NĂM THỨ BA • SỐ 32 • THÁNG MƯỜI HAI 1991

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

NGUYỄN BÁ TRẠC Trên Cánh Đồng Phần Lan • ĐOÀN XUÂN KIÊN Ca Dao Miệt Vườn • HOÀNG TIẾN BẢO Một Ngày Với Võ Phiến • NGUYỄN TƯỜNG PHONG Mợ Khoát • NGỌC KHÔI Bữa Giỗ • NGUYỄN TẤN HƯNG Hoa Hậu Xứ Dương Đào • LÊ TUẤN HÙNG Nguồn Gốc Đàn Tranh Việt Nam

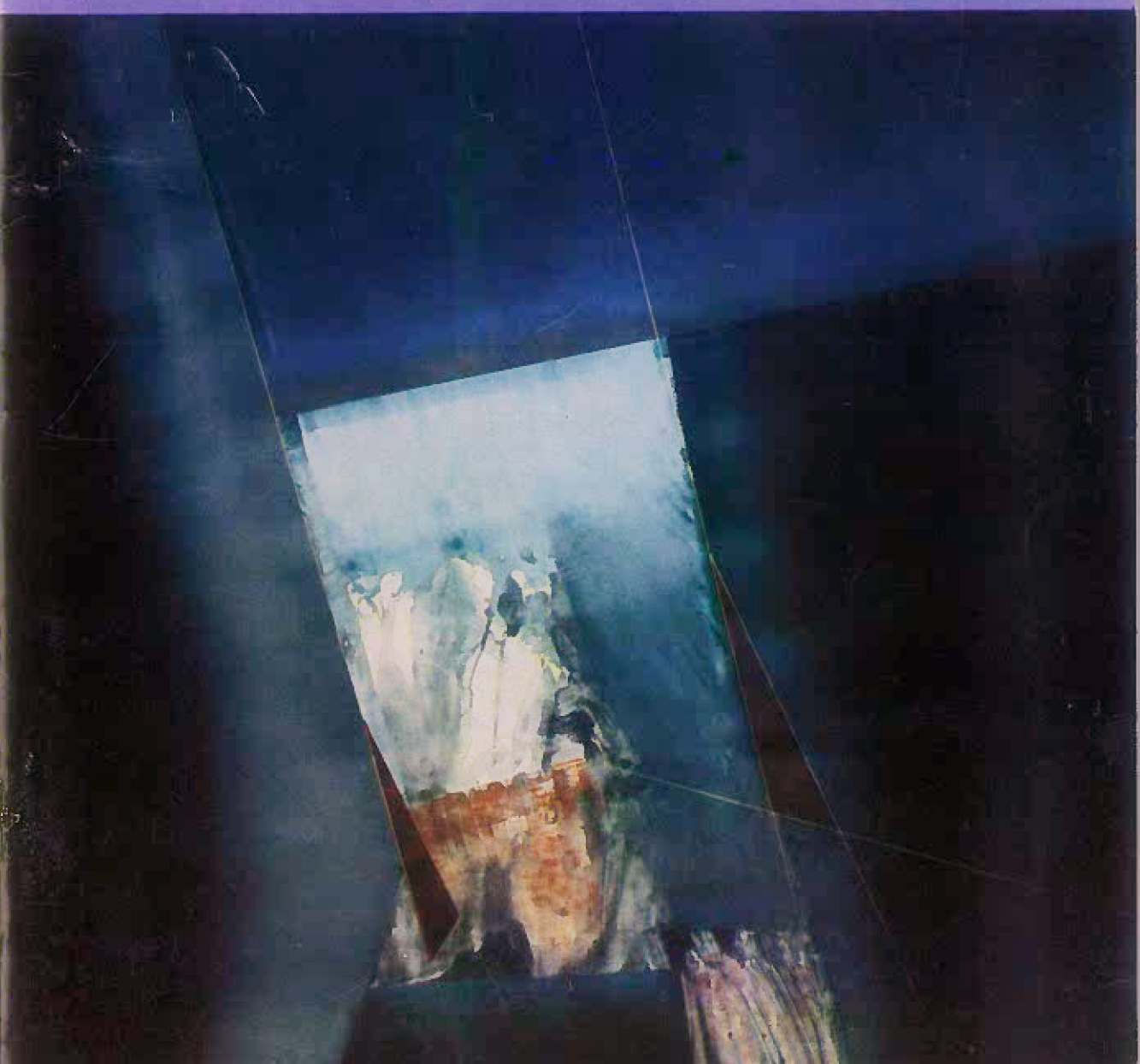

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

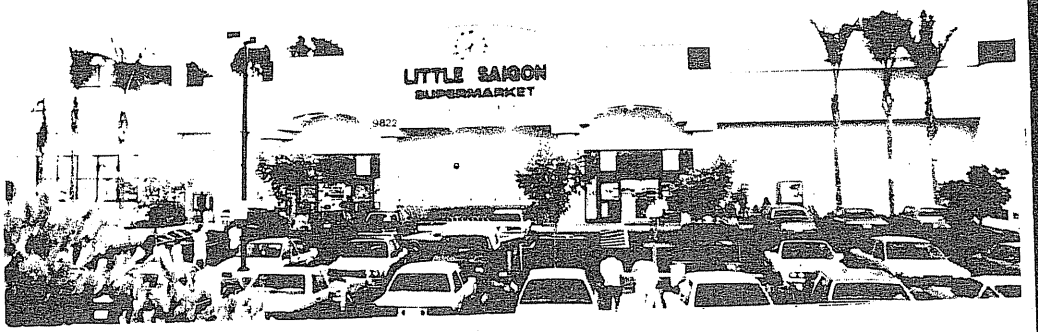

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

CÓ BÁN CÁC LOẠI GIẤY SỐ

California Lottery LOTTO

California Lottery DECCO

Little Lotto

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

Mua tận gốc, bán tận ngọn! Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất!
Chỉ có tại chợ LITTLE SAIGON!!!

Trên đà phát triển lớn mạnh của siêu thị Little Saigon
Một siêu thị có số thương vụ cao nhất và khách hàng
đông nhất trong năm...
Nhằm mở rộng các chi nhánh khắp nơi trong hệ thống siêu thị Little Saigon,
CẦN SỰ HỢP TÁC CỦA CÁC THƯƠNG GIA YÊU THÍCH
NGHỀ SIÊU THỊ
Siêu Thị Little Saigon có nguồn cung cấp lớn nhất vùng và có chuyên viên
nhiều kinh nghiệm hướng dẫn cho các ngành để quý vị trở nên những
chủ nhân chuyên nghiệp tự quản trị lấy cơ sở của mình.
NẾU AI MUỐN LÀM NGÀNH CHỢ, XIN THƠ VỀ ĐỊA CHỈ
SIÊU THỊ LITTLE SAIGON

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ONE STOP TRAVEL

9211 Bolsa Ave., Suite 123, Westminster, CA 92683 (Trong khu Chợ 99)

Phone: (714) 373-8373 **Fax: 373-8377**

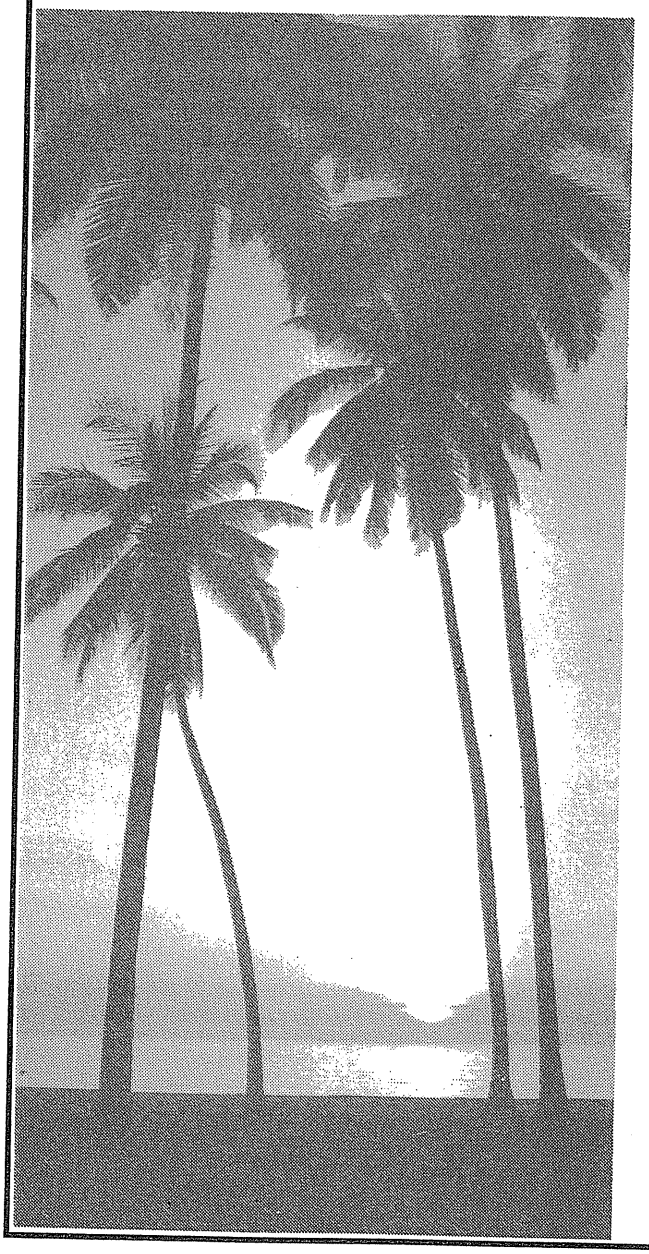

- Bán vé máy bay quốc nội, quốc ngoại.
- Làm Visa xuất nhập cảnh, passport, Re-Entry Permit.
- Thuê khách sạn, xe du lịch.
- Tổ chức Tours
- Du lịch Việt Nam và tất cả các dịch vụ Việt Nam.
- Bảo đảm đi và về đúng hẹn.

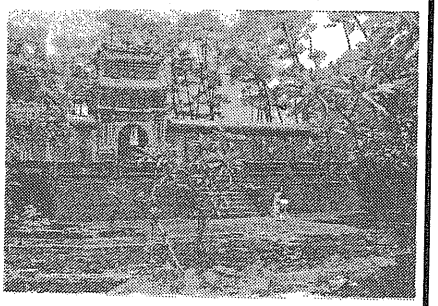

- Chúng tôi cần nhiều đại lý các tiểu bang cho tất cả các dịch vụ về Việt Nam và agent bán vé máy bay.
- Chúng tôi là đại diện chính thức cho những hãng Hàng không Quốc tế.

malaysia AIRLINES
ENCHANTMENT WHEREVER YOU FLY

Philippine Airlines

Thai
Thai Airways International Limited

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại PHÁP:
* Mme Lê Tất Luyện
15 Place Souham
75013 Paris - France
* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại TÂY ĐỨC:
* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại BỈ
* Đông Sơn Center
1369 Chée De Wavre
B. 1160 Bruxelles
Belgium

Tại CANADA:
* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Street
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại ÚC:
* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon Bookshop
17 Penny Arcade
Cabramatta N.S.W 2166
Australia
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

Tại NHẬT BẢN:
* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại HOA KỲ:
Minnesota:
* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State:
* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania
* Kim Sơn
900 South 8th St.
Phila., PA 19147

Virginia:
* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

Florida:
* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

New York:
* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts:
* Thăng Long
201 Adams St.
Dorchester, MA 02122

Louisiana:
* Về Nguồn
1717 Caal St. Suite 12
New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
3709 G. West Bank
Expressharvey, LA 70058
Tel. (504) 340-4626

Missouri:
* Saigon Center
424 Locus
Kansas, MO 64106
Tel. (816) 421-6838

Texas:
* Mỹ Linh
3512 Walnut
Garland, TX 75042
Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
8610 Lamar Blvd.
Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
6617 Aiport Blvd.
Austin, TX 78753

* Ngày Nay
8200 Wilcrest #5
Houston, TX 77072
Tel. (713) 568-6400

* Tinh Hoa Bookstore
2800 Travis #5
Houston, TX 77006
* Duyên Hải
2200 Jefferson St. #5
Houston, TX 77003
Tel. (713) 224-6615

* Tân Sơn Nhất Express
301 A S.Capitol Ave. #8
San Jose, CA 95127

* Thiên Nga
2929 A Milan St.
Houston, TX 77006
Tel. (713) 520-8013

* Văn Hóa
2117 K Chenevert
Houston, TX 77003
Tel. (713) 650-1770

California:
* Thư Quán
Asian Pacific Plaza
6511 N. Inglewood Ave. #7
Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
115 N. Fourth St. #105
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
496 S. 2nd St.
San Jose, CA 95113

* Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd
San Jose, CA 95113
Tel: (408) 292-2788

* Hồng Bàng
1692 Tully Rd #16
San Jose, CA 95129
Tel. (408) 270-0865

* Tự Do
818 Tully Rd. #158 A
San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:
* Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92543
Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
2339 W. First St.
Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21, hoa hồng cao, xin vui lòng liên lạc với Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT 14891 Moran St. Westminster, CA 92683 Điện thoại (714) 892-9414

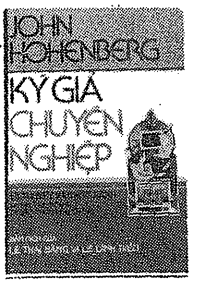

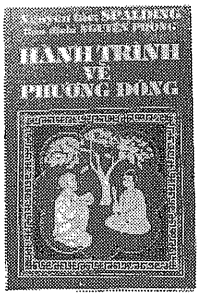

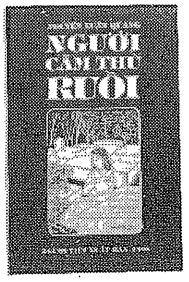

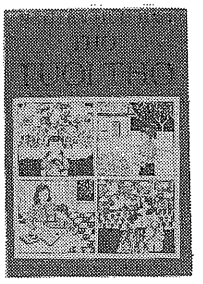

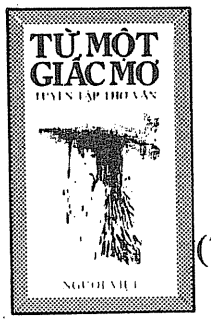

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT

14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

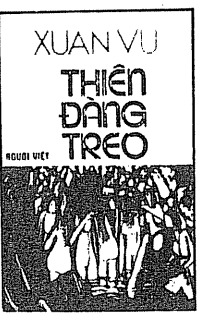

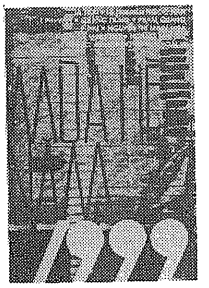

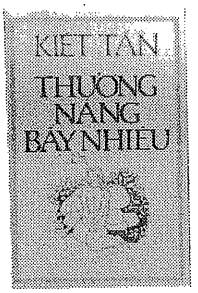

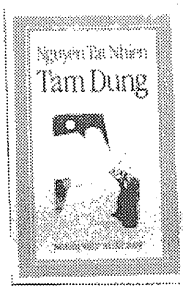

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Tổng thư ký
Nguyễn Xuân Hoàng
Giám đốc trị sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Tháng Mười Một, tháng của những vận động hòa bình, tháng của Trung Đông, tháng của Kampuchia, tháng của Việt Nam... Nhưng những bước chân của Hòa Bình chỉ mới mon men đến bên bàn hội nghị của Do Thái và Ả Rập. Sự dùng dằng của phe này, sự ngoảnh mặt của phe kia. Cái bắt tay cũng rụt rè. Con dao thù hận vẫn còn thủ trong túi áo. Còn hòa bình Kampuchia tưởng đã tới cùng với lực lượng bảo vệ hòa bình Liên Hiệp Quốc, nhưng người dân Nam Vang dù có khao khát hòa bình vẫn không thể không ngứa mắt trước những tên đồ tể Khieu Samphan, Son Sen, Pol Pot,... những tên sát nhân đã biến xứ Chùa Tháp thành một cánh đồng của xương và sọ. Hồ Tonle Sap ngập máu và nước mắt. Và hình ảnh một lãnh tụ Khmer Đỏ trở về Nam Vang nhơn nhơn như một nhân vật lịch sử là một cái gì không ổn. Những giọt máu của Khieu Samphan đã chảy xuống. Y đã trèo lên một cái thang để chui vào xe bọc sắt chạy trốn khỏi những lời nguyền rủa. Liệu hòa bình của Kampuchia có qua khỏi cơn đau? Hình ảnh Khieu Samphan chắc chắn sẽ làm nhiều tay Cộng Sản Việt Nam run sợ và lo âu?

Tháng Mười Một cũng là tháng mà Hà Nội mon men đến New York gõ cánh cửa bang giao. Tháng của Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Chí Thiện, Dương Thu Hương. Tác giả Chiếc Chiếu Hoa Cạp Điều *đã trở lại đời sống bình thường. Nhà thơ* Hoa Địa Ngục *lại nhìn thấy mặt trời. Và nhà văn của* Những Thiên Đường Mù *nhìn thấy lại* bên kia bờ ảo vọng. *Có thể không?*

Tháng Mười Một cũng là tháng Thế Kỷ 21 cân trên những ý kiến của bạn đọc: bớt phần bình luận chính trị, tăng phần văn nghệ và phần sinh hoạt...

Thế Kỷ 21 vẫn tiếp tục lắng nghe ý kiến các bạn. Thế Kỷ 21 vẫn tiếp tục những nỗ lực để là tờ báo của các bạn.

Nhân dây Thế Kỷ 21 xin thông báo cùng bạn đọc rõ là sau số 32 này, Thế Kỷ 21 sẽ ra số Xuân Nhâm Thân 1992 dày gấp đôi số báo thường mang số 33 và 34 cho hai tháng Giêng và Hai 1992. Số tháng Ba 1992 sẽ gửi đến bạn đọc vào cuối tháng Hai. Xin cám ơn các bạn.

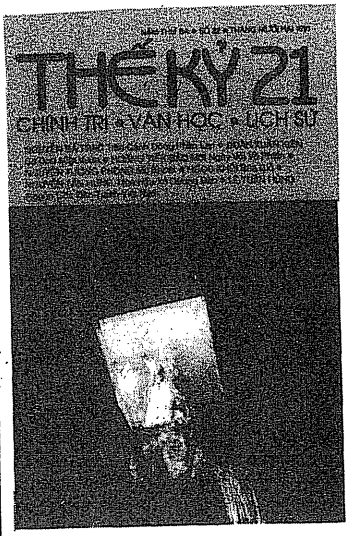

Tranh bìa
Nguyễn Việt
Mười Ngàn Chiều Cao
Của Một Mảnh
Quê Hương
Monoprint, Màu dầu
trên giấy, 48 x 48"
Trình bày
Nguyễn Thị Hợp

HÍ HOẠ: VẸT

MỤC LỤC

8. VƯƠNG HỮU BỘT
Doãn Quốc Sỹ lại trở về

10. ĐOÀN XUÂN KIÊN
Ca dao miệt vườn:
Sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử

16. LÊ TUẤN HÙNG
Nguồn gốc đàn tranh Việt Nam

22. HOÀNG TIẾN BẢO
Một ngày với Võ Phiến

27. NGỌC KHÔI
Bữa Giỗ

35. NGUYỄN TƯỜNG PHONG
Mợ Khoát

43. NGUYỄN TẤN HƯNG
Hoa hậu xứ Dương Đào

51. NGUYÊN SA
Phạm Duy với Ngàn Lời Ca

54. MAI KIM NGỌC
Một bó hoa xuân

61. ĐÀO TRUNG ĐẠO
Nỗi quạnh hiu trong bất tử

66. THẾ UYÊN
Nguyễn Trường Tộ: Con người
và di thảo của Trương Bá Cần

68. THẾ KỶ 21
Sinh hoạt Văn học Nghệ thuật

71. THẾ KỶ 21
Thời sự tháng qua

76. NGUYỄN NAM ANH
Sách báo trong tháng

THƠ VÀ HỌA: NGUYỄN BÁ TRẠC * LƯU HY LẠC * HUY PHƯƠNG * KHOA HỮU * BÙI HUỆ THU * ĐINH CƯỜNG * CAO DAO * KHÁNH TRƯỜNG * PHẠM VIỆT CƯỜNG * VẸT

THƯ PHẦN LAN

NGUYỄN BÁ TRẠC

Turku, Phần Lan 26 tháng Tám năm 1991

Gửi bạn,

Đây là mùa hè thứ ba tôi làm việc ở Phần Lan. Năm nay chúng tôi cũng đã tổ chức được năm trại hè văn hóa để dạy tiếng Việt và một số kiến thức căn bản về Việt Nam, và nhất là để trẻ con Việt Nam sống tản mạn khắp nước này có dịp gặp nhau.

Đáng lẽ về lại Mỹ từ 15 tháng Tám nhưng có chút việc riêng (sẽ thông báo cho quý anh chị sau), tôi ở lại tỉnh Turku này, có lẽ đến tháng Mười Một mới về lại. Trong lúc rảnh rỗi, tôi làm việc thiện nguyện tại sở xã hội Turku và hàng ngày sinh hoạt với cộng đồng người Việt tại đây (rất nhỏ, chỉ chừng trên 200 người. Nhưng càng nhỏ lại càng nhiều vấn đề!).

Hiện nay tổng số người Việt tỵ nạn trên khắp nước Phần Lan là vào khoảng 2,000, được chia ra rải rác khắp nước. Ngôn ngữ vẫn là một trở ngại rất lớn vì tiếng Phần Lan mới mẻ khó học, cấu trúc hết sức phức tạp. Xã hội Phần Lan là xã hội thuần chủng, việc hội nhập của người ngoại quốc vào cái xã hội năm triệu dân này, tương đối khó. Chưa kể ảnh hưởng của những phong trào Neo Naziz tại nhiều nước Âu Châu cũng đã bắt đầu phát triển tại Thụy Điển, Phần Lan, đang gây ra các cuộc xô xát có thể mỗi lúc một nghiêm trọng hơn.

Mùa hè năm nay, nhờ ở lại đây lâu hơn, tôi có dịp thực sự thấm thía cái khó, cái khổ của người tỵ nạn, đặc biệt tại những quốc gia nhỏ như Phần Lan này. Sự cô lập về tinh thần hết sức bi đát. Tuần rồi, với những biến cố xảy ra bên Liên Xô ngay sát nách nước này và có thể ảnh hưởng trực tiếp mau chóng đến đời sống nước này, nhưng nhiều bạn Việt Nam ở đây không đọc được báo, không nghe được tiếng trên truyền hình, băn khoăn mà không làm sao bắt được tin tức.

Tôi đang xúc tiến một công việc rất nhỏ và rất đơn giản để đóng góp cho các bạn Việt Nam ở đây: đó là ra một bản tin bằng những phương cách thô sơ nhất: nếu cần, có thể viết tay rồi làm zerox -- rồi tìm cách hoàn chỉnh dần, nhất là sau này nếu các bạn ở đây có thể tìm ra phương tiện tài chánh. (Hiện nay chúng tôi không có gì).

Xin các anh chị vui lòng bảo trợ cho những người ở đây bằng những phương tiện các anh chị đang có: *Xin các anh chị vui lòng gửi báo thẳng cho địa chỉ sở xã hội này.* Chúng tôi sẽ ra một bản tin (hình thức giữa bản tin và tờ báo!) lấy tên là NGƯỜI VIỆT PHẦN LAN. Chúng tôi sẽ cắt lại một số bài vở và tin tức trong tờ NGƯỜI VIỆT, pha trộn thêm một ít bài vở cần thiết trong việc trao đổi tin tức và ý nghĩ tại địa phương rồi phân phối cho các gia đình sinh sống rải rác khắp Phần Lan.

Trong lúc tôi đang ở Phần Lan, tôi sẽ giúp ý các bạn ở đây, rồi sẽ tìm cách hoàn thiện (ví dụ sẽ đánh chữ điện tử để đẹp hơn, v.v...) Hiện nay cần phải làm ngay bằng bất cứ phương tiện giản dị nào để đáp ứng nhu cầu đã.

Tôi đã liên lạc với anh Trần Minh Cảnh là một người rất có khả năng và đã sinh hoạt cộng đồng lâu năm. Anh Cảnh ở Helsinki đang thu xếp để có thể tìm cách in ra chừng 500 số mỗi ấn bản.

Tôi được biết gần đây để cắt giảm chi phí cho tờ báo, các anh chị đã bỏ bớt báo biếu. Nhưng tôi tin rằng các anh chị không nỡ từ chối đề nghị này, vì nó liên hệ đến lợi ích của rất nhiều người khác tại xứ sở lạnh lẽo xa xôi này!

Ngoài ra, tất nhiên tôi cũng hy vọng, nếu có thể xin các anh chị cho một ít sách báo mà Người Việt đã xuất bản để tại đây chúng tôi có thể bắt đầu gầy dựng một tủ sách Việt ngữ nho nhỏ cho các gia đình Việt Nam địa phương. Hoặc bất cứ sự giúp đỡ nào khác của các anh chị, chắc chắn sẽ được các bạn Việt Nam tại đây hết sức cám ơn.

Sách báo, tài liệu, sách vở dạy trẻ con Việt Nam, nhạc trẻ cho trẻ con Việt Nam v.v... đều thiếu thốn. Xin các anh chị gửi về cho người công tác viên xã hội và là trưởng cơ quan Ngoại quốc vụ tại đây là bà:

KATHLEEN VALTONEN
TURUN kaupungin Sosiaalikeskus
Ulkomaalaisyksikko
Yliopistonkatu 29 c B
TURKU 20100
FINLAND

Bà Kathleen là công dân Phần Lan, gốc Á Châu, tốt nghiệp khoa công tác xã hội (Social Work) tại Mỹ và Gia Nã Đại, là người đã hết sức tận tụy giúp đỡ những người tỵ nạn Việt Nam tại đây.

Phần tôi, sẽ có những lá thư vui vẻ thăm các bạn sau. Đã bắt đầu nhớ Mỹ và nhớ các bạn bên ấy. Tháng vừa rồi làm trại hè, nửa đêm cũng vẫn có mặt trời, ngủ không được. Bây giờ ngày đã đang ngắn dần, bắt đầu lạnh rồi. Chỉ trong vòng tháng nữa sẽ lạnh lắm. Và xứ này sẽ chìm trong bóng đêm suốt mấy tháng.

Xin cho gửi lời thăm tất cả.

NGUYỄN BÁ TRẠC

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ

DOÃN QUỐC SỸ LẠI TRỞ VỀ

VƯƠNG HỮU BỘT

Anh ra khỏi cổng trại lúc bẩy giờ sáng. Xe cháu lên đón chưa tới nơi. Anh lững thững đi bộ. Được rời khỏi nhà tù, ai còn muốn đứng lại chờ ở cổng? Được đi bộ bằng hai chân của mình là một thú vui, thế nào anh cũng hưởng, anh sẽ ngó trời mây. Hai chân anh bây giờ thêm một chút tự do, dù xưa nay tâm hồn anh lúc nào cũng tự do. "*Ở thế giới tư bản người ta tung vật chất ra để giam lỏng linh hồn; ở thế giới cộng sản, người ta phong tỏa vật chất để mua rẻ linh hồn. Cả hai cùng thất bại! Linh hồn nhân loại chỉ có thể mua được bằng tình thương yêu rộng rãi và chân thành.*" (Chiếc Chiếu Hoa Cạp Điều, 1960).

Mười giờ sáng anh về đến nhà. Bạn bè, anh em, bà con xếp hàng chào đón anh. Khách khứa tấp nập. Đến 10 giờ đêm anh mới ngồi xuống viết được mấy chữ, báo tin ra nước ngoài. Báo tin bằng máy Fax. Ngày anh bị bắt lần thứ hai (1984) chắc ở Sàigòn chưa có cái máy Fax nào. Anh đã thấy thế giới này đang biến đổi nhanh quá, phải không?

Tin anh trở về bay quanh khắp thế giới. Bằng điện thoại, và bằng Fax, tất nhiên. Tin đầu tiên tôi nhận được là do Eric Warrot, người bạn Amnesty International gọi từ New York. Rồi anh em Người Việt ở California. Và cháu Thanh từ Úc Châu: "Kính cô chú, bố cháu đã được tự do, về nhà mạnh khỏe." Eric cũng đã gọi sang Luân Đôn, nhờ Luân Đôn loan tin cho Trần Thanh Hiệp ở Paris, nhưng anh Hiệp chắc đã biết rồi. Người nọ báo người kia. Gọi nhau ơi ới khắp mặt quả địa cầu, vui quá.

Thêm một người đòi lại được thêm một chút tự do, chúng tôi cùng nhau chung vui: "*Bất cứ một cá nhân nào, theo ý Kha, đều mang trọn vẹn hình ảnh nhân loại nói chung. Tước đoạt nhân phẩm của một cá nhân nào cũng là thương tổn đến nhân phẩm của cả nhân loại.*" (Con Chuột Chù).

Anh cũng chỉ là một cá nhân, và anh cũng mang trong anh hình ảnh của nhân loại, của dân tộc Việt Nam. Dù anh muốn hay không, anh cũng đã thành một biểu tượng, vì anh là nhà văn. Năm 1975, sau khi

chúng ta bỏ súng, thua trận, nhà văn các anh đã nhiều người trở thành biểu tượng rực sáng. Trong cảnh tù ngục, lưu đầy.

Nhưng văn chương vốn chỉ hay rực sáng khi bị đè nén. Italo Calvino nhận xét: "...Hình như chỉ khi bị đầy đọa, (văn chương) mới cho thấy sức mạnh của nó; nó thách thức quyền lực; còn trong xã hội sống tự do thư thả chúng ta, văn chương như chỉ để mua vui trong chốc lát..." Nhà văn Philip Roth từ Mỹ sang thăm Đông Âu những năm đầu thập kỷ 1980 cũng nhận thấy: "Cái khác biệt là tự do... ở hoàn cảnh của tôi thì cái gì cũng xuông xẻ, và chả có cái gì quan trọng (everything goes and nothing matters); còn ở cảnh các nhà văn (Đông Âu) ở đây thì không có cái gì chạy, mà cái gì cũng hệ trọng (nothing goes and everything matters). Mỗi lời họ viết đều có muôn vàn ảnh hưởng; trong khi ở Hoa Kỳ ta thường không thấy mình có chút ảnh hưởng nào (lên xã hội)."

Chúng tôi ở hải ngoại bắt đầu cảm thấy như Roth hay Calvino chăng?

Vì sao ở trong một chế độ có đè nén thì vai trò của nhà văn lại trở nên quan trọng như thế? Vì chế độ độc tài nào cũng vậy, thế nào nó cũng thách thức lương tâm con người. Nó muốn con người phải sống hèn hơn, sống dơ bẩn hơn, và nó tạo đủ cơ hội dồn con người vào cái điểm dơ bẩn, hành hạ nhất trong họ, trong mỗi chúng ta. Và nhà văn, tin ở nhân loại, không thể chấp nhận. "*Chỉ những hiện thân của u tối, của thiển cận mới tưởng rằng nắm được quyền hành là nắm vững lòng người*". Và nhà văn là người tin rằng "...*Vun xới tâm hồn mình là chuốt lọc danh dự cho dân tộc, là gieo hưởng hạnh phúc cho đồng loại...*" (Tiền Kiếp, 1960). Nhà văn, anh không chấp nhận nhân loại bị làm dơ bẩn.

Những người bỏ tù anh, họ rất sợ nhà văn, họ rất sợ những người dùng ngòi bút giúp đồng bào "vun xới tâm hồn mình", vượt lên trên nỗi hèn, nỗi nhục, đứng dậy làm người. Ở trong các xã hội áp chế, nhà văn dễ trở thành biểu tượng tranh đấu cho tự do, chứ không phải chỉ là những nghệ sĩ của ngôn ngữ kiều lệ. Trong xã hội tự do thì năng lực sáng tạo của chúng ta có thể được phát triển trong rất nhiều lãnh vực: chánh trị, tôn giáo, triết học, âm nhạc, thi đua quần áo, tranh đua nhẩy nhót v.v... Trong khi đó ở một xã hội áp chế hầu hết năng lực được dồn vào văn chương, làm văn chương và đọc văn chương.

Ở xã hội áp chế người ta đòi hỏi dân chúng phải vào khuôn khổ. Ăn, mặc, nghĩ, yêu, ghét... theo các khẩu hiệu, nghị quyết. Nhà văn là loại người không chịu theo khuôn khổ. Kundera nhận xét, năm 1980, "Thế giới chuyên chế... là thế giới của các câu trả lời chứ không phải của những câu hỏi. Vì thế không có chỗ cho tiểu thuyết... Khi tiểu thuyết nêu lên những vấn đề nan giải, lưỡng lự về đạo đức, với những khoảng xám trong kinh nghiệm nhân sinh, thì chính việc đó đã là một thách thức đối với các chánh quyền độc tài. Họ, họ chỉ muốn thấy cái gì cũng hoặc là trắng, hoặc là đen."

Vì vậy, nhà cầm quyền ở một xứ độc tài áp chế rất sợ nhà văn, rất ghét nhà văn. Họ đã bắt anh, bắt Tuệ Sĩ, Trí Siêu. Rồi cả Như Phong, Tô Thùy Yên, Thái Thủy, Mai Trung Tỉnh... bao nhiêu người khác. Rồi đến Dương Thu Hương cũng bị chung số phận như Nguyễn Chí Thiện, như Thụy An, Phan Khôi... ngày xưa. Các nhà văn đã làm theo lương tâm của con người, con người bình thường, có lương tâm và lương tri, may mắn có ngòi bút làm khí giới.

Năm ngoái Vaclav Havel, tổng thống Tiệp Khắc, mới nói: "Chúng tôi sống ở một thế giới trong đó lời, lời nói, có khả năng làm rung chuyển một chính quyền, ở đó ngôn ngữ có sức mạnh hơn cả mười sư đoàn".

Haven có nói quá lời chăng? Mười sư đoàn của Nguyễn Chí Thiện đang chiến thắng đó chăng, khi Nguyễn Chí Thiện được đưa ra khỏi nhà tù, sau Doãn Quốc Sỹ? Còn Dương Thu Hương, mười sư đoàn của chị cũng đang làm rung chuyển chế độ đó như thế nào? Những câu hỏi sắt thép của Dương Thu Hương, những khoảng xám trong kinh nghiệm nhân sinh mà Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài vẽ lên, đều là những thách thức. Chế độ độc tài rất ghét các khoảng xám, rất sợ các câu hỏi. Họ sợ các nhà văn, không phải vì nhà văn vượt lên trên cõi nhân sinh, nhưng chính vì nhà văn chia sẻ kiếp sống của các người dân bình thường và khổ đau chung quanh mình, chia sẻ tâm tư và khát vọng của đồng bào mình. Như Pasternak có lần khuyên: "Nhà văn phải cắn răng chịu đựng nỗi thống khổ của quê hương mình."

Chúng tôi mong sớm được đọc các lời thơ anh viết, các nhân vật của anh vui buồn cùng vận nước.

Chúng tôi chào mừng Doãn Quốc Sỹ tự do. Chào mừng Nguyễn Chí Thiện tự do. Chúng ta sẽ gặp nhau ở trên quê hương ta một ngày rất gần đây. Nhờ có ngòi bút của các nhà văn, của những người "*Đứng vững không khuỵu chân. Trên mảnh đất nghèo khổ. Thở hít tận vô cùng...*"

Chúng tôi mong sớm được đọc các lời thơ anh viết, các nhân vật của anh vui buồn cùng vận nước. Anh Doãn Quốc Sỹ, trong khi anh ở trong tù, chúng tôi đọc Võ Phiến viết về anh như thế này đây anh biết không: "*Đọc sách ông thơm tho cả tâm hồn.*"

VƯƠNG HỮU BỘT

CA DAO MIỆT VƯỜN: SẢN PHẨM CỦA HOÀN CẢNH LỊCH SỬ ĐẶC BIỆT

ĐOÀN XUÂN KIÊN

Ca dao miệt vườn ra đời và phát triển không ra ngoài truyền thống chung của văn học dân gian cả nước. Tuy nhiên không vì thế mà nó không mang bản sắc riêng. Những nét riêng nói đến ở đây đều có thể cắt nghĩa, lý hội được nếu chúng ta không bỏ qua cơ sở hình thành và phát triển của ca dao miệt vườn: hoàn cảnh lịch sử đã tạo ra bộ mặt của vùng đất mới sau này mang tên là Lục tỉnh. Lịch sử của vùng đất này đã góp phần lớn vào việc tạo sinh ra những tính cách của sinh hoạt văn học địa phương nói riêng và tính cách của con người ở địa phương này nói chung. Cho nên sẽ không là thừa khi phác lại bối cảnh lịch sử hình thành cuộc đất phương Nam của tổ quốc chúng ta vốn đã ấp ủ những câu hát bài hò khỏe khoắn, ngôn ngộn chất tươi trẻ, thênh thang như thiên nhiên nơi này.

Vùng đất đồng bằng Cửu Long đón tiếp những lưu dân người Việt khá trễ tràng, sau vùng Giản phố trại (lưu vực sông Đồng Nai) đến non một thế kỷ. Nếu tính theo sách vở thì mãi đến cuối thế kỷ XVII mới có người Việt xuống lập nghiệp ở miệt vườn. Nhưng lịch sử hình thành vùng đất này thực ra phức tạp hơn thế.

Đầu mối của sự kiện lịch sử thường được mệnh danh "cuộc Nam tiến" là ở Nguyễn Hoàng. Khi xin vào trấn thủ Thuận Hóa, chủ ý của ông là muốn giữ thân, tránh khỏi mưu hại của Trịnh Kiểm; nhưng dần dần ý đồ xây dựng cơ nghiệp riêng để đối chọi với họ Trịnh đã khiến các chúa Nguyễn không ngừng phát triển vùng đất địa đầu, hoặc là bằng cách đưa một phần dân chúng đi di dân, hoặc là chiêu mộ lưu dân đưa vào những vùng hẻo lánh ở ngoài địa vực Đại Việt để làm tăng thêm tiềm lực kinh tế và quân sự của Đàng Trong.

Giở lại các tài liệu lịch sử, ta biết rằng đã có ít nhất là bốn đợt di chuyển lớn một số lượng đáng kể dân chúng các xứ phía bắc xứ Đàng Trong vào các vùng đất phía Nam trong vòng hai thế kỷ XVI và XVII.

Năm Mậu Dần 1578, "vua (chúa Nguyễn Hoàng) ủy ông Lương Văn Chánh làm Trấn biên quan, chiêu tập lưu dân đến Cù Mông, Ba Đài khẩn hoang ở Đa Diễn (tức sông Đà Rằng). Năm thứ 54, Tân Hợi 1611, người Chiêm xâm lấn biên cảnh, vua sai chủ sự là Văn Phong dẹp yên, lấy đất ấy làm hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hòa, đặt phủ Phú Yên thuộc dinh Quảng Nam và dùng ông làm Lưu thủ". (1) Thế nghĩa là từ đấy biên giới cố định của Đàng Trong kéo dài xuống phía Nam đèo Cù Mông không đến 10 cây số đường bộ, xuống phía Nam lối 40 cây số nữa, đến Đồng Xuân đến Tuy Hòa. Đó là đợt chuyển dân đầu tiên còn ghi lại đến nay.

Lần thứ hai, sau khi đại thắng quân Trịnh ở Quảng Bình năm Mậu Tí 1648, bắt sống được ba vạn tướng sĩ, chúa Nguyễn Phước Lan chia ra cho ở các nơi, từ Thăng Hoa, Điện Bàn đến Phú Yên, cứ 50 người làm một ấp, cấp cho lương ăn nửa năm. (2)

Lần thứ ba, trong cuộc giao tranh lần thứ năm giữa họ Trịnh và họ Nguyễn (Ất Mùi, 1655), quân Nam chiếm sâu đến mé sông Cả ở Nghệ Tĩnh, cưỡng bách nhiều đoàn dân tại đây vào khẩn hoang ở Nam. Một số được đưa rải từ Thăng Hoa đến Tuy Hòa, một số khác được đưa sâu vào đất Chiêm và Giản phố trại (thuộc Thủy Chân Lạp). Nguyên do là chúa Sãi (Nguyễn Phước Nguyên) có gả một con gái (Quận chúa Ngọc Vạn) cho vua Chân Lạp Chey Chetta II; vì vậy, năm Quí Hợi 1623, chúa Sãi sai sứ sang Chân Lạp xin phép vua Chey Chetta II cho phép người Việt vào lập nghiệp ở vùng đất Mô Xoài, gần Bà Rịa ngày nay. (3) Đây là những người Việt đầu tiên đặt chân đến vùng đất Lục tỉnh sau này. Trong số những người dân bị cưỡng bách đi Nam đợt này có cả tổ

tiên Nguyễn Huệ bị đưa an trí ở ấp Tây Sơn Nhất, huyện Qui Ninh (thuộc Qui Nhơn). (4)

Lần thứ tư, vào năm Mậu Dần 1698, cuộc chiến Nam Bắc kết thúc thì cũng vừa lúc nước Chiêm bị ta thôn tính trọn, mở rộng cương giới đến đồng bằng sông Đồng Nai. Quốc chúa Nguyễn Phước Chu sai Chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược Cao Miên, đem xứ Đồng Nai làm dinh Trấn Biên lập làng ấp, định thuế khóa. Trong dịp này, ông đã chiêu tập thêm lưu dân từ châu Bố Chính trở vào Nam, lập ra được hai huyện Phước Long (Biên Hòa ngày nay) và Tân Bình (vùng Gia Định, Sàigòn bây giờ). Với thành tích này, Cảnh được phong Lễ tài hầu. Về lần mở đất di dân này, *Gia Định thành Thông Chí* của Trịnh Hoài Đức đã ghi lại cụ thể như sau: "Mùa Xuân năm Mậu Dần, đời vua Hiển Tông, Hiến Minh Hoàng đế sai Thống suất Chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh sang kinh lược... lấy đất Nông Nại đặt làm Gia Định phủ... Đất đai mở rộng 1,000 dặm, dân số hơn 40,000 hộ, chiêu mộ những lưu dân từ Bố Chính châu trở vô Nam đến ở khắp nơi, đặt ra phường, ấp, xã, thôn; chia cắt địa phận, mỗi người phân chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế dinh điền, và lập bộ tịch đinh điền." (5) Lê Quí Đôn cũng viết về sự kiện này trong sách *Phủ biên tạp lục* như sau: Đất Đồng Nai thuộc phủ Gia Định, từ các cửa biển lớn và nhỏ như cửa Cần Giờ, cửa Sài lạp đi vào, toàn là những đám rừng hoang vu đầy cỏ rậm, mỗi đám rừng có thể rộng hơn nghìn dặm.... Nhà Nguyễn cho chiêu mộ những dân có vật lực từ các xứ Quảng Nam, phủ Điện Bàn, phủ Quảng Nghĩa và phủ Qui Nhơn thiên cư vào ở... (6)

Qua năm sau, Kỷ Mão 1699, vua Chân Lạp phản trắc, chúa Nguyễn cử Lễ tài hầu làm thống soái đi chinh phạt. Thắng trận trở về, cánh quân di chuyển theo đường Châu Đốc, An Giang, về đến Vĩnh Kim (Định Tường) thì quan thống soái bị bệnh nặng, và mất tại đấy (tháng Năm năm Canh Thìn 1700). Trên lộ trình rút quân từ Hậu Giang về Tiền Giang, nhiều thương bệnh binh và quân sĩ đã đào ngũ hoặc được cho giải ngũ, ở lại lập nghiệp ở dọc theo vùng đất miệt vườn ngày nay. (7)

Qua những làn sóng di dân kể trên, ta thấy ba lần đầu chủ yếu là di dân vào khai khẩn vùng đất từ Quảng Nam vào đến Bình Định bây giờ. Chỉ lần thứ tư mới đưa dân vào khai khẩn miệt Biên Hòa và Gia Định, đồng thời cấy đợt di dân đầu cho miệt vườn. Mà việc này mãi đến cuối thế kỷ XVII mới diễn ra. Như vậy có phải chăng là đến lúc đó mới có người Việt đến sinh sống ở vùng đất mà về sau này được gọi là Lục tỉnh?

Sự thực không phải thế. Qua nhiều tài liệu rải rác, ta có thể khẳng định là trước khi các chúa Nguyễn chính thức thiết lập chính quyền ở vùng đất nói trên thì đã có những người Việt di cư đến ở đó từ trước. Lấy đất Biên Hòa làm thí dụ: vùng đất này mãi đến 1698 mới thành dinh Trấn Biên, nhưng người mình đã có mặt ở đó sẵn hàng thế kỷ trước. Bằng chứng là từ năm 1658, khi vua Chân Lạp xâm phạm biên cảnh, phó tướng Trấn biên dinh (lúc ấy là Phú Yên) được lệnh đem quân trừng phạt, bắt được vua Chân Lạp đem về Quảng Bình, sau tha cho về, nhưng bắt phải cam kết "không được xâm nhiễu dân sự ở ngoài biên cương" (8). Một câu khác gần đó lại xác nhận rõ hơn: "Khi ấy địa đầu Gia Định là Mô Xoài và Đồng Nai đã có lưu dân của nước ta đến ở chung lộn với người Miên để khai khẩn ruộng đất." (8)

Một thí dụ khác: trong đợt rút quân từ Nam Vang về, đạo quân đông đảo của Nguyễn Hữu Cảnh đã giảm sút rất đáng kể, đó là điều khó hiểu khi chính họ vừa thắng trận trở về. Hẳn là sự đào ngũ hay giải ngũ chỉ là cái cớ để che giấu ý đồ cấy người vào vùng đất miệt vườn. Hẳn là những binh sĩ gốc Hai Huyện có gặp gỡ và thấy tận mắt cảnh đất và cuộc sống dễ chịu của một số lưu dân đang ở sẵn đấy nên đã rời đội ngũ mà ở lại chen lấn với họ. Đó là diễn biến ôn hòa nhưng hữu hiệu của quá trình "Nam tiến" của người Việt. Ban đầu là một ít lưu dân, rồi đến những đợt lưu dân có chủ đích, hoặc chiến tranh bình định biên giới để xác lập tình thế lấn chiếm đất đai, sau cùng mới tiến lên lập dinh định phủ khi đã đông đảo dân chúng lập nghiệp ở vùng đất mới. Đến khi vùng đất Tầm Phong Long của Chân Lạp được sáp nhập vào lãnh địa của Đại Việt để trở thành Tân Châu Đạo, Châu Đốc Đạo và Đông Khẩu Đạo (1757) thì cuộc Nam tiến đã kể như hoàn tất, người Việt chính thức làm chủ nhân ông vùng đất nổi đã chôn vùi nền văn minh Óc Eo rực rỡ xa xưa. Miệt vườn đã là đất của người Việt.

Biết được quá trình di dân lập nghiệp một cách khái quát như trên cũng chưa giúp ta hình dung cụ thể dáng vẻ của cộng đồng người Việt thuở ban đầu ở những vùng đất mới, nếu ta không nhìn kỹ hơn vào thành phần những người dân Việt tiên phong này. Chính những con người cụ thể ấy, khi rời vùng đất nghèo khổ thuộc châu Bố Chính cũ để xuôi về Nam, đã không chỉ mang theo trần trụi một thân phận xiêu lạc để tìm cuộc sống mới mà còn mang theo cả vốn liếng văn hóa của truyền thống để tạo dựng một cơ đồ cho con cháu về sau. Nhưng đó là chuyện về sau. Còn chính bản thân họ, những người Việt tiên phong trên những vùng "kinh tế mới" ấy

là ai? Trước hết, đó là những người tù tội bị lưu đày, những người trốn tránh sưu thuế binh dịch. Sách cũ không ghi cụ thể về chuyện này, nhưng có phần chắc là ngay từ đời Lê, đã có lệ bắt buộc những tù nhân bị án lưu đày phải an sáp vào Nam: "lưu cận châu" thì vào Nghệ An, Hà Hoa (Hà Tĩnh); "lưu ngoại châu" là đi các xứ thuộc châu Tân Bình. Sau khi mở mang các đất từ Thăng Hoa trở vào, vua Lê Thánh Tông ra lệ là lưu cận châu thì sung vệ quân ở Thăng Hoa (Quảng Nam) lưu ngoại châu thì sung vệ quân ở Tư Nghĩa (Quảng Ngãi), lưu viễn châu thì sung vệ quân ở Hoài Nhơn (Bình Định). (9)

Cuộc chiến tương tàn kéo dài hàng hai thế kỷ, nhất là bảy trận đánh lớn trong vòng 45 năm trời (1627-1672) đã làm điêu linh không biết bao nhiêu gia đình: chết chóc, tàn phá, đói khổ. Nhưng có lẽ lớp người khốn khổ nhất vì chiến họa trước hết phải là binh lính. Cho nên hiện tượng đào ngũ, bỏ trốn tất nhiên là xảy ra thường xuyên, và nơi trú ẩn yên ổn nhất cho những người này không gì hơn là những vùng đất xa xôi hoang vắng tận trời Nam. Một người Pháp đã ghi lại trong nhật ký của ông ngày 14 tháng Giêng năm 1750, sau khi kể lại rằng trên đường đi ông ta gặp hơn hai trăm người nông dân bị gông cổ dẫn về Huế sung quân, đã nhận xét về quân đội chúa Nguyễn như sau: "Nhà vua hiện nay chỉ có binh lính bằng cách sử dụng bạo lực. Nhiều lính của ông ta đào ngũ và trốn vào Đồng Nai vì họ không được trả lương và vì đói khổ. Nạn đào ngũ đã xảy ra thường xuyên đến mức không thể đàn áp bằng biện pháp nào. Nếu có tóm được một đào binh thì chỉ phạt y tượng trưng vài đòn roi". (10)

Một thành phần khác trong số người Việt đến ở và khai khẩn vùng đất Lục tỉnh đầu

Lục Bát chàng

ĐỊNH NGUYÊN

Thơ anh gió ở ca dao
Mưa trong Cổ tích, nắng cao đỉnh trời
Thơ anh con nhện góc đời
Giăng tơ mê bắt nụ cười em quên
Nụ cười em chẳng còn nguyên
Bỏ theo kẻ lạ xe duyên phương nào
Anh về ôm gió Ca dao
Ngủ quên một giấc qua cầu gió bay
Mưa rơi Cổ tích, mưa gầy
Nắng cao tít tắp lạnh đầy gối chăn
Ngẩn ngơ ghế lại nhìn bàn
Đập gương mất bóng, ngửi khăn không mùi
Nhện giăng hờ hững đấy thôi
Em đi gói cả tiếng cười đem theo
Thơ anh mỗi lúc mỗi nghèo
Xác xơ lục bát, bèo nhèo ngũ ngôn
Ví dù môi dại, lời khôn
Thơ kia không để dỗi hờn lòng nhau
Chữ còn nũng nịu với câu
Áo em đâu phải qua cầu mới bay
Chỉ vì thơ mãi thơ ngây
Hoang đàng Cổ tích, u hoài Ca dao
Bây giờ như giấc chiêm bao
Tát sông mò giải yếm đào trong mơ
Yếm đào em cởi sông Ngô
Thơ anh ngớ ngẩn đi mò sông Tương
Cũng may vớt cái trăng vàng
Thì thôi trăng cũng như nàng thì thôi

tiên là một phần binh sĩ hoặc là đào ngũ hoặc được giải ngũ vì bị bệnh, hoặc tình nguyện ở lại khai khẩn. Hẳn là họ phải được nhà chúa ủng hộ cho hành động này, nếu không nói đây là chủ trương của chính quyền chúa Nguyễn. Trường hợp vùng đất Cái Sao ở Hậu Giang là một điển hình. Vùng này nguyên là vùng hoang vu không người. Năm 1700, đạo quân của Nguyễn Hữu Cảnh kéo về qua đó, có dừng chân một thời gian ngắn chừng một tháng sau đó đã trở thành vùng đất thuộc do người Việt khai thác.

Cũng không thể quên một thành phần khác nữa trong đám người đến sinh sống tại những vùng đất mới: đó là một số nhỏ những người giàu có ở các xứ miền Trung muốn tìm nơi để phát triển mở mang sản nghiệp, đã đi về những vùng đất mới. "Ở phủ Gia Định, đất Đồng Nai, từ cửa biển trở vào toàn là rừng rậm hàng nghìn dặm. Chúa Nguyễn... chiêu mộ những dân có *vật lực* ở các phủ Điện Bàn, Quảng Nghĩa, Qui Nhơn (xứ Quảng Nam) di cư đến, chặt phá cây cối, cắt cỏ rậm, khai phá trở thành bằng phẳng, đất nước màu mỡ, cho họ tự tiện chiếm lấy, lập vườn trồng cau, làm nhà ở". (6)

Trong số những thành phần cư dân vừa kể, có phần chắc là số lưu dân chiếm phần trọng yếu. Hoàn cảnh xã hội Đàng Trong vào những năm chiến tranh căng thẳng không được sáng sủa cho lắm. Thuế khóa, bắt lính, nạn quan lại ức hiếp, là những tệ trạng phổ biến. "Như việc thuế khóa, trấn Thuận hóa đã có pháp lệnh phiền phức, các nhân viên đốc thuế lại quá đông, những kẻ dân cùng, những nhà nghèo khổ thường bị khổ sở về việc bội nạp..." (6). Tại hai trấn Thuận hóa và Quảng Nam, nạn tham quan nhũng lại càng ngày càng quá đáng. Sự nhũng nhiễu ức hiếp của quan lại lớn bé, của nhà giàu đã đẩy dân chúng nghèo khổ vào bước đường cùng, phải ly hương xiêu tán vào chỗ hoang vu phương Nam. Trong một tờ trình cho chúa Nguyễn Phúc Khoát, năm 1750, Nguyễn Cư Trinh có mô tả cảnh sống của dân Quảng Nghĩa, nhưng cũng có thể xem là khái quát cảnh sống của dân chúng thời tao loạn ở Đàng Trong: "Dân Quảng Nghĩa chịu thống thuộc nhiều nơi, đã chịu lệnh của nha trường sai dư lại còn chịu lệnh của nha trường điền tô, lại chịu lệnh của các nha biệt tải, biệt nạp, lại còn chịu lệnh các nha sai viên vi tử, nha sai viên đầu nguồn, chịu lệnh bản phủ, rồi lại chịu lệnh nha môn, chịu lệnh sai nhân rồi lại còn chịu lệnh bọn thợ săn ngang dọc, há chẳng phải cảnh mười con trâu mà đến chín kẻ chăn? Nghèo khổ, thất nghiệp, thật là đáng thương!" (6) Nguyễn Cư Trinh có nói tới số lượng đông đảo những hạng *dân lậu* và phân biệt làm hai loại: một loại là dân trốn thuế mà đi lang thang, một loại là vì đói khổ mà xiêu tán. Trong cảnh huống ấy, tội phạm hẳn là nhiều, dân nghèo khổ rách rưới phải bỏ nhà cửa xóm làng đi lưu tán các nơi.

Tóm lại, trong đám người di dân vào vùng đất mới phương Nam trong các thế kỷ XVII và XVIII, có nhiều thành phần phức tạp: những tù nhân bị lưu đày, những người trốn lánh binh dịch, những lính đào ngũ, những nông dân cùng khổ không sống nổi ở xóm làng mà phải điêu linh. Có ít nhiều dân nhà giàu đi mở đất làm giàu thêm đấy, nhưng chủ yếu vẫn là dân nghèo khổ phải thất sở xiêu tán và sách cũ gọi là "lưu dân". Lớp người này đã tìm thấy ở vùng đất mới biên viễn là nơi dung thân lý tưởng nhất.

Trên đây là những nét phác họa hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của vùng đất mới phía Nam của tổ quốc. Sự tụ hợp của những lớp người lưu dân tiên phong để hình thành vùng đất trẻ này là một hiện tượng lịch sử đặc biệt. Hoàn cảnh chính trị xã hội vào những thế kỷ loạn lạc cùng cực của đất nước từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII với những việc đổi thay triều đại liên miên, kéo theo đó là cuộc chiến tranh dai dẳng giữa các tập đoàn vua chúa đương thời, đã làm cơ duyên cho việc phát triển đất nước về phương Nam. Trong khi xã hội văn vật Đàng Ngoài đang trên triền dốc khủng hoảng thì tận địa đầu cương giới phương Nam, đất nước cứ mở dần theo chiến lược tàm thực, tạo tiền đề cho một cơ duyên lịch sử đặc biệt khác về sau:làm trẻ lại khuôn mặt xã hội bằng một lực lượng nhân dân mới, tôi luyện trong bối cảnh văn hóa mới mẻ so với vùng đất sông Hồng thời buổi ấy đang trở nên bệnh hoạn già nua. Sự ra đời của vùng đất mới đã kéo theo nhiều hệ quả khác về mặt giá trị văn hóa tinh thần. Những yếu tố của khung cảnh thiên nhiên và hoàn cảnh lịch sử xã hội sẽ tác động mạnh mẽ và sâu sắc tới tiến trình văn hóa của người dân trên vùng đất mới. Hơn hai trăm năm qua, văn hóa của vùng đất trẻ trung ấy đã dần dần định hình đậm nét, thể hiện ra ngoài trong cách ăn, lối mặc, cách ở, lối tổ chức xóm làng..., thể hiện ra ở quan niệm sống hào sảng, bộc trực và phóng khoáng, thể hiện ở quan niệm thẩm mỹ hướng về sự giản dị, chân tình. Văn hóa ấy còn thể hiện qua các công trình văn học nghệ thuật phản ảnh trung thực con người và cuộc sống ở vùng quê mới.

Lịch sử quá trẻ trung của vùng đất phương Nam có thể là một thiệt thòi, vì non ba trăm năm có lẽ chưa đủ để mọi giá trị văn hóa của phương Nam được trau luyện thành một qui củ ổn định. Thật vậy, ngôn ngữ văn học miệt vườn chưa được tinh tế

nhã luyện như ở Đàng Ngoài. Cùng là bày tỏ tình yêu, văn học dân gian ở vùng đất văn vật nghìn xưa thể hiện thế này:

Bây giờ mận *mới hỏi* đào
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa?
Mận hỏi thì đào xin thưa
Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào?

Hình ảnh kín đáo bóng bẩy đã phong kín vẻ ý nhị của lời ướm hỏi, đến độ như là những con người yêu nhau kia đang nói chuyện trời mây trăng gió ở đâu đó. Phong cách đài các của ngôn từ trong những câu ca dao đẹp ở đàng ngoài đã đến mức "cổ điển" để trở thành khuôn sáo cho nên khi nói "áo anh sứt chỉ đường tà" như Hữu Loan là người nghe nghĩ đến kiểu tán tỉnh ý vị của chàng trai trong ca dao đàng ngoài: "Hôm qua tát nước đầu đình..." Cũng vì ngôn từ ca dao miền ngoài đã trở nên "cổ điển" nên có người cho là tình cảm con người Đàng Ngoài như bị can thiệp sâu sắc của lý trí, của những chuẩn mực đạo đức có tính cách qui phạm. Nói cách khác, tình cảm ở ca dao miền Bắc đã ít nhiều trở nên khuôn thước khô cằn! E rằng sự nhận xét như vậy có phần quá đáng và thiên lệch vì đã quá thiên vị với vẻ tự nhiên, tươi sống của kiểu dáng biểu hiện tình cảm của người miền trong. Hãy xem họ thể hiện tâm tình theo một cung cách khác xa:

Anh thương em
Thương lún thương lụn
Thương lột da óc
Thương tróc da đầu
Ngủ quên thì nhớ
Thức dậy thì thương...
Thương sao thương quá bất nhơn
Bữa nay gặp mặt thương hơn bữa nào!

Ngôn từ thật là sượng, nhưng khỏe mạnh, ngồn ngộn chất tươi nguyên. Tính cách đó -- nếu có thể gọi là tính cách -- là tính cách trẻ trung của vùng đất văn hóa mới mẻ. Tất cả mọi sinh hoạt văn hóa của một vùng đất mới đều còn non trẻ, quá non trẻ so với tuổi bốn nghìn của vùng đất văn vật Thăng Long. Chính đặc tính này đã cắt nghĩa tại sao các câu ca dao miệt vườn lắm khi dài thậm thượt, vần nhịp lỏng lẻo vô cùng. Ca dao ở vùng đất này ra đời chưa quá ba trăm năm, nghĩa là chỉ mới ở tuổi thơ ấu nếu ta so sánh với các vùng văn học Đàng Ngoài. Thể thơ ổn định của ca dao nước nhà chẳng hạn, là thể thơ lục bát mềm mại đã trở thành cái vỏ nghệ thuật của một tỷ lệ lớn tuyệt đối các câu ca dao miền ngoài. Tỷ lệ đó không còn nữa ở ca dao miệt vườn. Khuynh hướng nới lỏng nhịp điệu cân phương gọn gàng của câu thơ lục bát càng tăng dần ở ca dao miệt hai huyện (tức vùng đất đỏ miền đông Sàigòn, nằm ở châu thổ sông Đồng Nai) và ca dao miệt vườn (đồng bằng Cửu Long). Bảng đối chiếu dưới đây lập thành từ cứ liệu thống kê trong sách *Tục ngữ phong dao* của Nguyễn Văn Ngọc và trong số hơn 800 câu ca dao do chúng tôi thu thập được tại miệt vườn:

	Tục ngữ phong dao	Ca dao miệt vườn
Thể thơ lục bát	(808 bài) 703 (87%)	338 (39%)
Lục bát biến thể	60 (7.5%)	508 (54%)
Thể thơ khác.	45 (5.5%).	18 (02%)

Qua những phân tích trên đây, chúng ta hiểu thêm được rằng ca dao miệt vườn là một gia sản mới mẻ chưa có đủ điều kiện thời gian để tự trui luyện nó trở nên già dặn, nhã thuần. Không phải là không có những câu nhã luyện trong kho tàng ca dao miệt vườn, nhưng tỷ lệ quá nhỏ. Sự khác biệt có ý nghĩa về tỷ lệ các câu lục bát hoàn chỉnh và các câu biến thể lục bát ở trên đây đã nói khá rõ về sự phóng túng về vần, nhịp của ca dao miệt vườn. Bảo rằng đó là tính cách đặc thù nó cũng được, mà cho rằng đó là sản phẩm của lịch sử ngắn ngủi của miệt vườn để lại cũng được. Giá mà lịch sử kéo dài thêm cho miệt vườn đủ thời gian để tô chuốt lại các câu hát bài hò! Nói cách khác, những câu ca dao miệt vườn đã chưa đủ thời gian tự hoàn chỉnh sắc thái cho mình chứ không tự thân nó muốn dừng lại ở tình trạng lỏng lẻo vần điệu như hiện nay.

Ở trên đã nói nhiều đến thành phần cư dân buổi đầu của vùng đất mới phương Nam. Đây là thành phần kém may mắn nhiều mặt. Cuộc sống cơ cực ở một xã hội nghèo khó loạn lạc trong đó mọi nỗ lực tranh đấu tự tồn chỉ còn thu lại ở miếng cơm manh áo. Những người đi khai hoang cũng không phải đã tìm thấy ngay thiên đường ở vùng đất trắng xa xăm. Bao nhiêu mồ hôi nước mắt đã chan lên số phận những lớp lưu dân tiên phong. Vốn liếng văn hóa tinh thần đem theo từ vùng đất cũ chỉ là chút trí nhớ lắm khi cũng bị đánh giá lại từ kinh nghiệm thực tế khắc nghiệt. Cho nên không lạ gì miệt vườn đã hình thành một khuôn thước mới khoáng đạt hơn cho những giá trị văn hóa dân tộc ở vùng quê mới; tư tưởng nho giáo chẳng hạn có bớt giáo điều ở trong xã thôn miệt vườn so với vùng đất Thần kinh và Thăng Long xưa cũ. Nhưng đó lại là chuyện của những thế hệ sau. Riêng những thế hệ đầu tiên, ra đi khỏi quê nhà làng thôn với mớ

hành trang nghèo nàn, khó lòng nói được rằng quê hương mới lại có ngay những tiện nghi văn hóa cho họ: không có thầy đồ dạy học, và không có sách vở chữ nghĩa. Ta không quên rằng trong xã hội cũ, các thầy đồ đã đóng vai trò sứ giả văn hóa tại địa phương: chính họ đã là những quan viên quan họ -- hay ít ra cũng là "thầy nhắc tuồng" cho các "liền anh liền chị" -- trong các hội mùa; chính họ là tác giả những áng văn lưu hành trong dân gian; cũng chính họ là người rao giảng chữ nghĩa thánh hiền trong các pho kinh sử tử tập cho đồng đảo quần chúng thư sinh. Thế mà họ không phải là hình ảnh dễ tìm thấy ở những nơi hẻo lánh sơn cùng thủy tận. Những lưu dân đã là những người phải ứng tác lấy các câu hát bài hò cho chính họ để để thỏa đáp nhu cầu tinh thần cho chính họ. Trong hoàn cảnh như thế, không có gì là đáng ngạc nhiên khi ca dao miệt vườn còn lưu lại đến nay có nhiều câu mà Sơn Nam -- một nhà văn sinh trưởng ở miền Nam -- đã gọi là "dốt hay nói chữ" (7): dùng sai nghĩa một từ Hán Việt, trưng dẫn sai một điển xưa tích cũ...

Ca dao miệt vườn không trau chuốt, không phong phú bằng ca dao các vùng khác có truyền thống văn học lâu đời về mặt nghệ thuật sáng tác cũng là chuyện tất nhiên thôi. So với các miền khác, các câu hát huê tình miệt vườn thường nghèo tính hình tượng, thô sơ giản dị, chưa đi quá mức tự nhiên của hệ thống ngôn ngữ công cụ. Văn học Trung Hoa dùng ba thuật ngữ *phú, tỉ, hứng* để chỉ ba thể cách sáng tác ca dao; tính hình tượng càng tăng từ thể cách "hứng" sang "tỉ" và đạt mức cao nhã ở thể "phú", trong đó cảnh và tình quan hệ biện chứng sinh thành một cách ý nhị kín đáo sâu sắc. Các câu hát theo thể "hứng" trong ca dao miệt vườn chiếm tỉ lệ khá cao. Nếu ca dao là những câu hát sơ khai thì ca dao miệt vườn là những câu ca đang còn ở mức sơ nguyên nhất, chưa trải qua nhiều công phu lọc lõi của nhiều thế hệ. Nếu hiểu ca dao là những đứa trẻ ra ngõ lần đầu thì ca dao miệt vườn là những đứa bé rụt rè bỡ ngỡ vô cùng.

Những non yếu về nghệ thuật sáng tác đề cập đến ở đây -- nói cho cùng -- chỉ là hệ quả tất yếu của hoàn cảnh lịch sử đặc biệt.

Ra đời trong bối cảnh sinh hoạt không mấy thuận lợi về mặt văn học, ca dao miệt vườn đã tự chứng tỏ giá trị và vị thế của nó trong khung cảnh sinh hoạt của con người. Nhu cầu giải trí, tiêu khiển là nhu cầu tự nhiên; cho nên những thế hệ lưu dân đến ở vùng đất mới đã làm sống dậy tiềm thức tập thể để chế tác tại chỗ những câu hát mới, hoặc dùng lại những câu ca dao cũ đã quen tai từ thuở còn ở làng cũ, quê xưa. Tất cả chỉ để thỏa nhu cầu giải trí tiêu khiển sau những giờ mệt nhọc vì công việc mưu sinh trên đất mới. Lại nữa, nhu cầu diễn đạt tình cảm lắm khi cũng thôi thúc người xa xứ phải ứng tác để vơi niềm nhớ quê, ở đó có thể còn rất nhiều kỷ niệm không bao giờ quên được. Diễn đạt lòng mình, dù chỉ để cho mình thôi, cũng đủ để thỏa một nhu cầu lớn của sáng tác văn nghệ. Bởi vì cội nguồn của văn học chính là tình cảm của chúng ta. Tình cảm thì không chia giàu nghèo, sang hèn; những con người lưu dân buổi đầu bị đẩy vào thế cùng phải vong gia thất sở phiêu bạt đến xứ xa như thế, thì nhu cầu văn học là nhu cầu khá tự nhiên; họ đã phải tự vượt thắng những trở lực về văn hóa giáo dục để vươn lên làm chủ cuộc sống văn hóa tại quê mới. Khi quần tụ được khá đông đảo, nhu cầu giải trí và nhu cầu nghệ thuật được nâng lên thành những cuộc hò hát đối đáp tập thể đầy màu sắc kịch tính. Ở đây, bối cảnh sông nước mênh mông lại là một dữ kiện của hoàn cảnh khá đặc thù để làm nền tảng cho sự phát triển mạnh số lượng các câu hò lê thê như những con sông không chỗ tới ở miệt vườn. Không ở đâu trên quê hương chúng ta mà có hân hạnh làm chủ nhân những câu hò dịu ngọt như thế.

Những nỗ lực như thế chính là những sinh hoạt văn hóa đúng nghĩa nhất, vì nó là những công phu đưa cuộc sống hàng ngày của con người vượt lên trên tình trạng tươi *sống* của tự nhiên để thành những sản phẩm *chín* mang đầy ắp dấu tích của tim óc chúng ta.

Đ.X.K.

(1) *Đại Nam Nhất Thống Chí*, tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, tr.7

(2) *Đại Nam Thực Lục Tiền Biên*, QIII, Nxb Sử Học, tr.78

(3) Cf Tân Việt Điểu, "Theo dấu hai bà..." *Văn Hóa nguyệt san* số 43, tr.867

(4) Hoa Bằng, *Quang Trung, Anh Hùng Dân Tộc*, Nxb Bốn Phương, Sàigòn, tr.21-22

(5) *Gia Định Thành Thông Chí*, QIII, tr.9a

(6) *Phủ Biên Tạp Lục*, QV, tr.213a-b, tr.102a

(7) Sơn Nam, *Nói Về Miền Nam*, Lá Bối, Sàigòn, 1965, tr.42, tr.67

(8) *Gia Định Thành Thông Chí*, QIII, tr.4a

(9) Theo Phan Khoang, *Việt Sử Xứ Đàng Trong*, Khai Trí, Sàigòn, 1970, tr.109

(10) *Voyage de Pierre Poivre en Cochinchine. Journal d'un voyage à la Cochinchine* (29/8/1949 - 11/2/1950) R.E.O. No.4, tr.489

NGUỒN GỐC ĐÀN TRANH VIỆT NAM

LÊ TUẤN HÙNG

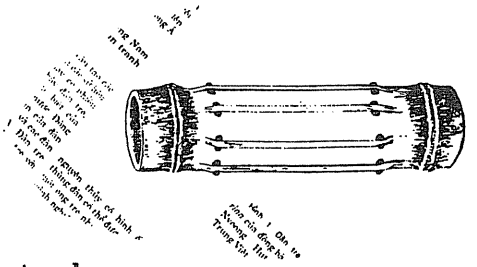

Đi tìm nguồn gốc đàn tranh Việt Nam.

Đàn tranh là một trong những nhạc khí chính trong âm nhạc truyền thống Việt Nam. Từ nhiều thế kỷ nay, đàn tranh đã được sử dụng trong nhiều thể tài âm nhạc, từ nhạc cung đình, nhạc thính phòng truyền thống, lễ nhạc, nhạc dân gian cho đến những hình loại nhạc mang phong cách đại hòa tấu/giao hưởng mới được phát triển trong những năm gần đây. Tuy nhiên, kiến thức của chúng ta về nguồn gốc và lịch sử cây đàn truyền thống này rất hạn chế, và không ít người vẫn tin rằng đàn tranh Việt có nguồn gốc Trung Hoa.

Viết về nguồn gốc đàn tranh, các nhạc sĩ và nhà nhạc học Việt Nam từ đầu thế kỷ hai mươi đến nay đều đưa ra một nhận định chung nhất rằng đàn tranh Việt nam xuất xứ từ Trung Hoa và lấy đàn *gu-zheng* [cổ tranh] làm mẫu hình cơ bản. Hoàng Yến, trong *Cầm Học Tầm Nguyên* (1921:375), và Nguyễn Đình Lai, trong *Étude sur la Musique Sino-Vietnamienne et les Chants Populaires du Vietnam* [Đặc khảo về Âm Nhạc Hoa Việt và các bài hát Dân gian Việt Nam] (1956:26), đều cho rằng đàn tranh là từ đàn *gu-zheng* Trung Hoa mà ra và trích dẫn truyền thuyết Trung Hoa cho rằng Mông Điềm là người chế tạo ra đàn tranh -- Mông Điềm (mất năm 209 trước công nguyên) là tướng nhà Tần có trách nhiệm xây dựng Vạn Lý Trường Thành. Trần Văn Khê cũng nhắc lại lập luận này trong *La Musique Vietnamienne Traditionnelle* [Âm nhạc Truyền Thống Việt Nam) (1962:142). Tuy nhiên, ông cũng công nhận rằng lập luận này không hoàn toàn khả tín. Thực vậy, cho đến nay chưa ai đưa ra được bằng chứng cụ thể xác nhận người Việt đã học cách làm và đánh đàn tranh từ Trung Hoa. Hơn nữa, người Trung Hoa thường gán cho các nhân vật lịch sử hay thần thoại của họ công lao sáng chế các nhạc khí hay vật dụng hữu ích. Tướng Mông Điềm nhà Tần cũng được xem là người sáng chế ra bút lông, nhưng các bằng chứng khảo cổ học cho thấy bút lông đã được dùng trước thời đại của Mông Điềm (Gulik 1979:42).

Riêng ở Việt Nam, tư tưởng nể phục văn minh văn hóa Trung Hoa của tầng lớp trí thức nho học trước thế kỷ 20 đã làm phát triển một khuynh hướng suy nghĩ cho rằng những gì hay, đẹp đều bắt nguồn từ Trung Hoa. Một thí dụ điển hình là việc ghi chép trong sử sách rằng Thái Thú Nhâm Diên đã dạy dân Việt trồng lúa nước vào thế kỷ thứ nhất sau công nguyên (Bửu Cầm 1967:174-175). Tuy nhiên các công trình khảo cứu về văn minh Trung Hoa gần đây đã xác lập rằng chính Việt tộc ở phương Nam đã trao truyền cho dân Trung Hoa kỹ thuật trồng lúa nước (Needham 1965:89). Các bằng chứng khảo cổ học cũng đã xác nhận Việt tộc đã trồng lúa ở phương Nam cách đây hơn 3000 năm, nghĩa là hơn 1000 năm trước khi Nhâm Diên đặt chân lên đất Việt (Văn Tân 1976:181). Xem đó, cây đàn tranh cũng chưa chắc đã có nguồn gốc Trung Hoa như một số người vẫn thường tin tưởng.

Tuy đàn tranh Việt Nam có cấu tạo, hình dáng và một số thủ pháp trình tấu tương tự như các đàn *gu-zheng* (Trung Hoa), *koto* (Nhật Bản), *kayakeum* (Triều Tiên) và *yatga* (Mông Cổ), sự kiện các đàn *koto*, *kayakeum* và *yatga* đều được phát triển từ mô hình đàn *gu-zheng* Trung Hoa không đủ thuyết phục rằng đàn *gu-zheng* cũng là tiền thân của đàn tranh Việt.

Điều đáng chú ý là Phạm Đình Hổ (1768-1839), một trong những học giả Việt đầu tiên phân tích sự khác biệt giữa nhạc Việt và Trung Hoa, đã xem đàn tranh và đàn đáy là

hai loại đàn đặc thù của Việt Nam (kn:80). Trong hai thập niên gần đây, các học giả Tây Phương và Á Châu như Kusano Taeko, Liang Ming Yue, Walter Kaufmann và Lucie Rault-Leyrat cũng đã đề ra một giả thuyết mới cho rằng đàn gu-zheng xuất xứ từ *đàn tre* ở Đông Nam Á. Nếu sự khả tín của giả thuyết này được xác lập thì đàn tranh đã được tạo tác và phát triển ở phương Nam rồi sau đó mới được phổ biến lên Trung Hoa và các nước Đông Á khác.

Đàn tre Việt và Đông Nam Á: Tiền thân của đàn tranh và gu-zheng.

Qua nghiên cứu cấu tạo các loại đàn và phân tích các sử liệu chúng tôi nhận thấy có nhiều bằng chứng cho thấy đàn tre, một loại đàn cổ đặc biệt của Việt Nam và các nước Đông Nam Á, là tiền thân của đàn tranh, đàn *gu-zheng* và các đàn tương tự ở Đông Á. Đàn tre được làm bằng một ống tre với các dây đàn chính là các sớ tre mỏng được tách ra từ mặt ống tre và chêm bổng lên khỏi thành ống bằng hai cầu đàn nhỏ di động được làm bằng tre hay gỗ. Mỗi dây đàn đều có một cặp cầu đàn riêng biệt. Hiện nay các hình loại đàn tre khác nhau vẫn còn được sử dụng trong sinh hoạt âm nhạc ở một số vùng miền núi Trung Việt, ở Nam Dương, Phi Luật Tân và Madagascar.

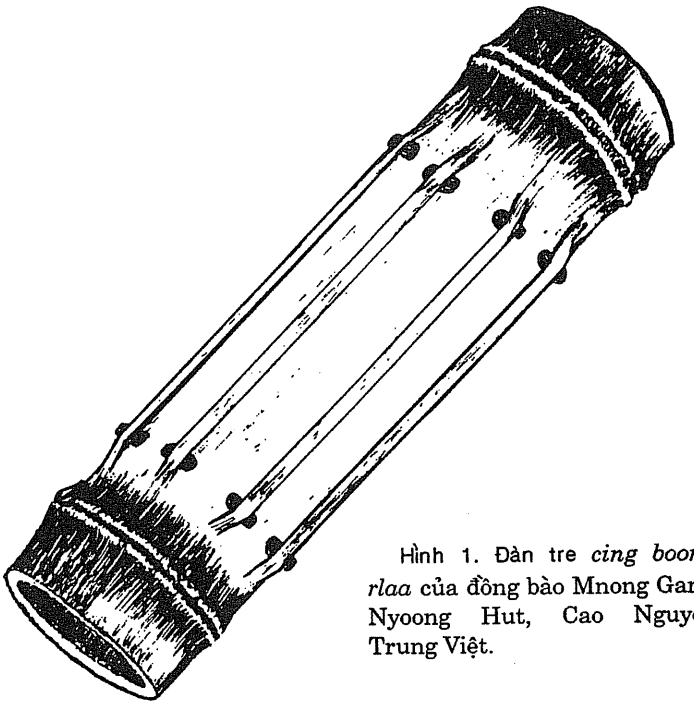

Hình 1. Đàn tre *cing boong rlaa* của đồng bào Mnong Gar ở Nyoong Hut, Cao Nguyên Trung Việt.

Trong *Shuowen* [Tự Điển phân tích Ngôn Ngữ] do học giả Trung Hoa Xu Xun viết vào thế kỷ thứ nhất, đàn *gu-zheng* được mô tả là một cây đàn năm dây với thùng đàn giống như đàn *zhu* [trúc] (Rault-Leyrat 1987:11). Điều lý thú là đàn *zhu* chính là đàn tre Đông Nam Á được du nhập và sử dụng ở Trung Hoa vào thế kỷ thứ 3 và 4 trước công nguyên. Bài mô tả đàn *gu-zheng* của Xu Xun là chỉ dấu cho thấy đàn gu-zheng nguyên thủy có hình ống và thùng đàn có thể được làm bằng một ống tre như đàn tre. Công trình nghiên cứu của Grame về mối liên hệ giữa hình dạng nhạc khí của các nền văn hóa trên thế giới và sự hiện diện của các loại thực vật đặc trưng riêng của từng vùng địa dư cũng kết luận rằng hộp đàn thẳng, hình nửa ống của các loại đàn dây ở Đông Á (tranh, *gu-zheng, koto, kayakeum* và *yatga)* nguyên thủy đã được làm bằng tre hoặc lấy hình dáng tre trúc làm mẫu hình (1962:8-9). Grame quan sát thấy rằng ở những vùng không có tre trúc, như Tây Á, Bắc Phi và Âu Châu, các đàn dây tiêu biểu như *harp, lute* và *lyre* đều có dạng cong, uốn lượn, trong khi ở Nam, Đông Nam, và Đông Á Châu, quê hương của tre trúc, các đàn dây đặc trưng thường có hộp đàn thẳng, hình ống hay nửa ống (Grame 1962:8-9)

Sự hiện diện của bộ *trúc* 竹 [tre, trúc] ở phần trên của chữ *tranh* 箏 và *zheng* là một bằng chứng hỗ trợ cho lập luận trên. Chúng tôi ghi nhận rằng tên của tất cả sáo và kèn Việt và Hoa làm bằng tre, trúc hay nguyên thủy đã làm bằng tre, trúc như sáo sáu lỗ *trì* 篪, sáo bảy lỗ *địch* 笛, sáo có màng che *quản* 管 *tiêu* 簫, *hoàng* [kèn có lưỡi gà] 簧, và *sanh* [một loại *khèn]* 笙 đều được viết bằng một chữ hán với bộ *trúc* ở trên đầu như chữ *tranh* và *zheng*.

Chính cấu tạo của đàn tranh ngày nay cũng có chỉ dấu cho thấy thùng đàn tranh nguyên thủy làm bằng một ống tre. Quan sát bất cứ một cây đàn tranh nào ta cũng thấy hai bên thành đàn có bốn chỗ khuyết được làm rất cân đối. Theo ý chúng tôi, các chỗ khuyết này biểu tượng cho các đốt tre trên cây đàn nguyên thủy. Khi gỗ được dùng thay thế tre để tạo tác những cây đàn có kích thước lớn hơn, các đốt tre nguyên thủy vẫn còn

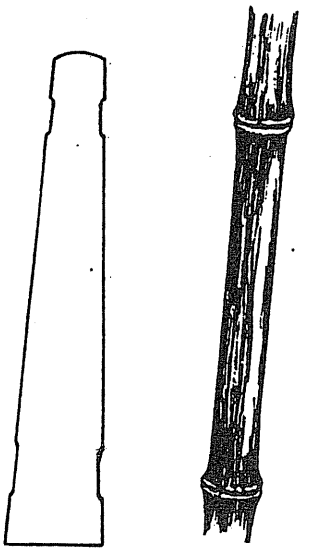

Hình 2. Hình dạng đàn tranh và một đốt tre.

lưu dấu trên thành đàn cho tới ngày nay.

Sự hiện diện của các cầu đàn di động gọi là con nhạn ở mỗi dây đàn tranh và các đàn tương tự ở Đông Á cho thấy các loại đàn này vận dụng phương thức căng dây đàn của đàn tre. Đây là một bằng chứng nữa cho thấy mối liên hệ giữa hai loại đàn. Tuy nhiên để xác định rằng đàn tre là tiền thân của đàn tranh, *gu-zheng* và các loại đàn tương tự, ta cần có bằng chứng về sự chuyển hóa từ cây đàn hình ống thành hình nửa ống.

Tiến trình chuyển hóa này được ghi nhận trong một truyền thuyết dân gian phổ biến ở Việt Nam và Trung Hoa. Theo truyền thuyết này, đàn tranh và *gu-zheng* ngày nay là do một cây đàn lớn bị chẻ dọc thành hai mảnh. Ngày xưa, một nhạc sĩ có hai cô con gái, nhưng trong nhà chỉ có một cây đàn. Do đó, hai cô thường tranh giành nhau cây đàn. Để giải quyết việc tranh giành giữa hai con, người cha đã chẻ cây đàn ra làm hai mảnh và cho mỗi con một nửa. Câu chuyện này có thể được xem như là dữ kiện truyền khẩu ghi lại tiến trình biến đổi từ đàn hình ống thành hình nửa ống. Các dữ liệu truyền khẩu thường được lồng trong những câu chuyện lý thú để dễ dàng lưu truyền. Sự hiện diện của bộ *tranh* [tranh cãi] 爭 trong phần dưới của chữ Hán *tranh* và *zheng* cho thấy câu chuyện trên có liên hệ mật thiết với việc đặt tên cây đàn hình nửa ống, hậu thân của đàn tre, và xác lập sự khả tín của dữ liệu trong câu chuyện này. Sách *Fengsu Tung* [Phong Tục Thông] do Ying Shao viết vào thế kỷ thứ hai cũng đã xác nhận rằng đàn *gu-zheng* đã được biến dạng từ hình ống sang hình nửa ống (Rault-Leyrat 1987:15).

Tổng hợp các dữ kiện trên, ta có thể khẳng định rằng đàn tre Việt và Đông Nam Á chính là tiền thân của đàn tranh, *gu-zheng, koto, kayakeum,* và *yatga.* Các chứng liệu khác cũng cho thấy đàn tranh dạng nửa hình nón cụt như hiện nay đã được người Việt chế tạo và truyền bá lên các nước phương Bắc.

Định tuổi đàn tranh Việt:

Xác định đích xác tuổi của đàn tranh Việt là một công việc khó khăn vì hầu hết các tài liệu văn hóa, lịch sử Việt được hoàn thành trước thế kỷ 13 đã bị tiêu hủy qua bao thế kỷ chiến tranh cũng như việc thiếu quan tâm giữ gìn di sản văn hóa của một số triều đại. Tuy nhiên, ta có thể căn cứ vào sự phát triển kích thước và hình dáng của đàn tranh suy ra nhạc khí này được tạo tác trước hay sau các đàn tương tự ở Đông Á.

Trong tiến trình phát triển các nhạc khí của nhiều nền văn hóa khác nhau, việc gia tăng kích thước nhạc khí để làm giàu âm lượng và âm vực là một khuynh hướng khá phổ biến. Sự phát triển của các đàn guitar, piano hay harp trong nhạc Tây Phương là những điển hình. Đo đạc kích thước các đàn tranh Việt làm từ khoảng năm 1890 đến năm 1990, chúng tôi nhận thấy kích thước trung bình của đàn tranh đã gia tăng từ 90 đến khoảng 110-115 cm. Như vậy, kích thước của một nhạc cụ, trong nhiều trường hợp, là một yếu tố khá tin cậy giúp xác định tuổi của nhạc cụ đó.

Đo đạc chiều dài trung bình của các đàn tranh, gu-zheng, koto, kayakeum và yatga hiện nay, ta nhận thấy chiều dài của các cây đàn tăng dần theo thứ tự sau đây: *Tranh* (Việt Nam, 110-115cm), *Gu-zheng* (Trung Hoa, 145cm), *Kayakeum* (Triều Tiên, 160cm1, *Yatga* (Mông Cổ, 160cm) và *Koto* (Nhật, 180-190cm). Rõ ràng là càng ở xa Việt Nam, kích thước các cây đàn càng lớn. Một sự trùng hợp nữa là những cây đàn càng lớn thì càng xuất hiện muộn hơn những đàn nhỏ. Theo sử liệu âm nhạc của từng nước, đàn *gu-zheng* xuất hiện vào thế kỷ thứ 3 trước công nguyên, đàn *kayakeum* vào thế kỷ thứ 6 sau công nguyên, đàn *koto* vào thế kỷ thứ tám, và đàn *yatga* vào thế kỷ thứ 14 (Kaufmann 1976:100, Lee 1982:19, Adriaansz 1980:465, Nixon 1980:884). Điều này cho thấy có lẽ đã có một tiến trình trao truyền mẫu hình đàn tranh từ Nam lên Bắc, và cứ mỗi bước, kích thước nhạc khí mới được tạo tác lại được gia tăng. Nếu ta chấp nhận giả thuyết này thì đàn tranh Việt Nam là nhạc khí cổ nhất trong họ đàn này.

Giả thuyết này càng được củng cố hơn khi ta xem xét hình dạng của đàn tranh và các đàn khác. Thực vậy, trong các đàn nêu trên, đàn tranh Việt là nhạc khí với độ cong mặt thùng đàn lớn nhất. Khi các đàn này đều có một nguồn gốc chung là

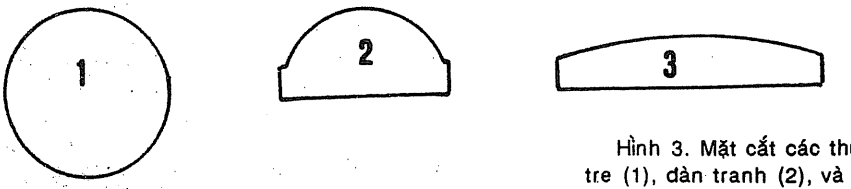

Hình 3. Mặt cắt các thùng đàn tre (1), đàn tranh (2), và các đàn tương tự ở Đông Á (3).

đàn tre, thì đàn nào có độ cong mặt đàn lớn nhất sẽ gần với mẫu hình nguyên thủy nhất, và do đó cổ nhất, vì thân đàn tre là một ống tre nguyên.

Một dữ kiện khác giúp ta khẳng định rằng đàn *gu-zheng* không thể nào xuất hiện trước đàn tranh là vị trí địa lý của nước Tần. Sử sách Trung Hoa cho rằng đàn *gu-zheng* được người nước Tần sáng chế (Mông Điềm) và là nhạc khí tiêu biểu của dân Tần. Tuy nhiên, nước Tần ngày xưa ở phía Bắc Trung Hoa và thuộc vùng không có tre trúc (Rault-Leyrat 1987:12). Như vậy, lịch sử đàn *gu-zheng* chắc chắn phải khởi đầu từ phương Nam (Rault-Leyrat 1987:12). Các công trình nghiên cứu về văn minh Trung Hoa trong những năm gần đây đã xác lập rằng văn minh Việt ở phương Nam đã đưa vào Trung Hoa nhiều thành tựu văn minh cũng như yếu tố văn hóa như thuật trồng lúa nước, thuật dẫn thủy nhập điền, thuật làm nương, thuật dạy trâu cày bừa thay người, đạo thờ cúng tổ tiên, chuyện cầu tự, giết lợn cúng tế, thuật tẩm độc võ khí, đồ sơn mài và tre, sắt (Needham 1965:89). Như vậy, chúng ta cũng không ngạc nhiên khi biết thêm Việt tộc cũng đã trao truyền lên phương Bắc các thành tựu âm nhạc của phương Nam mà cây đàn tranh là một điển hình.

Tài liệu tham khảo:

ADRIAANSZ, W. 1980. "*Koto*", *New Grove Dictionary of Musical Instruments.* Vol. 2, Stanley Sadie (chủ biên). London: Macmillan Press, pp. 465-475.

BỬU CẦM (Chú giải, hiệu đính). 1967. *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục*. Sài Gòn: Bộ Văn Hóa.

CONDOMINAS, GEORGES. 1958. "*Mnong Gar Music of Vietnam*". Record notes. Ocora 80.

GRAME, THEODORE C. 1962. "*Bamboo and Music: A New Approach to Organology.*" *Ethnomusicology* 6(1):8-14.

GULIK, RH VAN. 1979. *Brief Notes on the Cheng, the Chinese Small Zither*" trong *Music of Cheng* của Liang Tsai Ping. Taipei: Chinese Classical Music Association, pp. 39-54.

HOÀNG YẾN. 1921. "Cầm Học Tầm Nguyên". *Nam Phong* 47:370-386.

KAUFMANN, WALTER. 1976. *Musical References in the Chinese Classics.* Detroit: Information Coordination.

KUSANO TAEKO. 1984. "*Classification and Playing Technique: A Study of Zithers in Asia*", trong *Asian Music in an Asian Perspective.* Chủ biên: Koizumi Fumio, Tokumaru Yoshihiko, & Yamguchi Osamu. Tokyo: Academia Music.

LÊ TUẤN HÙNG. 1990a. "*Chopping Bamboo: Tracing the Origin of the Đàn Tranh and Similar Zithers in East Asia*". *The Vietnam Forum* 13:1-9.

LÊ TUẤN HÙNG. 1990b. *Music and Socio-political Change: A Study of Đàn Tranh Music in Central and South Vietnam between c. 1890 and 1990.* Monash University: Ph. D. thesis.

LEE HYE GU. 1976. *Korean Musical Instruments.* Seoul: National Classical Music Institute

LIANG MING YUEH. 1984. "*Zheng*", *New Grove Dictionary of Musical Instruments,* Vol.3. Stanley Sadie chủ biên. London: Macmillan Press, pp. 893-894.

NEEDHAM, JOSEPH. 1965. *Science and Civilization in China,* Vol.1. Cambridge: Cambridge University Press.

NGUYỄN ĐÌNH LAI. 1956. "*Étude sur la Musique Sino-Vietnamienne et les Chants Populaires du Vietnam*" *Bulletin de la Societe des Étude Indochinoises* 31 (1): 1-86.

NIXON, ANDREA. 1980. "*Yatga*", *New Grove Dictionary of Musical Instruments,* Vol.3. Stanley Sadie (Chủ biên). London: Macmillan Press, p. 884.

PHẠM ĐÌNH HỔ. kn. *Vũ Trung Tùy Bút.* Paris: Presses Sudestasie

RAULT-LEYRAT, LUCIE. 1987. *La Cithare Chinoise Zheng.* Paris: Le Leopard d'Or.

TRẦN VĂN KHÊ. 1962. *La Musique Vietnamienne Traditionnelle.* Paris: Presses Universitaires de France

VĂN TÂN và nhiều tác giả khác. 1976. *Thời Đại Hùng Vương.* Hà Nội: nxb Khoa Học Xã Hội.

TRÊN CÁNH ĐỒNG PHẦN LAN

NGUYỄN BÁ TRẠC

1. CHÀNG UỐNG MÃI
NHỮNG CHAI KHÔNG CẠN

Chàng ở một căn phòng chật chội
nào có kể chi đến tháng ngày
Bốn bức vách chia hai thế giới
Thế giới bên ngoài/ thế giới trong tôi.

Chàng sống với bóng hình cũ kỹ
Câu chuyện buồn khóc mãi không nguôi
Các cô bé và con búp bê
những mối tình từ thủa thiếu thời

Sáng thức dậy đập một hai quả trứng
chiên với dầu cùng kỷ niệm xưa
Chàng điểm tâm vài tờ báo cũ
nhai bản tin chiến sự thời xưa

Chàng uống mãi những chai không cạn
dấu người đi trở lại bao giờ

Chàng ở một căn phòng chật chội
nào có kể chi đến tháng ngày
Bốn bức vách chia hai thế giới
Thế giới bên ngoài/ thế giới trong tôi

Chàng còn sống hay đã chết
giữa các chấn song
cùng đám đông ẩn núp trong chàng

Khi đêm về có người than khóc
người ngửng nhìn từ đồng chua nước mặn
người đã thành bùn bón đất quê hương

Trong mình chàng ẩn núp đám đông
Cậu học sinh Hà Nội/ chú tự vệ thành
anh Thanh niên xung phong
Họ đi Lạng Sơn từ mùa thu với súng gươm
giữ ngọn lúa vàng

Có người công giáo ngồi trên mảng vào nam
giữ đạo
phá đất lập khu dinh điền
đốt rừng trồng cây đu đủ

Chàng uống mãi những chai không cạn
Thời gian đi trở lại bao giờ

2. PHẢI LÀM XONG VIỆC TRƯỚC MÙA ĐÔNG

Bây giờ nắng mịn như cơn mộng
Phải cất đi đâu hết nắng vàng
Tháng chạp mặt trời sẽ không mọc
Làm sao đủ nắng hở Phần Lan?

Ngoài trời nắng dọi lên hoa táo
Trong vườn ong bướm rủ nhau bay
Hôm nay nếu chẳng thu nhiều mật
Tháng tới làm sao giấc mộng đầy?

Rơm rạ trải ra khắp cánh đồng
Đất và lúa mạch cũng như ong
bướm và hoa lá và bò ngựa
Phải làm xong việc trước mùa đông!

3. GẦN MIỀN BẮC CỰC

Ở Rovaniémi gần miền Bắc cực
có ba gia đình Việt Nam
sống giữa một làng Phần Lan
Họ đếm: Yksi là một
Kaksi là hai, Kolme là ba
Nelja là bốn, Viisi là năm
Đã năm mùa đông bốn mươi độ dưới không

Chúng tôi nghe nói ở bên kia biên giới
Liên Sô có đảo chính, họ nói
nhưng không đọc được báo Phần Lan
Chúng tôi nghe nói Liên Sô vẫn đổi mới
Cộng sản đã suy tàn, họ nói
nhưng không rõ Việt Nam
Họ rền rĩ nói
biết bao giờ trở lại Việt Nam

Ở Rovaniémi gần miền Bắc cực
Ba tháng mùa đông không thấy mặt trời
Chúng tôi sống dưới ngọn đèn lù mù, họ nói
"nhưng vẫn mong mặt trời sớm mọc ở quê hương."

Turku, tháng Chín, 1991
NGUYỄN BÁ TRẠC

MỘT NGÀY VỚI VÕ PHIẾN

HOÀNG TIẾN BẢO

(Bài này tác giả ghi lại sau một ngày nói chuyện với nhà văn Võ Phiến về đời sống, viết văn và hoạt động của ông)

Highland Park nằm ở đông bắc Los Angeles như Dakao, Bà Chiểu đối với Sài gòn.

Theo đại lộ York đông xe cộ, tới một quãng hai bên cửa tiệm hàng dãy, quẹo vào đường 56 đến ngã tư thứ hai là đường Baltimore, một con đường tĩnh mịch, tới một căn nhà xinh xinh, trước có vườn nhỏ trồng bông hồng, sau có vườn rộng hơn trồng trái hồng: hồng dòn, hồng mềm. Phòng khách bài trí kiểu Việt Nam, bàn ghế bằng trúc, nệm in lá trúc, ở góc phòng cây trúc vươn mình.

Đó là nơi ở của vợ chồng nhà văn Võ Phiến.

*

Đoàn Thế Nhơn sanh năm 1925 tại làng Mỹ Hiệp, quận Phù Mỹ tỉnh Bình Định. Lên bảy tuổi, bắt đầu học chương trình sơ học trong một lớp gia đình ở làng bên, sau lên quận học ban Tiểu học.

Đến ban Cao đẳng Tiểu học, anh ra Qui nhơn học tại collège de Qui Nhơn, là một trong ba trường công dạy chương trình ban đó ở Trung kỳ: hai trường kia ở Huế và Vinh. Học ở Qui Nhơn đến cuối năm thứ nhất, anh bị bệnh sốt rét nên trở về làng điều trị.

Đến khi khỏi, anh ra Huế tiếp tục học ở trường tư thục Thuận hoá cho đến năm mười chín tuổi đậu bằng Thành Chung.

Thời ấy học đến đây có thể thi vào làm công sở để trở nên ông ký, ông phán. Ai muốn học cao hơn mới tiếp tục ba năm nữa để thi Tú Tài.

Một lần nữa, anh Nhơn lên đường học tiếp.

Ra Huế học trường Việt Anh được một niên khoá thì xảy ra biến cố 1945: quân đội Nhật đầu hàng Đồng Minh. Trước khi Nhật bị tước khí giới thì Việt Minh giành chính quyền.

Anh về Bình Định đợi tình hình yên yên lại đi học, lần này ở Hà Nội. Nhưng năm sau Pháp trở lại miền Bắc do Việt Minh miễn cưỡng thoả thuận và chẳng bao lâu tình hình hai bên trở nên căng thẳng. Sợ mất liên lạc với gia đình, anh tạm nghỉ học lần nữa, về quê nhà, không ngờ sẽ nghỉ học hẳn.

Từ 1946 đến 1954, Bình Định thuộc liên khu 5 dưới quyền kiểm soát của Việt Minh. Đoàn Thế Nhơn ở quận Phù Mỹ sinh hoạt với các đoàn thể thanh niên, văn hoá. Ở đây anh gặp chị Võ Thị Viễn Phố và hai người xây dựng tổ ấm năm anh hai mươi ba, chị mười tám. Công việc hàng ngày của anh là dạy Việt văn tại trường trung học bình dân.

Bộ mặt thực của cộng sản dần dần hiện ra, thúc đẩy anh bí mật hoạt động cho Việt Nam Quốc Dân Đảng vào năm 1951. Năm sau bị bại lộ, anh bị tù cho đến 1954 tại Bình định.

Năm 1954, hiệp định Genève chia đôi đất nước. Một Đoàn Thế Nhơn nay đã đứng tuổi được trả tự do.

Ông ra Huế làm ở Nha Thông Tin. Đến 1959, ông bà vào Sài Gòn. Ông làm công chức bộ Thông Tin suốt 16 năm cho đến 1975. Hai mươi hai tháng tư, ông bà cùng con gái ra đảo Phú Quốc, không đưa theo được hai con trai lớn. Một con trai nữa đang du học bên Úc. Ba mươi tháng tư xuống tàu đi Guam. Mười bốn tháng năm, lên máy bay đi tiểu bang Pennsylvania, tạm trú tại Indiantown Gap.

Tháng chín, định cư tại Minneapolis, Minnesota. Lúc đầu ông làm mail clerk, sau vợ chồng học accounting.

Năm 1977, vì ở miền Bắc quá lạnh, ông cùng gia đình xuống Los Angeles, lúc đầu ở Santa Monica. Bà đi làm accountant, ông viết. Từ năm 1979 đến nay, ông bà đều làm việc tại Hall of Administration của Los Angeles County, ông làm phòng Hưu bổng, bà phòng Pháp chế. Và tậu ngôi nhà hiện đang ở năm 1980, cách nơi làm 15 phút xe hơi, đi chợ ở Chinatown gần hơn nữa.

Bút hiệu Võ Phiến là tên bà, nói lái.

Cuộc đời Võ Phiến như trang giấy do tình

hình đất nước là cái kéo cắt làm ba mảnh.

Tuổi nhỏ đến khi 29 là tuổi đi học, trọ học và làm việc gần sinh quán. Về sau, nhiều truyện của tác giả tả cảnh ngộ và tâm sự người trọ học với nhân vật chính ở lứa tuổi anh Nhơn vào thời kỳ học ở Qui Nhơn, Huế, Hà Nội. Nhiều tác phẩm lấy đề tài và tài liệu trong những biến cố tác giả chứng kiến hoặc chính mình trải qua dưới ách cộng sản: đấu tố, lao tù, tập kết. . .

Tuổi 29 đến 50, là 21 năm định cư, trước ở Huế sau trong Nam với một nghề bền vững, hợp khả năng, với gia đình an vui, với con cái dần dần lớn lên và lần lượt vào đời. Ông coi viết như nghề tay trái, hợp với sở thích. Viết với lòng không bận rộn vì sinh kế, không ngổn ngang vì lo toan tiền bạc, không rối ren vì chuyện gia đình. Sống cuộc đời đều đặn, viết mà không tìm hứng bằng chơi bời, hút sách, rượu chè. Khi viết ông rút trong kho tài liệu của kinh nghiệm bản thân, và nhận xét quanh mình trong cái tuổi giác quan còn bén nhậy, tâm hồn dễ rung cảm. Xã hội miền Nam thời kỳ này đã ít hủ tục từng phổ biến ở miền Trung, miền Bắc vào tuổi thơ ấu và lớn lên của tác giả như tảo hôn, gả bá, đa thê, quan liêu,. . . Giới nhà văn đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự thay đổi hẳn này trong một khoảng thời gian trên dưới hai chục năm. Đồng thời ông chia xẻ nỗi băn khoăn của những người mục kích một miền Nam xây dựng trên bao hy vọng nhưng bị bạo lực của cộng sản dần dần xô đẩy vào thế càng ngày càng phụ thuộc ngoại bang. Ông cũng chứng kiến cảnh trái ngược giữa Sài Gòn phè phỡn và nông thôn máu lửa.

Đến tuổi 50, ông vội vã rời bỏ quê hương, con cái người đi người ở, với cái tuổi chẳng trẻ chẳng già, xây dựng lại tương đối không dễ dàng, nhưng chưa đến nỗi khó thực hiện nổi. Ổn định về mưu sinh đã đến sau bốn năm khi vợ chồng có việc làm liên tục và cùng một sở. Ông bà định cư ở nơi người Việt đông, sách báo Việt nhiều, không thiếu bạn cũ bạn mới, nơi đồng bào cũng như trong làng văn. Ông ra đi với hy vọng sẽ về, nhưng 5 năm, 10 năm, trên 15 năm qua đi mà ngày về càng ngày càng xa. Nhà văn Võ Phiến nay đã 65, đến tuổi có thể về hưu, tuổi con người chú tâm đến quá khứ nhiều hơn tương lai. Nhưng ông đã tìm thấy đường đi: có dịp vừa quay về quá khứ, vừa hướng về quê hương. Ông viết cho tương lai giữ được cái nhìn về gia tài văn chương của miền Nam trong thời đại vừa qua.

Anh Nhơn hồi nhỏ, một nhà văn tương lai của thế hệ 54-75 ở miền Nam, khi biết đọc là có cả một tủ sách của thế hệ 32-45 ở miền Bắc: thế hệ Tự Lực Văn Đoàn, Tiểu Thuyết Thứ Bảy và các nhà văn khác. Tủ sách ấy ở trong căn nhà nhỏ của một người mở lớp gia đình trong một làng không có trường học. Các cuốn sách in dấu "Bibliothèque de famille" hàng ngày bày trước mặt bọn học trò nhỏ đến tuổi ham đọc.

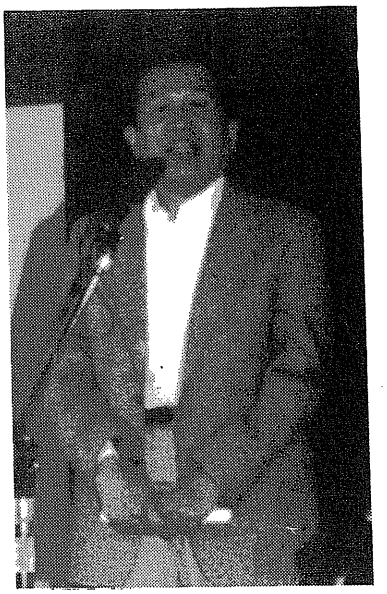

Nhà văn Võ Phiến

Tha thiết với quê hương, nhưng do tình thế phải xa quê hương, nhà văn Võ Phiến vẫn hướng về quê hương và tiếp tục cầm bút để phục vụ quê hương.

Đất Qui Nhơn hồi đó có một số văn tài. Khi Nhơn học ở collège thì trong số học sinh và cựu học sinh trên anh dăm ba lớp có Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu. Trên nữa có Quách Tấn. Ông thầy dạy Hán văn là thân phụ của Xuân Diệu. Ngoài ra còn phải kể Yến Lan, Nguyễn Thành Long, Võ Hồng.

Khi anh học ở Huế, trong số các thầy có Đào Duy Anh. Khi ra Hà Nội, nhờ ông, anh có nơi trọ ở nhà em ông là Đào Duy Kỳ, lại có việc làm do ông hướng dẫn trong khuôn khổ tu bổ cuốn từ điển Pháp Việt. Nếu không có việc làm này anh cũng kẹt vì tiền nhà không gửi ra Hà Nội được bằng bưu phiếu.

Lần đầu anh viết là cho báo Trung Bắc Chủ Nhật ở Hà Nội, dưới bút hiệu gì không còn nhớ. Ra Huế năm 1954, anh viết cho báo Mùa Lúa Mới của Võ Thu Tịnh.

Viết với bút hiệu Võ Phiến và viết nhiều nhất là suốt thời gian làm việc ở bộ Thông Tin. Ông vừa dạy học tư, vừa viết báo cho các tờ Văn, Sáng Tạo, Thế Kỷ Hai Mươi, Hiện Đại, Khởi Hành, viết liên tục cho tờ Bách Khoa từ

lúc đầu cho đến lúc đình bản là mười tám năm. Bách khoa là tờ báo sáng tác, biên khảo, nghị luận, chính trị, văn học, lịch sử. Võ Phiến ở trong ban biên tập, chủ yếu sáng tác: truyện ngắn, truyện dài, tuỳ bút, tạp luận. Lâu lâu có yêu cầu ông điểm sách, phê bình, viết về thời sự, về biến cố lớn xảy ra ở Âu Mỹ dựa theo tài liệu toà soạn cung cấp.

Những mẩu chuyện mắt thấy tai nghe có thể dùng làm tài liệu, đề tài, những phong cảnh, cảnh ngộ chứng kiến trong khi thanh tra các tỉnh miền Nam, miền Trung, những tư tưởng đáng để ý chợt nảy ra trong đầu, do đọc sách truyện, do suy luận, ông ghi vào những cuốn agenda để khi có dịp thì viết.

Võ Phiến không thuộc nhóm nhà văn chỉ có thể viết khi có hứng, tuy thời trẻ đôi khi cao hứng ông thức đêm để viết.

Ông thường viết ở sở làm khi có giờ rảnh. Ông không để mặc tưởng tượng lôi cuốn, không bày ra nhiều chi tiết ly kỳ, nhiều hoàn cảnh éo le. Nhiều truyện ông viết có thể xảy ra ở xóm giềng độc giả. Nhiều nhận xét và suy nghĩ trong tuỳ bút, tạp luận xoay quanh những cái độc giả trông thấy cảm thấy hàng ngày nhưng hoặc không để ý đến, hoặc đã thấy nhàm, hoặc không diễn tả được.

Ông không viết một mạch khỏi cần coi lại. Câu văn thường được gọt sửa, viết rồi xoá, rồi viết lại, khiến người sắp chữ hay phàn nàn.

Trong 21 năm, Võ Phiến đã cho xuất bản, theo thứ tự thời gian:

1956: Chữ Tình (tập truyện ngắn)

1957: Người Tù (tập truyện ngắn)

Hai cuốn trên in tại Qui Nhơn, những cuốn sau in tại Sài Gòn:

1959: Mưa đêm cuối năm (tập truyện ngắn)

1961: Đêm xuân trăng sáng (tập truyện ngắn)

Về một xóm quê (tập truyện ngắn)

1962: Giã từ (truyện dài)

Thương hoài ngàn năm (tập truyện ngắn)

1963: Thư nhà (tập tuỳ bút)

1965: Một mình (truyện dài)

Tạp bút I, II, III

1966: Đàn ông (truyện dài)

1967: Ảo ảnh (tập tuỳ bút)

1973: Chúng ta qua cách viết (tiểu luận)

Đất nước quê hương (tập tuỳ bút)

Với bút hiệu Tràng Thiên, ông viết biên khảo và văn dịch:

1963: Tiểu thuyết hiện đại (biên khảo)

Hăm bốn giờ trong đời một người đàn bà (dịch của Stefan Sweig)

1964: Truyện hay các nước I (cùng dịch với Nguyễn Minh Hoàng)

Văn học Nga sô hiện đại (biên khảo)

Truyện hay các nước II

1970: Ông chồng muôn thuở (dịch của Dostoiievki)

Ngoài ra còn một truyện dài thứ tư là Nguyên Vẹn, phần viết ở Sài Gòn, phần viết ở Mỹ, xuất bản năm 1978 ở Mỹ.

Từ khi qua Mỹ, ông viết và cho xuất bản:

1976: Thư gửi bạn (tuỳ bút)

1977: Ly hương (tuỳ bút viết chung với Lê Tất Điều)

1979: Lại thư gửi bạn (tuỳ bút)

1986: Hai mươi năm văn học miền Nam (biên khảo)

Tính về lượng, ở Mỹ ông viết ít hẳn so với ở Huế và Sài Gòn. Và điều này cũng xảy ra ở một số nhà văn khác của thế hệ 54-75.

Đối với các nhà văn ở lại Việt Nam sau 75, lý do ít viết hay không viết quá giản dị. Nhưng đối với người ra đi, trên lý thuyết phải viết được nhiều hơn khi còn ở nhà: đến những nơi tự do muốn viết gì thì viết, không bắt buộc phải theo đơn nhà nước đặt hàng hay dùng ngôn ngữ nhà nước "tiền chế", lại cũng không sợ lưỡi kéo kiểm duyệt. Nơi tạm cư, nơi định cư, bao nhiêu cảnh ngộ, tâm trạng khác thường, bao nhiêu câu chuyện làm cho lòng mình xúc động, tưởng như người quen cầm bút có thể viết ngày này qua ngày khác, không thiếu đề tài, không thiếu tài liệu. Những phong cảnh, phong tục khác lạ làm nảy ra nhiều suy nghĩ, gặp nhau, nói với nhau cả ngày, lẽ ra người quen diễn tả có thể thao thao bất tuyệt.

Trong bốn năm đầu ở Mỹ, Võ Phiến viết về những đề tài ấy, nhưng không nhiều. Phải chăng do trong thời kỳ đó, người Việt di cư ở Hoa Kỳ chưa quy tụ về một chỗ, cho nên thiếu độc giả thì người viết cũng bớt hứng? Có lẽ tác giả hồi đó thường phải lo cả xuất bản, phát hành, không viết nhiều được?

Phải chăng văn sĩ tỵ nạn không tránh khỏi những vấn đề của đồng bào tỵ nạn? Ra đi với tâm trạng mất mát: mất nhà cửa, đồ đạc mua sắm trong bao năm, mất địa vị lên tới được sau nửa cuộc đời tận tụy, mất chỗ giao du, chỗ nhờ cậy, mất khung cảnh quen thuộc hàng ngày. Đến nơi là thấy mình lạc lõng giữa cảnh lạ, người lạ, tục lạ, tiếng lạ. Rồi bao nhiêu vấn đề đặt ra về việc làm, về chỗ ở, về di chuyển, về giấy tờ, về mua bán, về con cái, vấn đề nào cũng không quen giải quyết. Phải chăng khi quá bận tâm về vấn đề và vấn đề, văn sĩ khó lòng viết?

Võ Phiến ngược hẳn lập luận đó. Đến thời kỳ có việc làm ổn định, khi cộng đồng Việt đông, số độc giả nhiều, thì Võ Phiến ngưng sáng tác.

Simone de Beauvoir có nhận định là tuổi tác có ảnh hưởng bất lợi đến tiểu thuyết gia cao niên, nhưng không ảnh hưởng đến tư tưởng của triết gia, đến công trình biên khảo.

RỜI NHÀ

LƯU HY LẠC

Sáng ra gặp đĩ đứng đường
mở môi mà ngớ ngẩn dường ngó ma
trời mù mịt cắt thịt da
dầm trong sương nhặt cái xa cái gần
dẫm xác chim héo tần ngần
nhân sinh thức ngủ, bất cần bỏ đi
...Lòng mang mang buổi dậy thì
chạy chao đảo bóng dị kỳ đuổi đeo.

Vô đề

giữa trời đất cửa thần phù
nghe lao xao dậy chén thù tạc đưa
nước sông hằng đã cạn chưa
mà vong đọng đại trang thừa mỗi đêm...

Có lẽ Võ Phiến còn viết nhiều nếu ở Việt Nam, một nước Việt Nam tự do. Viết cho độc giả ở tuổi 20, 30, 40. Và truyện của ông lồng trong khung cảnh miền Trung, miền Nam vẫn hấp dẫn đối với họ. Đọc về Bến Ngự, nhớ đến nơi dạo chơi với người yêu. Đường Catinat gợi lên cảnh bạn bè kéo nhau đi xinê, đi chè chén. Còn đối với tuổi ấy ở Mỹ thì mối tình đầu có thể ở bờ sông Mississippi, nơi cùng bạn bè nhậu nhẹt là đường Bolsa. Họ ham đọc những người trạc tuổi mình, lòng cũng rung động như mình, ở những nơi họ quen thuộc: campus đại học, sở làm với Mỹ, sàn nhảy cuối tuần.

Còn lớp người ở tuổi chú bác, bây giờ có sống bên sông Mississippi, hay có dạo chơi ở Bolsa thì lòng hướng về sông Sài Gòn, về đường Nguyễn Huệ; tâm trạng hai lứa tuổi khác nhau hẳn. Hai bên khó thông cảm nhau. Người viết không hấp dẫn người đọc.

Một lớp nhà văn trẻ xuất hiện ở hải ngoại với những tác phẩm sớm được hâm mộ. Họ viết về môi trường học hành, làm việc, giải trí ở Mỹ. Ở đây họ phấn đấu, yêu đương, mộng ước. Họ cũng viết về quê hương nhưng không quá bận lòng vì luyến tiếc hay vì mong ngày về.

Võ Phiến hiện đang dành nhiều thời giờ đọc bản thảo và viết tựa cho sách xuất bản của một số nhà văn lớp mới.

Về hình thức có người hỏi là khi không thành thuộc chữ Việt gốc Hán, liệu số nhà văn trẻ có dùng sai chữ hoặc viết tiếng Việt pha trộn tiếng Anh tiếng Pháp?

Võ Phiến cho rằng ngôn ngữ không bất di bất dịch. Ngôn ngữ thay đổi với thời gian, với không gian. Chẳng những nội dung mà hình thức không giống nhau khi so sánh các tác phẩm Việt Nam mỗi thời kỳ: trước 30, 32-45, 54-75, sau 75. Người Việt ở miền Bắc và miền Nam nói khác nhau, viết khác nhau. Người Việt ở trong và ở ngoài lãnh thổ Việt Nam cũng vậy. Lớp nhà văn mới, hiện thời ở hải ngoại ít dùng chữ Việt gốc Hán, chêm vào ít nhiều ngoại ngữ, viết vẫn hay*

Công việc chính của Võ Phiến hiện nay là biên khảo. Sau khi xuất bản cuốn "20 năm văn học miền Nam," ông dự tính viết bốn cuốn nữa cùng một đề tài, chia từng bộ môn: hai cuốn về tiểu thuyết, một cuốn thơ, một cuốn kịch, ký, tuỳ bút.

Ông là một trong số nhà văn Việt Nam ở hải ngoại viết suốt thời gian hai mươi năm đó và tiếp xúc với hầu hết bạn cầm bút, hồi ấy đông nhất ở Sài Gòn, một số là bạn thân khi còn ở Việt Nam cũng như hiện giờ ở Mỹ, Pháp, Gia nã đại.

Công việc ông làm là công việc không thể làm ở Việt Nam bao lâu còn chế độ cộng sản muốn xoá bỏ cả một thời đại văn chương của nước ta và bách hại các nhà văn của hai mươi năm đó đang trong tầm tay họ.

Công việc càng để lâu càng khó khăn, nhất là khi tác giả, người quen thuộc, tác phẩm không còn.

Cống hiến của văn chương 54-75 đến quốc gia, xã hội, phong tục, ngôn ngữ miền Nam ra sao, đến hiện tại thế nào? Và ngược lại, ảnh hưởng của những yếu tố ấy đến nhà văn và tác phẩm của họ làm sao? Đó là những đề tài cho tương lai nghiên cứu.

Biên khảo của Võ Phiến và những người làm việc như ông càng đầy đủ , càng khách quan, càng giúp cho các nhà nghiên cứu sau này.

Công việc thật là hợp với một người yêu

văn, nhất là văn của quê hương trong đó chính mình đã đóng góp, vì tình thế phải ly hương nhưng bây giờ có thể cho tâm hồn trở về và có dịp sống lại quá khứ với bao kỷ niệm đẹp.

Công việc cũng đòi hỏi nhiều công, nhiều thời giờ cho nên nếu có thể được, ông sẽ về hưu sớm.

Không những muốn đóng góp tìm hiểu một thời đại văn chương Việt Nam, Võ Phiến cùng với Lê Tất Điều có ý kiến bảo tồn một giai đoạn lịch sử trọng đại của nước nhà bằng cách thu thập vào một nơi những tài liệu về cuộc di cư của người Việt khắp năm châu. Trong cả hai lãnh vực văn chương và lịch sử, các ông vừa là chứng nhân vừa là người trong cuộc.

Cuộc di cư này so với năm 1954, về số người ít ra lã bằng và nếu cứ tiếp tục về sau chắc chắn là hơn, về đường trường xa xôi hơn nhiều, về gian nan thì cuộc di cư từ Bắc vào Nam không thấm.

Võ Phiến nghĩ đến Lâm Ngữ Đường phỏng vấn cả ngàn người Trung Hoa lục địa qua Hong Kong rồi viết thành sách. Phần chúng ta, hầu hết các người viết đề sống về công việc khác chỉ có thể viết vào giờ rảnh, nên chưa ai làm được như Lâm Ngữ Đường.

Không viết bây giờ, e về sau dễ bị xuyên tạc, khi cộng sản sẵn sàng làm mất ý nghĩa cuộc di cư. Biến cố Thiên An Môn ở Bắc kinh mới xảy ra mùa hè 1989, cộng sản Trung quốc đã tìm đủ mọi cách che dấu sự thực. Sau này bộ máy Tuyên truyền và Ngoại giao của Việt cộng sẽ chỉ đưa ra những tài liệu có lợi cho cộng sản, chừng đó con cháu chúng ta ở bên đây sẽ không hiểu tại sao chúng ta bỏ nước ra đi. Ở bên nhà lại càng không hiểu.

Không viết được bây giờ, chi bằng cố giữ lại những kỷ vật về cuộc tản cư năm 1975; những cuộc vượt biên sau đó: đi chui, đi bán chính thức, đi tàu sắt Panama; cuộc ra đi trong vòng trật tự (ODP). Những kỷ vật ấy nay đã thất lạc nhiều, nhưng cũng còn nhiều, được giữ lại trong vali, trong tủ, trong nhà xe. Mỗi khi dọn nhà từ khu phố này sang khu phố khác, hay đô thị khác, tiểu bang khác hoặc là mất nhà do mất việc, lại tiêu tán thêm một số nữa.

Khi Võ Phiến ở Minneapolis, trước nhà ông bảo trợ có một viện bảo tàng của người Thụy Điển giữ những kỷ vật về cuộc di cư của họ. Đây là nhà tư của một người thành đạt trong lớp người Thụy Điển di cư, đã dâng cúng cho cộng đồng sau khi qua đời.

Chuyện đó, sau này giữa chúng ta có thể có, có thể không. Nhưng từ bây giờ chúng ta có thể thực hiện được một văn khố được bảo trợ do một cơ quan, một trường học có phương tiện giữ gìn giấy tờ, sách vở, cho khỏi mối, khỏi mất. Ở đây chúng ta có thể giữ lại những bích báo, thư từ, nhật ký, băng thâu, hình ảnh ở trại tạm trú, trại tỵ nạn, nơi định cư.

Cách đây mấy năm, một học trò cũ của Lê Tất Điều trao cho ông mấy cuốn vở tập ghi lại kinh nghiệm bị bắt bớ tra khảo, để thầy viết. Nhưng ít lâu sau, ông phải trả lại vì quá bận về sinh kế.

Đây là tài liệu quý cho văn khố. Sau này có người, có của, thiếu gì thứ đáng giữ: hải bàn hải đồ thô sơ, lương khô đồ dùng đem lén xuống thuyền, hay là cả một chiếc ghe lớn với một số thuyền nhỏ.

Ý kiến của hai nhà văn, khi trao đổi với bác sĩ kiêm văn sĩ Vũ Đình Minh, thì với tư cách giáo sư đại học UC Irvine, ông Minh điều đình với trường này cho một thư ký và nơi làm văn khố. Cho đến nay, tuy chưa được đồng bào hưởng ứng rộng rãi, nhưng văn khố vẫn sẵn sàng thu nhận tài liệu. *

Nơi để xe trong căn nhà nhỏ ở Highland Park được thu dọn, trang trí thành một nơi tĩnh mạc để đọc và viết. Bài trí đơn giản: hai cái kệ có ngăn xếp đầy sách, cái bàn nhỏ và ghế kê trước cửa sổ trông ra vườn. Trên bàn có chậu cây cảnh.

Sàn trải kín chiếu hoa thay cho thảm. Những chiếc chiếu hoa đem lại bầu không khí bên nhà, gợi hình ảnh của người người xếp chân bằng trong nhấp chén trà tàu, khi mệt chỉ việc ngả lưng đón gió hây hây mùa hè, hoặc mùa lạnh hưởng êm ấm của chiếc chăn bông nửa nằm nửa đắp.

Đây là phòng đọc và viết của một nhà văn Việt Nam, sau căn nhà ngăn nắp, bên người bạn đường trường suốt 41 năm qua.

Ở tuổi sáu lăm với vóc dáng đẫy đà, mái tóc còn đen, mặt tròn, vai rộng, Võ Phiến khiến ta liên tưởng đến nhà phú hộ an hưởng của cải xúc tích cả một đời, hơn là nhà văn xúc tích của cải tinh thần suối từ đầu đến cuối một thời đại văn chương trong thế kỷ XX ở nước ta.

Cuộc mổ nối hai mạch tim năm 1985 có lẽ đã nhắc nhở sức người có hạn, và giữa mùa hè, trong nhà ngoài sân, ông vẫn mặc chiếc áo len dài tay, nhưng khi nói chuyện, mặt ông tươi tỉnh, đôi mắt sáng lên, miệng nói thao thao, cái thao thao của người biết mà nói, diễn tả dễ dàng với ngôn từ quen xử dụng.

Tha thiết với quê hương, nhưng do tình thế phải xa quê hương, nhà văn Võ Phiến vẫn hướng về quê hương và tiếp tục cầm bút để phục vụ quê hương.

BỮA GIỖ

NGỌC KHÔI

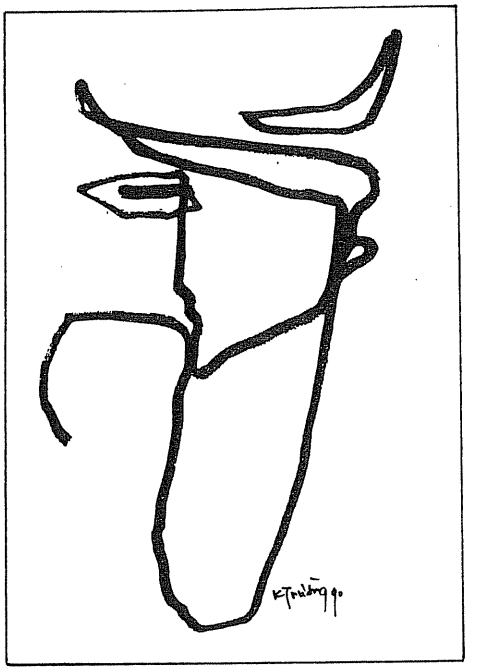

I.
Thực Đơn

Xem nào. . . miến gà, xúp măng cua, chả cá, càng cua lăn bột, lẩu bát tiên, bồ câu quay, vịt hầm. . . vị chi là tám món, để xem cho ăn gì nữa nhỉ?. . .

Bà Thái ngồi tư lự nơi bàn ăn, vừa tính toán các món phải nấu cho bữa giỗ cha chồng sắp tới, vừa nghĩ ngợi mông lung. Chiều Chủ Nhật ông bà Thái đóng cửa tiệm, kẻ ăn người ở đi chơi hoặc xin về quê thăm gia đình, ngôi nhà vắng vẻ hẳn so với thường ngày. Ông Thái cũng dẫn các con đi chơi Vườn Địa Đàng cả, bà Thái ở nhà hưởng chút giờ khắc riêng tư rảnh rỗi hiếm hoi này. Đáng lẽ bà cũng đã đi chơi Vườn Địa Đàng, nhưng hôm nay bà ở nhà vì một ngoại lệ. Bà nhất định phải tính cho xong cái thực đơn cho bữa giỗ, biết bao nhiêu là món lỉnh kỉnh, lại còn phải sắp đặt người làm trong bếp, điện thoại mời khách khứa họ hàng, rồi chuẩn bị chương trình tiếp tân nữa. Chỉ còn non tháng đã đến ngày giỗ.

À!. . . cho ăn bóng nấu tôm. Món này được đấy, giỗ lớn mà thiếu bóng thì cứ là còn thiếu sót. Xem nào, bóng phải ngâm trước một ngày, xong phải rửa sạch bằng dấm với gừng giã rồi bắt lên nấu với nước dùng trộn gà, trộn nấm hương, lại còn phải xào cà-rốt, tôm, đậu. . . xắt nhỏ cho vào nấu chung tất cả. . . Làm hơi lâu đấy nhưng dọn ra cứ cầm chắc khách khứa phải thích mê!

Bà Thái hài lòng, buông bút. Trong một phút, bà bỗng thấy một cảm giác thoải mái chạy khắp thân thể. Bà tự biết đang hạnh phúc. Công việc làm ăn phát đạt quá, con cái đều bắt đầu lớn khôn, học hành chăm chỉ, ông Thái lúc nào cũng là một người chồng, người cha gương mẫu, bà chẳng còn gì phải kêu ca. Chả bù với dạo mới vào Nam, xứ lạ quê người, chẳng biết đường đâu mà dò. Ông bà đã đổ bao nhiêu mồ hôi, nếm trải qua bao nhiêu nghề nghiệp khác nhau mới được như ngày nay, có cửa tiệm lớn bán đồ phụ tùng xe, một căn vi-la ở làng đại học Thủ Đức để chuẩn bị dưỡng già, lại còn sắp sửa tậu một miếng đất ở Vũng Tàu để xây khách sạn. Ông bà đã nhắm cái miếng đất ở Dinh Ông Thượng, nằm chếch chếch trên triền núi, nhìn xuống một vùng biển cả bao la. . . Bà không khỏi thầm hãnh diện. Trong tất cả họ hàng gần xa từng dắt díu nhau vào Nam năm 54, chỉ có ông bà là khá nhất. Không kể một chú em họ bên bà làm tới chức giám đốc ngân hàng, cũng tạm sống phong lưu, còn lại ai nấy đều vẫn vất vả với mưu sinh. Như các cô chú em ông Thái, chả làm gì cho ra trò. Cô Hai dạo vào Nam cũng đã lớn, mà không biết buôn bán làm ăn gì với thiên

hạ, cứ sống mãi với vợ chồng bà, về sau lập gia đình, chồng mở tiệm thợ hàn chỉ đủ sống ngắc ngoải, nhà cửa con cái nheo nhóc. Chú Ba bỏ học, lấy vợ sớm rồi vào quân đội, vợ ở nhà thầu giặt ủi quần áo cho lính Mỹ, cũng phát được một dạo, đến khi Mỹ rút về hết mới trắng mắt ra. Cô Út khá nhất, vừa đẹp vừa có học, nhưng lấy được cái tú tài toán xong không kiếm ra nghề ngỗng gì. Ở thêm với ông bà mấy năm, cô lấy chồng sĩ quan quân đội, lương lậu chỉ vừa phải, cảnh sống hiu quạnh, nhờ có bà mẹ chồng làm tiệm vàng thỉnh thoảng trợ cấp cho mới qua được lắm hồi khó khăn.

Nghĩ tới các cô chú em chồng, nhất là tới cô Hai, bà Thái chợt thở dài. Thói thường chị dâu em chồng chẳng mấy khi thương nhau, nhưng cái cô Hai này thì quá quắt lắm. Không biết kiếp trước bà có nợ gì cô, mà kiếp này phải đầu thai về làm dâu nhà cô, lại là chị dâu cả, mẹ chồng mất sớm, cha chồng già yếu nhu nhược. Không những ông bà Thái phải gánh lấy hết trách nhiệm với cha già em thơ, lại còn là nơi để cô chú chĩa mũi dùi, là cái lý do, cái chỗ cho cô chú trút hết bực dọc buồn phiền về một cuộc đời không như ý cô chú, kể từ ngày mẹ mất, gia đình sa sút, tản cư. . . Với bà Thái, đời bà từ khi gặp, yêu và lấy ông Thái ở Hànội đến nay, đưa vai gánh vác giang sơn nhà chồng, cũng là một cuộc đời nhiều nước mắt, nước mắt ở trong lòng. Bà không phải chịu cảnh mẹ chồng nàng dâu, hay cha chồng gàn dở, hà khắc như người ta, nhưng một mình cô Hai bằng ba bà mẹ chồng, bao lần bà âm thầm cay đắng vì cô, dù ở vai em, cô chưa bao giờ dám ra mặt nặng nhẹ gì bà.

Ấy, chốc nữa quên món bào ngư! Trí óc lúc này tệ quá, nhớ trước quên sau. Lại món gà nhồi nữa! Ôi dào, bào ngư với gà nhồi, các chú nó nhâm nhi với mai quế lộ tiên cũng chẳng sướng bằng.

Bà Thái hài lòng. Trong trí bà đã hiện lên hình ảnh những gương mặt thán phục, trầm trồ của quan khách, trước con gà mập tròn, vàng ngậy, may thật khéo, bên trong nhồi chật thịt heo bằm với tỏi ớt, gạo nếp ngâm, nấm hương, hạt sen, tất cả trộn muối, tiêu, nước mắm, cắn vào thành một vị ngọt ngào, thơm phức. Bà Thái lẩm nhẩm tính. Chết chưa! Thế mà đã 11 món, không kể các món phụ như heo quay, gà luộc không thể thiếu trên bàn thờ ông nội tụi nhỏ. Bà vẫn định bụng trước sau gì cũng làm 10 món thôi, giỗ 10 món đã là "ghê" lắm, đã biết bao nhiêu tốn kém. Bà loay hoay, không biết bỏ món nào. Món nào cũng thấy cần, cũng lởn vởn trong đầu bà từ mấy tháng nay. Năm nay, bà đã quyết giỗ thật lớn. Một bữa giỗ ngon, linh đình, cho bù vào những năm tháng khó khăn vừa qua. Đồng thời cũng là dịp để ông bà ra mắt, một cách gián tiếp, cái cuộc đời mới, thịnh vượng may mắn của ông bà. Xác nhận một lần nữa sự thành công không thể chối cãi của việc chọn lựa đi vào Nam ngày trước.

Nhất từ ngày ông bà Thái vào được căn phố lầu này đến nay, vừa vừa tròn hai năm. Không biết người với nhà hợp tạng, hợp tuổi thế nào, hay tại lúc xây có thầy địa lý đặt nền, chọn hướng cho, mà ông bà làm ăn phát quá. việc kinh doanh tính đâu cứ trúng đó, tiền vào đếm không kịp, các cô chú nó lại đã lập gia đình, ra ở riêng cả, ông bà kiếm được bây giờ chỉ để cho con. Bà Thái biết vận đỏ đã tới. Đây chính là lúc ông bà có thể nở mặt nở mày với thiên hạ. Những năm trước, bà nào có dám giỗ lớn. Ông Thái là giòng con cả, một năm nhà cả chục cái giỗ tết, hết giỗ ông bà sơ, ông bà cố, ông bà nội, lại giỗ cha mẹ; giỗ đến đời ông bà cố còn làm chung ông bà một lần, giỗ bà nội và giỗ mẹ phải làm riêng, họ hàng và các cô chú chỉ vác miệng đến ăn, ăn giỗ eo xèo quá lại phải tiếng đời ngay, bảo là không có hiếu. Bà Thái bao giờ cũng giỗ đúng lề luật, họ hàng không trách mắng gì được, nhưng cũng chỉ là làm cho có phép tắc, không phải những bữa giỗ nguy nga như ý bà mong muốn. Bà biết bên chồng bà xưa vốn buôn lụa ở Phú Thọ, nhà cao cửa rộng, mỗi lần giỗ cả họ đến ăn, vẻ vang biết là bao nhiêu. Từ ngày vào Nam, ông Thái có giỗ to lắm chỉ dăm ba món, họ hàng cũng không dám mời hết, mà chỉ trong vòng thân cận. Cũng như chồng, bà Thái âm thầm nuối tiếc một thời vàng son cũ, mơ mộng một ngày kia được trở lại địa vị đầy uy quyền, mỗi cái giỗ tết phải là một dịp linh đình no say, thết đãi cả họ, mới xứng với danh dự một người con dâu trưởng như bà.

Hay mình thay xúp măng cua bằng xúp vậy? Bà Thái do dự suy tính, quên bẵng việc phải bỏ bớt vài món cho chẵn mười món giỗ. Ừ, phải đấy! Xúp măng cua ăn mãi cũng chán, nấu xúp vây lạ miệng hơn. Xem nào, phải lựa loại vây thượng hạng, vừa dài vừa lớn, ngâm nước nóng 15 phút, xong hấp với nước dùng một tiếng cho ngấm, lại còn phải nấu thịt gà, xé nhỏ, rồi mới bỏ cả vây, gà, thịt cua nạc vào xúp, đập thêm trứng quậy đều. Dọn ra bàn đừng quên rắc ít hành ta, với bày sẵn vài bát dấm tiêu đấy nhé. . . Dào ôi, giỗ thế này thôi chứ còn giỗ thế nào, Pá ông ấy mà còn sống cũng phải chịu con dâu khéo thôi.

Bà Thái mỉm cười một

mình, thỏa mãn. Giỗ cha chồng là cái giỗ lớn nhất trong năm của bà. Giỗ sơ, giỗ cố không sao, chứ giỗ cha chồng, họ hàng cô chú đều nhìn vào đấy mà lượng định, xét đoán, chẳng những cái đảm đương của riêng bà mà còn cái suy thịnh của cả một giòng họ. Hơn nữa các bậc tổ tiên kia đã khuất núi từ bao giờ ở bên Tàu, ở ngoài Bắc, không có nhiều kỷ niệm với con cháu. Còn cha chồng bà đã theo gia đình vào tận miền Nam, sống thêm bao nhiêu năm nữa, chung hưởng vui buồn với con cháu trên vùng đất mới, cụ mất đi, ông Thái và các cô chú đều vô cùng thương tiếc. Do đó có tốn kém, bà Thái cũng phải giỗ công phu chu đáo, của ngon vật lạ, mặc dù bà biết Pá ngày trước không hay khó ăn. Lúc còn sống, cụ chỉ thích được một tô mì hay một phần bánh bao xíu mại buổi sáng ở cái quán mì các chú trong phố, thêm một giấc xíu dề khoảng 10 giờ đêm người làm bưng về tận nhà cho cụ xực phàn trước khi đi ngủ, còn thì chỉ cơm canh đơn giản ngày hai bữa cụ đã hài lòng.

Bà Thái lại thở dài, đồng thời trong lòng dâng lên một niềm trìu mến. Đôi khi bà vẫn tự hỏi không hiểu sao một người nhu nhược như cha chồng bà, mà suốt đời đã giữ vững được cái vai trò trung lập, hoàn toàn đứng ngoài những xích mích giữa bà và các cô chú. Cô Hai có nói ra nói vào gì, cụ cũng gạt đi, không thèm nghe. Nếu như người ta, cụ vì ruột thịt mà bênh con đẻ, chống con dâu, chắc chắn cái thế của bà ở trong gia đình này đã yếu hẳn; cô Hai đã có dịp mọc thêm vây cánh, lại là cái cánh lớn, lắm lông lá. Đằng này cụ luôn luôn biết quý trọng con dâu, không bao giờ nói nặng lấy một lời. Như thể cụ biết rõ cái công sức, cái

Tôi đã quên tôi

Mẹ tóc mỗi ngày mỗi bạc
Con đi mỗi ngày mỗi xa.
Góc biển chân trời lưu lạc
Còn đâu nợ nước thù nhà.

Em tôi quên đời phiêu bạt
Đắm chìm sênh phách cầm ca
Đêm đêm đèn mờ tiếng hát
Phấn son kiếp hậu đình hoa.

Bạn bè lưu đày thuở trước
Từng mơ vỗ cánh trời mây
Giờ dây áo cơm trói buộc
Cũng đành nhắm mắt buông tay.

Thiên hạ mau quên khó nhớ
Phồn hoa ngụp lặn sang giàu
Quê hương nghìn trùng cách trở
Nhục nhằn đói khổ nơi đâu?

Ai đi vá trời lấp biển
Ai đây rượu chuốc môi mềm.
Màn buông tàn đêm lưu diễn
Còn nghe đánh trống khua chiêng.

Sân khấu hiện hình con rối
Vua xưa giờ muốn làm tôi.
Tráo trâng kể công quên tội
Nhuốc nhơ mới khóc lại cười.

Con tôi vùi mình dưới sóng
Cha tôi thân nát trong tù
Sao ai vội vàng đổi giọng
U-mê lẫn bạn với thù.

Chúng ta kiếp dài trôi nổi
Làm thân lận dận quê người
Còn chi cho người tiếp nối
Phải chăng bèo dạt hoa trôi.

Quên lúc trèo non vượt biển
Quên đi năm tháng thề bồi
Tôi như con thuyền quên bến
Đôi lúc tôi đã quên tôi.

Alta Loma 11-90
HUY PHƯƠNG

thao lược của con dâu từ ngày bước chân về gia đình cụ cũng đem về luôn bao nhiêu là điều tốt đẹp phú quý.

Bà Thái bùi ngùi nghĩ đến cuộc đời cha chồng. Mới trên 40 tuổi, cụ đã mất hết tài sản, chạy tản cư về vùng rừng thiêng nước độc, rồi vợ mất, từ lúc ấy cái thời của cụ xem như đã mãn. Cụ cố gắng xoay sở nuôi con thêm vài năm, đến khi ông Thái vừa khôn lớn đủ kiếm ra tiền, cụ buông trôi hết tất cả, sống một đời hưu trí và góa bụa cạnh con cháu cho đến lúc chết.

Dù sao bà Thái không hổ thẹn với bổn phận phụng dưỡng cha chồng của mình. Những năm cuối cùng, chính bà đã thúc ông Thái đem cụ vào Grall, chạy chữa bác sĩ Pháp. Cụ nằm cả năm trời, bao nhiêu là tốn kém. Lúc bác sĩ chê, phải đem cụ về nhà, nằm thêm một năm nữa, bà cũng cất cử người làm hầu hạ đâu đó chu đáo. Cô Hai sau này thỉnh thoảng vẫn còn phải nhắc nhở: "Nhờ anh chị Thái tốn kém đem Pá vào Grall, Pá mới sống thêm được hai năm với chúng mình, nếu không chắc đã nguy ngay từ đầu". Mặc dù sau lưng bà, thế nào cô cũng thêm: "Anh chị Thái, chứ bọn mình thì chả có tiền đâu mà dám chơi Grall".

Cô Hai thật không hiểu được lòng hiếu để, và cái công của bà đối với ông cụ, với cả gia đình chồng. Lấy ông Thái mới hai mươi mấy tuổi, về tới nhà là nhận ngay lấy trách nhiệm gia trưởng, nuôi nấng người cha về hưu non với các em thơ dại liên tục mười mấy năm, nay các cô chú đều là người có ăn học, thành gia thất cả, ông cụ thì đám táng linh đình, cùng một phần đất đẹp đẽ trong một nghĩa trang lớn. Ngược lại cô Hai xem bà như một cái gai trước mắt, nhổ không được mà để đấy thì nhức nhối. Bà biết cô âm thầm lập "đảng", rủ rê các em chồng lại bà. Cô cứ làm như bà là chuột sa chĩnh gạo, ngồi ăn không của cải nhà cô. Chắc cô không ý thức rõ cái năm bà gặp ông Thái sau khi đã về thành, gia đình cô sa sút ở mức độ nào. Cô không còn là tiểu thư một nhà buôn lụa nứt đố đổ vách, mà chỉ là em gái một anh kế toán quèn làm công cho hãng dép da hiệu Con Hổ ở Hànội, nuôi bố nuôi em vất vả.

Nhưng bà Thái biết cô Hai "chống" bà còn vì một lý do khác sâu xa hơn, mặc dù lý do ấy ngày nay không còn đứng vững. Đó cũng là điều khiến bà âm thầm đau khổ, không hoàn toàn hạnh phúc với cuộc nhân duyên của mình. Bà Thái vốn là con gái Hàng Đào, bố làm công chức cao cấp trong ngân hàng Pháp; như nhiều thiếu nữ Hànội khác, bà rất nhiều cao vọng. Bà lại có chút nhan sắc, duyên dáng, mặn mà, tuy bà không tranh hoa khôi, hoa hậu với ai. Năm về thành, bà đã sa sút, bố bị Việt Minh dẫn đi trước hôm chạy tản cư, không bao giờ còn được tin tức. Vốn tháo vát, thích kinh doanh, bà mở ngay một hàng rau trái ở chợ Đồng Xuân, bạc vào như nước. Giữa thời loạn lạc, người kiếm ra bạc như bà Thái luôn được nể vì, bà lại sẵn có gốc gác, thêm cái "mác" bố bị Việt Minh thủ tiêu càng khiến uy tín bà lên cao trong đám chị em bạn. Ai cũng bảo người lấy được bà là người "có phúc". Năm bà quen ông Thái, ông mới ngoài hai mươi, đẹp trai, thanh lịch, trông ra dáng một thanh niên Hànội trí thức. Ông lại văn hay chữ tốt, biết làm thơ, thỉnh thoảng có bài được đăng báo. Số thơ ông làm tặng riêng bà thì ôi thôi, bà xếp chật được một cái rương. Bà Thái đã thổn thức bao đêm vì các bài thơ ấy, theo bà hay chả khác gì thơ Nguyễn Bính. Điểm duy nhất khiến bà Thái ngần ngại trước viễn ảnh hôn nhân với ông là gia đình chồng. Từ khi mới lớn, bà đã luôn quyết chí chỉ lấy chồng con một, chứ không thèm yêu người có nhiều anh chị em. Ghét của nào trời trao của ấy. Nhưng bà Thái đang say mê tiểu thuyết Người Anh Cả của Lê Văn Trương, cuối cùng phải đáp "vâng" với ông Thái, sẵn sàng dang tay bao bọc hết cả gia đình chồng.

Cô gái Hànội thời 45-54 nghĩ như thế đã là hy sinh lớn lắm. Trao đời con gái vào tay một đại gia đình! Cái hôm thím ông Thái, một người đàn bà nói nhiều và nói lớn, tóc cắt ngắn, áo cài chéo, từ ở đầu ngõ vừa lạch bạch chạy vào vừa xí xa xí xô "Cháu dâu tôi đâu? Cháu dâu tôi đâu? Thím đến hỏi cháu cho thằng Thái thím đây!" thì cả phố Hàng Đào lẫn bà Thái mới vỡ lẽ ra bà lấy "tẩu". Dào ôi, trong suốt buổi tiếp kiến bà thím, cả họ hàng, chị em bạn và hàng xóm đến chung vui, bà Thái xấu hổ đến muốn độn thổ. Ai nấy tưởng bà xúc động vì quá vui mừng. Bà thím thì cứ xì xồ một thứ tiếng Việt trôi chảy nhưng âm Tàu vang ra đến cả ngoài ngõ, dân phố Hàng Đào không cần đến dự, ở nhà đóng cửa bịt tai vẫn cứ nghe rõ mồn một. Bà Thái nghĩ chính từ cái giây phút ấy tình yêu của bà đối với ông Thái đã suy giảm, không bao giờ còn lấy đầy trở lại được.

Xem nào, miến gà, xúp vây... chỉ còn thiếu xúp yến nữa là vừa đẹp. Hay... mình thêm món xúp yến? Bà Thái mím môi, chần chừ. Món này làm lâu đấy. Phải ngâm yến mất một đêm trong nước ấm pha với dấm, xong rửa sạch, nhổ lông. Lại phải ngâm thịt gà với tiêu, muối, dầu, bột bắp. Đến lúc nấu, đun nước

dùng, cho yến, nấu riu riu một tiếng. Thêm gà vào, chờ đặc một chút, đập lòng trắng trứng rải lên, quậy nhanh. Dọn ra chén, rắc dăm bông, ngò, tiêu, dấm tiều. Ừ, được đấy, cứ thêm một món, cố làm sao?

Bà Thái bỏ bút, đến ngồi ở chiếc ghế sa-lông lớn bọc da, hơi duỗi người một chút cho thoải mái. Cái thực đơn thế là đẹp. 14 món! Bà Thái tủm tỉm cười. Cái hôm đám cưới, mình đau đớn thất vọng là thế, bây giờ cũng xong cả. Giời ơi, thời con gái bà chỉ ao ước lấy được hai mẫu phu quân: một là văn nhân thi sĩ, nếu không, phải là sĩ quan quân đội từ đại úy trở lên, được không quân lại càng tốt. Ai có ngờ bà rơi vào một gia đình "tẩu". Ông Thái từ lúc có vợ, lại bỗng ngưng ngang chuyện thi phú, văn học nghệ thuật. Ông bỏ chân kế toán ở hiệu dép da Con Hổ, mở ngay một tiệm thầu thực phẩm, hùng hục làm ăn từ ấy đến nay. Đôi khi bà Thái vẫn giở lại những bài thơ thời con gái, tiếc nuối một mình.

Dù vậy bà Thái lại thành công lớn trên một lãnh vực khác, đó là việc hội nhập được cả gia đình chồng vào xã hội bản xứ. Điều này bà vẫn cho là một công trình của đời bà. Bước vào nhà chồng, cả nhà mặc áo Tàu, nói tiếng Tàu, cần nói gì với bà mới quay ra nói tiếng Việt, bà Thái sững sờ. Bà không hiểu gì cả, nhiều lúc tức muốn ứa nước mắt. Bà có cảm tưởng mình là một người ngoại quốc, lại không có quyền tham dự vào sinh hoạt nhà chồng, ngoài những thứ bổn phận và nhiệm vụ người ta đã cắt đặt cho bà. Lúc ấy bà nội ông Thái còn sống, là một người đàn bà Việt chính cống, nhưng đã thuận theo gia đình chồng mặc áo xẩm, học chữ Hán từ thời trẻ. Cụ một mực bắt bà Thái làm theo, lấy cụ như cái gương hiếu hạnh. Gia đình ông Thái vừa ý, giao cho cụ nhiệm vụ dạy dỗ bà Thái.

Có lúc ngồi một mình, bà Thái chợt hốt hoảng. Thôi, thế này thì con cái đẻ ra lại thành Tàu hết, còn biết gì là Việt Nam nữa, sau này làm thế nào nở mặt nở mày được với xã hội?. . . Có lẽ chính con cái là động lực đã khiến bà dám ương ngạnh, đứng lên phản đối. Giữa một nhà Tàu, bà vẫn mặc Việt, không chịu học chữ Hán, mặc kệ những hí háy sau lưng của cô chú. Mỗi khi phải ra phố, bà vẫn diện áo dài, đẹp ngất. Cô Hai bắt đầu nhìn bà với đôi mắt oán hận. Chiến tranh ngấm ngầm xuất hiện giữa bà với các cô chú từ đó. Phần bà nội, thấy bà cứng đầu quá, cụ sợ mất hòa khí, thôi không cưỡng ép. Pá thì làm lơ, con dâu muốn Việt-Tàu thế nào cũng được. Riêng ông Thái hơi buồn vì thấy vợ không dễ bảo như đã tưởng, nhưng ông vội xí xóa, cho đó là điều không quan trọng. Bản thân ông sinh ở Việt Nam, lai Việt đã được hai đời, trừ gia đình, còn môi trường sống và tâm hồn ông cũng là Việt cả. Chuyện bà Thái mặc áo Tàu hay không với ông cuối cùng chỉ là một chuyện nguyên tắc. Nhưng cô Hai thì không nghĩ thế. Cô cầm đầu các em "trường kỳ kháng chiến" chống bà Thái. Các cô chú kia dạo ấy còn bé, đã biết gì, mọi rắc rối theo bà Thái đều từ cô Hai mà ra cả. Cô mặc áo Tàu đến mấy năm sau vào Nam. Từ lúc nào không biết, cô may chiếc áo dài đầu tiên, lúc đó bà Thái đang bận việc thương mãi cũng không để ý, đến bây giờ thì cô lấy chồng Việt, chỉ nói tiếng Việt, con cái chả còn đứa nào biết nói tiếng Tàu.

Thế nhưng mối hận của cô Hai đối với bà Thái lại không thay đổi theo chiếc áo dài. Có lẽ chúng bị chồng chất thêm bởi nhiều mối hận khác; theo năm tháng, cô chả thế nào thôi ghét bỏ được chị dâu.

II
Bữa Giỗ

Ngày chính kỵ ông cụ, nhà ông bà Thái đèn đuốc sáng choang. Chiếc bàn thờ khảm xà cừ đặt giữa nhà được đánh thuốc, lóng lánh ngũ sắc. Bộ lư đồng chân nến đánh vẹc-ni cũng sáng bóng, trầm bay nghi ngút, loại trầm đắt tiền, đốt vừa bền, vừa thơm ngát. Ngay trước chiếc bình hương, một bát cơm trắng được úp lên quả trứng luộc, một cơi trầu, một bát nước trong, một bình hoa vạn thọ cùng vài chung rượu đế. Quanh đó, dĩa xôi gấc đỏ quạch nằm cạnh dĩa thịt heo bóng nhẫy; đĩa gà luộc vàng ngậy chặt đều, lấm tấm hành ta xanh ngắt.

Trước bàn thờ, một chiếc bàn gỗ chân cong, bên trên là những thau đồng lớn chạm trổ đẹp như vàng ròng, đựng những thức ăn đã nấu xong được đem lên cúng trước. Gia chủ buộc lòng chỉ bày ra dăm bảy món, những món khác không còn chỗ, vả lại cũng không thể nấu sẵn trước giờ khai tiệc quá lâu, sợ mất ngon.

Hôm trước đã cúng tiên thường, ăn riêng trong nhà. Cỗ bàn đơn giản thôi, ngoài gia đình ông bà Thái chỉ có ông cụ chú ruột vốn ăn ở luôn với ông bà để phụ việc buôn bán. Ai nấy ít nói, mặt lộ vẻ nghiêm trọng, xúc cảm. Đến hôm chính kỵ thì không khí u buồn ấy chấm dứt hẳn. Thật ra cũng không có thì giờ để u buồn và xúc động. Mấy tiếng đồng hồ trước khai tiệc, khách đã ùn ùn kéo tới, tay xách nách mang nào bánh trái, chè, cau, rượu, vàng nhang. . . Chủ nhà và người

thân cận bận rộn thế nào cũng phải chia nhau đứng đợi khách, tiếp đón, hướng dẫn khách đến bàn thờ lễ cụ.

Mấy đứa con ông bà Thái được cắt cử đứng sẵn ở bàn thờ đưa nhang cho khách lễ. Chúng thích thú theo dõi mỗi bó nhang được châm lửa, cháy xòe ra, khói mù tung tỏa, lát sau còn lại những chấm nhỏ đầu nhang thi nhau bốc đỏ. Bình hương đã cắm ngập những cây nhang vừa dày, vừa cao lớn, tranh đua với cặp nến đỏ vạm vỡ vươn lên trên hai cái chân đèn, thân nến chạm rồng phượng, sơn son thếp vàng. Mỗi khi có khách tự đem nhang tới, lấy nhang của mình đốt, phải những bó nhang loại thường, mỏng quẹt như que rơm, đám trẻ con lại được dịp cười khúc khích, kề tai nhau chê nhang khách xấu hơn nhang bố mẹ.

Lễ xong khách đã yên nhiệm vụ. Chủ nhà còn phải hướng dẫn khách đến chỗ ngồi định sẵn, mời rượu, hoặc giúp họ tìm kiếm nơi tụ tập của những người quen.

Năm nay ông bà Thái mời đông. Tiếng là đông nhưng điểm qua hết các mặt họ hàng rốt cuộc cũng không được bao nhiêu, phần lớn gia tộc hai ông bà đều còn ở ngoài Bắc cả, ông bà phải mời thêm bạn bè thân thuộc và giới giao dịch trên thương trường. Trong vòng họ hàng, lại phải kể một số người thật ra là anh chị em kết nghĩa với ông bà Thái, những người đã từng gặp gỡ và giúp đỡ nhau trên đường di cư cùng những ngày đầu bỡ ngỡ trong Nam. Tuy vậy khách khứa cuối cùng cũng ngồi chật cả nhà trên, nhà dưới lẫn sân thượng. Người làm lũ lượt chạy lên chạy xuống, dọn bàn không kịp, những tô yến, tô vây bốc khói sóng sánh theo mỗi bước chân chạy khiến khung cảnh càng thêm đông vui, hoạt náo.

Lúc cô Hai xuất hiện với chồng con ở ngưỡng cửa, hầu như mọi người đều quay lại nhìn. Hôm nay cô mặc áo dài hoa rực rỡ, trang điểm cẩn thận, đầu vừa làm ở tiệm ra. Cổ cô đeo chuỗi hạt trai lớn, tai lấp lánh đôi hoa đất tiền--những món quà cưới cô chưa bao giờ sử dụng từ sau ngày lấy chồng. Ai nấy đều ngạc nhiên. Thường ngày cô Hai ít chịu chưng diện, những lần giỗ tết trước cô cũng chỉ mặc một chiếc áo dài màu nhã có khi chỉ là chiếc quần tây, áo cánh đơn giản. Bà Thái hơi giật mình, không hiểu làm sao cô Hai lại tiên đoán ra được, trong khi bà chưa hề thông báo cho ai biết năm nay bà giỗ lớn, định dành ngạc nhiên cho khách. Đặc biệt lại có cả chú Ba với vợ con. Mấy năm trước chú dỗi, viện cớ đường xa không chịu lên ăn giỗ; chú ở nhà dọn bàn thờ làm giỗ riêng, có nấu nướng cúng kiến đàng hoàng. Có năm cô Hai giận lẫy, cũng xuống ăn giỗ với chú. Chú Ba cứ làm như anh cả chú thế là "hỏng", việc thờ phụng tổ tiên bây giờ lẽ ra phải giao truyền sang cho chú. Bà Thái vẫn cay đắng mãi vì những nỗi ấy.

Sự náo nhiệt của bữa giỗ lên tới cao điểm khi khách đã lưng lưng bụng, tưởng cỗ sắp kết thúc, lại thấy người làm rầm rập chạy lên với những đĩa thức ăn ê hề và công phu của bà Thái. Tuy đã cất đặt người nhà ở mỗi bàn, bà vẫn chịu khó linh động chạy đi chạy lại, mời mọc, ép uổng khách ăn.

Khách chưa hết khoanh bào ngư, đã thấy miếng vịt hầm vào nằm trong bát. Khách còn ngà ngà say vị nếp than, chưa kịp đụng đũa, đã thấy chiếc môi lớn với phần xúp mỡ màng nhăm nhăm chờ trước mặt. Khách giẫy nẫy lên:

"Không, không, chị cứ để em. . ."

"Có thấy chú gắp đâu? Chê tôi nấu ăn dở đấy mà?" Gia chủ hờn dỗi.

"Giời, chị nấu thế này thì còn chê làm sao được. . ."

"Không chê thì đây, nào. . ."

Chiếc môi dứ tới.

"Ối. . ." Khách rụt bát lại.

"Chú không ăn, tôi giận đấy!"

Khách miễn cưỡng giơ bát, mặt thỏa mãn. Cứ thế, chủ khách lôi kéo nhau suốt bữa giỗ. Không mời thì khách không ăn, dù chỉ một miếng, mời thì khách đẩy ra, nhưng có thế khách mới không giận, mới chịu ăn no, chủ nhà biết vậy. Trong khi ấy cô Hai cũng rời chỗ ngồi, chạy quanh thăm hỏi khách khứa. Thỉnh thoảng cô lại bảo:

"Chị Thái giỗ lớn nhỉ, toàn nem công chả phụng!"

Hoặc:

"Cỗ lớn thế này, chúng mình ăn tới sáng cũng chưa hết!"

Gần 10 món thì khách không còn từ chối khéo nữa, mà bắt đầu sợ. Khắp các bàn đều thấy có bóng người đứng lên, chồm người, bắt buộc khách ăn tiếp. Đồng thời những cánh tay giơ lên phân bua, những tiếng rên rỉ trần tình thảm não:

"Ối, không ăn nổi nữa đâu, không ăn nổi nữa đâu. . ."

"Chú cứ giả bộ, nào. . ."

"Ối, bụng căng lên rồi đây này, không làm khách đâu. . ."

"Không ăn thì mai mốt đừng đến gặp tôi nữa nhé!"

"Ối, ối, chết em mất!"

Đến lúc món Lẩu Bát Tiên--mới món thứ 12--được dọn lên, có nhiều người xanh cả mặt. Lúc ấy thì phải đau khổ mà ăn, ai nấy đều biết đã quá sức rồi, không sao đồn thêm được nữa. Một lúc, bà Thái đứng một mình, lòng mênh mang hạnh phúc. Quanh bà là cả một sự thịnh vượng, một cảnh sung túc,

phú quý. Bà lắng tai nghe những tiếng rên la "ối ối, chết tôi mất, không ăn đâu. Ối!... chết rồi, chết tôi rồi!", những khuôn mặt trệu trạo nuốt, những đôi mắt sững sờ khâm phục của khách, cảm thấy tất cả nỗi sung sướng vừa ngấm ngầm, vừa say mềm và vinh quang của một chiến thắng.

Bữa giỗ tàn trong không khí ngây ngất của cả chủ khách, cái cảm giác ngây ngất vừa tham dự xong một đại tiệc. Không ai ra về vội. Mọi người nán lại nhâm nhi thức tráng miệng, uống rượu, tán gẫu. Chuyện tuôn như suối, kể mãi không hết. Ai nấy đều linh hoạt, bặt thiệp, đối đáp duyên dáng. Từng tràng cười lớn chạy từ bàn này sang bàn khác.

Từ một lúc nào đó, không ai để ý, có một nhóm nhỏ độ 7, 8 người đã tụ tập nhau lại trên lầu, chỗ đầu cầu thang dẫn xuống tầng dưới. Nhóm người quây quần độ hai, ba phút, hình như có tiếng cãi cọ nho nhỏ, tiếng người can ngăn, rồi cái vòng tròn bắt đầu chao động, xô đẩy. Một số khách ngưng nói chuyện, ngạc nhiên quay đầu lại nhìn. Đột nhiên từ chỗ ấy có tiếng cô Hai rú lớn. Tiếng rú thất thanh, như cô vừa bị ai đánh. Cái vòng tròn vẹt hẳn ra, bóng cô Hai băng băng chạy xuống, mặt hốt hoảng, bộ dạng cuống quýt.

Lầu trên, lầu dưới thoắt cái im phăng phắc. Khách ăn ở trên sân thượng cũng ngưng bặt, vội vã đổ xuống, xem chuyện gì xảy ra. Cô Hai xuống hết thang lầu, mới run run quay lại, đứng ngước mặt lên. Giọng cô nặng nề, lạc hẳn:

"Chị Thái, chị chỉ là một con người tồi tệ!"

Mọi cặp mắt đều đổ dồn lên phía trên lầu, nhìn thấy bà Thái. Bà đứng đó từ lúc nào, hướng xuống tầng dưới, mặt tái đi, tay nắm lại. Lần đầu tiên, mọi người mới thấy bà ở trạng thái giận dữ như thế. Nhiều người vội tự hỏi có lý nào bà Thái hành động như vậy được, một số khác thắc mắc, không biết bà đã đánh chưa, hay chỉ sắp đánh thì cô Hai chạy thoát? Bà Thái giận lắm. Thật ra ban nãy bà chỉ mới chồm người, định phân trần đáp trả một câu vu cáo của cô Hai, chưa kịp gì, cô đã vùng chạy.

Cô Hai lại gằn giọng, tiếng nói vang rõ mồn một trong không gian im lắng!

"Chị ăn ở thật tệ bạc với chúng tôi. Một đời chị sự nghiệp có được nhờ anh tôi. Chị sung sướng tấm thân, con cái no ấm, mà chị đối xử với nhà chồng không ra gì!"

Chú Ba và vài người nữa chạy đến đứng sau lưng cô Hai. Ông Thái ở một góc phòng quát lên:

"Con Hai, im ngay!"

Cô Hai làm như không nghe, vẫn trân trân nhìn lên bà Thái:

"Chị diễm phúc lấy được anh tôi là người có tài kinh doanh, quản trị giỏi, lại ăn ở phúc đức, dựng lên cả một cơ nghiệp, chị không biết thân. Từ ngày chị bước vào gia đình tôi, chúng tôi khổ sở đau đớn vì chị. Chị quyến rũ mê hoặc anh tôi, tiếm quyền Pá, xử ức chúng tôi. . ."

Bà Thái lại hơi chồm người, định bước xuống cầu thang, cô Hai đã giật bắn mình, thụt lùi ra sau đến mấy thước. Những người đứng sau lưng cô cũng thụt lùi theo cùng lúc. Bà Thái đành đứng lại, la lên:

"Tôi một tay gầy dựng chống đỡ cơ nghiệp cùng với anh cô, không có tôi, cả nhà đói trơ mắt!"

Nói rồi, bà quyết định chạy xuống cầu thang. Cô Hai rú lên một tiếng, chạy thụt lùi ra đến tận cửa. Cái vòng tròn bây giờ dãn rộng, từ chân cầu thang chung quanh bà Thái dọc theo hai bức tường đến sau lưng cô Hai, sát tận cánh cửa sắt. Giữa bà và cô là một khoảng trống lớn. Ông Thái lại quát lên, lạc lõng:

"Con Hai có câm mồm ngay không, tao đánh chết bây giờ!"

Cô Hai trơ mặt, giọng giả:

"Chị chống đỡ cái 'đếch' gì? Chị bước về nhà tôi không một xu dính túi, chỉ có gánh rau cỏ vác về từ chợ Đồng Xuân!"

Bà Thái run rẩy, vung tay:

"Tao về nhà mày, đem theo hai mươi lăm lạng vàng!"

Nói xong lòng dạ bà Thái tê tái. Vũ khí cuối cùng bà đã tung ra. Cái bí mật mấy chục năm nay bà kiêu hãnh không thèm tiết lộ với ai, bây giờ bà trắng tay. Nhưng hình như sau câu nói ấy, cô một khoảnh khắc im lặng. Rồi cô Hai vùng lên:

"Chị nói láo!..."

Bà Thái như lấy lại bình tĩnh, giọng chợt chững chạc:

"Có anh cô với chú thím ở đây, cô cứ việc hỏi thẳng. Còn tôi ở đối xử với mọi người thế nào, chú ở luôn với chúng tôi đã bao nhiêu năm nay, chú biết rõ, tôi chả cần phải nói thêm."

Ngọc Khôi hiện sống tại Pháp. Ông là anh ruột của Trần Vũ, tác giả Ngôi Nhà Sau Lưng Văn Miếu. Cả hai đều là những cây bút rất trẻ và có nhiều triển vọng.

Im lặng nặng nề. Đến trẻ con không dám la khóc, mấy đứa con ông bà Thái còn đứng ở cầu thang sân thượng, tay bám cứng lấy lan can, mặt tiu nghỉu, sợ hãi. Cô Hai run run nhìn về phía anh trai và ông chú. Ông Thái hơi cúi đầu, còn ông cụ không đáp, cụ đứng bất động một tí rồi đầu mới gật gật nhẹ, tỏ vẻ thuận ý. Cái gật đầu của ông cụ làm tất cả bàng hoàng. Thường ông cụ chú im ỉm, ít nói, nhưng đã nói điều gì thì điều ấy là sự thật, cô Hai không còn cách gì chống cãi. Bà thím vợ cụ, người đi hỏi bà Thái ngày trước, cũng ngồi yên, tỏ ý công nhận việc cháu đâu nói là đúng. Cô Hai luống cuống, tim cô ngạt đi. Sự việc xảy ra quá sức cô. 25 lạng vàng! Cả một gia tài dạo ấy. Chị dâu cô không ngờ lại lắm của, hóa ra anh trai cô làm nên đều từ số vốn liếng ấy, vậy mà cô tưởng. . . Đột ngột cô gào lên:

"Chị nói láo!! Chị nói láo!! Chị về nhà tôi không có một xu!!. . ."

Dứt câu cô Hai ngã vật ra phía sau. Chú Ba và mọi người hốt hoảng đỡ lấy cô, cái vòng tròn lao xao, di động. Ông Thái chạy bổ tới, tát lấy tát để em gái:

"Tỉnh dậy, Hai, Hai! Tỉnh dậy. . ."

Cô Hai choàng tỉnh ngay, bỗng bật khóc nức nở. Cô khóc hu hu, đã đời, thảm thiết, như chưa bao giờ được khóc như thế. Chú Ba, cô Út dỗ thế nào cũng không được. Nước mắt cô tuôn dầm dề, ướt đẫm cả mặt mày, phấn son trôi cả. Rồi sắc diện cô thoắt xanh nhợt đi. Chú Hai vội vã dìu vợ ra ngoài, lắp bắp:

"Vợ em trúng gió rồi, anh Thái nhờ ai chở vợ em về. . ."

Cô Hai được dìu lên xe hơi của một người trong họ. Cô yếu quá, sợ ngồi Honda không nổi. Chú Hai ấp úng vài câu xin lỗi anh chị xong chất các con lên xe, phóng theo.

Bà Thái bỏ đám đông, lợi dụng mọi người đang xôn xao về cô Hai, âm thầm đi một mình về phòng ngủ. Bà khóa cửa, lên giường nằm xoay qua trở lại một lúc, rồi cũng bắt đầu khóc. Bà khóc ngon lành, không kém gì cô Hai, tuy nhỏ tiếng hơn, quắt quay, thổn thức. Ông Thái và lũ con đến đập cửa đòi vào, bà khăng khăng đuổi ra cả. Mọi người gọi chán đành lắc đầu bỏ đi. Từ lúc đó bà Thái nằm một mình, khóc hu hu cho đến sáng.

Sau trận giỗ 14 món ấy, bà Thái không bao giờ dám tái diễn nữa. Những năm sau bà chỉ nấu bảy, tám món, những bữa giỗ vẫn trang trọng, kính cẩn, nhưng không cầu kỳ. Đặc biệt quan hệ giữa bà và cô Hai trở nên thân thiết hơn. Cô Hai năng lui tới thăm anh chị, không lánh mặt như trước. Phần bà Thái, tháng nào bà cũng thúc chồng con chia nhau đi thăm các cô chú một lần; riêng đối với cô Hai, cả nhà bà chịu khó đưa nhau đi, lần nào cũng có biếu xén, quà cáp cho các cháu. Mỗi khi thấy cô Hai túng quá, bà lại đưa tiền giúp đỡ. Giúp, chứ không cho vay có ghi sổ như trước. Còn cô Hai nhận tiền, nhưng thế nào cũng xoay sở trả anh chị nhanh chóng, đầy đủ, không khất nợ rồi cay đắng, rồi đặt điều đi nói xấu chị dâu như trước.

Cái cảnh thần tiên ấy đúng là. . . thần tiên không biết sẽ kéo dài được bao lâu. Tuy nhiên về sau có thế nào, bà Thái và cô Hai cũng đã nhìn nhau cách khác.

Có nhiều người tò mò về sự việc mới lạ ấy, tự đặt ra nhiều câu hỏi, rồi tự giải đáp. Họ bảo đối với cô Hai, có hai giả thuyết: Một, cô quá "kinh hoảng" trước con số 25 lạng vàng bà Thái đưa ra, nên vội khép miệng, thôi không còn nói ra vào gì được nữa; thứ hai, cho dù cô có cho là không quan trọng con số 25 lạng vàng ấy, thì cô cũng đã được một dịp đã đời, thỏa mãn. Trước bao nhiêu họ hàng, đủ mặt cả bá quan văn võ, cô dám xòa lông giương cánh, như con gà mẹ ấp ủ các em, một lần công khai đối địch với bà Thái. Danh dự cô lên cao, các em thêm khâm phục, mặc dù thắng lợi cuối cùng không ngã về cô. Cái dịp không thể tưởng tượng ấy đã thành sự thật, cô không còn đòi hỏi gì hơn, và suy luận theo lối ấy, bà Thái tưởng thắng mà thật ra lại thua, chuyện cô Hai bây giờ sẵn lòng tha thứ cho chị dâu trở thành một chuyện đương nhiên.

Với bà Thái, họ cũng đưa ra hai giả thuyết, tương tự: Bà Thái được dịp tiết lộ 25 lạng vàng, cả một gia tài đồ sộ, đánh bại cô Hai đến ngất xỉu, trúng gió, phải chở gấp về nhà, thôi bây giờ không cần phải chấp nhặt kẻ dưới làm gì nữa. Thứ hai, nếu bà không quan trọng việc tiết lộ 25 lạng vàng ấy, bà cũng đã được một lần giải tỏa ẩn ức, trước mặt tất cả họ hàng được đối thoại thẳng thắn với em chồng, khiến trắng ra trắng, đen ra đen, đem được bao nhiêu lý lẽ về phần mình. Chuyện bà thân thiết với em chồng bây giờ hóa ra chỉ là sự thân thiết của kẻ chiến thắng, một sự thương hại.

Nếu có người dám bạo gan, đến hỏi thẳng bà Thái và cô Hai những câu hỏi ấy, đưa ra hết mọi giả thuyết, chắc chắn cả bà Thái lẫn cô Hai đều khăng khăng đáp là không phải. Và họ biết họ nói thật.

NGỌC KHÔI
16 tháng Một, 91

MỢ KHOÁT

NGUYỄN TƯỜNG PHONG

Mợ Khoát thật thà quê mùa lắm, lại còn mù chữ nữa. Thế mà mợ phải nuôi một bầy con trong cái xã hội nghèo khổ và chiến tranh của miền Bắc vào khoảng những năm gần 1940. Mợ Khoát về nhà chồng năm 1930, ngày vừa mười chín tuổi, dưới áp lực của cha xứ làng Phong Cốc, tỉnh Bắc Ninh.

Trước khi lấy chồng, mợ Khoát là một cô gái quê thông minh, ham học. Kinh bổn mợ thuộc làu làu, chỉ có một nguyện ước lớn trong đời là mợ muốn được cắp sách đến trường làng tập đọc và viết được chữ quốc ngữ. Nhưng cụ Trùm Ty, bố của mợ, nhất định bắt mợ thôi học không phải vì chẳng có tiền cho con đi học mà chỉ vì cái tư tưởng cổ hủ của xã hội phong kiến: "Con vô phúc kia, mày đi học để viết thư cho giai à ? Tao mà còn thấy mày cắp quyển sách kia thì tao tống cổ khỏi cái nhà này".

Thế rồi chỉ còn người anh và hai cậu em của mợ là được đi học. Khổ nỗi, ông anh cả lại mê chơi, kém cỏi nên học dốt. Hàng tuần, ông giáo lấy mực tầu khoanh mồm anh học trò dốt báo cáo cho cụ trùm biết. Vậy là ông anh của mợ như con thoi giữa hai đầu cửi. Hễ để nguyên vết mực về nhà thì no đòn cụ trùm, mà rửa đi thì đến lớp bị no đòn ông giáo.

Ngày gia đình cậu Khoát nhờ cha xứ làng Phong Cốc giới thiệu, mang trầu cau đến hỏi, mợ sợ quá trốn biệt sang nhà người họ hàng trong làng vì có biết gì là chồng con, trai gái. Cụ trùm Ty bị cha xứ gọi lên mắng, dọa nếu con gái ông không nghe lời mà lấy thằng Khoát thì ông sẽ mất chức trùm. Thành thử, mợ Khoát về nhà chồng phía bên kia sông Lục Đầu Giang.

Bên này sông, là làng Cốc, thuộc tỉnh Bắc Ninh. Nước con sông sạch sẽ, dân các nơi về đấy lấy nước ăn uống. Còn bên kia sông, là thị xã Phả Lại, tỉnh Hải Dương, nước sông lại đục ngầu, chỉ để dân làng giặt quần áo mà thôi. Đấy mới chỉ là hai đầu của con sông sáu nhánh, còn bốn nhánh nữa thì ít người biết đến. Và mợ Khoát dứt ruột từ giã cái làng Cốc quê mùa, từ biệt cha mẹ, người anh cả, hai cậu em và một cô em để dấn thân vào cuộc đời mới, để tạo một cuộc đời riêng cho mợ.

Được cái cậu Khoát là người đẹp trai, có chút học thức. Thời ấy, cậu đã có bằng "Certi-fi-ca" kể cũng là giỏi, nhưng ở buổi giao thời ấy, đất nước thì chiến tranh, lệ thuộc, xã hội lại bất ổn, nghèo khó. Người dân, nhất là dân quê thì nghèo khổ lắm. Cũng như bao người đương thời, cậu Khoát chỉ biết dửng dưng nhìn thời cuộc dưới thế lực ngoại bang dầy xéo. Mợ Khoát vui lòng với số phận của gia đình và xã hội đặt để sẵn cho mợ. Than thở hay chống đối chắc cũng chẳng bao giờ có dịp hiện diện trong bộ óc trắng phau của mợ. Đời mợ kể từ đấy, gắn liền theo số phận của gia đình nhà chồng dưới cái tên "mợ Khoát", và đám con sau này của mợ.

Ngày về nhà chồng, mợ Khoát vẫn chẳng biết chữ nào, lại cũng chẳng biết đơn vị tính toán nữa. Trong khi cậu Khoát không làm gì ra tiền giữa cái xã hội nông nghiệp quê mùa ít việc ấy, Mợ thì không một xu dính túi, thế nên vợ chồng mợ cùng sống dưới sự bao bọc của bố mẹ, gia đình chồng.

Hình như thời gian ấy mợ Khoát khổ lắm, cái khổ của nghèo đói, rách rưới. Mợ chỉ biết đi theo hai bà chị chồng gọi là phụ họ buôn gạo. Nhưng thật ra, đấy là một cách nói khéo thay cho việc gọi cô em dâu ngơ ngác, quê mùa đi theo để sai vặt. Mỗi ngày, mợ được hưởng một phần lãi do số gạo đong được của hai bà chị vốn quí tiền của hơn tình người. Dĩ nhiên, phần lãi mợ được hưởng là vài xu lẻ đủ bát cơm hàng ngày từ những hạt gạo rơi vãi của hai bà chị chồng. Đó là bài học vỡ lòng để mợ Khoát tập tễnh vào đời. Mặc dù mợ Khoát không biết tính toán nhưng mợ nhớ lâu, nhanh trí mà học theo cách tính của những người cũng không biết chữ lẫn số như mợ. Đơn vị đo lường gạo của mợ dễ nhớ lắm. Cứ một gánh là hai thúng, một thúng là hai cối, một cối gồm hai khoé, khoé lại là hai chẻo, cuối cùng một chẻo là hai gách. Dần dà, nhờ tính nết thật thà, lại được cái nhanh nhẹn thông minh mà mợ Khoát được nhiều người thương mến. Ai cũng giúp cho mợ đến một ngày mợ có

vốn buôn riêng. Mà cái vốn liếng ngày ấy để buôn riêng thì có là bao. Cái vốn thật thà, nhanh nhẹn của mợ mới là cái vốn lớn quí giá suốt cuộc đời để mợ Khoát buôn bán nuôi chồng con nên người chứ chẳng phải chỉ vài thúng gạo lúc bấy giờ.

Ai cũng biết, làm dâu trong cái xã hội ngày ấy khốn khổ biết là dường nào. Tuy thế, mợ Khoát vẫn một mực vui vẻ nhẫn nhục với mọi người trong gia đình nhà chồng, nhất là hai bà chị chồng ghê gớm, lúc nào cũng dòm ngó bắt ne bắt nẹt. Mợ Khoát xem việc bị hà khắc là chuyện bình thường, chỉ ngược lại, nghĩa là không bị sai ép việc, không bị để ý răn đe, không được tự do ăn uống mới là chuyện trái đời. Chính vậy mà mợ làm dâu gia đình cậu Khoát rất dễ dàng, xuôi lọt. Không phải tại mợ được gia đình uốn nắn, dậy dỗ từ bé để làm một người con dâu khổ sở, không phải mợ quen với cuộc đời bị bủa vây, ức chế mà vì một điều đơn giản: lòng mợ đơn sơ, rộng lượng, đầu óc mợ trắng phau không một chữ. Vì giả nếu mợ có chữ, biết đến cô Loan trong Đoạn Tuyệt của Nhất Linh thì dễ gì đời mợ như thế. Mợ chỉ là một cô gái quê mùa, thuộc một gia đình quê mùa trong một cái làng cũng quê mùa nốt, nơi những tư tưởng tân tiến, giải phóng người phụ nữ bị áp chế không bao giờ có cơ hội tìm đến. Những lúc buồn khổ, mợ nhớ về gia đình, về cái làng Cốc thân yêu suốt đời của mợ rồi tấm tức nhỏ nước mắt một mình trong xó bếp.

Ở với gia đình nhà chồng được non một năm, vào lúc mợ Khoát có chửa đứa con đầu lòng, thì vợ chồng mợ phải ra riêng. Mợ lo quá nên vẫn hàng ngày gánh gạo đi buôn, gắng sức làm việc để kiếm thêm chút tiền sữa tã và phòng khi đau ốm. Nhiều hôm mợ mệt tưởng chết đi được chỉ để kiếm đủ bữa cơm cho gia đình. Đôi thúng gạo nặng chĩu trên thân hình mảnh dẻ với cái bụng chửa to tướng trông như hai thúng gạo đang gánh mợ chứ không phải cái con người yếu đuối, bụng phưỡn ra đang gánh hai thúng gạo kĩu kịt. Ngoài cái vất vả, khó nhọc của thân xác, mợ Khoát còn đối diện với những nỗi khiếp đảm của tinh thần giữa thời buổi phong kiến lẫn loạn ly, người dân quê mùa như mợ chỉ biết ngậm ngùi chịu đựng cho qua ngày mà sống...

Thế nhưng, dù có vất vả, buôn xuôi bán ngược đủ thứ mà đến ngày mợ Khoát có được ba cô con gái đầu lòng rồi mà vẫn chẳng khá hơn. Một nhà năm miệng ăn chỉ có mình mợ quán xuyến, lo toan. Cậu Khoát, chồng mợ, chẳng làm gì hơn được nơi cái xã hội thô sơ ấy, cậu cũng chỉ giúp được những công việc lặt vặt xoay quanh việc buôn bán của mợ.

Hàng ngày, mợ vẫn cùng với mọi người dân Phả Lại với đôi quang gánh bán rau cỏ, bánh trái cho các quân nhân nơi đồn Sông Phao. Trong số những người buôn bán ấy, gánh hàng của mợ Khoát là gánh hàng chạy nhất dù đều là những thứ hàng lấy ở cùng vựa. Chẳng hiểu có phải tại tính nết vui vẻ, cởi mở, biết điều, thật thà quê mùa, cùng với sự tháo vát nhanh nhẹn mà hàng mợ Khoát đắt khách lắm nhưng của nhiều người khác lại cứ ế. Trong số những kẻ buôn bán kém cỏi ấy có người con của một bà chị chồng. Thế là bao ghen tị, tức tối lại dồn lên đầu mợ dưới hình thức chửi rủa lén lút thậm tệ: "Vợ thằng Khoát đi ngủ với bọn lính trên đồn Sông Phao nên chúng nó mua hàng cho".

Bị nhục mạ bẩn thỉu như thế mà mợ Khoát vẫn chẳng biết thù oán là gì. Lòng mợ rộng lượng chẳng những với những người quý hoá mợ, mà ngay cả với những kẻ không tốt với mợ. Mợ chẳng bận lòng mà cứ lo việc buôn bán với những người lính đồn Sông Phao. Dần dà, mợ còn nhận thêm quần áo của họ đêm đêm về cặm cụi giặt kiếm tiền bỏ ống cho con cái.

Ôi ! Làm sao mà nói cho bằng hết được những đắng cay của cuộc đời mợ Khoát quê mùa, nghèo khổ, mù chữ ở cái vùng Sông Phao Phả Lại vào thời buổi cổ xưa ly loạn ấy. Chỉ biết rằng, đến năm quân đội Nhật hiện diện tại Đông Dương thực hiện mộng Đại Đông Á thì mợ Khoát đã phải liều thân đi buôn súng. Thế là mợ vô tình tham dự vào lịch sử của đất nước. Buôn súng cho kháng chiến đánh Tây thực dân. Mợ Khoát trở thành tay buôn súng lại cũng bắt đầu bằng chính sự hiền lành, thật thà, quê mùa của mợ. Ngày ấy, phố Phả lại có chú Quay, con của ông bang trưởng Coóng, người Phúc Kiến. Chú Quay là người buôn bán giỏi, chính mợ Khoát cũng bổ hàng ở đấy như bao người khác. Thế nhưng, với cả trăm con người lanh lợi xốc vác ấy mà chú Quay cũng chỉ dám tin được mỗi mợ Khoát mà thôi. Mà lòng tin của chú Quay là thứ lòng tin sinh tử. Điều gì khiến chú Quay lại tin tưởng ở mợ thì không thể nào biết được. Chỉ biết đích xác là chú rất yên tâm nơi mợ Khoát qua một thời gian buôn bán với mợ. Vì nếu chẳng may mà nhỡ một tí thì chết như chơi, mạng người Việt Nam đói khổ dưới luật lệ khắt khe của quân đội Nhật hung ác đi tìm tài nguyên thuộc địa làm sao mà nói được.

Ngày ngày mợ Khoát vẫn kĩu kịt đôi thúng qua đò vào buôn bán quanh quẩn doanh trại lính Nhật. Thời gian này, mợ nhìn thấy nhiều cảnh đời thương tâm lắm. Có hôm, mợ nhìn thấy lính Nhật bắt được một người đói quá liều ăn cắp vài bơ ngô bị quăng xuống sông, hễ người ấy mà ngóc được đầu lên thì bọn lính lại lấy những cây sào dài mà dìm xuống cho đến khi chết đuối. Mợ Khoát khiếp sợ nhưng không lo âu gì vì mợ có bao giờ biết ăn cắp của một ai ? Thế nhưng nếu mợ biết được dưới đáy thúng của mợ lúc ấy có một khẩu súng trường của bọn Nhật thì có lẽ mợ sẽ chết ngất đi được.

Bởi vì hôm ấy cũng là ngày mà mợ nhận từ chuyến quân xa tiếp tế của Nhật do những người Việt lái, cho chú Quay một gói hàng. Mãi đến lúc mợ mang về giao cho chú thì mợ mới tái xanh mặt lại. Chú Quay cầm năm trăm bạc

giấy lụa ra trao cho mợ nói: " Một nửa là phần của mợ về nuôi các cháu". Thế là mợ Khoát thực sự tham dự vào diễn tiến của lịch sử đất nước. Đưa súng về cho kháng chiến đánh Tây thực dân. Mợ trở thành một gạch nối cho bàn tay vô hình hiểu theo ý nghĩa kinh tế của Adam Smith. Từ đó, trong đôi thúng của mợ là hai cái rổ xề, nghĩa là hai cái thúng khác đã được cắt vành, nhét vào đôi thúng bên ngoài. Giữa hai lớp thúng là súng từ những chuyến tiếp tế được quăng xuống bờ đường với câu dặn: "Cái này của mợ Khoát". Cứ thế, ngày ngày mợ Khoát chuyển súng qua bến đò dưới những con mắt của bọn lính Nhật khám xét nơi bến. Không hiểu sao, mà những người lính dữ tợn ấy chẳng bao giờ khám đôi quang gánh của mợ Khoát.

Cho đến ngày bà mẹ chồng chết thì cả họ nhà chồng đều bật ngửa ra vì sự lo liệu chôn cất tử tế mà mợ Khoát một mình gánh vác. Số tiền chi tiêu cho một đám tang lớn đều do một tay mợ lo toan. Từ đấy, các bà chị chồng mới bắt đầu thấy cảm phục mợ Khoát thế nhưng lại che dấu tấm lòng bằng con mắt thương hại, tội nghiệp. Vậy mà mợ Khoát có biết gì đâu kia chứ, nghĩ rằng mình chỉ làm bổn phận của người con dâu với gia đình chồng mà thôi. Việc mợ Khoát có tiền lo đám, chứng tỏ mợ thành công thì lại càng làm cho người chung quanh thêm lòng ghen tị. Cái lòng ghen nhơ nhớp thường tình của con người được thực hiện bằng mọi mánh khoé. Ngon ngọt có, dè bỉu có, tức giận ra mặt có. Khổ nỗi mợ Khoát không thể làm gì hơn được. Lòng ghen tức của người khác mợ không kiểm soát được, mợ không có phép, cũng chẳng có chút tài cán nào để ban cho họ lòng rộng lượng, chân thật, cái vốn quí giá tự có trong con người của mợ. Và mợ phải chịu những hình phạt của thói ghen tị vì không thể nhường cho người chung quanh tấm lòng rộng lượng của mình. Mợ khổ lắm. Mợ chỉ biết cầu xin Chúa và Đức Mẹ cho giữ được tấm lòng ấy mà tha

Gửi Alexander Solzhenitsyn

KHOA HỮU

Người từ đâu ta từ đâu
Cỏ cây hoen ố mối sầu tha phương
Người như quỷ ám linh hồn
Ta đau huyết nhục ngồi chôn phận người.
Về đây kẻ tử tù ơi
Chờ băng hoại đến hết đời rồi quên
lấy thân ta đốt làm đèn
soi lên trời đất trắng đen thời này.
Về đây nào cái bắt tay
tiếp cùng ta cuộc lưu đầy thủy chung
ta đang ở một tầng cùng
chia từng địa ngục phân từng thế gian.
Góp đời làm kẻ minh oan
Văn chương là chút tâm can, còn gì?
thơ ta viết trước khi đi
câu thơ bia đá ngày về hư vô.
Mười lăm năm - vết ung thư
Vết đau ta với người so ví bằng
tự do người đổi lưu vong
còn ta ai đổi tấm lòng quê hương?
Bốn mươi năm - khúc đoạn trường
ta van thiên hạ -- con đường ta đi
bỏ ba thế hệ không về
lệ em máu mẹ còn nghe lạnh lùng
Trả đời bốn phía thinh không
áo cơm trả hết nghĩa cùng mai sau
lửa nung thân kẻ vạc dầu
nghìn năm thử đến vàng thau cũng lầm
Gửi người thư đến nơi không
thư ta nặng bởi tình trong thơ này
ví người chẳng nhận tận tay
một mai còn kẻ giãi bày dùm ta.
Vermont đường đến bao xa
Chúc thư ta viết gửi cho chính mình: Khoa Hữu

Sài Gòn Việt Nam

thử cho những cái tức tối vớ vẩn của người khác. Rồi cứ với tấm lòng chẳng thay đổi ấy, mợ tiếp tục sống tử tế với cuộc đời, và như một đền bù, cuộc đời cứ tiếp tục tử tế với mợ qua những người tử tế khác để mợ chứng kiến được vô số thăng trầm, hiểu biết bao cay đắng lẫn hạnh phúc của kiếp người.

Đến năm Nhật bị hất cẳng khỏi Đông Dương, Việt Minh nổi lên, Tây trở lại Việt Nam thì mợ Khoát bắt đầu giầu có lắm. Sự giầu có vật chất hình như cũng do từ vốn liếng to lớn nhất mà mợ không biết được. Là chính ở sự hiền lành, tử tế, biết điều phải trái của mợ. Ai cũng tin thương làm ăn với mợ mà không thích buôn bán, trao đổi gì với hai bà chị chồng, kể từ kẻ nghèo khổ buôn hàng cho mợ đến người quyền thế lấy hàng của mợ. Để rảnh tay làm việc, và cũng có chút tiền, mợ bắt đầu lo lắng cho tương lai các con cái của mợ. Lúc này, mợ Khoát đã có năm người con. Riêng cậu con giai thứ ba và cô thứ năm trong gia đình thì chết mất. Hai cô con gái lớn thì sinh ra giữa hồi nghèo khổ, quen xốc vác cùng mẹ lại cũng thích đi buôn. Mợ cho vốn để buôn. Cô thứ tư còn bé, mợ gửi thẳng vào trường các Sơ trên tỉnh Hải Dương cho đi học để giỏi giang hơn mợ, để làm được nhiều việc tốt đẹp hơn chứ chẳng phải để viết thư cho giai nữa. Mợ vẫn thường hay đùa: " Con này ghê lắm, anh chết, em chết để nó sống".

Đến năm Ất Dậu 1945, năm của đói kém mợ sinh được cô thứ sáu giữa buổi Tây về, Việt Minh kháng chiến đánh nhau khốc liệt. Hai vợ chồng mợ đặt ngay cho cái tên là cô Chinh. Sau khi cô Chinh ra đời thì mợ Khoát ngày càng làm ăn khá giả. Bao nhiêu mối buôn ở Phả Lại đều qua tay mợ. Lúc này, mợ Khoát đã tậu được căn phố lớn giữa Phả Lại trên bến dưới thuyền. Việc buôn bán thật thịnh vượng. Cửa hàng của mợ to lắm. Tiền bạc cứ đổ vào cho mợ Khoát hiền lành quê mùa, mù chữ kia nên lắm người không hiểu nổi sao họ lại không may mắn như mợ. Các đồn lính Tây đều đặt hàng hoá, thịt thà, rau củ của mợ. Ai cũng đi cầu cạnh, mời chào mà các nơi cứ đổ dồn về mua bán với mợ. Dần dà, ở Phả Lại, Hải Dương ai cũng biết đến mợ Khoát.

Kể ra thì mợ Khoát đã thành công với đời nhưng lòng mợ vẫn còn nhiều nỗi chưa thanh thoả. Thứ nhất là cậu Khoát cứ thích có được đứa con trai mà sau khi đứa con trai đầu chết, mợ lại cứ đẻ con gái. Điều này khiến mợ buồn lắm và cậu Khoát cũng buồn nữa. Lúc này lại khá giả, cậu Khoát bắt đầu dùng men rượu giải toả nỗi buồn. Việc nữa mà mợ Khoát vẫn ao ước là biết đọc và viết được chữ Quốc Ngữ, nguyện ước to lớn từ ngày mợ còn bé, đến bây giờ vẫn chưa thực hiện được. Còn việc cuối là gia đình của mợ. Từ ngày lấy chồng, mợ đâu có dịp nào mà về thăm gia đình lâu được. Chỉ ngày bố chết, mẹ chết thì mợ mới về để tang. Còn ông anh mợ thì đã lấy vợ có cuộc đời riêng. Cô em gái lấy chồng cũng khổ lắm. Chồng cô Đầy phải vào lính cho Tây, giữa những năm Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ. Cô Đầy một nách hai con còn lại trong cái làng Cốc quê mùa khổ sở. Hai người em trai mợ, cậu Mùi và cậu Mẽ đều đã lập gia đình, hai cô em dâu cũng hiền lành quê mùa hệt như mợ. Mợ tự hỏi sao hai bà chị chồng lại không thương mợ như lòng mợ với hai cô em dâu. Chẳng biết thế nào nữa, nhưng hình như tấm lòng những kẻ quê mùa không hiểm độc bằng người thành thị.

Năm 1947, mợ Khoát có thêm một đứa con. Lại cũng con gái. Gia đình mợ Khoát trở thành một chứng nhân đánh dấu thời loạn ly chinh chiến với tên cô con gái mới đẻ là cô Chiến. Bây giờ mợ Khoát đã khá lắm. Mợ buôn bán quen biết nhiều người. Ai cũng mến thương mợ. Vào thời gian ấy, ở Phả Lại Việt Minh mới thành lập đại đội 35. Người Đại Đội Trưởng và bộ chỉ huy đại đội nhờ mợ cùng cho ăn cơm tháng vì nhà mợ có nhiều người phụ việc. Nhờ thế mà mợ biết nhiều về họ. Chả là vợ của người đại đội trưởng, chính là bà Mai văn Phi, chủ nhân hãng làm giấy. Chồng bà bị Việt Minh tìm cớ giết đi và vợ đẹp thì bị họ hớt mất. Mợ Khoát không hiểu gì về Việt Minh nhiều. Một hôm, trong bữa ăn sáng, trước mặt một số anh em trong đại đội, mợ Khoát bị ông Vân, đại đội trưởng đại đội 35 gọi ra trước bàn ăn mắng mỏ thậm tệ rằng:

-Mợ Khoát ! Cái này là cái gì ?

-Dạ thưa đấy là trứng "ốp la" để anh em ăn sáng.

-Ốp la là cái gì ? Mợ có biết dân ta lầm than cơ cực miếng cơm không có mà ăn sao mợ lại dám cho anh em ăn uống sang trọng thế này.

Rồi ông ta tiện tay hất cả những phần ăn trên bàn xuống đất. Mợ Khoát xanh mặt lo sai người nhặt nhạnh quét dọn trước vẻ mặt bất mãn cho đồng bào của người đại đội trưởng Việt Minh. Từ đấy, mợ lo lắm, không dám cho anh em ăn uống đầy đủ nữa. Mợ chỉ biết rằng mỗi tối, bà Mai Văn Phi phải xách "ca men" cơm sang nhà mợ để lấy toàn những thịt thà, tôm cá về cho ông đại đội trưởng Việt Minh ăn trong phòng riêng, nơi không có sự hiện diện của các anh em khác. Chả thế mà trong đại đội có hai anh còn trẻ, hiền lành ngoan đạo lắm, thường đọc kinh chung với gia đình mợ Khoát, đã loáng thoáng biết được dã tâm của Việt Minh nên tìm cơ hội thuận tiện ma xa lánh. Và chính mợ Khoát đã giúp cho hai anh trở về với gia đình sau khi biết lòng yêu nước của hai anh bị lừa gạt.

Sau khi câu chuyện ấy xẩy ra thì mợ Khoát xem thường Việt Minh về tư cách giả dối, gian trá của họ. Mợ bắt đầu để ý phòng hờ những nhân vật ưa thích khoác lác, hoạnh hoẹ. Khổ một điều là những kẻ dốt nát thì đầu óc dễ thích hợp với giáo điều, dễ rập khuôn, dễ mù quáng, lại còn hay ra dáng như che đậy cái bên trong trống rỗng của họ. Chính ở những điểm ấy, họ được khoán trắng cho trọng trách chỉ huy.

Mợ chỉ thương cho những anh em chịu khó nhọc vất vả cho lý tưởng dành độc lập cho đất nước dưới quyền những phường bá đạo. Mợ Khoát cảm phục những người thật tâm vì đất nước lắm, nhất là những lần đánh nhau với Tây. Họ nhanh nhẹn, mưu lược, giỏi giang và can đảm. Có thể, buổi tối vừa mới ăn cơm ở sau hè nhà mợ mà đến nửa đêm, đã đánh úp phá tan một đồn Tây và trở về Phả Lại vào rạng sáng như những người vô can. Súng ống của họ tất cả đã nằm dưới những bờ ao ngập nước. Thế nhưng chỉ đến tối hôm sau là súng ống người nào cũng được lấy về rất đầy đủ, không một ai mất cả. Mợ Khoát vừa thương cho sự hy sinh vì đất nước của anh em, vừa thương cho chính anh em giữa vòng trái ngang khó gỡ của lịch sử dân tộc.

Nhất là vào năm quân đội Nhật bị giải giới. Hồ Chí Minh tung chiến dịch tuần lễ vàng, dân Phả Lại ùa nhau ra phố xem. Mợ Khoát còn nhớ cảnh bà Phó Đìa mặt đỏ gay bước lên tấm bục cao giơ chân múa tay cổ võ:

Gái xưa ra chợ ăn hàng
Gái nay ra trận ăn gan quân thù.

Rồi tuột hết nhẫn vàng, vòng tay, kiềng cổ bỏ vào thùng làm gương cho mọi người về lòng yêu nước của bà. Trong khi bao nhiêu người bị cuốn hút vào trạng thái sôi nổi thì mợ Khoát chỉ biết đứng ngậm ngùi nhìn cảnh người ta quyên góp vàng bạc tiền của cho Việt Minh. Không hiểu vì lý do gì mà mợ Khoát càng ngày càng hãi họ. Đáng nhẽ ra, một kẻ quê mùa, mù chữ như mợ phải hết lòng ủng hộ cho những người đứng lên làm cách mạng giải phóng những người quê mùa dốt nát khỏi bất công áp bức. Đàng này, mợ dửng dưng xa lánh.

Vào lúc ấy, gia đình mợ Khoát đã có năm cô con gái. Cậu Khoát có buồn cũng phải chịu vì có làm gì hơn được. Mợ Khoát thì cũng mong sao có được đứa con trai cho gia đình nhà chồng nên đến năm 1949, mợ lại sắp sinh thêm một đứa nữa. Cậu mợ Khoát sung sướng hồi hộp chờ đợi lẫn hy vọng một đứa con trai nối dõi tông đường. Đêm mợ Khoát chuyển bụng sinh, cậu Khoát thập thò đứng ngồi không yên ngoài phòng đỡ chầu chực. Cho đến lúc có tiếng trẻ con khóc thì cậu Khoát đứng bật dậy mở cửa phòng xấn vào. "A lại con gái rồi" . Tiếng bà đỡ như gáo nước lạnh dội vào mặt cậu giữa đêm gió bấc trở trời. Cậu Khoát tủi thân, tức giận, đưa tay tắt hết đèn đóm trong phòng như một cách trả thù cho số phận không may của mình rồi bỏ đi tìm rượu giải sầu. Mợ Khoát thì cam lòng với số phận, không có con trai thì phải chịu. Mợ đặt tên cho cô út là Hưởng, ý nói cô út sẽ hưởng hết phần gia tài của bố mẹ.

Sau ngày cô út ra đời, mợ Khoát bắt đầu tậu nhà phố, coi như của để cho các con. Mợ mua cho sáu cô sáu căn phố to lắm, ở Phả Lại ai cũng biết. Mợ rất thương và lo lắng cho các con cái mợ. Hai cô lớn thì vẫn ở nhà học buôn bán với mẹ, cô thứ ba, thứ tư là được gởi vào trường các Sơ trên tỉnh Hải Dương để ăn học. Vì mợ Khoát rất sợ các con mợ thành những kẻ dốt nát với đời, mợ muốn con cái mợ phải hơn mợ, phải được ăn học cho nên người. Ước vọng của đời mợ.

Năm 1951 mợ có thai. Lần này, mợ Khoát hồi hộp lắm, mợ cầu xin sao cho có được đứa con trai cho gia đình mợ. Hàng tuần, mợ lên đền Đức Mẹ ở nhà thờ Hải Dương cầu nguyện khấn khứa. Cuối năm ấy, mợ sinh được một đứa con trai. Cậu Khoát vui mừng như trên đời chưa bao giờ vui thế. Mợ Khoát cũng sung sướng lắm. Cả đời mợ, lần đầu tiên mợ biết thế nào là sự an ủi của đời sống.

Sau đó, mợ Khoát tậu thêm một căn phố nữa cho đứa con trai út, nhưng cái tên cô Bẩy Hưởng vẫn là cái tên chết của gia đình cho cô út. Như vậy tất cả mợ Khoát có chín con, nhưng chỉ còn bẩy. Một trai và một gái đã chết từ ngày còn bé. Bẩy căn phố ở Phả Lại là phần tài sản vật chất thu góp được do làm lụng vất vả suốt cuộc đời mợ Khoát. Bẩy đứa con là phần gia sản quí giá mợ Khoát có được với đời. Còn mợ, cùng chung số phận của đất nước và những người dân Việt, mợ cũng lại chẳng còn gì ngoài cái vốn thật thà, quê mùa, mù chữ của mợ vì đến giữa năm 1954, mợ Khoát và gia đình vào Nam theo Hiệp Định Genève chia đôi đất nước. Mợ bỏ lại tất cả mọi thứ có được trên đời để dẫn bẩy đứa con vào miền Nam sinh sống. Mợ biết chắc cuộc đời con cái mợ sẽ thui chột nếu phải sống dưới những giả trá và bất nhân.

Ngày rời Phả Lại lên Hải Dương, mợ Khoát dùng hết sự thông minh nhanh nhẹn, tháo vát có được để đánh lừa được những con mắt dòm ngó của Phả Lại, đưa cả gia đình thoát được. Ngày cuối cùng, mợ Khoát chọn ở lại đi chuyến cuối sau khi đã lo liệu cho chồng con lên Hải Dương từ những ngày trước. Khi chuyến xe thư ba giờ chiều của ông Tây mũi vẹo đến trước cửa nhà, mợ dẫn hai đứa con thót vào bên trong xe êm thắm với xách tiền thu vén được vào sáng hôm cuối cùng. Mợ thoát lên được Hải Dương trong chuyến xe thư kín mít, xe đến đầu tỉnh, mợ Khoát dẫn hai con về phía ngôi trường học các Sơ, nơi điểm hẹn. Giữa khúc đường ngắn ấy, mợ Khoát xà vào hàng chanh cúi xuống nhặt vài quả định đến nơi sẽ pha nước uống. Khi mợ mua xong chanh, ngẩng lên thì đứa con trai biến mất. Mợ Khoát lo sợ quá khóc lóc ầm lên cả một góc phố. Có một người lính đi ngang thấy đám đông vội dừng lại xem, rồi nói: " Có phải thằng bé mặc cái "măng tô" đỏ không ? Tôi thấy có đứa bé như thế ở đằng bến xe ấy". Mợ Khoát cắm đầu chạy vụt về phía bến xe, chân mợ như ríu lại, hơi thở mợ đứt quãng vì sợ mất đứa con trai vào đúng lúc tình thế đòi hỏi sự nguyên vẹn của gia đình. Lúc mợ Khoát chạy đến bến xe cũng vừa lúc chiếc xe ca chuyển bánh. Mợ trông thấy đứa con trai mợ trên tay một người đàn ông đang bám ở cửa xe. Mợ Khoát chạy nhanh, cố đuổi kịp chiếc xe, khóc lóc ầm ĩ cả khu bến xe. Đến

Chùi giùm tôi những câu thơ lục bát

HÌNH NHƯ ĐÃ NĂM MƯỜI NĂM
hồn ta theo gió thơ trầm bổng bay
ta cười quên một đêm say
người ơi đừng rót lệ đầy môi ta...

Hình như chiều xưa chiều xa
ta không hò hẹn mà qua chốn này
ta ngồi dưới một tàng cây
nhớ người ta khóc và mây mịt trời

Hình như xa quá người ơi
ta tâm tưởng lạnh ta rời rã thơ
ta đâu muốn thế bao giờ
ta đau lòng chứ ta chờ người thôi!

Hình như ta nói nghẹn lời
mười năm ta thấy như hồi nào xưa
người ôm ta hôn buổi trưa
lũng hoa vàng đó không ngờ của ta

Mười năm ta vẫn còn hoa
ôi người thì đã mờ xa chốn nào?
trưa buồn bắc vống ca dao
gió ru điệu gió ta trào lệ chi?

Hình như ta chẳng nói gì
Câu thơ lục bát chùi đi hỡi người!

BÙI HUỆ THU

lúc mợ tưởng mình kiệt lực không đuổi được nữa thì lạ thay, cũng vừa lúc tay mợ bám được cửa xe. Mợ Khoát nhào lại túm lấy người đàn ông lạ, giật ngay thằng bé vào tay mình, rồi xô người đàn ông ra mắng nhiếc. Người đàn ông ấy sợ quá, trốn ngay mất biệt, nếu không, người chung quanh, những người đang tìm cách bỏ vào Nam thế nào cũng ùa vào mà đánh những cán bộ của Việt Minh đang trà trộn, tìm cách giữ chân những kẻ cắn bụng bỏ quê cha đất tổ để xa lánh họ. Đấy là tận cùng của một thái độ chính trị. Như một cách nói: "Chúng Tôi Muốn Sống". Thế là cậu mợ Khoát thoát được Phả Lại trong gang tấc lên Hải Dương. Rồi cả gia đình ra Hải Phòng lên tầu há mồm vào Nam.

***

Sau cuộc di cư vào Nam thì mợ Khoát mất hết mọi sự, chỉ thu nhặt được một ít của nổi. Bù lại cho sự mất mát vật chất, mợ lại học được điều rất hay của người đời rằng "tiền bạc như phấn thổ", nhân nghĩa, lối ăn ở trên đời với mọi người mới là đáng trọng, đáng quí, mới là cái của cải không bao giờ mất được. Thế nện mợ lại vui lòng mà bắt đầu cuộc sống mới dù lòng vẫn ưu tư buồn bã cho cậu Khoát, em trai ruột cậu Khoát và vợ con chú còn kẹt lại ngoài Bắc. Ngoài hai cô lớn đã lập gia đình từ ngày chưa vào Nam, mợ Khoát còn phải lo liệu cho một bầy con ăn học nơi miền đất mới lạ. Mợ không muốn đàn con mợ dốt nát như mợ nên mợ lại cực khổ. Mợ vất vả tìm đủ cách buôn bán, mọi nặng nhọc khó khăn mợ chẳng nề hà. Được cái mợ thông minh, nhanh nhẹn nên mợ buôn hàng từ Sài Gòn sang Vạn Tượng, buôn hàng Vạn Tượng về Sài Gòn. Mợ cũng chẳng có phép thánh gì ngoài cái vốn hiền lành chân thật. Nhưng lại cũng chỉ nhờ vào cái vốn ấy, mợ lại có tiền nuôi con cái ăn học. Tuy nhiên, hiền lành chân thật như mợ nhiều lúc cũng không hay, tính tin người, tưởng ai cũng giống mình đôi khi lại đâm ra thiệt. Mợ Khoát bị người ta lừa vì dễ tin cũng nhiều. Có lần, mợ bị lừa mất cả một chuyến hàng tưởng hết sạch vốn. Sau mỗi lần mất của ấy, mợ lại tiếc ngẩn người chép miệng: "Không hiểu sao mình lại dễ tin người đến thế".

Ngay giữa lúc còn chân ướt chân ráo, lo tạo lập một đời sống cho gia đình ấy, mợ cũng chẳng vui được với cảnh chia lìa của anh em cậu Khoát, chồng mợ. Thế nên khi dịp may đến, sau hiệp ước bưu điện giữa hai miền đất nước, chính quyền miền Nam còn tung ra chương trình bảo lãnh thân quyến còn ở lại miền Bắc, mợ Khoát lại sốt sắng bỏ cả công việc, lăm le lên sở Công An làm đơn xin đoàn tụ cho người em chồng còn ở Bắc. Thế là mợ lại ngây ngô mà tin vào cái bẫy của những con người đầy lòng nghi kỵ với chức quyền sẵn có. Ấy, việc đơn giản thế mà mợ Khoát bị gọi lên gọi xuống hành hạ doạ nạt cả năm giời. Đấy là cái giá một người đàn bà quê mùa, dễ tin phải trả cho tội có lòng với thân quyến, gia đình nhà chồng. Mà đây cũng chẳng phải là lần thứ nhất những người dân hiền lành như mợ bị các cơ quan nhà nước làm tình làm tội. Ngày còn ở Phả Lại, mợ Khoát cũng từng bị các ông quan cách mạng hành hạ, mợ sợ đến phát ốm mất mấy tháng, tưởng chết vì mỗi tội muốn làm bổn phận của cha mẹ đối với con cái mình. Đầu đuôi cũng tại mợ Khoát chỉ giật mình ngạc nhiên rồi nhỡ nhời mắng đưa con gái đầu lòng mười tuổi: "Con đĩ mày có về ngay không", khi bất chợt mở cửa nhà gặp nó đội cái mũ chào mào đang đếm bước ắc ê trong đoàn Thiếu Nhi Bác Hồ.

Tội nghiệp cho mợ Khoát, bác Hồ thì mợ không biết nhưng những người làm việc cho bác hàng ngày ở Phả Lại thì mợ lại hiểu rõ, chẳng hạn như ông Vân của đại đội 35 ngày trước. Sau những tai nạn rắc rối với các quan chức thì mợ cũng chỉ thỉnh thoảng kể chuyện với các con mợ rằng: "Ấy, người dân quê mùa khổ lắm, chúng mày sau này nếu có ra đời làm việc chính quyền thì đừng ức hiếp kẻ nghèo hèn quê

mùa, người càng quê mùa lại càng thật thà đơn sơ". Và hình như suốt cuộc đời, mợ Khoát cũng chỉ biết thở than với con cái qua những kinh nghiệm cay đắng của đời mợ.

Đến năm 1958 thì cậu Khoát qua đời, lúc đứa con trai út mới vừa bẩy tuổi. Cùng năm ấy, cô thử tư lấy chồng. Gia đình lúc này còn lại bốn đứa con đang tuổi ăn học, tốn kém nhiều, nên mợ Khoát vất vả vô cùng. Mợ chơi hội, lân la buôn bán khắp nơi giữa chốn Sài gòn đô hội. Tuy bận rộn thế, không bao giờ mợ quên giỗ tết của bất cứ ai trong gia đình. Đặc biệt, giỗ tết của gia đình nhà chồng không bao giờ mợ thiếu xót. Các bà chị chồng, cùng con cái họ bây giờ rất thương mến và kính phục mợ. Lòng kính phục không phải vì mợ bắt chước thói xấu của họ mà đối xử ngược lại, nhưng bằng lòng rộng lượng, biết ăn ở trên dưới, biết bổn phận người con dâu của gia đình. Các con mợ cứ thỉnh thoảng lại nghe mợ ngồi nhẩm tính:" Thứ Tư đến này là ngày giỗ bố ông Khoát, me xin lễ buổi chiều, chúng mày nhớ liệu mà đi lễ cầu nguyện", hoặc: "Rằm tháng Sáu này giỗ mẹ ông Khoát, me làm mâm cơm mời hai bác xuống đọc kinh, các con phải nhớ xin lễ cho bà nội...". Giỗ bên nhà chồng mợ Khoát chẳng bao giờ dám xem thường dù chẳng ai sống dậy mà mắng chửi mợ, nhưng giỗ bên ngoại thì mợ Khoát lại chước giảm rất nhiều: "Thôi, chúng mày chịu khó đọc với me năm mươi kinh, hôm nay giỗ cậu Mẽ". Cũng có thể:" Thôi bận thì me không dám nói nhưng hai hôm nữa giỗ bà ngoại chúng mày, nhớ mà đọc cho bà cụ ít kinh". Trong suốt cuộc đời mợ Khoát, mợ luôn nhớ giỗ của mọi người. Hình như bộ óc của mợ không có vết tích nào để nhớ, không có dịp biết được chủ thuyết sống đẹp, sống nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, không hiểu thế nào là tri hành hợp nhất, thế nào là vô kỷ vô công vô danh ngoài những ngày giỗ và những bài ru con súc tích cả ý lẫn lời mà mợ tự học được. Như thế, mợ Khoát đã không thể dùng sách vở với tư tưởng cao siêu, những lời hoa mỹ, để dậy bảo đàn con. Không hiểu con cái mợ có biết rằng chính cuộc đời mợ là những bài học quí giá, dễ hiểu về tư cách làm người, lối ăn ở, đối xử với mọi người, về lòng rộng lượng, tính thương người, về sự chịu khó, nhẫn nhục, lòng thật thà. Nghĩ cho cùng, những bài học giá trị của nhân loại không ra ngoài những đề tài thực tế của đời sống con người ấy.

Chẳng hạn, có lần đứa con trai của mợ trách mợ rằng:" Cha X bê bối thế, lăng nhăng đến có con riêng mà sao me cũng cứ xin lễ, cũng cứ kính trọng, như thế là mù quáng, là thánh lễ không thành, làm hư cả cha nữa". Mợ Khoát bảo ngay:" Con ạ, cha có tội với Chúa chứ có tội với chúng mày đâu, lễ me xin thì cha dâng với Chúa, đối với me, lễ vẫn thành, sách thánh có nói đầu thầy cả đầy dưới hoả ngục chứ sao nhưng con phải biết kính trọng bẩy chức thánh của Chúa". Đó là quan niệm của mợ Khoát đối với các linh mục. Mợ luôn quý mến kính trọng hết mọi các cha. Trong tận cùng lương tâm mợ, mợ không biết phán xét. Nếu có một linh mục quen biết nào ghé thăm, thế nào mợ cũng tìm cách mời ở lại dùng cơm. Mợ lo lắng thức ăn tươm tất cẩn thận, thứ nào ngon lành tươi tốt, mợ nấu cho các cha ăn, mợ say sưa dốc hết khả năng "làm cỗ" để vừa miệng các cha mà mợ hằng kính mến, quí trọng. Có của ngon vật lạ, mợ gói ghém để dành rồi bảo con: "Chỗ này ngày mai con mang giao cho bà Nhuệ nhà bếp, bảo để cho các cha ăn đế xe hộ me".

Đến những năm sau này, khi các con mợ đều lớn cả, các cô con gái lần lượt đi lấy chồng, tự lập cuộc đời riêng. Lúc này, các cô cũng vào đời buôn bán nên mạnh tay giúp đỡ mợ nuôi các em còn bé ăn học. Mợ Khoát đỡ vất vả phần nào nên tìm cách học viết và đọc chữ quốc ngữ. Năm ấy, hơn năm mươi tuổi rồi, mợ mới biết được lòng hãnh diện của một con người Việt Nam biết đọc, biết viết tiếng mẹ đẻ. Và đó là một niềm an ủi cho suốt cuộc đời còn lại của mợ Khoát. Phải sống gần hết đời mù chữ như một người bị bỏ tù vì tư tưởng cổ hủ của xã hội, mợ Khoát đã dùng bài học cay đắng của đời mình để khuyến khích những đứa con: "Nghĩ lại thấy mà thương, chúng mày cố mà học, đời tao quê mùa cổ hủ đến khốn nạn, muốn học mà không được chứ chẳng sung sướng như chúng mày bây giờ".

Cùng trong thời gian ở Sài gòn ấy, mợ Khoát giao dịch quen biết nhiều nơi lắm, càng gần mợ, mọi người càng quí mến mợ. Bất cứ việc gì, mợ Khoát cũng có trên có dưới, có đầu có đuôi. Chả thế mà nhiều nơi nhờ mợ làm mối cho con cái lấy vợ, gả chồng. Những kẻ ấy cứ làm như ai giao thiệp, quen biết với mợ Khoát đều là người tử tế cả và con cái của họ ít nhiều cũng phải có tư cách. Như vậy, mợ Khoát lại là một chứng nhân cho lòng tin ở đời. Vì thế, mợ Khoát giới thiệu cho nhiều đám lắm. Cao sang khoa bảng quyền thế cũng có, bình thường quê mùa như mợ cũng nhiều. Những gia đình mới ấy, trước sau đều hết lòng quí mến mợ Khoát, tết nhất năm nào cũng ghé thăm mợ, ở xa thì gởi quà biếu xén. Mỗi lần như thế, mợ lại dặn con cái: "Các con thấy đấy, người ta ăn ở như thế mới là người có nhân cách, tử tế".

Lại cũng có cả nhiều người kém may mắn, gặp hoàn cảnh trớ trêu, đến nhờ mợ giúp hộ những việc quá khả năng của mợ nữa. Lạ một cái, mợ Khoát tuy không giúp được họ nhưng lại có người quyền thế tử tế khác, hoặc nhớ lòng tử tế của mợ ngày trước, hoặc biết mợ, vin vào lòng tử tế thành khẩn của mợ mà tận tình giúp thay cho. Hoá ra, ở đời cứ biết ăn ở thật thà, phải trái thì lợi nhiều hơn hại. Với những điều ấy, mợ cũng chỉ dùng những câu nói của người đời mà khuyên con cái: "Đấy, các anh các chị liệu mà sống cho phải, ở đời không dễ đâu, ở rộng người cười ở hẹp người chê" hoặc: " Cố mà sống cho tử tế, hết tiền hết của còn làm lại được chứ mà hết uy tín thì hết

sạch đấy con ạ, chớ điêu ngoa, gian xảo với một ai".

***

Năm 75, mợ Khoát phải lìa bỏ đất nước theo con cái sang Mỹ. Cũng giống như lý do của lần bỏ miền Bắc năm 54, hơn nữa lần này, gia đình, con cái mợ đều dự phần vào lịch sử của đất nước. Có người đã hy sinh trong những trận đánh nổi tiếng của quân sử nuốc nhà, người thương tích, tàn phế cả đời, kẻ bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc. Cũng có người nắm giữ những phần vụ quan trọng của chính quyền miền Nam. Và những người ấy chắc chắn sẽ bị thù hận, bạc đãi dưới tình thế mới. Mợ gạt nước mắt bỏ lại nấm mộ của cậu Khoát không người chăm sóc, bỏ lại căn nhà nhiều kỷ niệm với đàn con mợ đã mua từ ngày vào Nam, bỏ lại hàng xóm và xứ đạo thân yêu của mợ. Thêm một lần trong đời, mợ trở thành người mù chữ khi bước chân đến một quốc gia mới.

Mợ Khoát và con cái cũng giống như cả trăm nghìn gia đình khác, mang theo vết thương trong lòng về một vận nước đen tối, về những người thân thuộc còn ở lại. Mợ thương nhất là mợ Mẽ, mợ Mùi, hai cô em dâu goá bụa cũng thật thà hiền lành và còn quê mùa hơn cả mợ nữa. Rồi thương cho cô con gái lớn và chồng con, lại thương dì Trãi, em ruột mợ, thương thằng Trọng, con dì, thương thằng Định, thương con Oanh con mợ Mùi, chồng nó bị Việt Cộng nội tuyến đêm vào đồn cắt cổ, thương mợ Mẽ với thằng Mạnh, còn mỗi hai mẹ con đơn côi. Mợ thương hết thẩy, không hiểu mợ Khoát mua được cái lòng thương ở đâu mà thương nhiều lắm thế. Những lúc buồn, hết thương những kẻ thân thuộc, mợ Khoát cứ ngồi chép miệng, nào thương cha Thi ở Bắc Hà, thương cha Minh nhà thờ Vinh Sơn, cha hiền hậu thế, có chính trị chính em gì mà chúng nó bắt cha đi tù đến chết. Lòng thương của mợ thì nhiều mà tiền mợ không có, mợ lại dành dụm gởi tháng này gởi một trăm cho con gái, tháng tới gởi trăm nữa cho hai mợ Mùi, mợ Mẽ. Tháng sau lại gởi cho dì Trãi một trăm, gởi hết cho người này đến người kia theo lòng thương của mợ.

Đến những năm sau này, khi đã liên lạc được với người em chồng ngoài Bắc, mợ lại gọi con cái bảo: "Chết cha còn chú, chết mẹ bú vú dì, các con phải viết thư, gởi tiền cho chú Đạt còn ở Bắc". Lâu lâu, mợ lại làm công việc nhắc từng đứa con góp tiền để mợ gởi về Việt Nam cho những người kém may mắn. Danh sách những người mợ muốn gửi tiền nhiều lắm, thế mà mợ Khoát cũng tìm mọi cách phân chia cho đủ. Số tiền già hàng tháng mợ nhận được thì ngoài những chi tiêu căn bản là phần các lễ giỗ chính, lại còn khoản xin lễ bình an, lễ cho các linh hồn mồ côi. Rồi khoản tiền sinh nhật cho các cháu, còn lại đồng nào là về hết Việt Nam theo tấm lòng nhớ thương của mợ.

Đến bây giờ, mợ Khoát đã già lắm rồi. Theo luật tạo hoá thì mợ cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa. Mợ đã nếm đủ ngọt bùi đời của một người quê mùa trong xã hội cổ hủ, nghèo khổ giữa buổi giao thời và chiến tranh liên tiếp. Ấy già thế mà mợ vẫn vui vẻ, khoẻ mạnh, thời giờ còn lại mợ tham gia các công tác xã hội trong một xứ đạo lớn ở Cali. Trí nhớ mợ vẫn minh mẫn, gặp mợ, mợ vanh vách nói cho mà nghe những chuyện xẩy ra hàng nửa thế kỷ trước. Muốn hỏi về thời thơ ấu của mợ, mợ đùa bảo: "Tôi chẳng nhớ gì, chỉ biết cách đây gần bẩy mươi năm, tôi là một cô gái quê mùa thuộc Bắc Ninh tỉnh, Quế Dương huyện, Đào Viên tổng, Thịnh Lai thôn, Vệ Xá xã, Phong Cốc xứ". Hẳn trong cái tâm hồn mộc mạc của mình, mợ Khoát phải thương yêu, trìu mến tình gia đình, làng quê thôn xã lắm. Thử hỏi đã mấy ai không được cắp sách đến trường mà với ngần ấy thời gian chồng chất vẫn nhớ được cặn kẽ gốc gách quê nhà nơi mình sinh ra và lớn lên nhỉ ?

Hiện nay tất cả con cái mợ đều đã yên phận, chưa làm điều gì buồn lòng mợ và tổn thương đến công ích xã hội. Các con mợ ở rải rác tại một vài tiểu bang của Hoa Kỳ, cứ vài tháng mợ lại đi thăm con cháu. Đặc biệt một điều, tết năm nào mợ cũng dặn các con nhớ gọi điện thoại thăm hỏi chúc tết bà chị chồng ở tận một tiểu bang miền Bắc: "Chúng mày nhớ điện thoại thăm nom bà Đội Ninh, còn mỗi mình bà ấy...chả gì cũng là chị ruột bố chúng mày, cứ ăn ở cho phải mới là con người tử tế". Và chính vì tấm lòng ấy, thể hiện qua nhiều cách của mợ, mà bà chị chồng cứ dặn mợ Khoát rằng: "Thôi, chuyện ngày xưa của chúng mình bà đừng có nói gì với chúng nó, chẳng ích gì".

Và cứ thế, mợ Khoát tiếp tục sống bình thản, yên ổn với lương tâm. Gần đây, mợ dặn các con rằng: "Tao đã mua mảnh đất ở nghĩa địa Việt Nam bên Cali rồi, khi tao chết, đã có đủ tiền tương tế, các lễ xin cầu nguyện cũng đã lo liệu xong cả, chúng mày chẳng phải tốn kém làm gì cho phí phạm. "Thế sau này nếu được, me có muốn mang xương cốt về Việt Nam ở gần thầy không ?". "Thôi, chết là hết vẽ ra làm gì".

Thế là còn mỗi việc cuối cùng, phần mộ cho riêng mình, mợ Khoát cũng đã chẳng phiền nhiễu đến một ai, kể cả con cái mợ. Không hiểu cuộc đời mợ Khoát quê mùa, thất học ấy đã được hướng dẫn theo quan niệm sống nào mà dễ dàng, đơn giản đến thế. Dù chẳng được một ngày cắp sách đến trường nhưng đời sống mợ Khoát lại là một bài học, một thí dụ sống cụ thể quí hoá cho đàn con của mợ. Chỉ sợ rằng con cái mợ Khoát, tuy giỏi dang hơn mợ về học vấn nhiều lắm đấy, không đủ nghị lực và bản lãnh để sống một cuộc đời như mợ.

Mợ Khoát quê mùa mù chữ ấy chính là người mẹ của chị em chúng tôi.

New Orleans,
September 17, 1991.

HOA HẬU XỨ DƯƠNG ĐÀO

NGUYỄN TẤN HƯNG

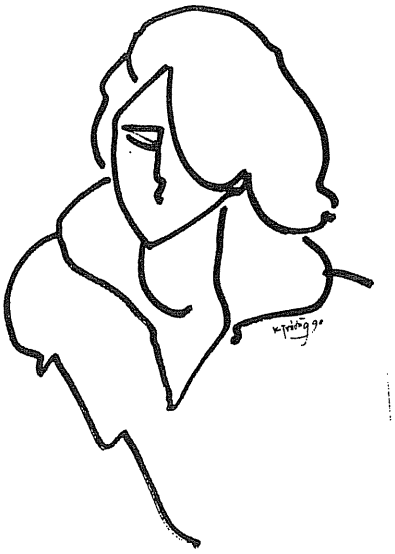

Chiều ngày ấy đi làm về, anh Hữu vừa mới lót tót bước vô nhà thì vợ anh khoe:

"Anh coi nè, khi không mà có thư thông báo là con gái của mình được chấm đậu bán kết cuộc thi hoa hậu học sinh của tiểu bang nhà. Bây giờ họ mời hai vợ chồng mình đem con Thủy Tiên đi dự kỳ thi chung kết sẽ tổ chức tại thành phố Charlotte trong tháng tới nữa đây."

Đã có nhiều kinh nghiệm với những dịch vụ quảng cáo bằng cách gửi thư đến tận nhà, anh Hữu cho ý kiến:

"Coi chừng tụi nó dụ khị mình mua bán chuyện gì đó. Làm gì có chuyện bán kết với chung kết. Năm nay anh đâu có nghe con Thủy Tiên nói chụp hình kiểu, hình màu gì ở trường đâu. Làm sao người ta biết nó xinh đẹp đến mức nào mà chấm đậu. Đã vậy chưa nghe nói vô vòng loại, vòng một, vòng hai gì ráo...mà a thần phù nhảy vô tứ kết, bán kết thì coi bộ ăn gian người ta quá cỡ."

"Đâu có. Con Thủy Tiên nói bạn nó năm rồi cũng có đứa đi dự thi như vậy. Người ta chỉ lựa những đứa nào học giỏi thôi. Danh sách thí sinh đều do cô thầy giáo của mỗi trường đề nghị mà. Con mình học giỏi nên mới được cô thầy ngó ngàng tới. Đâu anh đọc kỹ tấm giấy này coi. Nếu không có gì trở ngại thì mình làm một chuyến đi Charlotte chơi. Dịp may ngàn năm một thuở của con gái anh đó à nghen."

Chưa kịp thay đồ, anh Hữu phải ngồi xuống ghế đọc qua xấp hồ sơ dự thi. Dò tới dò lui, góp chữ đầu dính với chữ cuối, anh mới hiểu trọn vẹn một giao kèo thương mại. Thì ra không riêng gì con gái anh mà là hàng trăm học sinh trung học đệ nhị cấp, bao gồm các lớp junior và senior high (từ lớp 9 đến lớp 12) và cả sinh viên đại học ban cử nhân undergraduate, đã được chọn lựa. Theo kiểu rút thăm cầu âu do máy computer lọc ra. Hên xui may rủi như...xổ số kiến thiết quốc gia vậy thôi. Đó là giải chính, gọi là giải *coed*. Và ba giải phụ. Một giải dành cho học sinh trung học đệ nhất cấp, bao gồm các lớp ở middle school (từ lớp 6 đến lớp 8), gọi là giải pre-teen. Một giải dành cho học trò con nít thuộc các lớp tiểu học, elementary school (từ lớp 1 đến lớp 5), gọi là giải *princess*. Và cuối cùng, một giải dành cho các nhi đồng mẫu giáo trở xuống, gọi là giải *tiny tot*.

Theo như giấy tờ đã ghi, tất cả các sinh viên ban cử nhân và các học sinh trung tiểu học và mẫu giáo được chọn lựa, đều đương nhiên đã vượt qua một kỳ thi không tưởng: bán kết. Giờ này, ai cũng như ai, đều có quyền tham gia dự tranh giải chung kết theo cấp lớp tuổi tác của mình. Đồng đều như nhau, ai cũng như ai, đều có cái cơ hội ngàn năm một thuở như vợ anh vừa nói, để trở thành một trong bốn hoa hậu học sinh của tiểu bang nhà.

Nhưng, *ví phỏng đường đời bằng phẳng cả, thì anh hùng... hoa hậu có hơn ai*, phải không? Thì đây, điều kiện tiên quyết để có quyền đi dự thi là mỗi thí

sinh phải nộp cho "ban giám khảo" một số tiền mặt là ba trăm đô-la. Thiệt đúng là tư bản! Làm tiền một cách trắng trợn, anh Hữu nghĩ. Mà nói là "ban giám khảo" chỉ để nghe xuôi tai vậy thôi chớ thực ra không ai khác hơn là những "nhân viên của một công ty tư nhân". Kèm theo đơn xin dự thi, "công ty chế tạo hoa hậu" cũng có in sẵn cho thí sinh một mẫu giấy dùng để đi xin tiền các hãng thương nghiệp. Những người bảo trợ. Tức là những hãng đỡ đầu, muốn bỏ tiền ra để đầu tư vào cuộc thi sắc đẹp của người đứng xin. Lẽ dĩ nhiên, chuyện bỏ tiền ra để đỡ đầu một thí sinh cũng chẳng phải là chuyện vứt tiền qua cửa sổ đâu. Mà chính thực ra, đó là một đường lối quảng cáo rẻ tiền cho hãng thôi. Tựu chung, dưới một hình thức này hay một hình thức khác, toàn bộ công cuộc tuyển lựa hoa hậu chỉ là những dịch vụ thương mại thuần túy.

Anh Hữu đoán biết là vợ anh đã đọc qua và cũng đã hiểu rõ những điều kiện về tài chánh mà "hãng biến chế hoa hậu" đã đặt ra cho các thí sinh. Nên anh phát biểu ý kiến theo chiều hướng mà anh cho là rất hợp tình hợp lý:

"Nó bắt mình đóng tiền đặng làm giàu cho công ty của nó chớ thi hoa hậu hoa hiếc cái giống khỉ khô gì. Tụi này chẳng qua chỉ là một "đoàn hát xiệc không có thú vật" vậy thôi. Lê gót đi hết tiểu bang này sang tiểu bang khác, mượn đầu heo nấu cháo, làm tiền thiên hạ một cách trắng trợn giữa thanh thiên bạch nhật. Mình cũng đâu có ngu dại gì mà đưa tiền cho nó ăn."

Nhưng vợ anh phản ứng ngay:

"Hừ, chỉ tốn có ba trăm đồng bạc thì có đáng là bao? Nếu mà không tìm được người bảo trợ thì cùng lắm em sẽ kêu mấy cô, mấy dì con Thủy Tiên phụ vô. Chuyện em lo là chuyện chỗ ăn chỗ ngủ trong lúc mình dẫn con đi thi kìa."

Trời đất, anh Hữu than thầm, thì ra vợ anh đã đi trước hơn anh rất nhiều bước. Vợ anh đã nghĩ đến ngày lên ti-vi, đến những vòng vương miện, đến những tặng phẩm dành cho người đoạt chức hoa hậu học trò. Trong khi anh chỉ nghĩ đến chuyện phí công, tốn của. Đầu óc anh lúc nào như cũng coi chuyện dành dụm tiện tặn, để có dư chút đỉnh chắt chiu gửi về Việt Nam, là quan trọng hơn cả. Nhưng thấy vợ anh có vẻ cương quyết, anh lại nói phân hai:

"*Well*, thì tùy em với con à. Nếu muốn đi thì phải xúc tiến việc quyên tiền từ các hãng đỡ đầu. Biết trong vòng vài ba tuần lễ thì có kịp không đây? Rồi đặt trường hợp nếu mình quyên không đủ thì chẳng lẽ mình lại xuất tiền túi ra sao? Anh chỉ sợ em với con vừa tốn thì giờ mà còn vừa phí tiền của thôi. Vì chỉ cần nhìn qua cái bản mặt da vàng của mình là mấy ông bà chủ hãng có đủ lý do để từ chối, mời mình đi chỗ khác chơi rồi. Em không thấy điều này hay sao?

Ôi thôi, anh Hữu nào có phải là đàn bà con gái thì làm sao anh hiểu được. Hoa hậu, chỉ hai chữ vỏn vẹn vậy mà đáng giá nghìn vàng. Phải chăng đối với tất cả đàn bà con gái, thì đây là một cơ hội ngàn năm một thuở? Họ cũng sẽ bảo: "Đừng". Nhưng, đừng bao giờ bỏ lỡ dịp may duy nhứt trong đời vừa chợt đến với mình. Cái cơ hội để thành hoa hậu, để lưu danh hậu thế. Ôi, hoa hậu, vương miện! Ôi, giấc mơ của cả một đời người đang sắp thành sự thực! Làm sao mà ngưng lại được chớ...

"Kệ nó, để em lo. Em chỉ cần dẫn con Thủy Tiên đi một vòng shopping mall là xong. Em sẽ ghé các tiệm bán áo quần thời trang cho con gái, mấy tiệm J.C. Penney, Sears, Belk, Ivey, Thalhimers, Brendles..., thiếu gì. Rồi còn K-Mart, Wal-Mart nữa chi. Họ đâu sá gì một hai trăm đồng bạc."

Anh Hữu dọa:

"Ừa, thì em cứ đi thử một lần đi cho biết. Coi như mình có cơ hội đo lường được mức độ kỳ thị chủng tộc ở cái xứ văn minh tột đỉnh này vậy thôi."

Dạo đó cũng là lúc cộng sản Việt Nam vừa mới tổ chức thi hoa hậu trên đất nước quê hương, tuy muôn vàn dấu yêu nhưng đã quá nghèo đói vì bóc lột, đàn áp. Sự việc này làm cả thế giới ngạc nhiên. Họ ngạc nhiên không phải vì xứ sở ta không còn con gái đẹp, mà họ ngạc nhiên ở điểm là tại sao đảng và nhà nước lại dám đang tâm làm chuyện xa xỉ như vậy. Trong khi hầu hết dân chúng đều thiếu ăn thiếu mặc rách rưới lang thang, hậu quả của mười sáu năm cai trị đất nước bằng sự ngu dốt và ác độc. Chỉ biết tham quyền cố vị, vơ vét rút rỉa kẻ bị trị là người dân, và đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại. Thân phận nghèo đói không biết mắc cỡ hay sao mà còn đòi đứng lên khoe đẹp, để làm thêm trò cười cho thiên hạ. Tất cả mọi người Việt Nam ở hải ngoại đều xem qua tờ National Geographic, số tháng Chín, năm 1989 với nỗi nhục nhã ê chề. Không hiểu lãnh tụ đảng đọc qua số báo này với niềm mừng vui, hồ hởi cái nỗi gì? Có phải họ thích thú khi được dịp chưng bày những hỡ rún, đưa mông của một giai cấp mới, những cường hào ác bá và tham nhũng mới? Những vòng mông, vòng eo, vòng ngực của những con ông cháu cha mới, những công tử và tiểu thư vô sản mới?

Rồi chẳng biết vì kỳ thị hay là vì cạnh tranh, với cái lý do nếu hãng đối nghịch của mình đã đỡ đầu thì mình sẽ không thèm bảo trợ nữa, vợ anh Hữu chạy bở hơi tai trong tuần qua mà chỉ tìm được có ba mối chịu làm cò mồi. Mỗi nơi năm chục, vị chi là một trăm rưỡi. Chị định tiếp tục chạy rong nữa, bắt sang qua các quán ăn lớn

như McDonald, Burger King, Hardy, Arby..., hoặc lần qua các tiệm bán thực phẩm như Kroger, Food Lions, Food Fair... Nhưng, chị bắt đầu nản chí khi nghĩ đến mớ thì giờ lớn lao mà chị phải bỏ ra. Chị nghĩ, chi bằng ký cha cho nó cái ngân phiếu một trăm năm chục đồng nữa là xong. Gửi đi. Dễ ợt.

Nhưng, cái khó không dừng tại đó. Vì độ một tuần sau, "công ty sản xuất hoa hậu" đã gửi về nhà cho vợ chồng anh Hữu một lá thư hồi báo. Cho biết, trước hết, tiền lệ phí đã nhận được đầy đủ và công ty hân hoan chấp thuận đơn dự thi của Thủy Tiên. Kèm theo giấy chúc mừng gia nhập cuộc vui, thứ đến, một lô giấy tờ quan trọng khác cần được điền vào và gửi trả lại ngay. Phải mất thêm không ít thì giờ bỏ ra nghiên cứu. Và sau cùng, một danh sách liệt kê những công việc cần thiết phải làm. Không làm không được. Như giữ chỗ cư ngụ qua đêm tại địa điểm đăng đàn, trình diễn. Khách sạn Hyatt ở thành phố Charlotte, thành phố lớn nhất của xứ dương đào (dotwood country) North Carolina. Như đi sắm áo quần, giày vớ cho con em của mình. Áo sơ mi trắng, jupe xanh hoặc đỏ tùy theo số thứ tự, để chuẩn bị cho màn đồng ca, hợp vũ tổng chào quan khách. Cũng nên nhớ là xanh, trắng, và đỏ tượng trưng cho màu cờ xứ Cờ Hoa. Mua áo tắm một mảnh và giày bít cùng màu, màu hường nhạt, sẵn sàng cho buổi trình diễn áo tắm. Và còn một món không thể thiếu nữa là cái áo dạ tiệc (night gown) dành cho buổi trình diễn sắc đẹp của từng cá nhân. Rồi hiển nhiên son phấn, nước hoa... Ôi thôi, cái gì cũng tiền, anh Hữu than thầm. Giá một cái áo dạ tiệc coi được được đã mắc hơn tiền lệ phí dự thi. Thì cũng cứ mà phải chi. Không biết vợ anh nghĩ thế nào, chớ riêng anh Hữu, anh cảm thấy bỗng dưng anh bị ai đó đặt ngồi lên lưng một con cọp... thiệt dữ hồi nào không hay.

Lụi hụi rồi cũng đến ngày các "hoa hậu sĩ tử" đang mong đợi. Một cuối tuần. Để tránh trở ngại về việc mất bài vở cho các thí sinh. Tuy nhiên, để khỏi lộn xộn vấp váp cho chương trình chính thức sáng ngày thứ Bảy, hầu hết các bậc phụ huynh đều phải gác lại công ăn việc làm và đưa con cái của mình đến trường thi sớm hơn, ngay trong đêm thứ Sáu. Những người ở gần như vợ chồng anh Hữu, đỡ hơn, lái xe đôi ba giờ thì đến nơi. Tội nghiệp cho những kẻ ở xa, tuốt ngoài biển hay biệt trên núi, kẹt dữ, lại phải tốn tiền máy bay.

Anh Hữu vòng tới vòng lui mấy bận mới tìm được chỗ trống trong bãi đậu xe riêng của khách sạn. Ánh nắng chiều vàng nhạt, phất phơ xuyên qua hàng bạch dương cao vút bên vỉa hè, như rải trên lối đi ngoằn ngoèo trong sân cỏ những đóa hoa lấp lánh, lung linh. Dọn đường cho những bước chân chim. Những con búp bê biết nói, lớn nhỏ và đủ màu, đang tung tăng chân sáo bên cạnh cha mẹ trong giờ họp bạn. Người lớn lăng xăng với mớ hành trang, cẩn thận khệ nệ xách những chiếc áo đẹp đẽ chưa hề gấp nếp của con gái mình. Trong khi bọn trẻ chào nhau, vui vẻ nhận ra là kẻ đồng hội đồng thuyền. Rồi dễ dàng kết thân sau dăm ba câu trao đổi. Làm anh Hữu bỗng dưng nhớ lại thuở nào, thời anh còn là một đứa học trò trung học. Dạo đó sao anh có nhiều bạn quá. Bạn học hành, bạn đờn ca, bạn cờ bạc, bạn chè chén, bạn bát phố, bạn tán gái, bạn phá làng, bạn đi hoang... Giờ, bạn bè anh đi đâu mất tiêu hết trơn. Lớp chết, lớp bị thương. Lớp đứng đường, lớp còn tù tội. Đất nước Việt Nam đổi thay, thân gái cũng như thân trai, ai cũng mười hai bến nước. Đứa chạy vuột trước, đứa vượt biên qua sau. Qua bên này thì phải chúi mũi vô công ăn chuyện làm, có mấy khi gặp lại nhau. Để nói chuyện khào. Đời sao chán ngắt.

Anh Hữu bàn với vợ:

"Đông quá. Không biết toàn tiểu bang của mình có bao nhiêu trường trung học, đại học hả? Rồi mỗi trường đề cử mấy học sinh đây? Tổng số thí sinh đi dự kỳ thi này chắc dám lên đến bốn năm trăm đứa chớ chẳng phải chơi. Nói có trời, có lẽ không có bà mẹ nào nghĩ khác và làm khác em đâu. Bà nào cũng ôm cứng khư khư như không cách gì bỏ qua cái cơ hội ngàn năm một thuở của con gái mình hết trơn. Thiệt, chỉ tổ làm giàu cho mấy tay chuyên môn ăn cướp cạn giữa ban ngày."

Vợ anh phản đối:

"Ối, anh sao nói kỳ. Rủi con mình được chấm đậu rồi sao? Nói thiệt anh nghe nghen, lúc đó dẫu anh có bạc triệu cầm sẵn trong tay đi nữa anh cũng chưa chắc mua được cái danh dự cao quí đó cho con gái anh."

Anh Hữu đánh trống lãng:

"Ý anh không phải vậy. Anh chỉ sợ tụi nó đã chấm trước ai sẽ là hoa hậu cho kỳ thi này rồi, em biết không?"

"Anh đừng có nói ẩu. Người ta chấm năm bảy bộ môn khác nhau chớ không phải một. Ngoài sắc đẹp là phần căn bản, người ta còn căn cứ vào điểm hạng trong học bạ, hạnh kiểm ở trường ốc, và tài năng thiên phú nữa chi. Con mình học giỏi thì thế nào cũng có ảnh hưởng ít nhiều trong đó chớ."

Anh Hữu gạt ngang:

"Thôi em ơi, ai mà không biết nếu muốn đóng kịch khéo thì phải làm đủ trò."

Vợ anh Hữu gắt yêu:

"Nè, đừng có làm tài khôn nghen. Chỉ cần con Thủy Tiên mà giựt được cái giải á hậu thôi là mẹ con em cũng đủ cho anh ra rìa."

"Thì anh cũng chỉ mong như em vậy. Mà thôi, cho dù không được như vậy nữa thì bù lại

mình sẽ học được một bài học khôn. Tuy hơi đắt..."

Anh Hữu dẫn vợ con đi thăm trước một vòng những gian phòng rộng lớn, những *ball rooms* dành riêng cho chương trình. Nơi nào sẽ là chỗ tiếp tân, phòng phỏng vấn, khu tập dợt các buổi trình diễn ca vũ nhạc, trình bày áo tắm thời trang, v. v. Rồi về phòng, ngủ lấy sức cho ngày mai.

Khoảng chín giờ hơn, sau khi vợ anh sửa soạn son phấn rất cẩn thận cho Thủy Tiên, hai vợ chồng dắt con gái xuống phòng tiếp tân. Trong khi làm thủ tục vô cửa, xác nhận một lần nữa rằng mình có đến dự cuộc thi ngày hôm nay, anh Hữu quan sát gian phòng với nỗi kinh ngạc. Mới ngày hôm qua trống lổng trống trơn, mà bây giờ trong phút chốc, không biết bao nhiêu gian hàng đã được dựng lên. Lại phải dạo qua một vòng. Dưới sức đẩy của làn sóng người, vợ chồng anh và đứa con gái từ từ tiến lần vào trong. Đầu tiên là gian hàng bán áo quần làm kỷ niệm. Kế đến là quầy bán nữ trang giả như vương miện, cà rá, dây chuyền cũng để làm kỷ niệm. Rồi một quầy khác tiếp theo bán các thứ linh tinh như huy hiệu gắn trên ngực áo, huy chương thông, cầu vai, thắt lưng ba màu xanh trắng đỏ... lại để làm kỷ niệm. Sao mà nhiều kỷ niệm thế. Nhìn chung, những thứ rẻ tiền này chỉ khác với mấy món đồ đổ đống ở ngoài tiệm chạp phô bởi mấy chữ "Hoa Hậu Học Trò" đóng trên đó. Vậy rồi bày bán với giá cắt cổ mổ họng, mắc dàng trời. Nhưng cũng chưa đến nỗi nào, vì khi bước đến gian hàng chụp hình làm kỷ niệm anh Hữu mới tá hỏa. Giá một bộ hỗn hợp loại rẻ nhứt đã tròm trèm hai trăm đô. Mà thử hỏi, có mấy ai chịu chụp một "pô" đây chớ? Đến gian hàng cuối cùng thì lại càng đặc biệt hơn, xiết cái thòng lọng tròng vào cổ khách hàng chặt hơn, vậy mà không một ai dám hở môi từ chối hết. Đó là đồng ý trả tiền và ký nhận mua trước cuộn phim hình hay hay dở không cần biết, cuốn băng video thâu toàn bộ cuộc thi hoa hậu kỳ này.

Không riêng gì vợ anh Hữu, tất cả những bà mẹ chừng như cũng... chưa sáng mắt ra. Họ cứ đổ xô vào mua sắm. Trong khi những đấng phu quân, ngoại trừ một vài người có tiền thuê cả tắc-xí-đồ mặc vào người cho oai vệ, hầu hết đều tỏ ra ngán ngẩm sự đời. Nhiều trự ngồi thừ người một đống. Kể như đã muộn rồi. Nhưng vì thương vợ, thương con mà phải tiếp tục chiều lòng vậy thôi. Biết là không thể nói "đừng" với đàn bà con gái về những gì liên hệ đến hoặc làm tăng thêm sắc đẹp. Từ nghìn xưa kia, từ thời vua chúa Ai Cập cho đến các triều đại vương đế Trung Hoa, có lẽ không có bà nào cô nào thoát khỏi cái định luật truyền kiếp này.

Suốt ngày thứ Bảy và buổi sáng Chủ Nhật, "ban giám khảo" giữ luôn đám "hoa khôi bất đắc dĩ" để... làm việc. Trong phòng kín. Không cho cha mẹ đi theo. Trừ những giờ giấc ấn định cho buổi trình diễn ở phút cuối. Biết là họ chẳng dám làm điều gì xằng bậy, họ chỉ giữ bí mật thôi, nên các đấng phụ huynh cũng an tâm. Bí mật? Phải, bí mật nhà nghề! Nghề nào cũng lắm công phu, cho nên đều có những bí mật riêng cần phải giữ. Tổ dạy vậy. Vì nếu không giữ thiệt kỹ thì không chóng thì chầy, sớm muộn gì cũng có một "hãng chế tạo hoa hậu" khác nhảy ra cạnh tranh. Xứ tự do dân chủ mà. Ai muốn làm giàu thì bỏ tiền, bỏ vốn ra kinh doanh. Ngay cả trên sắc đẹp của phụ nữ lại càng hay. Ngay cả trên lòng tin của mọi người thì càng giỏi. Không có gì gọi là xa xỉ, phù phiếm hết. Cũng không có gì gọi là vô nhân đạo hết. Khi người ta nói đến chuyện đếm tiền bỏ hầu bao.

Nhưng vợ anh Hữu thì khác, chị không giữ kín được nỗi sung sướng, vinh hạnh riêng tư của mình khi có đứa con gái đi dự thi hoa hậu. Trong những buổi đi ăn trưa, ăn chiều ở các hàng quán Việt Nam chị hay khoe với mấy bà chủ tiệm:

"Chị biết hôn, tụi này không phải ở đây, mà là ở xa mới đến. Nói thiệt chị nghe, tụi em đang đưa con nhỏ con gái đi dự thi hoa hậu học trò của tiểu bang nhà, đang tổ chức ở thành phố này nè. Chớ chị ở ngay đây mà chị không biết gì hết sao?"

"Đâu có nghe ai thông báo, thông biếc gì đâu. Với lại tụi này tối ngày lo làm ăn đầu tắt mặt tối anh chị ơi, không có một chút thì giờ rảnh rỗi để mà theo dõi tin tức, thời cuộc chi hết. Nói thiệt khổ, nếu rủi mà có ăn cướp đánh phá nhà băng kế bên tiệm đây, ngay bây giờ chắc tui cũng không hay. Rồi sao, cháu nó có giựt giải giựt giếc gì với người ta chưa?"

"Dạ, cháu được vô *top five* (năm người đầu sổ) cho ba bộ môn trong số sáu bộ môn dự thi, chị. Để coi, học vấn nè, thời trang áo tắm nè, và nghệ thuật ăn nói. Còn bộ môn thứ bảy là thi chụp hình ăn ảnh, thì con em không có dự. Em chỉ mong trong ba bộ môn được chấm vô chung kết đó nó giựt được một cái là em mừng. Chớ còn giải hoa hậu toàn bộ coi bộ khó quá chị ơi. Con mình cũng đâu có đẹp đẽ gì hơn ai, nếu đem so với tụi Mỹ."

"Mà làm sao chị đem con chị vô thi được hay vậy? Đâu bà bày cho tui nghe coi!"

"Thì tụi này cũng đâu có làm cái mốc xì gì đâu, chị. Toàn là cô giáo, thầy giáo ở trong trường nó sắp đặt hết trơn. Rồi họ tự động gửi giấy tờ về nhà mình."

"Dễ như vậy sao? Chị thiệt không có gửi gấm nó cho ông nào, bà nào hết hả?"

"Thiệt mà. Chuyện hên thiệt là hên, tỉ như mưa trên trời rơi xuống đất vậy chị à."

Anh Hữu định nói với bà

Đêm ghé vội Québec mà rất nhớ

ĐINH CƯỜNG

Chị sinh cháu gái đầu lòng
trên thành phố này
thành phố rất charmante
như lời chị

Québec đêm tôi về
tiếng đàn dương cầm như sóng gào,
êm dịu, một nỗi đau
Maurice Ravel thức dậy
trên những ngón tay tài hoa, khổ luyện
Đặng Thái Sơn:
Concerto pour la main gauche en ré majeur
thức dậy cùng dàn nhạc giao hưởng vĩ đại.
Tôi còn nghe rõ tiếng đàn contrebasse đơn độc,
rất trầm, ở cuối sân khấu
như nghe rõ tiếng nhịp đập của tim mình.

Có hề chi, nhà soạn nhạc mất đi một cánh tay
Renoir về già, mù, ngồi xe lăn
vẽ những bức tranh cuối đời
vinh danh sáng tạo
(Còn sáng tạo ta hãy còn sáng tạo) *

Tôi bước vội ra đứng bên bờ sông Saint Laurent
mưa đêm xiên ngay trên lâu đài cổ
trên tượng đồng chấp choá ánh đèn
những con đường dốc hẹp cuối phố chưa kịp vẽ
Làm nhớ Paris (góc phố nào ở Montmartre cũng đẹp)
như còn in dấu chân những họa sĩ một thời lang bạt...

Bây giờ những xác lá vàng đã rụng đầy đường
nằm im trong mưa đêm Québec

Chị sinh cháu gái đầu lòng
trên thành phố này
thành phố đêm ghé vội mà rất nhớ
như người bạn đã sinh con đầu lòng ở Di-Linh
Chiều um khói bên rừng dương xĩ

Mới hay Québec có chút Đà Lạt, chút Huế của tôi
Sẽ trở lại một ngày, những góc phố mưa rơi.

* Thơ Quách Thoại

chủ tiệm rằng: "Ở đó mà hên, xui cùng mình tận mạng thì có. Đừng có nghe lời vợ tôi mà bị mắc móp bà chị ơi!". Nhưng anh biết, có nói cho mấy bả cũng không tin nếu con gái bả được lọt vô sổ... phong thần. Anh cứ cười thầm trong bụng. Đàn bà sao mà hay nhẹ dạ. Cứ hay thả bóng bắt hình với sắc đẹp của chính mình và ngay cả của con gái mình nữa. Chẳng lẽ mấy bà mấy cô không tự biết mình xấu hay đẹp đến mức độ nào hay sao? Hình như đối với mấy bà, chuyện "em là cô gái trời bắt xấu" là chuyện không có thực, ba xạo?

Chương trình chính thức cho buổi trình diễn hoa hậu, có đài ti-vi địa phương trực tiếp phát hình, bắt đầu từ tám giờ tối. Quan khách gồm hầu hết là phụ huynh học sinh và một số ít khán thính giả mua vé vào cửa tại thành phố. Sân khấu được trình bày rất mỹ thuật, huy hoàng, và rực rỡ không thua gì những nơi dùng làm chỗ tranh tài cho các giải hoa hậu chuyên nghiệp.

Mở màn là một điệu ca vũ hỗn hợp do sự đóng góp của tất cả các sinh viên và học sinh trung học. Được chia làm hai nhóm. Nhóm xanh vì mặc sơ mi trắng với jupe xanh. Và nhóm đỏ với sơ mi trắng, jupe đỏ. Có những đoạn ca sô-lô. Có những đoạn vừa đồng ca lại vừa sát cánh nhau đồng loạt biểu diễn những màn đá chân, co đầu gối. Quay sang hướng này quật sang hướng kia. Giống giống như những màn nhảy *opera* thời xưa, hay được trình diễn ở thành phố New York. Rất là nhịp nhàng, đồng bộ, ăn khớp. Phải công nhận những người đã bỏ công ra huấn luyện, tập dợt, và điều khiển màn vũ một cách chớp nhoáng này là những kẻ có tài, giàu kinh nghiệm. Đâu phải chuyện tập hợp khơi khơi một hai trăm nữ sinh đủ mọi thành phần, khác biệt nhau từ cá tính riêng biệt đến tập quán địa phương, rồi biến tất cả thành

những vũ công trong một sớm một chiều là chuyện dễ. Bởi vậy mới có vấn đề giữ bí mật nhà nghề. Nhớ hồi nào tập dợt một màn trình diễn văn nghệ Tết ở học đường thì đủ biết. Bao nhiêu ngày liên tiếp cho một vũ điệu đồng quê? Với năm bảy nữ sinh thôi chớ đừng nói cả chục, hàng trăm!

Tiếp theo đó là màn trình diện những hoa hậu tí hon cho bậc trung học đệ nhất cấp, tiểu học, và mẫu giáo. Chỉ những bé tí giựt giải đầu cho từng bộ môn, đã được chấm sẵn trước hồi nào không biết, mới được phép đăng đàn. Vương miện mua sẵn gắn sẵn lúc nào cũng nằm gọn trên mái tóc. Nhận thêm một cái cúp có tượng đồng *oscar* giả hiệu làm bằng plastic. Thế thôi. Vậy mà như tất cả vinh hạnh, hân hoan đã chất chứa ngất trời trong đó. Rồi đến á hậu, hoa hậu. Cũng vậy. Tuy cái cúp có phần cao lớn hơn một chút. Ảnh hưởng đến những tràng pháo tay, như được kéo dài lâu hơn một chút.

Kế đến, bắt đầu hấp dẫn hơn, những *top five* của từng bộ môn của học trò lớn được kêu lên trình làng. Vì là sinh viên và học sinh trung học lẫn lộn, nên sự cách biệt về vóc dáng giữa những đứa học trò lớp chín và những cô sinh viên năm thứ nhì, thứ ba rất là rõ ràng. Nhiều đứa trông như mới vừa dứt sữa, còn nhiều đứa lại giống như gái hai ba con. Chẳng biết mấy con mắt của các vị trong "ban giám khảo" phải chấm điểm ra sao? Chiếm giải nhứt và giải nhì thì mới được tặng cúp. Hàng thứ ba trở lui thì chỉ biết lủi thủi bước vào trong. Nhiều đứa buồn xo, rưng rưng nước mắt.

Xen kẽ với những lần phát cúp cho từng bộ môn là những màn trình diễn tài năng thiên phú. Những cá nhân xuất sắc. Nào là đơn ca. Nào là độc vũ. Nào là ảo thuật. Nào là biểu diễn dương cầm... Tất cả đều được chấm dứt bằng những tràng pháo tay vang dội.

Sau ba lần đăng đàn cho ba bộ môn được vô chung kết, *top five*, bé Thủy Tiên, con gái anh chị Hữu chỉ giựt được một cái cúp hạng nhì. Vợ anh Hữu quay sang chồng, bĩu môi:

"Xí, tụi nó tính điểm ăn gian. Để cho con nhỏ Mỹ đen thắng giải hạng nhứt thời trang áo tắm là không công bằng."

Anh Hữu ôn tồn phụ họa:

"Ừa, anh cũng thấy như vậy. Nhưng, nếu nói đúng hơn thì vóc dáng của ba đứa Mỹ trắng kia xét ra cũng đâu thua gì con mình chớ. Chính ba đứa đó và cha mẹ của tụi nó mới là những người đáng thương hơn..."

Thấy vợ anh tỏ vẻ không bằng lòng với lời giải bày đó, anh chuyển sang đề tài khác:

"Chắc sắp đến phần trình diễn áo dạ tiệc. Thôi em hãy ngồi tạm ở đây một mình nghen, đã đến giờ anh phải chạy ra phía sau hậu trường với con. Nè, em giữ máy chụp hình này cho anh, lúc nào thấy cha con anh bước lên sân khấu thì em cứ nhắm chừng bấm tới tấp vậy. Thế nào trong mười tấm cũng sẽ có một vài tấm coi được."

"Nhớ dặn con Thủy Tiên lúc đi ra sân khấu phải để ý coi chừng mũi giày. Đá nhẹ một cái trước khi bước, đừng có vừa đi vừa đạp lên áo mà té bất tử đó."

"Ừa. Anh biết rồi."

Anh Hữu lần qua kẽ giữa của hai hàng ghế, lẻn ra ngoài bằng cánh cửa lớn bên hông phòng *ball room*. Đi men theo hành lang dài đến cuối dãy, rồi quẹo sang trái mới lọt vào hậu trường. Một phòng khác rộng lớn như sân chơi bóng rổ. Anh thấy hầu hết thí sinh dự tuyển đều đã sùng sình trong những chiếc áo dạ tiệc và đứng vào vị trí của mình, xếp thành hai hàng dài hai bên vách tường. Bên cạnh những người đàn ông đứng tuổi, nếu không là cha thì chắc chắn phải là người giám hộ. Số người mặc tắc-xí-đồ trông sang trọng như những bồi bàn của... Tây bỗng nhiên tăng lên rất đông, có thể nói ngang ngửa với số người mặc vét-tông. Xen vào đám đông, anh Hữu đi tìm con anh. Để dễ dàng hơn, anh dò theo bảng số thứ tự đeo bên hông của các thí sinh thì biết mình sẽ phải đi tới hay tháo lui. Nhưng đến chỗ phải dừng chân thì con số bỗng nhiên bị đứt khoảng, nhảy vọt. Thì ra con anh và cô bạn gái đứng kế bên vừa mới rời sân khấu, nên đã chưa kịp thay bộ đồ xanh trắng đỏ. Đợi một hồi lâu, anh mới thấy con anh trong phòng sửa soạn, son phấn bước ra. Duyên dáng, rực rỡ trong cái áo dài dạ tiệc bằng sa-teng trắng, không khác gì một cô dâu trong cái áo cưới đắt tiền ở các xứ Tây phương. Và anh là người cha sắp sửa gả, con gái mình. Anh chạy lại với Thủy Tiên, hỏi:

"Có vui không con?"

"Vui lắm ba!"

"Còn cô bạn của con đâu?"

"Susan cũng sẽ tới ngay bây giờ, ba. Ba biết hôn, con nhỏ đó giàu lắm. Ba của nó là chủ hãng bán xe Ford ở thành phố này đó. Nó nói năm rồi nó cũng có đi dự thi như vầy và chiếm được giải á hậu."

"Thiệt có chuyện như vậy à?"

Anh Hữu định bụng sẽ chào hỏi ông chủ hãng xe Ford, ba của Susan. Bề gì Susan cũng là bạn thân nhất của Thủy Tiên trong đám bạn mới này. Nhưng tới chừng giáp mặt, anh cảm thấy ông tướng xe hơi to con, bụng phệ coi bộ không coi thiên hạ vào đâu hết, nên thôi. Mà có làm chủ mười hãng xe hay là triệu phú gì gì đi nữa thì bây giờ vẫn phải xếp hàng chờ kêu tên dài dài như mọi người khác... Độ nửa giờ sau, anh Hữu nghe tiếng người xướng ngôn viên trên máy phóng thanh:

"Thí sinh kế tiếp là cô Thủy Tiên Nguyễn, dưới sự dìu dắt của cha cô là ông Hữu Nguyễn. Cô cao 5 bộ 5 inch, nặng 110

Đom đóm

CAO DAO

Con đom đóm xanh
Uống rượu
Khề khà những giai điệu
nghiêng nghiêng
Nó hát
è à
Có lúc lại nhe một cái răng
Cắn nhẹ lên vú lá
Có khi khe khẽ núp vào nách đêm
Ngắt chơi vài giọt
lệ
Rồi lặng lẽ
Mở khóa
ném lại chìa
bước luôn vào căn nhà lục lăng.
Của gió.

cân, có biệt tài về... Mộng ước của cô là sẽ trở thành..."

Anh Hữu trang trọng xếp bàn tay đặt vòng lên bụng mình cho con gái vin vào. Cả hai bước ra sân khấu dưới ánh đèn huy hoàng màu sắc, trong những tràng pháo tay vang dội. Cùng những ánh chớp không ngừng của các máy chụp hình, trong số có một cái đặc biệt hơn từ phía vợ anh. Thật ra trong giây phút đó, khác với những người Mỹ, anh Hữu chẳng thấy gì làm vinh hạnh, vui sướng hết. Anh chỉ cảm thấy nó giả tạo, vô lý làm sao? Đang làm ăn ngon lành bỗng nhiên lại bị người ta bắt phải bỏ tiền ra, để mua một cái cơ hội chường mặt lên ánh đèn màu cho bàng quang chiêm ngưỡng, chấm điểm! Nhưng dù có thích hay không thích, vở tuồng của anh chỉ được đóng đến đó là chấm dứt. Anh bước xuống những bậc tam cấp, rời khỏi sân khấu, và đi lại dãy ghế ngồi kế bên vợ anh như cũ. Trong khi Thủy Tiên quay trở vào trong hậu trường để chuẩn bị màn trình diễn tập thể một lần cuối. Anh hỏi vợ:

"Sao, em thấy cha con anh đi đứng có đường hoàng, bệ vệ như người ta không?"

"Ai thèm để ý đến anh mà ở đó đường hoàng, bệ vệ. Người ta chỉ nhắm vào con Thủy Tiên xem tướng đi, tướng đứng của nó có yêu kiều diễm lệ hay không thôi. Em thấy nó ăn đèn dữ lắm, trông nó mỹ miều sắc sảo hơn nhiều đứa khác. Nhưng tiếc một điểm là nụ cười của nó không được tự nhiên."

"Coi vậy chớ đâu phải dễ đóng kịch em. Không có chuyện gì bắt tức cười hết mà biểu nó nhe cái răng khểnh ra hoài cũng khó. Em mà bước lên đó chưa chắc em đã làm được như nó."

Anh Hữu nghe một tiếng "hứ" nhỏ bên tai...

Lớp trình diễn cá nhân coi như đã xong. Bây giờ tất cả các thí sinh đã được điều động tập hợp trở lại tại sân khấu. Không còn xanh, đỏ nữa nhưng cũng xếp thành hai nhóm riêng rẽ hai bên. Đứng trên các bậc tam cấp dài làm bằng gỗ, như những băng dài trong sân đá banh. Nhưng, giờ phút hồi hộp đã đến. Theo tiếng gọi của xướng ngôn viên, từ trong bầy thiên nga... ngốn ngang trăm mối tơ vò trong bụng đó, hai mươi thí sinh thực sự được chấm vào chung kết sẽ lần lượt bước ra. Kêu đến đứa thứ mười lăm rồi mà không có tên con mình, vợ anh Hữu thấy tay chưn mình bắt đầu lạnh ngắt. Chị tìm lấy tay chồng, nắm chặt cho bớt phần hồi hộp. Nhạc vẫn trổi đều đặn và tên gọi cũng tuần tự vang lên trên hệ thống âm thanh. Chị cảm thấy bực bội với "ban giám khảo". Rõ tụi này đàng điếm, gian lận. Nhưng, đến đứa thứ mười chín, thì chị không còn kềm giữ được nữa. Chị cảm thấy nhẹ nhỏm cả người, quay qua ôm choàng lấy chồng chị, mừng vui:

"Hay hôn, em nói với anh là thế nào con Thủy Tiên của mình cũng được vô chung kết. Quả không sai."

Anh Hữu định hỏi: "Em nói với anh hồi nào?". Nhưng thôi. Sợ vô tình cắt đứt niềm vui của vợ. Anh phụ họa bằng một cái xiết nhẹ vòng ôm. Hơn một trăm thí sinh không được chọn, giờ phải buồn tủi chuồng lẹ vô phía sau hậu trường. Tội nghiệp quá, anh Hữu thấy nhiều cô ôm mặt khóc ngon ơ. Làm anh xốn xang nghĩ tới thân phận sắp tới của con mình. Còn một cửa ải nữa để bước qua. Vì khác với những cuộc thi hoa hậu chuyên nghiệp, thường phải qua đợt 12 rồi 5, đằng này để rút gọn chương trình, xướng ngôn viên cho biết á hậu và hoa hậu sẽ được chọn thẳng từ hai mươi thí sinh vừa mới được vào chung kết.

Tiếp theo đó là phần giới thiệu cựu hoa hậu. Với đầy đủ tiểu sử và quá trình hoạt động cho... "công ty chế tạo hoa hậu". Cựu hoa hậu đương nhiên sẽ là người có cái hân hạnh đứng ra cài cái vương miện hoa hậu cho tân hoa hậu. Cô dạo bước một vòng, dơ tay vẫy vẫy như những minh tinh màn bạc, rồi trở về ngồi trên chiếc ngai vàng

của mình, được đặt ngay giữa và ở trên tầng cao nhất của những bậc tam cấp.

Những điệu trống thúc giục liên hồi của khúc nhạc đệm đã làm mọi người đang hồi hộp càng hồi hộp thêm. Vì phải thấp thỏm chờ đợi cái giây phút tuyên bố ai là á hậu và ai là hoa hậu. Trong số hai mươi thí sinh đang đứng thành một hàng ngang kia, cô nào cũng có thể là á hậu hoặc hoa hậu hết. Nhưng, tiếp theo đó, từng cô một không theo thứ tự đứng trong hàng mà theo vần abc, một lần nữa được kêu tên. Một lần nữa được bước nhích tới đứng riêng rẽ một mình trước hàng hoa khôi đồng hạng. Một lần nữa được bàng dân thiên hạ ngắm nhìn, vỗ tay hoan hô rầm rộ. Và một lần nữa được "ban giám khảo" chấm điểm. Rồi, những gì mọi người chờ đợi đột nhiên đến: Mary Ann Smith, á hậu... Và Susan Ford Nicolas, hoa hậu...

Tuy có tiếng xì xào, khen chê trong đám đông, nhưng có lẽ không mấy ai lấy làm ngạc nhiên về cái kết quả vừa tuyên bố đó. Chức á hậu được trao cho một cô Mỹ đen có mái tóc kéo dài ra và nước da hơi mơn mởn. Còn chức hoa hậu trao cho cô Mỹ trắng tóc vàng đứng kế bên Thủy Tiên, tức Susan, con gái của ông chủ hãng xe Ford. Vương miện hoa hậu được cài lên và những giọt nước mắt mừng vui rưng rưng nhỏ xuống. Tiểu sử và quá trình hoạt động cho... "công ty sản xuất hoa hậu" được đề cao. Anh Hữu để ý nghe rõ từng tiếng một, rồi quay sang an ủi vợ:

"Em có nghe người xướng ngôn viên nói gì không? Con nhỏ được giải hoa hậu là đứa chiếm giải á hậu của năm rồi! Cộng thêm năm ngàn đô-la tiền bảo trợ. Còn con nhỏ giựt giải á hậu là đứa được nhiều hãng xưởng bảo trợ nhứt trong năm nay. Tiền bảo trợ của nó dâng cho "hãng thầu hoa hậu" đã lên đến tám ngàn đô-la lận. Mình chỉ đóng cho con mình có ba trăm đồng lệ phí mà được vào chung kết, có lãnh cái cúp chung kết, là quá đủ rồi. Đòi hỏi gì nữa."

"Thì em cũng biết như vậy."

Vợ chồng anh Hữu rời hàng ghế bước tới đón con và đưa ngay lên phòng trọ. Thủy Tiên không có ý gì buồn và còn bảo: "Hai đứa tụi nó rất xứng đáng!". Chờ cho Thủy Tiên thay chiếc áo dạ tiệc, mặc lại bộ đồ jean thường ngày cho thoải mái, anh chị Hữu lật đật thu dọn hành trang xuống *lobby*, làm thủ tục trả phòng và về ngay trong đêm. Mười một giờ hơn, theo đồng hồ chỉ trên tường.

Suốt đoạn đường về, trong khi vợ và con gái anh ngủ gà ngủ gật, anh Hữu cứ bâng khuâng suy nghĩ hoài. Thì ra chuyện "thi hoa hậu" chẳng qua chỉ là chuyện làm ăn hợp pháp trong một "ngành kỹ nghệ thương mại" ở các nước tân tiến mà thôi. Nếu anh có gan, dám nhảy ra làm một hãng "chế tạo hoa hậu" riêng cho dân tị nạn mình thì anh cũng có thể hốt bạc như ai. Hằng năm, anh chỉ cần kéo cái "đám xiệc" của mình đi trình diễn vòng vòng ở các cộng đồng tị nạn, như những ban nhạc sống, là đủ làm giàu rồi.

Xa hơn một bước nữa, anh có thể trở về Việt Nam. Đi dạo từng tỉnh một từ mũi Cà Mau ra đến ải Nam Quan. Trong một năm, hễ có bao nhiêu tỉnh là có bấy nhiêu hoa hậu. Rồi hoa hậu ba miền Huế, Sài Gòn, Hà Nội. Và cả đến hoa hậu toàn quốc nữa chi. Cũng là một hình thức giúp nước, phát triển kinh tế vậy?

Nhưng anh bỗng giựt mình, không được đâu! Đảng và nhà nước ta xưa nay thường hay tráo trở, lật lọng. Mang tiền về Việt Nam kinh doanh kiểu này thì trước sau gì cũng mất cả chì lẫn chài. Cứ tưởng tượng đương làm ăn ngon lành mà đảng và nhà nước ta cứ mắt nhắm mắt mở đi theo đường lối của Mác-Lê, quốc hữu hóa "hãng chế tạo hoa hậu" của anh thì còn gì cơ nghiệp? Hoặc giả đảng và nhà nước ta không thèm quốc hữu hóa đi nữa mà, điêu ngoa hơn, bắt anh vô "hợp tác xã chế tạo hoa hậu" thì hậu qủa biết sao lường? Có phải đảng và nhà nước ta xưa nay không khác gì con cọp chỉ biết ăn thịt sống. Và nếu không có những miếng thịt sống "hợp tác xã" đó thì làm sao cọp ta có thể gầm lên những cơn "tham nhũng" cho nổi đây chớ. Chừng đó thay vì năm trăm hay một ngàn đô, đảng và nhà nước ta ra lịnh cho anh phải vơ vét cho được năm chục hay một trăm cây thì chỉ có nước... phải bỏ nước ra đi lần nữa. Thôi, hễ con cọp cộng sản còn đó thì anh cũng chẳng dại gì về nước vuốt râu hùm!

Nhưng, câu chuyện hoa hậu xứ dương đào đến đây nào đã hết đâu. Vì độ một tuần sau, chiều ngày ấy đi làm về, anh Hữu vừa mới lót tót bước vô nhà thì vợ anh khoe:

"Anh coi nè, khi không mà nó gửi thư tiếp cho con Thủy Tiên và yêu cầu con mình giới thiệu cho "công ty bọn nó" một đứa khác, để đi dự thi trong năm tới. Thiệt tình..."

Vậy thì rõ ràng làm gì có vụ cô giáo, thầy giáo giới thiệu? Anh Hữu lại sợ vợ anh cầm lòng không đậu, dám bắt chước vợ ông chủ hãng xe Ford ở Charlotte, xúi chồng dẫn con gái đi thi một lần nữa, cho nên anh lắp bắp đề nghị:

"Nè, chắc ăn hơn hết là em cứ tìm mấy bà Việt Nam quanh quẩn đâu đây. Em coi có con mẹ nào mà em ghét nhứt đó, rồi hãy điền tên con của con mẻ vào tấm giấy này."

Vậy mà vợ anh vẫn chưa đồng ý:

"Hừ, phải lựa người nào mình thương thì mình mới giới thiệu cho chớ."

Anh Hữu chịu thua luôn. Rõ hoa hậu với đàn bà...

NGUYỄN TẤN HƯNG

ÂM NHẠC VÀ TÔI

PHẠM DUY VỚI NGÀN LỜI CA

NGUYÊN SA

Nhạc sĩ Phạm Duy tại Berlin 1991

Ngậm ngùi đi một mạch từ nắng chia cho tới *ngủ đi em mộng bình thường* giữ nguyên kiến trúc thơ tới *ngủ đi em* kiến trúc nhạc hiện ra hai lần ngủ *ngủ đi em mộng bình thường,* buông ra với một câu đệm, rồi lại trở lại xoáy vào tình tự *ngủ đi em, ngủ đi em,* hai lần, trước khi bắt qua *ngủ đi mộng vẫn bình thường,* cũng hai lần, rồi mới trở lại với kiến trúc thơ có mở đầu *à ơi* trước khi *có tiếng thùy dương mấy bờ.*

Kiến trúc thơ trở lại không còn là kiến trúc thơ nguyên thủy, ngay cả kiến trúc thơ khởi đầu, soi chiếu ngược trở lại bởi kiến trúc nhạc cũng đổi khác, tình tự thơ có thêm tình tự nhạc, thiết tha lục bát có thêm tha thiết ngũ cung, đam mê có thêm cung bậc chất ngất những trời mây, núi non, sông biển khác, những thẳm sâu được nối tiếp bởi những thẳm sâu mới làm thành những sâu thẳm tưởng như không có đáy, hoàn chỉnh một tổng hợp mới, một kiến trúc mới phối hợp tuyệt vời thơ và nhạc.

Đưa em tìm động hoa vàng thì khác, kiến trúc thơ được giữ nguyên vẹn từ đầu đến cuối bài, Phạm Duy không cho láy lại một câu hay vài chữ của câu thơ như một kiểu hát đuổi biến thể. Anh cũng không chặt câu thơ ra làm nhiều khúc, buông ra rồi bắt lại, cũng không đưa câu thơ bay lên trên nhiều cung bậc khác biệt.

Tôi nghĩ có lẽ vì thơ Động Hoa Vàng dài, tới 24 câu, trong khi Ngậm Ngùi chỉ 12. Chặt câu ra nhiều đoạn, láy lại nhiều lần, đưa câu thơ lên những cung bậc khác sẽ làm cho bài hát trở thành lê thê. Tôi cũng nghĩ những "*thôi thì thôi*", thôi thì thôi đừng ngại mưa mau, đưa nhau ra tới bên cầu nước trôi, thôi thì thôi để mặc mây trôi, thôi thì thôi chỉ là phù vân, thôi thì thôi nhé có ngần ấy thôi, thôi thì thôi em chẳng còn yêu tôi, leo lên cây bưởi khóc người dưng dưng, thôi thì thôi mộ người tà dương, thôi thì thôi nhé đoạn trường thế thôi.

Những *thôi thì thôi, thôi thì thôi nhé, thế thôi* những *thôi* lập lại nhiều lần của kiến trúc thơ tự nó đã là những hát láy, hát theo, hát đuổi, nhạc sĩ nếu thêm vào kiến trúc thơ đã có nhiều nhạc tính một kiến trúc nhạc khác với những kỹ thuật tương tự sẽ làm cho bài thơ phổ nhạc trở thành nặng nề. Phạm Duy đã rất có lý khi xây dựng kiến trúc nhạc bằng cách giữ nguyên và khai triển kiến trúc thơ của Động Hoa Vàng.

Phạm Duy giữ nguyên khi cần giữ nguyên, chặt ra và láy lại khi cần mang lại cho giấc ngủ *trăm con chim mộng*. Tới *Vết Sâu*, câu thơ được chặt ra ngay lập tức, được phân đoạn liên tục, được láy lại nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, điệu calypso. *Khi em mở cửa bước vào, Hồng nong trên má hồng non trên má, hồng đào, hồng đào trên môi...* của kiến trúc thơ đã trở thành *khi em, khi em, mở cửa bước vào, hồng đào trên môi*. Phạm Duy vẫn thế, khi nào anh cũng tôn trọng kiến trúc thơ trong biến đổi nó, trong sáng tạo, anh thường xuyên biến đổi kiến trúc thơ trong tôn trọng tuyệt đối. Phạm Duy không phổ nhạc thơ lục bát bằng cách thay đổi lời thơ.

Trong *Vết Sâu*, sau khi anh bay từ *Vết Sâu* của kiến trúc thơ sang *vết đau* của kiến trúc nhạc, anh lại trở lại với vết sâu ngay sau đó. Anh cất tiếng ru, trong *Ngậm Ngùi, ngủ đi em, ngủ đi em*, và anh vẫn giữ được trọn vẹn, ngủ đi em mộng bình thường, mà vẫn không quên mở ra những tình tự mới *ngủ đi mộng vẫn bình thường...*

Trong *Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu*, Phạm Duy mang lại ngay cho ngôi chùa nhỏ dưới chân núi kiến trúc của một lâu đài, rồi anh không ngần ngại mang cả tòa lâu đài đó lên đỉnh của ngọn núi cao nhất. *Ngày xưa áo nhuộm hoàng hôn* ngôi chùa trên chân núi của thơ được nhạc sĩ cho láy lại nguyên vẹn và đưa lên một cung bậc cao hơn trở thành một *ngày xưa áo nhuộm hoàng hôn* được lập lại lần ba trên một cung bậc chót vót, tòa lâu đài đã được đưa lên kỳ diệu tuốt trên đỉnh chót vót của ngọn núi cao nhất.

Trong tòa lâu đài trên núi cao đó có cả tiếng hài, có cả tà áo lộng bay trong gió của Ấn Lan. *Ấn Lan ơi em rồi em hờn* cũng được di chuyển cùng kỹ thuật với sự di chuyển ngôi chùa trở thành tòa lâu đài và mang lên núi cao, cũng được nhắc lại thêm hai lần trên những cung bậc càng lúc càng cao, tạo nơi người thưởng ngoạn một cảm xúc khoái cảm ngất lịm hiếm quý. Không có nhiều nhạc sĩ Việt Nam phổ nhạc thơ lục bát. Vì phổ lục bát dễ rơi vào chỗ nhàm chán, ê a. Phạm Duy phổ nhạc nhiều thơ lục bát. Bài nào cũng hay. Mỗi bài hay một cách khác, không giống nhau. Bốn bài *Ngậm Ngùi, Vết Sâu, Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng và Ngày Xưa Hoàng Thị của ba nhà thơ Huy Cận, Nguyên Sa và Phạm Thiên Thư*, mỗi bài Phạm Duy sử dụng một kỹ thuật khác trong việc xây dựng một kiến trúc nhạc trong sự tôn trọng kiến trúc thơ, gìn giữ mà vẫn sáng tạo. Thơ lục bát phổ nhạc của Phạm Duy xây trên âm điệu ngũ cung, nhạc Việt Nam nói chung xây trên ngũ cung. Nhưng nói nhạc Việt xây trên ngũ cung cũng như nói thơ lục bát cơ cấu hai câu sáu tám. Sáu tám ai cũng biết, nhưng sáu tám thế nào cho hay, cho sáng tạo, cho ra sáu tám, cũng như ngũ cung thế nào cho đầy ắp sáng tạo, đó là cả một vấn đề. Phạm Duy biết vấn đề ấy và giải quyết vấn đề ấy. Mỗi bài lục bát phổ nhạc anh sử dụng một kỹ thuật khác biệt thích ứng với kích thước và nội dung của bài thơ. Mỗi lần lục bát phổ thơ của Phạm Duy hay một cách khác, lần nào cũng làm cho người thưởng ngoạn phải sửng sốt, bàng hoàng, hơn thế, chấn động trước một kiến trúc âm thanh lộng lẫy sáng tạo.

Trong thế giới thi ca ai cũng biết làm thơ lục bát rất dễ và rất khó. Dễ vì ai làm cũng được. Khó nên không phải ngày nào tháng nào cũng có một bài lục bát hay. Trong âm nhạc ai cũng biết thơ lục bát phổ nhạc không khó. Nhưng phổ nhạc thơ lục bát sao cho hay, sao cho không ê a, tới nay không có nhiều người. Phạm Duy phổ nhạc thơ lục bát hay tuyệt vời, bài nào cũng hay. Mỗi bài hay một khác, sáng tạo liên tục. Mỗi lần Phạm Duy mang lại lục bát phổ nhạc, anh cũng mang lại cho chúng ta một Phạm Duy khác. Bây giờ thì ai cũng biết rằng phổ nhạc thơ lục bát khó. Dễ rơi vào chỗ ê a nhàm chán, càng khó hơn vì dễ rơi vào chỗ giống Phạm Duy mà Phạm Duy thì thiên hình vạn trạng làm sao tránh?

Trước khi viết bài về Phạm Duy, tôi có điện thoại cho anh. Tôi vẫn có thói quen tìm hiểu trực tiếp đối tượng. Tháng trước, tìm hiểu về Hoài Bắc, tôi đã tiếp xúc với Jo Marcel, người nam ca sĩ tuyệt vời, mà cuộc đời gắn liền một phần với Mộng Dưới Hoa. Jo Marcel đã cho tôi những chi tiết thật quý báu, hình ảnh bìa chiếc đĩa hát đầu tiên của Việt Nam thực hiện tại nước ngoài với nhạc Phạm Đình Chương, thơ Đinh Hùng, giọng ca Jo Marcel. Jo đã kể cho tôi nghe thật nhiều kỷ niệm của anh và nhạc sĩ Phạm Đình Chương, có nhiều điều tôi biết, có nhiều điều tôi hoàn toàn không biết. Như đĩa nhạc Phạm Đình Chương. Như sự hiện diện sáng chói của Mộng Dưới Hoa trong những đêm nhạc trẻ.

Phạm Duy, qua cuộc điện đàm gần nhất, cũng cho tôi thật nhiều chi tiết, kể cho tôi nghe thật nhiều chuyện, có những điều tôi đã biết, có nhiều điều hoàn toàn mới lạ đối với tôi.

Phạm Duy cho tôi hay là Ngậm Ngùi không sáng ngay khi được tung ra. Ngậm Ngùi "ra đến 10 năm người ta mới biết đến nhiều sau khi Lệ Thu ca bản này". Tôi vẫn đinh ninh Lệ Thu hát Ngậm Ngùi đầu

tiên. Phạm Duy hẳn nhiên biết rõ hơn tôi cuộc hành trình của mỗi tác phẩm của anh đã nói không, trước đó có nhiều người hát rồi, Ngậm Ngùi ra cả mười năm người ta mới biết đến nhiều sau khi Lệ Thu lấy bài này ra hát. Tiếng hát Lệ Thu bao giờ cũng có sự nồng ấm, đôn hậu và chân thành. Khánh Ly có định mệnh phũ phàng. Ngọc Lan là con suối non và ngọn lửa ghen tuông hỏa ngục. Lệ Thu mới có giọng ca đó, giọng ca dầy có những âm vang như mặt biển, có đáy sâu vô tận mà lại có những lớp sóng ở tuốt dưới đáy sâu. Phải có giọng hát dầy, ấm áp và chân thành như thế mới mang lại được trong hơi thở tiếng ru tình tự, tiếng thùy dương, những giấc mộng bình an và một trăm con chim chuyên chở cả mùa xuân và đam mê tình ái về bay quanh đầu giường và giấc ngủ. Lệ Thu của Ngậm Ngùi làm rung động đến mức không thể xóa mờ được, không thể thay thế được, đi sâu vào lòng người thưởng ngoạn suốt một thế hệ của thập niên sáu mươi, bảy mươi. Một trong những người đó, nhà thơ Trần Hồng Châu, tức Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, trong Thành Phố Trong Hồi Tưởng, cũng đã mang trở lại cho chúng ta, thành phố đó, thành phố thân yêu đó, thành phố có đường Duy Tân cây dài bóng mát, thành phố có trường văn khoa, có chàng thi sĩ ngẩn ngơ vì tiếng hát Bích Chiêu đã mang Bích Chiêu vào thơ, thành phố có Lệ Thu tuyệt diệu với Ngậm Ngùi.

Tiếng hát đầu tiên, người nghệ sĩ trình diễn tác phẩm âm nhạc lần thứ nhất, thật thế, có một vị trí đặc biệt trong đời sống của tác phẩm, đời sống của giọng ca gắn liền với đời sống của bản nhạc. Nhưng đó phải là giọng ca có cơ may, tiếng hát có định mệnh. Đó phải là giọng ca có cơ may làm cho bài hát sáng lên, bài hát cùng với giọng ca đi thẳng vào lòng người, giọng ca và bài hát có được cơ may chung đó mới có được cùng nhau định mệnh một đời. Trước Lệ Thu có nhiều người đã hát Ngậm Ngùi. Nhưng người ta nhớ mãi Ngậm Ngùi của Lệ Thu.

Tôi hỏi Phạm Duy về tiếng hát đầu tiên, quan niệm của Phạm Duy dường như dành nhiều quan tâm cho tiếng hát đầu tiên hát tới nơi, mang lại cho tác phẩm một đời sống sáng chói hơn là tiếng hát đầu tiên thuần túy trong thời gian. Tôi hỏi anh những bài ca của anh khi anh làm anh có nghĩ đến một tiếng hát nào không. Tôi muốn nêu lên câu hỏi phải chăng những bài hát của Phạm Duy làm ra có nhắm tới giọng ca của Thái Thanh. Quan niệm Thái Thanh là giọng ca của những sáng tác Phạm Duy thật ra là một quan niệm khá phổ biến. Tên tuổi của nữ ca sĩ hàng đầu Thái Thanh gắn liền với tên tuổi của Phạm Duy và Phạm Đình Chương có nhiều lý do, lý do gia đình, lý do ban nhạc Thăng Long... Nhưng với nhiều người Thái Thanh ca những bài của Phạm Duy cũng như của Phạm Đình Chương không ai bằng được chính vì những tác phẩm đó được hình thành đã có âm hưởng đến trước của tiếng hát Thái Thanh vọng động trong trí tưởng của nhà sáng tạo.

Một bạn văn nói với tôi bài hát của Phạm Duy mà Thái Thanh ca là phải hay vì đó là đôi giầy thửa. Tác phẩm đó làm ra cho giọng ca đó. Thì phải nhất rồi còn gì. Phạm Duy nói không phải, nhạc của anh không nhắm riêng vào một ca sĩ nào. Nhạc Phạm Duy nhiều người hát. Nhiều người hát hợp. Nhiều người hát tới. Nhiều người hát hay. Thái Thanh hát Tình Ca, Tình Hoài Hương, Tôi Yêu Tiếng Nước Tôi thì hợp nhất. Nhưng Mùa Thu Chết thì phải Julie, Giết Người Trong Mộng, Nha Trang Ngày Về, Nước Mắt Mùa Thu phải Julie. Tôi nói tôi tưởng Mùa Thu Chết là Lệ Thu, Nước Mắt Mùa Thu Thái Thanh, Phạm Duy nói không, Ngày Xưa Hoàng Thị Thái Thanh là đúng, Mùa Thu Chết phải Julie chứ.

Tôi mở rộng đề tài: "Huyền sử một người mang tên Quốc, Thái Thanh ca đầu tiên và thích hợp nhất". Phạm Duy tiếp tục điều chỉnh lại những sai lầm của tôi. Anh nói không, Huyền sử một người mang tên Quốc, Duy Khánh hát tới nhất. Phạm Duy nói: "Ông biết không, Julie, Thái Thanh đều là người trong nhà. Thái Thanh là em của bà vợ tôi, Julie là con dâu của moa, vợ Duy Quang. Bài moa viết ra ai lấy hát thì lấy. Người ngoài cũng được, người nhà cũng được. Các cô ca sĩ người nhà thấy có thì hát trước, chứ moa không viết riêng cho ai. Nhưng Mùa Thu Chết, Giết Người Trong Mộng, Nha Trang Ngày Về, Nước Mắt Mùa Thu, Julie nó hát tới nhất vì giọng nó gào to." Phạm Duy ghi nhận giọng ca của Julie to, khỏe, "gào lên", "mùa thu chết, đã chết, đã chết rồi... thì phải gào lên mới đúng chứ..." Tôi rất đồng ý với Phạm Duy "Julie gào to" và những bài như Mùa Thu Chết phải những giọng ca gào to hát mới đúng. Tôi không nói cho Phạm Duy hay là tôi, trong những ngày tháng tìm ca sĩ thích hợp cho bài ca để thực hiện băng nhạc, tôi vẫn phân loại ca sĩ ra làm hai loại, theo ngôn ngữ không nghề nghiệp của tôi, loại ca sĩ rên và loại ca sĩ hét. Những ca sĩ thuộc loại rên mà chọn bài loại hét là hỏng, những ca sĩ loại hét mà bài rên là phải thua. Khánh Hà, Ngọc Lan, loại "rên" -- Lệ Thu, Khánh Ly, Julie, Hải Lý thuộc loại "hét". Nhiều ca sĩ thuộc loại rên muốn đổi kỹ thuật ca, chọn kỹ thuật hét, tôi không thấy ai thành công. Những ca sĩ loại hét, muốn ca theo kiểu rên, tôi cũng không thấy ai thành công.

(Còn nữa)

Cảm nghĩ về Thànhphố Trong Hồi Tưởng của Trần Hồng Châu

MỘT BÓ HOA XUÂN

MAI KIM NGỌC

Trần Hồng Châu, như nhiều độc giả đã biết, là bút hiệu của giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, nhà thơ, nhà văn, nhà giáo (giáo sư văn chương, và cựu khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Sài-gòn). Anh đã viết nhiều, dạy nhiều, đi nhiều, thấy nhiều, sống nhiều... Và chắc chắn anh còn nhiều diện khác mà tôi chưa được biết...

Anh đã có cả một sự nghiệp lớn trong việc xây dựng đại học Việt Nam, khi các giáo sư Pháp ra đi sau hiệp định Genève đã để lại một quãng trống to lớn về nhân văn và kỹ thuật. Và những khuôn thước anh góp phần đặt để cho Đại Học Văn Khoa Sài Gòn cũng như Huế đã giúp rất nhiều cho việc huấn luyện sinh viên Việt Nam, trong đó có người đã trở thành những nhà văn tên tuổi...

Nhưng cũng vì sự nghiệp bận rộn ấy nên đến bây giờ anh mới có thì giờ gom góp những sáng tác cũ thành cuốn sách "Thành Phố Trong Hồi Tưởng", để góp mặt cùng văn hữu. Cuốn sách đầu tiên của anh thật ra không thể gọi là cuốn sách đầu tay, vì phần lớn các bài bên trong đã sáng tác từ 15 tới 20 năm trước.

1. MỘT CHÚT RIÊNG TƯ. Quả thật tôi biết anh đã lâu, lần gặp gỡ đầu tiên vào khoảng 1945. Khi đó tôi còn học mẫu giáo hay lớp năm tiểu học tại Thanh Hóa, và anh thường hay đến nhà tôi trong những vụ hè chơi với anh cả tôi là bạn học với anh tại Khải Định, Huế... Về sau vào khoảng cuối thập niên 50, đầu thập niên 60 tôi gặp lại anh ở Sài Gòn, khi anh mới từ Pháp trở về. Lần này tôi gặp anh thường hơn, khi thì nhân dịp một trại hè sinh viên liên đại học (Sài Gòn, Huế, Đà Lạt), khi thì tại nhà anh cả tôi...

Bấy giờ chưa có chuyện chia sẻ văn học. Những lần gặp gỡ trước chiến tranh Việt Pháp thì tôi còn bé quá, còn những lần gặp gỡ thời Đệ Nhất Cộng Hòa thì tôi lại quá bận rộn vì y học... Tuy nhiên suốt gần một nửa thế kỷ biết anh, tôi nhớ bao giờ anh cũng bận tâm với văn chương chữ nghĩa. Câu chuyện của anh với anh cả tôi thường thường đậm nét thi ca.

Về sau lưu lạc ra ngoại quốc, gần đây lại viết lách ít nhiều, tôi để tâm đến những chuyện bên ngoài vòng đai y lý, và thỉnh thoảng tôi lại nghĩ đến anh. Tôi tò mò không biết thế hệ anh và anh cả tôi nói chung, đã nhìn câu chuyện văn chương như thế nào, và các anh đã đóng góp cho văn học ra sao? Có lúc tôi tiếc đã không chú ý đến văn chương từ thủa trẻ, và cảm thấy như đã đánh mất một quãng đời khá dài về diện văn học...

Cuốn sách anh gửi đến tôi đã phần nào lấp khoảng trống ấy. Và tôi đọc thích thú, và đọc đi đọc lại nhiều lần... Đọc xong lại bàn bạc với các bạn văn, chẳng mấy chốc tự nhiên được hân hạnh viết bài về tác phẩm đặc biệt này.

Giờ đây, trước bàn viết, cầm cuốn sách có lời tặng "*Thân mến gửi Mai Kim Ngọc 'một chút riêng tư' của thời đã qua để đánh dấu ngày tái ngộ trên đất Mỹ...*", tôi đã vô cùng cảm động.

Và cảo thơm lần giở trước đèn, tôi đọc đi đọc lại tác phẩm, mỗi lần khám phá được những nét mới của Trần Hồng Châu. Và những khám phá thú vị ấy tôi xin chia sẻ với độc giả...

2. VĂN PHONG.

* ĐẸP VÀ CÔNG PHU. Tôi xin nói ngay anh viết đẹp và công phu. Cái đẹp và cái công phu đã đi đôi với nhau để tạo thành một văn phong trau chuốt và đa dạng, từ cách đặt câu dùng chữ, đến bố cục toàn bài. Nó mang dấu ấn của anh. Nó biểu lộ rành mạch cái cung cách trang trọng, và mối quan tâm của anh đến cái đẹp trong văn học và thiên nhiên.

Bản chất thi sĩ hiển hiện qua văn xuôi của anh. Anh viết văn xuôi như người làm thơ, trong đó âm hưởng của ngôn từ cũng quan trọng như nội dung của chữ nghĩa...

Cái văn phong ấy đẹp một cách nhất quán, gần như đều đặn cho tất cả tám thiên tùy bút, từ *Dòng sông trầm tư,* cho đến*Buổi chiều hằng cửu. Quả thật tập tùy bút bắt đầu bằng những lời văn mỹ miều:*

Chúng ta, không ít thì nhiều, ai cũng ra đi từ một dòng sông. Buổi chiều trong sáng, nhưng hiu hiu buồn. Chúng tôi dắt nhau ra bờ sông để được bao phủ bởi im lặng sau những giờ mệt mỏi trên xa lộ, dải nhựa đường, tưởng như vô tận, đã bị nuốt chửng trong kính chiếu hậu của chiếc Chevrolet màu xanh đục. Chúng tôi đã vượt qua hơn một dòng sông và nhịp cầu từ hai hôm nay. Đã thấy, nhưng chưa nhìn rõ, khuôn mặt một dòng sông nào... Lòng đã nhộn nhịp từng bừng với hoa cỏ bên đường...

Và phần giữa gồm gần hai trăm trang giấy cũng tràn đầy với

ngôn từ đẹp và công phu ấy... Người khó tính dù đọc kỹ từng hàng, từng chữ, cũng khó kiếm được một câu đặt vụng, hay một từ dùng gượng... Cùng lắm là bắt được một chữ quá đẹp cho cảnh, cho vật, quá một tí thôi, cường điệu một tí thôi, nhưng chưa đến nỗi làm ta khó chịu...

Cứ thế, độc giả có thể giở bất cứ trang sách nào, dù có giở một cách hú họa như ta bói Kiều, cũng vẫn gặp gỡ những vần thơ viết bằng văn xuôi trang nhã ấy. Và cứ thế, từ câu văn đẹp này đến câu văn đẹp khác, anh dẫn độc giả đến chương sách cuối cùng, đóng tác phẩm lại bằng một đoạn văn óng chuốt:

Cố sự và cố nhân... Thành phố trong hồi tưởng. Chiều và đêm Saigon là chất sống, là cấu trúc và nhân tố cuộc đời. Buổi chiều bất diệt. Buổi chiều đứng ngoài không gian và thời gian Saigon, Saigon của những hoài niệm vừa bỏng lửa nhiệt tình, vừa tê buốt não nùng.

Buổi chiều hằng cửu. Buổi chiều của trái tim muôn vàn... (Trang 173).

* KIẾN THỨC VÀ LỊCH LÃM.

MỘT ĐIỂM quan trọng nữa trong văn chương của Trần Hồng Châu là kiến thức. Tôi chưa thấy một nhà văn nào, Việt cũng như Âu Mỹ, hay Nam Mỹ, hay Nhật, hay Trung Hoa, sử dụng kiến thức nhiều đến như vậy. Tôi nghĩ anh am tường tất cả những áng văn hay của thế giới, và tập tùy bút của anh là một khu vườn đầy hoa thơm cỏ lạ bốn phương... Hơn nữa nó còn là viện bảo tàng đầy tượng và tranh... Nó còn là một conservatoire với những bản giao hưởng cổ điển... Kiến thức anh bao trùm các ngành nghệ thuật... Đọc văn anh, ta có cảm giác đang chứng kiến, trong một con người của thời phục hưng, sự giao hưởng của biết bao môn bộ văn-học nghệ-thuật...

Bên cạnh cái kiến thức là cái lịch lãm. Trần Hồng Châu đã đi nhiều, thấy nhiều, và những thắng cảnh quốc nội cũng như hải ngoại lẫn vào văn anh.

Và KIẾN THỨC và LỊCH LÃM là hai món quà Trần Hồng Châu đem cho độc giả một cách rộng lượng, gần như phóng túng. Ít có đoạn văn nào lại không nhắc nhở đến một tuyệt tác nghệ thuật của nhân loại, hay một địa danh thơ mộng của trái đất. Ta hãy sẵn sàng đón nhận món quà của Trần Hồng Châu qua những đoạn văn sau đây, lấy ra từ thiên tùy bút "Tuyết, Giao Hưởng Trắng." Hãy chăm chú xem Trần Hồng Châu, chỉ nói đến tuyết thôi, mà anh có thể dẫn ta từ thành phố Huế quen thuộc của nhiệt đới tới những chân trời Âu châu xa lạ, từ tà áo trắng thân thương của nữ sinh Huế tới tất cả những vẻ đẹp của kinh điển và kiến thức.

Bắt đầu là từ thành phố Huế ngồi nghĩ đến tuyết:

Trên bờ sông Hương ngày hè, ở thời điểm xa xôi đó, tôi thường hay mơ về tuyết trắng như một ý niệm trong sáng, nhưng xa vời. Mỗi khi rời cuốn sử Malet-Isaac, mênh mông biển Sở, hay tập Brachet-Dumarqué, vùng sa mạc hoang vu của toán học, thỉnh thoảng nổi lên một đỉnh kim tự tháp kỷ hà hay một định lý đại số trừu tượng, thì lại mải mê với vùi đầu vào thế giới của Nguyễn Du và Baudelaire.

Bạn rất mê, và cứ nhắc lại câu than thở của tuyết: 'Nói đi! Nói đi! Ai gạt hết cho ta màu trắng trinh này? (hình như thơ của Francis Jammes thì phải). Giữa lò lửa trời nhiệt đới chúng tôi ngâm thơ vang động cả gian phòng trọ gần cầu Phú Cam, rồi mơ tuyết trắng, tuyết lạnh, tuyết rơi... sau đó lại đem so sánh câu thơ Pháp với lời than thân tuyệt vọng của người gái đoạn trường: 'Tấm lòng trinh bạch từ nay xin chừa'!(trang 121)

Và vẫn ở Huế:

Mặc cho gió Lào.....

...mặc cho áo phượng đỏ rực trên cành và lề đường học trò, báo hiệu những ngày ly biệt sắp tới! Chúng tôi vẫn chỉ thấy những "màn sương trướng tuyết" trong tâm tư người chinh phụ, những cảnh mai ngênh tuyết và tuyết tống mai bên cửa thành Lạc dương trong những buổi tiễn đưa và họp mặt của người xưa. Chúng tôi chỉ thấy em bé gái nhỏ của Anderson run rẩy trong đêm Giáng sinh vùng biển Bắc đầy tuyết sương, hay bóng dáng Trà hoa nữ vén xiêm áo lên cao, nhẹ bước vào cỗ xe song mã ấm đạm sẽ đưa nàng tới miền vô định... (trang 122)

Rồi ngắm tuyết ở Âu châu:

Mưa tuyết bàng bạc trắng trên khắp đất trời quê hương Goethe và Schiller, trong một ngày mạnh đông không thể nào quên. Lâu đài Nymphenburg của ngoại thành Munchen. Ngọc băng sơn sừng sững giữa biển tuyết mênh mông như một hiển hiện ảo giác chỉ có trong những giấc mơ tuổi thơ, vừa vỗ về chào đón, vừa hoang mang lạnh lùng... (trang 129)

.....

Được nâng niu nhất ở đây là phòng triển lãm chân dung hăm bốn người đẹp đã từng là nguồn cao hứng cho cuộc tình vương giả trong đời Ludwig I. Tóc ánh hoàng hôn, da tuyết băng như những công nương, mệnh phụ trong tranh Lawrence và Gaisborough... (trang 129)

.....

Họ là Mary, mẹ của vua Ludwig II, vị vua thường trực sống trong hoang tưởng, vị vua đã xây trên đỉnh núi cao và trên đỉnh nghệ thuật cả một giấc mơ cổ thạch: lâu đài Newanschstein, từng được coi là tổ ấm của những cánh phượng hoàng không sợ bão tuyết ở nơi trùng điệp, lớp lớp hoa cương. Họ cũng là Lola Montez, một nhan sắc chói lòa áng sáng Địa trung hải, nhưng về đây mòn mỏi trong lòng tuyết trắng lạnh lùng...

Khi đối tượng không còn là một hiện tượng thiên niên như mây hay tuyết nữa, mà là một công trình nhân tạo, thì cái kiến thức sở cậy của Trần Hồng Châu lại càng hiển hiện hơn. Thứ nhất là các trường đại học. Thiên "Tình Khúc Đại Học" của anh dài trên dưới 23 trang, bao gồm các đại học danh tiếng Âu Mỹ, từ Sorbonne, Cambridge, Heidelberg, Harvard, cho đến Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, thật ra là một "Hành Khúc Trí Tuệ và

Kiến Thức Đại Học" qua đó mỗi trang là một liệt kê xúc tích về sinh hoạt hay thành tích trí tuệ của con người kim cổ... Từng trang từng chữ của thiên tùy bút này có thể trích diễn để làm thí dụ cho xu hướng thiên kiến-thức thiên trí-tuệ của Trần Hồng Châu.

Với các thiên tùy bút khác, hiện tượng xử dụng kiến thức cũng dồi dào lắm. Thí dụ nhân dịp bàn về thơ với một người bạn trẻ trong thiên *Nhật Ký*, anh đã viết:

"Người bạn trẻ đã hỏi tôi rất nhiều về Thơ, Nhạc, đã tâm sự..."

.....

"Tôi chợt nhớ đến một chiều hậu chiến rười rượi buồn của Frankfurt. Trước một giáo đường xây bằng đá xám, gần bên một tượng nữ thần cụt tay, với giáng dấp của "Vệ Nữ thành Milo"(tại sao lại cứ phải những pho tượng không toàn vẹn thể xác mới gây xúc động mãnh liệt?) tôi ngồi trầm ngâm trên một "ngọn núi" gạch vỡ, ngổn ngang, chồng chất, lộn xộn... Chỉ vì vào một ngày N nào đó, vào một giờ G nào đó, một đoàn thần điêu Spitfire đã bay qua đây để cát bụi lại trở về cát bụi...

Ngôi nhà có những nét hồng nhạt quý phái của dòng họ Goethe cách đó không bao xa và bỗng nhiên tôi tự cảm thấy có giáng điệu tâm hồn một Werther. Nhưng hỡi ơi, gần xa quanh quất, không có một Charlotte nào với tóc xõa hoàng hôn và mắt mộng trời xanh cả! Tôi nhìn xuống những khe gạch vỡ và chợt thấy, giữa những cánh dã thảo mong manh, xanh mướt ánh ngọc lưu ly, vươn lên một bông cúc đồng nội, cánh hoa trinh bạch, rung rinh như bướm vàng chiều xuân trên thượng du dòng sông ký vãng mịt mùng. Trong hư vô đã có hiện hữu. Trong hủy diệt đã có mầm sống mạnh mẽ nẩy chồi...

Tôi muốn đem bông hoàng hoa tâm tưởng, bừng nở trên đổ nát và đau thương, của buổi chiều xa xôi không bao giờ trở lại đó để tặng Tuổi trẻ. Tuổi hai mươi sáng tác, tuổi trẻ phù trầm, tuổi trẻ bềnh bồng như bọt biển của thời đại và quê hương chúng ta. Và gửi vào những cánh hoa bừng sáng đó một niềm tin... (Nhật Ký trang 116-7)

Đọc Trần Hồng Châu ta được thăm viếng nhiều nơi quá, học hỏi được nhiều quá... Chỉ có tuyết thôi mà tác giả dẫn ta qua bao nhiêu cảnh trí, bao nhiêu suy tư của anh. Văn học nghệ thuật thế giới được duyệt qua ở đây. Thắng cảnh thế giới cũng là đây...

Có thiếu chăng là thiếu văn học trong thể văn xuôi, tiểu thuyết hay truyện ngắn. Anh có phớt qua Trà Hoa Nữ, anh có thoáng nhắc đến Stendal... Nhưng văn xuôi ngoại quốc hình như chỉ có chừng ấy.

Còn văn xuôi Việt thì tuyệt nhiên không thấy trong cái rừng kiến thức mà Trần Hồng Châu gọi về để sử dụng. Cổ cũng như kim, ngoài Kiều và một ít thơ mới, văn xuôi Việt Nam không tìm được lối vào tâm hồn Trần Hồng Châu khi anh viết tùy bút... Có thể tôi tìm chưa kỹ, nhưng nếu có thiếu sót, chắc cũng không thiếu sót bao nhiêu.

Có thể đây là cái nét độc lập của Trần Hồng Châu. Anh không muốn đầy đủ một cách giao tế, cố gắng vừa lòng mọi người bằng cách nhắc đến những tác giả và tác phẩm đã không tự đến với anh khi anh thả hồn bay bổng theo thể tùy bút... Và phải chăng sự vắng bóng của văn xuôi Việt trong kiến thức anh sử dụng vô tình nói lên bản chất nhà thơ trong anh, và cái thiên vị của thi sĩ với thi ca hơn là tiểu thuyết...

3. ĐỐI TƯỢNG. Đề tài hiển hiện nhất đã lôi cuốn anh trong những dòng suy tưởng mênh mang bồng bềnh của thể tùy bút là CÁI ĐẸP, CÁI TRẺ, ở thiên nhiên, và con người...

* ĐẸP và TRẺ. Văn đẹp để tả cái ĐẸP cái TRẺ là nét đặc thù của anh. Cái đẹp ấy anh thấy ở trang thanh niên tuấn tú, có thân hình như tượng thần Apollo:

Có những người trai từ ngoài biển vào, tay còn ôm cây ván trượt ướt át, vai ngực nở nang, bước chân vững chãi, mắt sáng ngời, đẹp cái đẹp kỳ vĩ, hiên ngang của một Apollo thần thoại... (trang 42)

Và cái đẹp ở hoa cỏ, ở cả xi-măng, thép sắt, hay chất plastic hiện đại của thành phố Nữu Ước... Anh thấy cái đẹp ở cảnh điêu tàn của một ngôi nhà bị bom đạn ở Frankfurt, ở bông cúc đại giữa vết nứt gạch... ở dòng sông xa lạ hay quen thuộc...

Và tất nhiên là cái đẹp của con người nữ được ca tụng mãnh liệt trong văn anh... Anh thấy họ ở hải đảo, ở dưới biên thùy phía Nam nước Pháp, ở Đức v..v... trong mọi sắc tộc Á Đông hay Tây Phương, trong hiện tại hay quá khứ...

Và đây là người đẹp Hawaii:

Có những người gái Tây phương tóc vàng, da thịt nâu hồng khỏe mạnh rắn chắc, nhịp nhàng như tượng cẩm thạch. Có những người gái Đông phương dịu dàng e lệ, da vẫn trắng ngà dù phơi nắng, thân hình mảnh mai, rung rinh như một cành huệ trắng, trắng muốt đến xua đuổi hết mọi ý nghĩ vẩn đục trong lòng bọn phàm phu tục tử nhất. (trang 42)

Người đẹp của quá khứ cũng không bị bỏ quên:

Người trẻ tuổi ra đi không phải chỉ vì tuyết núi mây rừng ở bên kia biên giới, hay vì mơ giấc công hầu, mà chính vì phong vị mặn mà, nồng bỏng của người gái Địa trung hải. Trong khi chờ đợi những chiến lợi phẩm, mang tên Mélanie và Maria sắp xuất hiện, thì Ý đại lợi vẫn là quê hương tinh thần, đầy màu thiên thanh và tuyết trắng. Quê hương của hưởng thụ và hạnh phúc trần gian...

Anh tìm thấy họ trong một góc sân ga:

Tàu từ từ chuyển bánh vào sân ga. Trong một góc vắng một khuôn mặt nữ xuất hiện. Khuôn mặt điển hình của người gái Bắc Ý. Vầng trán rộng, đôi mắt sâu và tóc mây màu hạt dẻ. Xa vắng, trầm buồn. Khác hẳn cái ồn ào, hướng ngoại, cái phì nhiêu, sống động của con gái Napoli, sống động đến tưởng như sắp nổ tung như Vesuve, ngọn núi lửa huyền thoại ở ngoại vi thành phố! (Tuyết... trang 135)

Ngay cả trong một con sông, một eo biển, một phong cảnh

thiên nhiên, anh cũng thấy ngay cái nõn nà của thân hình mỹ nhân:

"Từ trên bờ đê, qua một bãi rộng, thấy sông nằm dài, mời chào như người đẹp, lồ lộ giữa thiên nhiên. Nàng công chúa mơ ngủ trong rừng hay cô thôn nữ nằm nghỉ trên cỏ xanh đồng nội? (trang 13)

Muốn là đôi mắt phàm tục, lần đầu tiên được chiêm ngưỡng bóng hình Vệ nữ, nổi lên từ bọt biển trắng xóa, Vệ nữ với sắc da ngà, với những đường cong tuyệt vời và mái tóc phất phơ trong gió, mái tóc mà Boticelli đã kết thành một bài thơ màu sắc... (trang 80)

Buổi trưa tầu đi qua eo biển Messine ngăn đôi miền Nam Ý và đảo Sicile. Sóng lớn nước xanh hơn. Hình như do cấu trúc địa lý, qua chỗ thắt đáy cổ bồng này, chỗ trái banh Sicile vừa bị hất tung khỏi mũi giay Italie, biển cũng bực bội trở mình, trăn trở và bứt rứt... Hay với kỷ niệm lăng loàn, dâm bôn của nữ hoàng Messaline, bộ máy tình dục của thời đế quốc La Mã, biển cũng đồng tình lăn lộn, rên siết như một dã thú khát thèm yêu đương và cảm giác mạnh! (trang 80)

Và còn nhiều nữa, những đoạn tác giả dùng tấm thân kiều diễm của người đàn bà để tả một cái đẹp trong văn học nghệ thuật, mà sự giao cảm của con người với nghệ thuật có thể ví như với một cơn Orgasm (chữ của tác giả).

* QUAN NIỆM VỀ CÁI "XẤU". Anh cũng đề cập tới cái xấu, nhưng chỉ để làm chuẩn mà tôn vinh cái đẹp.

Vậy mà cái xấu đó, anh không thấy nó nhiều ở ngoại cảnh thiên nhiên... Anh lại thấy nó ở con người. Ở những ông già bà lão, những thiếu phụ trọng tuổi, nhan sắc đã tàn phai.

Tất nhiên người già đẹp theo lối già, và có thể anh cũng đồng ý với tôi. Nhưng ở đây, anh không ghi nhận cái đẹp ở họ, vì hình như cái đẹp anh nói đến là cái đẹp để thưởng lãm bằng mắt, cái đẹp của tranh, của tượng... Không phải cái đẹp nhân bản của tâm hồn con người... Tôi không thấy anh ghi nhận cái đẹp ấy, cái đẹp trường cửu sau khi thân thể đã suy nhược và nhan sắc đã tàn phai...

Tôi nghĩ có người yêu cặp mắt ngây thơ trong trắng của con chim non, hơn là cặp mắt mặn mà đầy quá khứ của con chim già đã sống, trong đó cái vui của những mùa xuân cũ trộn lẫn với cái lo âu của những mùa đông giông bão đã qua. Cách chọn lựa tùy theo tâm tính, và không có chuyện đúng hay sai...

Và ở đây, anh đã chọn lựa... Anh không muốn đọc trong đôi mắt già của bà lão cái vốn sống của một đời người với những hoan lạc, với đau thương cũ... Anh không thấy trong đó cuốn truyện trường thiên, mà nếu kể lại được trung thực, sẽ trở thành tác phẩm hay nhất, vì nó là cuốn tiểu thuyết vĩ đại của nhân sinh...

Và anh đã viết về những người già, những người đã đánh mất dung nhan và tuổi trẻ, bằng những lời nghiệt ngã:

"Nhưng bức tranh vẫn có hai mặt. Thời gian ác liệt đã lướt mạnh trên bãi biển và để lại những nạn nhân trong tư thế thật là buồn nản và kệch cỡm. Tại sao cuộc triển lãm trên cát vẫn còn phô bày nhiều nếp da nhăn nheo, bụng phệ và chân tay dị dạng, không cân đối của bọn người trung và cao niên hay lạm dụng chất bột, rượu bia và không hề biết vận động là gì?

Tác động của thời gian thật tàn nhẫn. Những bông hoa mơn mởn của tuổi trẻ kia có bao giờ nghĩ đến giờ phút tàn phai. Có bao giờ âu lo khi thấy viễn ảnh cụ thể của ngày mai tuổi tác nằm kề ngay trên cát Hạ uy di nóng bỏng, như một lời cảnh cáo chua xót... Và, thế ta mới hiểu thấm thía bài học của người phi tần yêu hoa mai đời Đường. Khi nhan sắc và năm tháng đã xế chiều, vò võ trong lãnh cung, Mai Phi nhất định không chịu gặp lại quân vương, cốt để người mãi mãi ôm ấp trong tâm khảm hình bóng kiều diễm của đóa hoa còm ngậm sương mai tuổi trăng rằm!

Tất cả những con người trên bãi biển đó, già trẻ, xấu đẹp, dịu dàng thanh lịch đều gặp nhau ở một điểm: dưới bóng dừa xanh hay trong quán nước họ đều là những chiếc máy hút một thứ nước ngọt, ít nhiều lợm giọng, và ngốn không biết bao nhiêu lát bánh mì thịt băm, khô khan, nhạt nhẽo, tự đọng trong miệng như một nắm bông hay giấy bản xé vụn. Ăn uống để lấp đầy bao tử..."(trang 42, 43.)

Có thể đoạn văn trong tác phẩm này không phản ảnh trung thực cảm tình tốt đẹp của tác giả đối với người già. Và tất nhiên là trong những tác phẩm tới, người đọc sẽ được thấy lại những cảm tình đó.

* CÁI XẤU TRONG HIỆN TẠI. Anh còn thấy cái xấu trong thời cuộc, và trong hiện tại (hiện tại của thời thập niên 70)... Anh đã dành cho nó mươi hàng trong thiên tùy bút *Nhật Ký*, tại ba đoạn khác nhau, và tôi xin trích cả ba.

Mở đầu là bối cảnh hiện tại tù túng gò bó, nặng nhọc và thảm sầu:

Tháng 8-1970

Vẫn những dằn vặt quen thuộc *trong thể xác và tâm hồn bế tắc, nghẹt thở của một nửa khuya oi ả, nặng chình chịch như một tảng Thái sơn bằng chì đè chũu lên mọi sự vật, chìm trong sương đêm...*

Bồng dưng mặt trăng hiển hiện. Trăng đêm nay sao vàng vọt, bệnh hoạn, lờ đờ sau mấy cành lá khô gầy, với ánh mắt mệt mỏi không thần sắc, với vóc dáng rất liêu trai? Dù sao, giữa thủ đô ngàn vạn nóc, ngồi trong chiếc hộp vuông vức , 4 x 4 bằng bê tông và sắt thép này mà nhìn ra chiếm ngưỡng một nhan sắc ốm yếu, chán chường, quái đản, thì kể cũng là một... thích thú hiếm có... (trang 109)

Và anh muốn bỏ cái hiện tại đó để trở về với thiên nhiên, về với đồng cỏ xanh mơn mởn. Nhưng ở anh, mơ ước thiên nhiên trong lúc này vẫn là một mơ ước trí tuệ, và anh đem theo Gauguin, một nhà họa sĩ tài danh, để làm bạn đồng hành.

Tôi muốn nằm lăn lộn trên bãi cỏ xanh rờn như một con ngựa hoang của Gauguin. Tôi muốn để nước mưa mát rượi, trong hồ chứa, chảy chầm chậm trên cánh tay

buông thõng trong lúc ánh trăng khuya âu yếm bủa vây... (trang 110)

Nhưng hiện tại xấu xí vẫn trở lại phá đám:

Động cơ xe Jeep ào ào ngoài phố đêm, điểm thêm tiếng liên thanh đoàn tuần tiễu hỗn hợp, giòn tan như pháo điện quang, như tiếng xương khô cọ xát vào nhau. Tự nhiên tôi nhớ đến "vạn cốt khô" của các nhà thơ Biên tái, đến ngón Bạch trảo cốt thần sầu của nữ nhân vật Kim Dung, tóc xõa, đi lang thang, rên xiết trong ánh trăng ma quái của sa mạc mênh mông miền cực Bắc...

Tất cả những âm thanh, mầu sắc và trạng thái tâm hồn lạc lõng của thời đại pha trộn thành một bản nhạc Stravinsky hỗn loạn, gay gắt. Tôi khâm phục nhưng không yêu người nghệ sĩ độc sáng và báo hiệu nhạc "nguyên chất" đó. Tôi muốn đi ngược dòng quá khứ, tìm lại màu tươi mát của tuổi thanh xuân. (trang 110)

Rồi anh bỏ đi thật... Anh bỏ vào văn học. Tiếp theo đoạn trên là anh nhắc đến Olympus, đến Pindare, đến Dương Quý Phi, đến Bạch Lạc Thiên bên Tàu, đến Nurtingen bên Đức, đến Holderlin và Diotima...

Nhưng hiện tại vẫn không buông thả anh, và anh trả đũa bằng những lời phê phán nặng nề ít thấy ở anh:

Hiện tại là hỗn loạn, nhiễu nhương, là bất công, dối trá, là ti tiện hận thù... Hiện tại có những tên trọc phú ti toe bàn thế sự, có những con điếm khoác áo mệnh phụ, có những bọn thất phu, đầu óc đặc sệt, nhưng cũng ra điều lãnh đạo văn hóa và luôn miệng nói truyền thống với quốc hồn. Hiện tại có những đàn sâu mọt lì lợm, lầm lũi, hút tới khô cạn tất cả máu mủ dân lành, có những gã hoạt đầu bôi son trát phấn, ngày ngày hò hét, những từ ngữ đẹp, nhưng đã từ lâu vong thân trên đất nước này: Nhân dân, Tổ quốc, Bác ái, Hòa bình...

Những loài sâu bọ đó đang múa may quay cuồng và đục ruỗng thể xác gầy gò, rách nát của quê hương đau buồn. (trang 112)

Rồi anh kết luận bằng kể lại câu chuyện với một nhà thơ trẻ (sinh viên của anh?), để thấy tuổi trẻ là đẹp, là sức mạnh tái tạo sau điêu tàn, như bông cúc dại mọc trong đống gạch đổ của một tòa lâu đài ở tận Franfurt, sau khi bị đồng minh dội bom...

Tuổi trẻ và tương lai là nơi anh trông đợi và gửi gấm mơ ước, cái mơ ước của anh mà người thanh niên hai mươi tuổi sẽ thực hiện.

Và như ở chỗ khác, tuổi trẻ làm anh mê say. Phải chăng đây là sự trốn tránh vào tương lai? Và trong thế giới của tương lai, anh thấy mình trẻ thật, tựa hồ như cái trẻ của người sinh viên đã lây sang anh lúc nào không biết. Anh viết:

"Hôm nay đây 'tâm hồn phong nhụy vẫn nguyên hương', thời gian quanh co trôi ngược dòng, và nước chẳng chảy xuôi... Tôi vẫn nguyên vẹn tuổi hai mươi, đợi chờ bên dòng sông cũ, lòng vẫn say mê ôm cả vầng dương đỏ chói của tuổi xanh bất diệt.

Tôi vẫn không bắt đầu và không tận cùng, tâm hồn ngưng đọng như cánh hoa địa đàng không nở không tàn, cánh hoa tuổi hai mươi, tuổi rạng rỡ, tuổi Văn khoa, tuổi chói đầy sao, trong điệp khúc mầu trường sắc áo...

"Áo trắng đơn sơ mộng trắng trong..." Tôi muốn đem bông hoàng hoa tâm tưởng, bừng nở trên đổ nát và đau thương, của buổi chiều xa xôi không bao giờ trở lại đó để tặng Tuổi trẻ. Tuổi hai mươi sáng tác, tuổi trẻ phù trầm, tuổi trẻ bềnh bồng như bọt biển của thời đại và quê hương chúng ta. Và gửi vào những cánh hoa bừng sáng đó một niềm tin... (trang 117)"

4. ĐÔI LỜI BÌNH LUẬN. Tôi ham viết, đến bây giờ thấy mỏi tay, ngẩng đầu lên nhìn đồng hồ mới thấy ba giờ sáng. Tôi còn muốn viết về anh nhiều nữa. Nhưng một quá trình quen biết giữa chúng tôi lâu ngày như vậy, viết bao nhiêu cho vừa? Vả lại còn sức chịu đựng của độc giả nữa.

Vậy thì tôi gói ghém lại...

Tôi gói ghém câu chuyện lại thành hai vế. Vế thứ nhất để tổng hợp những nhận xét đã trình bầy về Trần Hồng Châu. Vế thứ hai là những ước vọng của tôi về các tác phẩm tương lai của anh.

* Tôi xin TỔNG HỢP những điều đã viết về anh, là **Trần Hồng Châu là một người viết tùy bút, có một văn phong độc đáo. Cái độc đáo của anh là lời văn đẹp, và suy tư được phát biểu qua sự gạn lọc của một vốn kiến thức vô cùng xúc tích dồi dào...**

Và tôi rất khâm phục văn phong của anh. Vì văn chương bóng bẩy trau chuốt không là hẳn dễ dùng. Nặng tay một chút, cái đẹp trở thành cái sáo. Và tập tùy bút của anh không sáo. Nó chỉ phản ảnh một tấm lòng nghệ sĩ ham mê cái đẹp của thế gian.

Tôi lại khâm phục cách anh sử dụng cái vốn kiến thức. Tôi biết kiến thức cũng rất khó dùng trong văn chương. Nhiều người đã tìm cách đưa cái sở học từ sinh hoạt khảo cứu hay giáo dục sang văn chương, và đã thất bại. Vì chỉ cần vụng tay một chút, người viết có thể trở thành khoe khoang và nặng nề. Có nhiều người chỉ cần nhắc đến Sartre một lần, Beaudelaire hai lần, và Goethe một lần rưỡi là đã làm người đọc khó chịu... Anh đã thành công ở chỗ sử dụng tất cả sở học uyên thâm của mình, mà không gây ra khó khăn phiền não cho độc giả... Có lẽ kiến thức ở anh đã thành da thành thịt, và trở lại với chúng ta hồn nhiên như hơi thở nhịp tim của người trí thức...

* Còn **ƯỚC VỌNG** với tư cách một độc giả? Tôi xin thưa là tôi vừa nóng ruột và vừa lạc quan. Vì tôi đã thấy danh sách năm bẩy tác phẩm sẽ in của anh, và cái thú vui đọc Trần Hồng Châu còn hứa hẹn nhiều khám phá mới. Anh đã viết hay về ngả này, thì anh sẽ viết hay về ngả khác.

Và tôi mong được thấy những gì?

Thứ nhất tôi mong được thấy những kiến thức của anh về văn chương Việt, nhất là văn xuôi, trở về với anh, khi anh thư thái để ngòi bút trải những suy tư lên trang giấy... Tôi mong cái giao

hưởng tất có của anh với biết bao nhà văn đồng hương khác sẽ được biểu lộ... Cái giao hưởng này chắc sẽ vô cùng kỳ thú, vì ngoài diện chung về văn học, họ lại thêm cái tình cốt nhục của những người đã trực tiếp và gián tiếp chia sẻ bao nỗi hàn ôn nhân thế với anh... Dù sao đi nữa còn nhiều áng văn của anh sẽ in mà không mang thể tùy bút, và tôi hồi hộp đón chờ.

Tôi cũng mong ước được thấy trong những áng văn sắp tới, anh rộng lượng hơn với cái già cái chết... Tôi biết anh cũng thấy như các nghệ sĩ khác, cái đẹp của con người, cái đẹp mỗi ngày mỗi đẹp hơn, đằm thắm hơn, ý nhị hơn, vì vốn sống dồi dào hơn với thời gian. Tôi biết anh cũng đồng ý với tôi, là mặc dầu tuổi già ác liệt đã biến đổi những Vệ-nữ hay Apollon thành những lão ông lão bà, với tấm nhân thể kịch cợm, với cặp vú chảy và chiếc bụng xệ, với những lớp mỡ thừa và những khuôn mặt nhăn nhúm... nhưng con người vẫn đẹp, và nam nữ yêu nhau dù đầu bạc răng long không phải là huyền thoại hay tiểu thuyết rẻ tiền...

Vả lại, còn một lý do nữa để nhân nhượng với tuổi già... Là cả anh và tôi, hai anh em mình cũng không còn trẻ nữa...

Và sau cùng, tôi cũng muốn thấy văn chương sắp in của anh trực diện với cuộc sống, đối đầu với những cảm xúc dồi dào của anh bằng những lời văn *phi trí thức* phát xuất không phải từ não thùy, mà tự đáy tim. Tôi muốn được thấy anh chia sẻ, và chia sẻ với anh một cái gì 100% Trần Hồng Châu, một cái gì hồn nhiên nguyên vẹn, tới thẳng từ cảm quan, từ con tim của tác giả... Chuyện này chắc không khó khăn gì với những áng văn không mang thể tùy bút của anh...

Không phải tôi không mê kiến thức... Nhưng tôi mê cả hai, kiến thức và phi kiến thức là hai diện của cùng một vấn đề... Tôi đã thấy cái đẹp này của kiến thức thì thòm thèm cái đẹp kia của phi kiến thức... Tôi biết tôi tham quá. Anh đã cho uống trà, ỷ chỗ thân tình tôi lại đòi ăn thêm bánh... Nhưng tôi biết anh đồng ý với tôi, vì chính anh đã viết:

Tôi cúi xuống bãi cát nhặt một chiếc vỏ ốc được sóng biển và thời gian mài bóng như chất men sứ cổ. Bất giác, áp chặt con ốc vào vành tai, nghe gió thổi lùa qua mình loài sinh vật biển. Gió rì rào hay sóng biển vọng vang thành bài ca thiên nhiên trong lòng vỏ ốc bé nhỏ và hữu hạn phù du. Cái hữu hạn phù du chứa đựng cả trời biển mênh mông và thời gian hằng cửu vô biên!

Biển, con ốc nhỏ và vầng dương mới ló dạng... Tại sao sớm nay kỷ niệm Tagore trong 'Tâm tình hiến dâng' lại có vẻ ám ảnh, trói buộc đến thế? Tôi cố gỡ những dây rợ chằng chịt như người thủy thủ, đắm tàu, bị cầm tù trên một bãi biển xa lạ. Nỗ lực "phi trí thức," nỗ lực trở lại chân không sau cuộc tiếp xúc với "vạn quyển thiên kinh" sao mà nhọc nhằn, đau buốt đến thế? (trang 36)

Anh đã nghĩ tới sự thoát ly khỏi trí thức (mà tôi gọi là kiến thức)... để rồi anh lại từ bỏ ý định ấy. Anh đã viết tiếp:

... Rồi lại vui mừng tự nhủ "Không, Tagore chỉ là tiếng nói thầm thì của thiên nhiên, của trái tim rộng mở, của dòng sông tiềm thức, của biển rộng trăng sao, của hơi thở vũ trụ... Và, trong lúc này đây, ta cũng đang ở tư thế Tagore ngoài vịnh Bengale. Đang nằm yên trong cái không cùng hồn nhiên như cỏ cây, lắng nghe tiếng lòng và tiếng 'xôn xao thầm lặng' của của lớp lớp sóng trào, ngàn năm than thở, ngàn năm chao đảo, phập phồng... Vậy thì đây chỉ là những trạng thái tâm hồn tương đồng, những phản ứng tự nhiên trước khung cảnh tương đồng. Sự gặp gỡ nhà thơ đạo sĩ sông Hằng do đó chỉ là đương nhiên, trùng hợp. Vì lúc này đây, không một bóng dáng tinh thần nào, dù mến yêu đến đâu, lại có thể có một chút ảnh hưởng đối với người đứng trước biển. Tự mình in những dấu chân trên bãi cát trinh bạch. Không đi theo một dấu chân nào, dù là dấu chân tinh thần!

Nỗ lực phi trí thức. Nỗ lực trở lại chân không trong trạng thái hoang sơ của vùng trời tiền sử thuở ban đầu. Và niềm băn khoăn, trăn trở trong phút giây, giờ đây lại được cuốn xa, theo chiều gió, tan biến ngay như bọt biển lăng đãng ngoài khơi... (trang 96)

Nhưng tôi vẫn hy vọng. Tôi tin rằng trong những tác phẩm sắp in của anh, tôi sẽ được thấy cái diện thứ hai của Trần Hồng Châu, cái diện mà anh gọi là *phi trí thức* mà tôi gọi là *trực diện*, trực diện với chính mình, với cảm quan, và trái tim của mình...

Tôi có một ước mong ngộ nghĩnh... Anh nói đến con ốc và Tagore trong tác phẩm này, nhưng trong tác phẩm tới của anh, tôi mong đợi một con ốc khác. Anh sẽ nhặt nó trên bãi biển Cali của cộng đồng Việt Nam chúng mình, và khi áp nó lên tai, nó sẽ không nhắc lại cái triết lý rằng đại dương hay vũ trụ nằm trong lòng bé bỏng của nó, như nó đã nói nhiều lần với những văn hào hay triết gia nổi danh quá khứ...

Ngược lại nó sẽ nói với anh, và chỉ với riêng mình anh, những điều nó chưa nói với ai. Nó sẽ nói đi nói lại với cái tật nói dai của vỏ ốc biển, rằng cuộc sống trực diện đẹp lắm.

Nó sẽ khoe với anh là trong cuộc sống đó, phụ nữ không cần phải là nhan sắc như tranh như tượng mới đẹp. Họ có thể xấu hơn, nhưng họ ấm hơn những pho tượng đồng hay cẩm thạch lạnh lẽo trong góc tối của một bảo tàng viện âm u... Và họ mê ly lắm trong cái yêu, cái ghen, cái hờn, cái giận, cái hy sinh, cái tham lam, cái đoan trang, cái mất nết của họ... Nó còn khoe với anh là cả những cái tầm thường của đời sống hàng ngày cũng đẹp... Vì trong cái túng, cái đói, cái tiền nhà tiền chợ, cái food-stamp, cái phiếu medical, cái thùng quà chí chóe gửi về cố quốc cho bên vợ bên chồng, cuộc sống vẫn ly kỳ vì ấm áp hơi ấm của nhân sinh...

Tôi phải bỏ lại đây con ốc biển. Tôi đã lây tật nói dai của nó, để muốn nhắc lại mãi mãi là một ngàn một vạn năm trước, cũng như một ngàn một năm sau, cuộc

Trái tim

KHÁNH TRƯỜNG

Chỗ kín khuất nhất trong mỗi trái tim
người
là tình yêu
không dành cho ai khác
ngoài
chính mình.

Tôi yêu em
hơn hết mọi sự trên thế gian
kể cả sự chết
điều diễm tuyệt này
chỉ để chứng minh với chính tôi
em có thật

Em có thật
như tình yêu
nằm trong chỗ kín khuất nhất
của trái tim
tôi
rất riêng
lẻ.

Tôi yêu em
là yêu chính mình
đắm
đuối

Mặt nạ

Khi anh chọn chiếc mặt nạ
trong dạ vũ hoá trang
chính anh tố cáo với mọi người
khuôn mặt trung thực nhất
của anh
một cách nào đó

Một cách nào đó
chúng ta tự xây quanh mình
những pháo đài
dù thường khi giữa chúng ta
chưa từng
thù
nghịch

Làm sao vượt qua
những giới hạn khả hữu của đời sống
khi anh đến với tôi
lòng đầy nghi hoặc?

Mỗi người tự lạ mặt chính mình
qua gương soi kẻ khác.

sống thật và con người thật bằng da bằng thịt vẫn đẹp và vẫn đáng yêu...

* PHÊ BÌNH CỦA PHÊ BÌNH. Viết đến đây, tôi bỗng thấy mình chủ quan. Vô tình tôi đem cái nhìn văn xuôi và tiểu thuyết ra để tìm đến một nhà thơ, nhất là một nhà thơ tự giới hạn cho mình cái thiên chức phục vụ cái đẹp, cái đẹp tổng quát, cái đẹp nhẹ nhàng, cái đẹp của chấm phá, không cần xoáy vào tâm tư nhân vật hay sự vật mà vẫn đẹp...

Và như anh thường nói, mỗi nghệ sĩ là một thế giới riêng, cấu trúc bởi những yếu tố riêng, tính tình riêng... Và cái hay ở trần thế, là mỗi bông hoa một hương sắc riêng... Nghệ thuật của mỗi nghệ sĩ phải có cá tính riêng, như chỉ tay trên ngón tay mỗi người... Vậy thì tại sao tôi lại được phép chờ mong ở anh, một con người không viết tiểu thuyết, làm những chuyện mà một tiểu thuyết gia muốn làm, hay thích làm?

Anh đã trăn trở, và có khi xét lại con đường thẩm mỹ thiên trí tuệ của anh (trang 96), thì tôi cũng phải xét lại những lời bình luận của mình. Và tôi thấy ba điều chờ đợi của tôi ở văn chương sắp ra của anh, tuy chỉ là ước mong, nhưng vẫn bó buộc anh quá... Tất nhiên là độc giả có quyền chờ đợi... Nhưng chờ đợi như vậy, thì có thể hiểu lầm là hằm hồ... Mà hằm hồ văn hóa còn nặng tội hơn các thứ hằm hồ khác.

Vậy thì tôi chỉ muốn những điều chờ đợi của tôi nêu ra như một đề tài để thảo luận với nhau... Để nhìn cho cạn vấn đề... Hơn nữa để chứng tỏ cái nghiêm túc và trân trọng khi tôi đọc văn anh.

Và tôi hứa tôi sẽ là một độc giả biết điều, biết đợi chờ ước mong với một cái nhìn cởi mở... Và văn phong anh, đa diện hay nhất quán như bây giờ, vẫn là điều vui mừng cho văn học... Vì tôi biết, anh viết với tất cả chân thành của anh, và chân thành là điều kiện tối cần của những tác phẩm lớn...

Anh bảo tôi tham vọng của anh là dựng nên những ốc đảo tươi mát cho độc giả vào trú chân, sau những mệt nhọc vì cuộc sống trực diện... Anh đã thành công, và anh nói đúng. Tôi đã hưởng được cái mát ấy khi đọc "Thành Phố Trong Hồi Tưởng".

M.K.N.

NỖI QUẠNH HIU TRONG BẤT TỬ

ĐÀO TRUNG ĐẠO

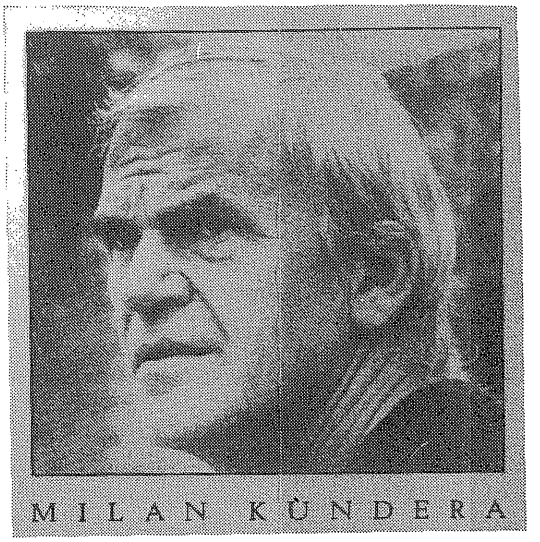

MILAN KUNDERA

Đọc "Immortality" của Milan Kundera, bản Anh văn Peter Kussi, Grove Weidenfeld xb., 1991

"Ông sẽ đặt tựa cho quyển tiểu thuyết mới viết là gì? / "The Unbearable Lightness of Being" / Hình như đã có người viết quyển đó rồi thì phải / Tôi viết chứ còn ai vào đấy. Nhưng dạo đó tôi đặt tựa sách lộn. Tựa sách đó đáng lẽ để cho cuốn tiểu thuyết tôi đang viết mới phải".

Cuốn tiểu thuyết mới (quyển thứ bảy) của Milan Kundera không mang tựa đề như ông đã nói với người bạn già Avenarius trong truyện. Một tựa mới: "Bất Tử". Sự lầm lẫn trong quá khứ có phải là cố ý hay đó là một ám chỉ về sự liên tục của tiểu thuyết Kundera: Cuốn sách mới chỉ là bản viết lại một cuốn sách đã viết như Jorge Luis Borges nói? Sách trong sách và Truyện trong truyện (story within story). Thật ra về cả hai mặt đề tài lẫn kỹ thuật "Bất Tử" Kundera đã vào "Câu Lạc Bộ Hậu Hiện Đại" cùng với những thân hữu của ông như García Marquez, Barth, Fuentes, Calvino, Cortazar (hai người sau chỉ còn là những bóng ma hiện về), Gass, Infante, Rios, McElroy...

"Bất Tử" bắt đầu bằng sự chụp bắt một cử chỉ vụt thoáng: một cái vẫy tay từ (tạm / vĩnh) biệt nơi một người nữ: hãy tưởng tượng trong lúc đang "bước đi một bước dây dây lại dừng" nàng đột nhiên quay đầu lại, mỉm cười và đưa tay vẫy... Như thể nàng đang tung một trái banh mầu sắc rực rỡ cho người yêu. Sự duyên dáng của cử chỉ biệt ly này nhận chìm sự duyên dáng của toàn cơ thể. Nó chấm hết một không gian hiện diện nhưng đồng thời cũng lại mở đầu cho một thời gian miên viễn, một nỗi hiu quạnh của sự bất tử. Cử chỉ đó bỗng chốc vượt ra ngoài thời gian, bắt đầu cho một hoài tưởng mênh mông sinh thành nơi Kundera một nhân vật tiểu thuyết là Agnes.

Agnes sinh thành từ nỗi hoài tưởng cũng giống như Venus xuất hiện từ sóng nước, ở lại trong bản viết của Quyển sách, trong ngôn từ văn chương, là cái vô thường trong cõi bất tử, là thời gian trong Thời Gian.

Milan Kundera là nhà văn được độc giả ngưỡng mộ nhưng không phải là nhà văn viết sách để đọc. Đọc sách của ông xong người đọc tuy thấy thú vị nhưng vẫn thấy cần phải đọc lại. Những đề tài tiểu thuyết ông đưa ra vẫn thấy như "ở một nơi nào đó" và kỹ thuật tiểu thuyết của ông có một kiến trúc chặt chẽ mỹ thuật và đôi khi có tính chính xác toán học trong sự định phần. Có thể nào "kể lại" chuyện của Kundera, chẳng hạn kể lại tiểu thuyết "Bất Tử"? Kundera trả lời: "Thời nay người ta quơ quào bất kỳ cái gì đã được viết ra để biến chúng thành phim, thành chương trình truyền hình, hay tranh hoạt họa. *Cái cốt tủy trong một quyển tiểu thuyết chính là cái gì chỉ có thể được bày tỏ trong một tiểu thuyết,* như vậy mọi sự mô phỏng chẳng chứa đựng cái gì khác hơn là cái không cốt tủy. Thời nay nếu như có một người nào hãy còn điên đến mức cứ muốn viết tiểu thuyết và bảo vệ sách của mình thì hắn ta phải viết tiểu thuyết thế nào để chúng không thể nào đem ra mô phỏng (dựa theo cốt truyện) được, hay nói cách khác những truyện đó không thể nào đem ra kể lại được." (Immortality, trang 237-8)

Trong những cuộc nói chuyện về tiểu thuyết cũng như trong những ghi chú riêng (in lại trong *"The Art of the Novel"*) Kundera luôn luôn muốn giúp độc giả của ông những hướng dẫn căn bản để đọc ông. Trước hết là quan niệm của ông về tiểu thuyết. Có nhiều lịch sử (histories) của thể loại văn

chương tiểu thuyết: tiểu thuyết của Trung Hoa, tiểu thuyết của những nước Á Châu khác, tiểu thuyết của Mỹ Châu v.v... Nhưng tiểu thuyết Âu Châu là một thành tựu độc đáo của nền văn minh hiện đại. Khi viết tiểu thuyết Kundera có trước mặt một truyền thống tiểu thuyết từ Cervantes, Diderot, những tiểu thuyết gia thế kỷ 19, và đặc biệt nhất là P/J/K Proust, Joyce, Kafka. Gần với Kundera nhất ông yêu mến Hermann Broch và Robert Musil. Nếu tiểu thuyết cổ điển, hiện thực có hướng đi chính là khai mở cái "ngã" (self) trong dựng truyện, nhân vật, phân tích tâm lý thì từ sau P/J/K tiểu thuyết đã bỏ rơi cái "ngã" để chuyển sang một hướng mới, cũng là sự chấm dứt thời Hiện đại (Modern Era): Proust đi tìm thực tại văn chương trong giòng thời gian đã mất, Joyce "đã đặt một cái máy ghi âm vi ti" trong bộ não nhân vật thì Kafka đã chỉ mải miết trả lời có một câu hỏi "trong cảnh huống này thì hắn / nàng làm gì?". Nhân vật tiểu thuyết không mặt mày, tuổi tác, không cả một cái tên, bị lún sâu trong những cảnh huống phải tự tra hỏi chính mình "làm sao đây?". K. nên đi theo tên giữ tù để vào thẩm vấn hay đi trốn? Có nên nghe theo lời khuyên của vị tu sĩ hay cứ kệ thây coi như không có gì? *Tiểu thuyết chính là suy tưởng về những cảnh huống, tra hỏi ý nghĩa hiện sinh của đời người.* Đó là điều K. đã học hỏi được của K.: Kafka /Kundera, "một K. khác" như lối nói của Carlos Fuentes để gọi Kundera. Tiểu thuyết, theo Kundera "không phải là lời thú tội của nhà văn nhưng là những tra hỏi về những cảnh huống *con người đang bị xập bẫy* trong một thế giới đã trở thành như thế". (Dialogue on the Art of the Novel, trg 26-7). Ngày nay thế giới đã thu hẹp lại, vây bủa con người trong những cạm bẫy; con người không còn là một cá nhân độc đáo mà trở thành không mặt mày, trở thành đồng loạt, và sống trong nỗi hiu quạnh của sự hãi hùng: Bất kỳ một thảm họa nào cũng là một thảm họa chung (chẳng hạn thảm họa cộng sản): trước thảm họa chúng ta là những nạn nhân giống hệt nhau, bất phân biệt (kể cả những người theo cộng sản). *Tiểu thuyết hôm nay chính là suy tưởng về những điều con người có thể làm được* (possibilities) *trong những cảnh huống bị xập bẫy,* như vậy. Vì chúng ta đã được sinh ra mà không hề được hỏi ý kiến, đã có một thân xác mà không hề được chọn lựa, và trên hết là sinh ra đời để rồi chết đi (Sein-zum-Tode, Heidegger).

Chết đi hay đi vào cõi quạnh hiu của sự bất tử? Hãy trở lại với quyển tiểu thuyết "Bất Tử", những đề tài Kundera muốn dùng ngôn từ tiểu thuyết để suy tưởng về ý nghĩa hiện sinh, siêu hình của đời sống. "Bất Tử" có tính hậu hiện đại vì đã làm nổi bật quan niệm "truyện trong truyện", sử dụng những kỹ thuật vượt những biên giới trong ngoài của những tầng cấp thực tại (ontological levels), tác giả và bạn bè cũng là những nhân vật ra vào tiểu thuyết, xen vào giữa quyển tiểu thuyết một số chương siêu lịch sử tiểu thuyết (metahistorical fiction). *Có hai sợi dây kể chuyện chính quấn quít vào nhau trong "Bất Tử":* sợi thứ nhất là những cảnh huống của Agnes và chồng là Paul, của Laura em gái Agnes và người tình Bernard, của anh chàng DonJuan phiêu lưu tình ái Rubens. Sợi dây chuyện kể thứ hai là câu chuyện tình giữa thi hào Goethe và Bettina, vợ của thi sĩ Achim von Arnim. Những nhân vật phụ khác là Kundera, Christiane vợ của Goethe, ông bạn già lẩm cẩm một cách sáng suốt Prof. Avenarius (bố già này mê say Laura nhưng chẳng bao giờ ngỏ lời đâm ra phải xây dựng nguyên một lý thuyết toán học về phép đâm thủng bánh xe hơi thiên hạ; về mặt lý thuyết có thể Prof. là thiên tài nhưng khi đem thực hành thì vì một tình cờ rất vô duyên bố già bị cảnh sát bỏ tù), và cả nhà văn Hemingway nữa. Kỹ thuật trộn lẫn nhân vật kim cổ của tiểu thuyết hậu hiện đại (siêu lịch sử tiểu thuyết) trước đây thành công nhất với nhiều nhà văn khác sử dụng như Ronald Sukunick, Raymond Federman, Salman Rushdie, Christa Wolf...

Agnes, Bettina, Laura, hay Goethe, Hemingway, ai là người đang sống trong niềm hiu quạnh của sự bất tử? Tất cả hay chẳng một ai? Agnes yêu thương ông bố, kết hôn và sống êm đềm với chồng con một thời nhưng không nguôi tự hỏi "Đời sau nếu tái sinh có còn muốn gặp mặt Paul và Brigitte nữa không?". Hàng năm Agnes vẫn tìm cách đi nghỉ hè không có chồng con đi cùng ở một vùng núi non Thụy Sĩ, và cũng một lần hẳng năm hẹn hò tình ái với Rubens trong một đôi ngày ở một khách sạn sang trọng ở Paris. Cuộc đời cảnh huống của Agnes bắt đầu bằng lời mời gọi thiết tha của nỗi quạnh hiu thoát ra từ tuổi thơ, những cuộc đi dạo trong rừng với người cha u mặc, từ những nhịp thơ của Goethe "Uber allen Gipfeln/Ist Ruh/In allen Wipfeln/ Spurest du.." (Trên những chót đỉnh đồi / Là niềm yên bình / Trên những đỉnh cây / Bạn sẽ nghe / Hơi thở xôn xao / Chim chóc trong rừng im tiếng / Bạn hãy đợi chờ / Chẳng mấy chốc bạn cũng sẽ yên nghỉ). Cho đến khi ngồi bên giường người cha già lâm chung hấp hối Agnes mới hiểu được ý nghĩa bài thơ mà cha nàng rất yêu thương, nàng mới hiểu được bài thơ nói về cái chết. Sự hiu quạnh, cái chết có sức hấp dẫn chiêu dụ vô chừng cho nên sau này khi được hỏi ý kiến về một chức vụ mới làm việc xa chồng con Agnes đã đột nhiên trả lời ưng thuận lời đề nghị, câu trả lời vuột ra ngoài ý thức, sự kiểm soát tỉnh táo của nàng. Cuối cùng Agnes chết trong một tai nạn xe cộ và Paul,

vì nhận biện hộ cho Prof. Avenarius về tội hăm dọa cưỡng hiếp một phụ nữ tình cờ gặp trong một đêm bố già này mò đi đâm thủng bánh xe thiên hạ (chính xe của Paul bị Avenarius đâm thủng bánh) đã đến không kịp để được nói với Agnes một lời trước khi nàng hấp hối. Ngược với Agnes, Laura suốt đời khổ sở không tìm thấy bản thân qua nhiều cuộc tình. Từ bé Laura đã không yêu bố: Khi bà mẹ của Agnes và Laura chết rồi, trong một chuyến về thăm cha hai người thấy ông ngồi im lìm trước một đống hình ảnh ông đã xé vụn, những tấm hình của ông và một vài tấm chụp chung với vợ. Laura hét vào mặt cha giận dữ trong khi Agnes câm nín thương xót cha. Laura rất xinh đẹp hấp dẫn, có người tình vào hạng "nổi tiếng" ở Paris là Bernard (tuy nổi tiếng tài hoa nhưng lại đã nhận được cấp bằng" là một cái hậu môn toàn phần" từ một người bạn thân vào đúng ngày hình của chàng được trưng khắp các nơi công cộng ở Paris) tuy nhỏ tuổi hơn nàng nhưng rất thiếu tự tin trong tình ái. Rồi Laura và Bernard xa nhau, Laura điên cuồng đòi tự sát. Sau khi Agnes chết, Paul lấy Laura nhưng Brigitte con của Paul và Agnes thù ghét Laura. Trước cảnh huống này Paul trở thành hũ chìm, không còn một chọn lựa nào ngoài "Hỡi các bạn ta, ta chỉ ước mong sao được say hơn thế này mười lần".

Khi Agnes nhìn thấy người khách vô hình đến thăm nàng và bảo nàng đời sau nàng sẽ không trở về với Đất", nàng đã thu toàn sức lực hét lên "Chúng tôi (tôi và chồng con), không còn gặp lại mặt nhau nữa." Những lời này giống như "cái chốt cửa đóng kín trên ảo tưởng tình yêu".

Cuộc tình giữa Goethe và Bettina có những tài liệu văn sử làm chứng. Vào ngày 13 tháng Chín năm 1811, ba tuần lễ sau lễ hôn phối giữa Bettina hai mươi sáu với Arnim ba mươi, hai người đã đến thăm Goethe sáu mươi hai cùng với vợ là Christiane (một phụ nữ tầm thường) bốn mươi chín tuổi. Về phía Goethe vốn là một người có số đào hoa nổi tiếng và cũng đã có những lần hạnh phúc với Bettina trong quá khứ. Bettina nay đã là vợ của Arnim nhưng nàng vẫn không từ bỏ mối tình với Goethe. Vào buổi sáng ngày đặc biệt nơi trên Goethe đã ở nhà và để Christiane đưa Bettina và Arnim đi xem triển lãm. Xích mích xẩy ra giữa hai người đàn bà: Christiane tuy không có kiến thức về nghệ thuật nhưng đã lặp lại những lời của Goethe ca ngợi những họa phẩm trong phòng triển lãm trong khi Bettina hết sức chê bai những họa phẩm này khiến Christiane nổi giận quơ tay định tát vào mặt Bettina nhưng tình cờ tay bà hụt hẫng nửa chừng nhưng cũng hất văng cái kính Bettina đang đeo rơi vỡ tan tành. Giữa đám đông công chúng trong phòng triển lãm Bettina cao giọng tuyên bố: "Cái cục xúc xích núc ních này nổi điên và đánh tôi!", một câu nói đi vào lịch sử!.

Thiếu thời Goethe mang nặng niềm ước mơ bất tử: dẫn chứng là những điều Goethe còn để lại trong quyển "Thi Ca và Chân Lý". Kundera có kể lại cuộc gặp gỡ giữa Goethe và Napoleon (những kẻ bất tử trong lịch sử?), hành vi "ngả nón cúi rạp mình bên đường" để tỏ sự tôn kính các ông hoàng bà chúa thời phong kiến (một hành vi mà Beethoven không những không đồng ý mà còn khinh bỉ) v.v... Còn Bettina thì nàng có chạy theo ước vọng bất tử không? Phải xem những gì Bettina làm sau này may ra ta mới biết. Có điều ngày nay quí vị (văn) nghệ sĩ và chính khách thì cứ điên cuồng lên vì giấc mơ bất tử. Chẳng thế mà họ mê say, khổ sở để được chụp hình. Hóa ra "ống kính" có thể làm họ thành bất tử được sao? Nhưng vì tích cách cơ giới của máy chụp hình, ống kính lại chỉ ghi được nét "tức cười" trên gương mặt quí vị đó khiến người đời sau ngó vào là thấy ngay họ đã đi vào "*nổi bất tử tức cười*". Kundera kê ra vài loại bất tử: *tiểu bất tử* là loại ký ức về một nhân vật còn đọng lại trong trí một số người quen biết (chẳng hạn sự bất tử của ông lý trưởng trong làng, của anh cu phường trưởng, của một tay viết văn viết báo nhăng cuội một thời...). Loại thứ hai là *đại bất tử* là thứ ký ức về một nhân vật còn lưu lại trong trí những kẻ cả đời chẳng quen biết thân tình gì với nhân vật này. Dù bất tử thuộc loại nào đi nữa thì đó cũng chỉ là những con đường mê hoặc dẫn tới những cảnh huống con người trở thành không còn bình đẳng nữa nhưng lại rất khó dứt bỏ giấc mơ đầy quyến rũ đó cùng những phút giây hạnh phúc tuyệt vời giống như một kẻ để sẵn một cỗ quan tài trong nhà để trong những phút quá say mê được bất tử vội vàng mở nắp nằm gọn trong lòng quan tài tưởng tượng ra cái đám tang vĩ đại của mình cùng với những gương mặt vừa kính phục vừa thương cảm của những người đi đưa đám. Bất tử đã làm cho cả con người cùng với trái tim hóa thạch.

Bettina đã ứng xử với sự bất tử như thế nào? Qua Goethe, bằng cuộc tình với kẻ bất tử là Goethe, bằng sự vinh quang trong việc tạo ra sự bất tử khác hẳn với cái dạng bất tử mà Goethe muốn (lịch sử muốn)?. Thật ra trong những thư từ Goethe còn lưu lại cũng như trong những tài liệu văn sử khác có liên hệ tới hai người cũng như trong những sách Bettina Brentano đã cho xuất bản đều chứa đựng những điều khả nghi. Chỉ biết là Bettina là con gái một người tình cũ của Goethe, đã đến với Goethe trong tư thế của một đứa - trẻ - người tình tuy vô hại về mặt dư luận (vì nàng đã có chồng) nhưng lại vô cùng nguy hiểm về mặt lưu danh hậu thế (Bettina cũng viết lách và lại rất khó

lường) nhưng khi Goethe biết được mọi sự thì "đã quá muộn"! Có điều Bettina đã rất thẳng thắn với Goethe: cái nàng quan tâm không phải là tình yêu mà là sự vĩnh cửu. Bettina là một đứa trẻ giả hình đã viết nên những bản tình ca bất hủ cho Goethe nhưng cũng đồng thời đại diện cho thế hệ mới là phong trào lãng mạn để chối bỏ Goethe, triệt hủy Goethe. Đời sau có nhiều người viết về cuộc tình giữa Goethe và Bettina. Thi sĩ Rainer Maria Rilke ngợi ca Bettina, nhà văn Romain Roland cũng bày tỏ cảm tình sâu đậm với Bettina. Thế còn Christiane? Bà đã bị đẩy vào sự quên lãng, là một số không tinh thần. Ta cũng không nên quên rằng Kundera rất không thích các cuốn tiểu sử các nhà văn, nhà thơ.

Tất cả những cuốn tiểu thuyết của Kundera đều có một kiến trúc 7 phần. Con số 7 là một ám ảnh, không do tính toán, từ trong vô thức sâu thẳm thúc đẩy như thể đó là một mô hình cổ xưa dù Kundera có muốn tránh cũng không được. Kundera nói: "Tiểu thuyết của tôi là những biến thái của một kiến trúc đặt nền trên con số 7" (*The Art of the Novel, p.86).* Mỗi lần chia ra nhiều chương nối kết với nhau theo một cách vận hành tùy thuộc hoặc thời gian nhịp điệu (viết/đọc) mỗi phần và thời gian diễn ra trong mỗi cảnh huống. Tuy vậy mỗi phần là một toàn phần có tính chất tùy thuộc thể thức kể chuyện (narrative mode) như thể liên tục, thể bất liên tục (không có liên hệ nhân quả), thể đa thanh (polyphonic narrative)... Mỗi phần cũng có một vị trí, một chân trời riêng, dài ngắn tùy theo nhịp điệu (tempo) và thời gian. Hãy xem cách chia phần quyển "Bất Tử" (căn cứ trên bản Anh Văn):

1. Phần Một: "Mặt" gồm 39 trang, 9 chương; nhịp "*moderato*"

2. Phần Hai: "Bất Tử" gồm 41 trang, 17 chương; nhịp *allegretto.*

3. Phần Ba: "Chiến đấu" gồm 93 trang, không chia từng chương nhưng lại gồm 17 tiểu đoạn không đánh số; nhịp *allegro.*

4. Phần Bốn: "Con người Tình Cảm" gồm 31 trang, 17 chương; nhịp *prestissimo.*

5. Phần Năm: "May rủi" gồm 51 trang, 21 chương; trở lại nhịp *moderato.*

6. Phần Sáu: "Mặt quay số" gồm 55 trang, 23 chương; nhịp *adagio.*

7. Phần Bảy: "Hội vui" gồm 14 trang, 5 chương, nhịp *presto.*

Trên cái sườn bẩy phần của căn nhà tiểu thuyết như thế Kundera đã dựng truyện như thế nào? Nếu đọc kỹ những chuyện ông đã viết ta thấy ngay Kundera dùng những cột chống căn nhà là những đề tài. Đề tài chính là những "từ" (chữ) căn bản như: sự quên lãng, cười, thiên thần, litost, bờ (trong *The Book of Laughter and Forgetting)* hoặc như: nặng, nhẹ, linh hồn, thân xác, cơn chóng mặt, yếu, mạnh, kitsch... (trong *The Unbearable Lightness of Being).* [Riêng chữ "kitsch" có một tầm quan trọng đặc biệt đối với Kundera và cũng là chữ bị hiểu nhầm tai hại nên cần được hiểu rõ hơn. Theo Kundera trước đây người ta dịch chữ kitsch trong một bài khảo luận nổi danh của Hermann Broch là "art de pacotille" (nghệ thuật rẻ tiền, rác rưởi, lá cải) là không đúng vì khi dùng chữ kitsch Broch không chỉ có ý muốn đặt tên cho loại văn chương nghệ thuật tồi thôi mà ông còn dùng chữ này để chỉ hành vi, cử chỉ, thái độ, con người kitsch (thằng rởm) là kẻ có cái nhu cầu tự ngắm nghía mình trong tấm gương giả trá hoa hòe để được tự cảm động đến mức rơi lệ hân hoan khi nhìn thấy chính bóng mình trong gương. Kitsch gắn liền với chủ nghĩa lãng mạn ướt át của thế kỷ 19, và cũng chính ở những xứ Trung Âu trong thời này kitsch đã phát triển quá độ (cũng giống như sự quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội thời nay!) nên kitsch đã bị coi như kẻ thù hàng đầu của nghệ thuật. Như thế kitsch cũng còn có nghĩa "đầu óc, tinh thần rởm" nữa.] Kundera thường xây dựng tiểu thuyết trên hai tầng: tầng thứ nhất "truyện" theo nghĩa câu truyện và tầng thứ hai là những đề tài (themes). Đề tài được khai triển *bằng* và *trong* truyện. Truyện mà không đề tài thì rất tồi nhưng đề tài thì có thể tự triển khai bên ngoài câu truyện. Kundera gọi cách khai thác đề tài này là cách tạm thời rời bỏ truyện chốc lát để trực tiếp thảo luận đề tài (digression). Nói cho gọn tiểu thuyết của Kundera được dựng trên những trụ - phạm - trù hiện sinh căn bản vốn là một số những chữ, những từ đã được biến đổi qua những phân tích trăn trở để soi sáng dần dần chúng trong những cảnh huống đời sống con người. Trong "Bất Tử" Kundera đã đưa ra những đề tài gì? Ta hãy đi từ một số chữ chính: mặt, kính đeo mắt hay mặt nạ, vụt thoáng, vĩnh cửu, tình yêu, lịch sử, ký, tiểu sử, tình yêu, bất tử, tình dục, kẻ tự đào hố chôn mình, ảnh, con người tình cảm, tình chị em, tự tử v.v... Dĩ nhiên đề tài chính của quyển này là "Bất tử" nhưng Kundera cũng đưa ra những đề tài khác như: đối nghịch và đồng hạng ý hệ (ideology) với ảnh hệ (imagology), sự khả nghi của sự thực lịch sử, con người tình cảm, yêu tình yêu chứ không yêu người yêu, sự tình cờ khốc liệt của cảnh huống, và trong phần 6 của cuốn tiểu thuyết, một phần thoạt trông tưởng như tách rời khỏi toàn bộ để nói về chàng Don Juan tên Rubens và những cuộc phiêu lưu vừa tình ái vừa tình dục của hắn.

Có một xếp đặt đối chiếu nào giữa Goethe, Hemingway, Rubens hay giữa Bettina, Agnes, Laura hay không? Nếu

Lời của đóa hoa khô

PHẠM VIỆT CƯỜNG

trong hạn kỳ mong manh kia
trong chớp mắt chia lìa
trong hơi thở buồn của sự thất bại
tôi đã muốn vươn mình ra
vươn những cánh tay bé nhỏ
chạm nỗi câm nín đời người
chạm bước chân vội vàng trên
lề đường lạnh gió

trong hạn kỳ mong manh kia
trong một kiếp đợi chờ
những điều chưa biết

trong bóng tối làm nghìn trùng có thật
tôi đã muốn vươn mình ra
chạm nụ cười buồn nhả khói thành thơ
những bài thơ lặng thầm như lệ chảy
những bài thơ dịu dàng khốn khổ
chạm những đêm quá dài người
mở mắt ngó hư vô

trong hạn kỳ mong manh kia
tôi hụt mất và qua đi
sau cái nhìn người lơ đãng
với hồn người đau kiệt
người âm thầm như thế
trước và sau tôi mãi mãi
không bao giờ với nhau
một thoáng tình cờ
hương phai tàn vô ích bơ vơ

chỉ trong hạn kỳ mong manh kia
trong hạn kỳ duy nhất đó
tôi đã từng thắm tươi
cho riêng người
phù phiếm

mặt trời đã hôn tôi
nắng gió từng nâng niu ôm ấp
ong bướm đã bướm ong
thiên nhiên chọn tôi làm nụ cười
của lòng khát sống

như xác ướp Ai Cập
tôi đã trở thành tĩnh vật
thành hằng số
thành không gian
mãi mãi còn -- dù không còn hương sắc
trong sự vắng mặt nhau
tôi đã sống đã chết và
không bao giờ hư mất

tôi trở thành người bạn nín câm
khi người ngước lên từ trang giấy trắng
khi một mình trong đêm
khi thở khói vào những điều đã mất
tôi cận kề người như
mùi hương quá vãng
và chỉ là một-đối-tượng-để-ngắm-nhìn
không có gì đáng sợ

tôi là đóa hoa khô
bị treo ngược đầu
trong căn phòng nào đó
trên trái đất hớn hở
sinh diệt từng phút từng giờ...

đó là chủ ý của Kundera thì chủ ý này cũng rất gián tiếp. Có thể Kundera đã muốn đưa ra những cảnh huống đời người đồng hạng để nói về những đề tài. Nhân vật tiểu thuyết của Kundera chỉ là những "cái cớ" để mô tả những phạm trù hiện sinh căn bản (fundamental categories of existence). Trong những tiểu thuyết viết trước đây bối cảnh của truyện là những nơi ở Tiệp Khắc. "Bất Tử" được dựng nên trong khung cảnh Paris. Đã có nhiều lần Kundera tỏ ra rất phẫn nộ khi người ta gọi ông hay xứ sở Tiệp Khắc của ông là người / xu Đông Âu. Ông cho rằng mình là nhà văn Âu Châu, của truyền thống văn chương Âu Châu. Và Tiệp Khắc là một nước ở Âu Châu mà Mùa Xuân 1968 thủ đô Prague đã đứng lên đọc bài ai điếu cho chủ nghĩa cộng sản khi những chiếc xe tăng của Liên Xô tràn vào thành phố để làm im tiếng bản hợp xướng dân chủ được viết bằng hồn thơ Petofi.

Từ một góc tối trên một xứ sở trung tâm thảm họa lịch sử là Tiệp Khắc hay trong những cảnh huống lưu vong ở Paris, Kundera với ánh mắt tha thiết yêu mến con người và nụ cười thông minh dí dỏm đã ngồi đọc Cervantes và viết nên những cuốn tiểu thuyết hay nhất cho thời đại chúng ta. Những cuốn tiểu thuyết mà đề tài luôn ẩn hiện, "ở một nơi nào đó". Trong Quyển Sách, trên bản viết, hay chính là trong đời mình?

ĐÀO TRUNG ĐẠO

NGUYỄN TRƯỜNG TỘ: CON NGƯỜI VÀ DI THẢO CỦA TRƯƠNG BÁ CẦN

THẾ UYÊN đọc

"Nguyễn Trường Tộ, con người và di thảo" của Trương Bá Cần, do nhà xuất bản Thành phố HCM xuất bản năm 1988, 516 trang khổ 19x21cm, không đề giá bán. Nơi phát hành: Nhà xb TP HCM, 52 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận I, TP HCM, Việt Nam. Vẽ bìa: Nguyễn Hà.

Khi bàn về bất cứ vấn đề gì của nội địa Việt Nam, mọi người có thể bất đồng về nhiều điều, nhưng dễ đồng ý với nhau về một truyện: Kể từ sau 75, Đảng CSVN đã có tài đẩy lui toàn bộ dân tộc lui lại khoảng từ 50 năm đến một thế kỷ về bất cứ địa hạt nào, kể cả địa hạt xuất bản sách. Cầm một cuốn sách của miền Bắc, và của miền Nam sau tháng Tư, 1975 lên, điều đầu tiên độc giả nhận thấy là sách xấu về phương diện kỹ thuật. Bìa in bản gỗ, bản kẽm thô sơ, giấy ruột vàng khè làm chữ in lúc rõ lúc không. Lâu lâu mới có một lần, tỷ lệ có thể lên tới 1/100, chế độ mới cho in một cuốn sách cho đàng hoàng, đạt tiêu chuẩn trung bình của thời VNCH. Và cuốn *"Nguyễn Trường Tộ, con người và di thảo"* của Trương Bá Cần nằm ở trong trường hợp ngoại lệ này.

Dĩ nhiên sự kiện đó rất đáng chú ý bởi vì Trương Bá Cần không phải là một Ủy Viên Trung Ương Đảng, mà chỉ là một linh mục tốt nghiệp Tiến sĩ về môn Sử ở Paris từ rất lâu trước 1975. Sau khi về nước, ông có viết và xuất bản một biên khảo, một cuốn sách bị thành phần chống Cộng cực đoan chụp cho một cái nón cối khá xinh xắn. Và Trương Bá Cần sau đó thường được dư luận xếp vào thành phần linh mục tả khuynh, cùng thái độ chính trị với các linh mục Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan...

Nay bỗng dưng cuốn biên khảo đồ sộ của ông về nhân vật Nguyễn Trường Tộ được trịnh trọng in ra một cách đẹp đẽ, dĩ nhiên chúng ta có thể hiểu đây là một sự kiện có tính cách tượng trưng và hàm chứa một thông điệp giản dị: Những người lãnh đạo thuộc phe Đổi Mới (với phe giáo điều, hardliners, thì chưa chắc) mong muốn giáo dân và giáo hội Công giáo Việt Nam sẽ cung cấp cho đất nước nhiều Nguyễn Trường Tộ hơn nữa -- chứ không phải các chiến sĩ Thập tự quân lo thánh chiến như thời trung cổ nữa.

Về phần con người Nguyễn Trường Tộ, sưu khảo của Trương Bá Cần thật đầy đủ, công phu đến tận chi tiết -- điều đó là lẽ đương nhiên vì không là như thế làm sao lấy được bằng Tiến sĩ của Pháp. Tác giả còn cung cấp cho độc giả chặng đời cuối cùng của nhân vật này, nhất là phương án bí mật trong đó Nguyễn Trường Tộ đề nghị với vua Tự Đức để ông trá hàng Pháp trong một thời gian để cài người, trước khi nổi dậy lật đổ chính quyền thuộc địa Pháp ở Nam Kỳ. Đọc tiểu sử này cũng còn cái thú vị được biết là nhiều công trình xây cất lớn của Công giáo (vẫn còn tồn tại tới ngày nay), đã hình thành do sự góp công của Nguyễn Trường Tộ.

Về di thảo, Trương Bá Cần đã sưu tầm được tới con số 58, đủ loại ngắn cũng như dài -- riêng việc ngồi dịch những bản văn ấy từ Hán văn sang quốc ngữ cũng đủ người điếm sách nghiêng đầu bái phục rồi... Và khi đọc những di thảo chính (một độc giả trung bình Việt Nam chỉ được nghe nói tới những bản điều trần ấy mà thôi, ít ai được đọc cho tới hiện nay), người đọc không khỏi ngậm ngùi. Ngậm ngùi vì hai lý do: lý do thứ nhất là tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ rộng lớn bao quát hơn chúng ta có thể tưởng; lý do thứ hai là tại sao vua quan Việt Nam thời Tự Đức lại không biết nghe theo Nguyễn Trường Tộ, không bổ nhiệm ông làm Thủ tướng toàn quyền thì cũng phải mời ông ngồi vô ngôi vị cố vấn khoa học kỹ thuật tối cao cho vua và triều đình.

Sau hai ngậm ngùi ấy, người đọc nào đọc xong cuốn "Nguyễn

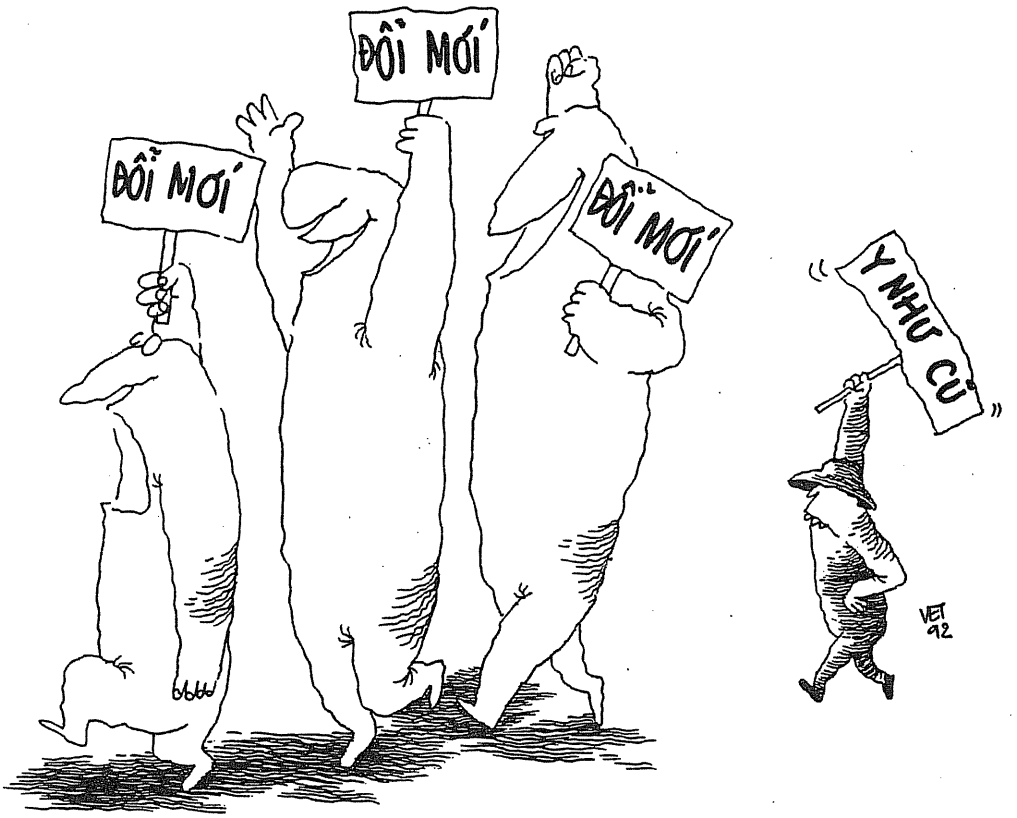

Trường Tộ, con người và di thảo" dầy hơn 500 trang này, cũng có thể đặt ra một câu hỏi đại khái như sau: Liệu những người lãnh đạo của Việt Nam thập niên cuối cùng của thế kỷ 20 có sáng suốt hơn các Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức và các trí thức quan lại bảo thủ của các vị vua này hay là không. Lý do bởi vì trong phần VI trang 95 "*Tại sao Nguyễn Trường Tộ thất bại?*", Trương Bá Cần đã kết luận như thế này:

"*Điều không may cho Nguyễn Trường Tộ chính là đã ở vào một thời đại với một ông vua nhu nhược, với những quan lại vô trách nhiệm, với một tầng lớp sĩ phu lỗi thời, lạc hậu*" (trang 100).

Bây giờ nếu ta tạm xếp mấy ông vua (hay mấy ông Trung ương già của Đảng) sang một bên, thì trách nhiệm về tương lai của dân tộc nằm ở những quan lại (các đảng viên từ trung cấp trở lên) và tầng lớp sĩ phu. Với sĩ phu nội địa, họ đang cố gắng ra khỏi tình trạng "lỗi thời, lạc hậu" và bao giờ thì họ ra khỏi đây, là một vấn đề của tương lai. Còn đối với sĩ phu hải ngoại, có lẽ chỉ còn có một vai trò hữu ích: đó là ráng làm những Nguyễn Trường Tộ kiểu mới, dù là made in USA.

NHÀ VĂN THẾ UYÊN NÓI VỀ VĂN HỌC SỬ VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỌC WASHINGTON, SEATTLE

Ngày 4 tháng Mười Một vừa qua, nhà văn Thế Uyên đã thực hiện một buổi nói chuyện với sinh viên và giáo sư của Đại Học Washington, Seattle về lịch sử và văn học Việt Nam. Bản loan báo của Đại học này cho biết Thế Uyên nói về "*Overview of Vietnamese History & Literature*" và giới thiệu anh là một nhà văn và học giả của Việt Nam, đến trường để "chia sẻ kiến thức phong phú cũng như kinh nghiệm cá nhân của anh về văn học Việt Nam."

Từ trước đến nay các Đại Học Bắc Mỹ thường vẫn mời các diễn giả Việt Nam đến nói chuyện với sinh viên về văn sử học Việt Nam, nhưng thường chỉ mời những người đến từ nội địa. Thí dụ như trước đó một tháng, một Đại học ở Tacoma (Wa.) đã mời bà Ngô Bá Thành. Dĩ nhiên những diễn giả của nội địa thường chịu ảnh hưởng nặng của tư tưởng Mác Lênin và Mao Trạch Đông. Bởi thế việc Thế Uyên được mời đến trình bầy cho sinh viên Mỹ một khái lược về Lịch sử và Văn học Việt Nam theo quan điểm tự do, là một sự kiện đáng chú ý.

Và dĩ nhiên đó là một buổi hội thảo sôi nổi. Các giáo sư và sinh viên hiện diện, trong phần thảo luận, đã đặt nhiều câu hỏi về kinh nghiệm sống và viết với Thế Uyên. Anh đã phải diễn giải tại sao, vì cớ gì đã viết cuốn "Tiền Đồn", sự tương quan giữa cuộc sống thực và tác phẩm của nhà văn có liên hệ ra sao...

Theo nhận xét của một số sinh viên gốc Việt (nhưng không còn nói được tiếng Việt nữa) thì đây là lần đầu tiên họ được cung cấp những khái lược về Lịch sử và Văn học Việt Nam mà không bị bóp méo bởi các lăng kính của những người phản chiến trước đây.

Được biết nhà văn Thế Uyên đến Hoa Kỳ bốn năm trước đây và kể từ đó vừa đi học vừa viết văn. Anh đã tốt nghiệp bằng Associated in Arts của Đại Học Cộng đồng South Puget Sound năm 1990. Hiện đang học năm thứ tư của The Evergreen State College (Olympia, Wa.), chuyên về kinh tế chính trị và dân tộc học. Về văn, anh đã viết và xuất bản hai cuốn mới là "Saigon sau 12 năm" và "Con đường qua mùa đông."

CHUẨN BỊ GIẢNG DẠY MÔN VIỆT HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC ÚC

Nhằm giúp các giáo chức hiện đang giảng dạy các môn học thuộc ngành nhân văn (Humanities studies / Social studies) trong các trường trung học soạn thảo giáo trình môn Việt học (Vietnamese studies), *một khóa tu nghiệp cấp tốc mùa hè* sẽ được mở tại trường Đại Học Phillip Institute (sẽ trở thành Viện Đại Học RMIT kể từ 1 tháng Giêng, 1992) với các chi tiết sau:

1. Nội dung: Sử, địa, giáo dục, tôn giáo, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Thời gian: 14 đến 31 tháng Giêng, 1992 (mỗi ngày 6 giờ)

3. Điều kiện: giáo sư trung học hoặc giáo viên tiểu học đang chuẩn bị giáo trình môn Việt học để giảng dạy trong các trường trung tiểu học công lập hoặc tư thục.

4. Học phí: 495 Úc kim.

5. Hạn chót nộp đơn: 6 tháng Mười Hai, 1991.

6. Nộp đơn:

Vietnamese Summer School
Phillip Institute of Technology
P.O.Box 179 Coburg VIC 3058

Muốn biết thêm chi tiết hoặc muốn có mẫu đơn, xin gọi số (03) 353 9294 hoặc 353 9222.

Việc mở lớp tu nghiệp mùa hè năm nay là một biến cố giáo dục quan trọng đối với cộng đồng người Việt tại Úc vì sau khi tốt nghiệp, các giáo chức sẽ chính thức mở các lớp Việt học tại các trường trung học trên các tiểu bang, trong chính sách tăng cường kiến thức và kỹ năng về Á Châu (Asian knowledge and skills). Một khi môn Việt học được giảng dạy trong hệ chính mạch (mainstream), xã hội Úc sẽ hiểu biết và thông cảm người Việt hơn, nhờ thế sẽ có những sự hợp tác hữu hiệu hơn.

Thông báo này cũng đã được đăng trên báo The Age và The Australian ngày thứ Bảy 7 tháng Chín, 1991.

Phối trí viên Chương trình Mùa hè

Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thu

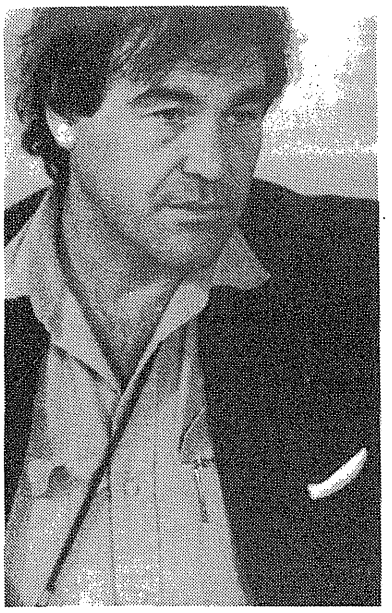

Đạo diễn Oliver Stone

OLIVER STONE TUYỂN DIỄN VIÊN CHO MỘT CUỐN PHIM MỚI VỀ VIỆT NAM

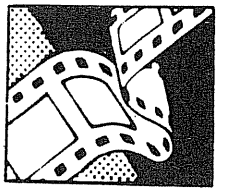

QUẬN CAM (NV) -- Oliver Stone, giám đốc sản xuất từng đoạt giải Oscar, người đã làm hai bộ phim nổi tiếng "Trung Đội" (Platoon) và "Sinh ngày 4 tháng Bảy" sắp khởi sự quay một cuốn phim truyện mới về Việt Nam. Bộ phim này cho đến nay chưa được hoàn tất về cốt truyện và phân cảnh, mới chỉ có một dự thảo. Tuy nhiên theo dự tính của những người làm phim, nếu mọi việc tiến hành xuông xẻ -- đặc biệt là tìm được những diễn viên đúng như ý định, một nữ diễn viên chính và khoảng từ 20 đến 30 diễn viên phụ -- thì công việc thâu hình sẽ bắt đầu vào khoảng mùa xuân hay đầu mùa hạ năm 1992 tại một số nơi nào đó trong vùng Đông Nam Á.

Theo giải thích của Risa Bramon, phụ tá sản xuất, cuốn phim dựa theo một tác phẩm hoàn toàn mới mẻ và nguyên thủy, căn cứ trên sự chọn lựa những câu chuyện sống thực mà người Việt Nam đã trải qua trong chiến tranh và thời kỳ hậu chiến. Tuy nhiên phim sẽ tránh không mang ý nghĩa chính trị.

Vai chính sẽ là một cô gái lớn lên ở Việt Nam qua giai đoạn chiến tranh. Cô gái Việt Nam có những phẩm cách truyền thống cùng với đại gia đình cô bị lôi cuốn vào bão táp chiến tranh mà cô phải tranh đấu để sống còn và lo lắng cứu giúp gia đình mình để cuối cùng tất cả được đoàn tụ trong sự yên vui, lòng chung thủy và tình thân thương. Đó là sự tiết lộ tóm tắt của nhà sản xuất. Như đã nói, cho tới nay toàn bộ nội dung hãy còn được xem xét và sửa đổi với tham vọng đạt được thành công trên mọi mặt, hình thức, ý nghĩa và tinh thần - đồng thời có lẽ nguyên tắc nghề nghiệp chưa thể để tiết lộ quá nhiều chi tiết hấp dẫn.

Bây giờ là giai đoạn tìm diễn viên. Các giám đốc nhân sự nói rằng "Đây là một cuốn phim chưa từng bao giờ được thực

hiện. Chúng tôi muốn dành cuốn phim này cho chính người Việt Nam, nó sẽ nói lên câu chuyện về kinh nghiệm sống của Người Việt. Chúng tôi muốn vinh danh quan niệm của người dân Việt Nam về cuộc chiến và hậu quả của nó."

Risa Bramon diễn giải: "Chúng tôi cần những diễn viên có thể diễn tả chính xác tất cả các khía cạnh thực và tính chất hoàn toàn Việt Nam. Chúng tôi hy vọng tìm ra những con người thực như vậy trong cộng đồng Việt Nam và Á Châu ở Hoa Kỳ và Canada."

Nữ diễn viên chính phải đảm nhiệm vai một cô gái tuổi từ 15 lên đến 25 trong suốt câu chuyện. Đó là một thôn nữ Việt tiểu biểu, dũng cảm, nhiều nghị lực, có trách nhiệm với gia đình và sống bằng những tình cảm cao đẹp. Đoàn làm phim cũng cần tuyển lựa những diễn viên đảm nhận vai anh chị em, tuổi từ 20 đến 40, có đầy đủ cá tính. Cha mẹ của vai chính tuổi 50 đến 60. Một vai nam, người bạn đầu tiên và tiêu biểu nhất của cô gái, con người mạnh mẽ và khả ái. Và còn đủ loại vai phụ khác, tóm lại mọi diễn viên tuổi từ 5 đến 75!

Theo ý những nhà tuyển lựa thì điều kiện quan trọng nhất là tất cả mọi diễn viên đều có thể đóng vai.. người Việt Nam. Như vậy hiển nhiên nếu là người gốc Việt thì đã là một ưu điểm đáng kể, song không loại trừ khả năng có thể là bất kỳ một dân tộc châu Á nào khác. Và đoàn làm phim mong sẽ có đủ dân tộc gốc châu Á tham gia ứng tuyển. Kinh nghiệm diễn xuất không hẳn là điều cần thiết mà trái lại chủ trương của nhà sản xuất phim muốn tìm được những người mới. Họ còn cho biết nếu cần phải dùng một học sinh thì họ sẽ tìm cách để học sinh này chỉ phải rời khỏi trường một thời gian ngắn trong học kỳ và sẽ thu xếp với nhà trường để khỏi thiệt thòi về việc học.

Trong bức thư gởi cho Nhật báo Người Việt, ngày 13 tháng 11, Risa Bramon, phụ tá sản xuất, mong mỏi cộng đồng người Việt hiểu tham vọng của những người làm phim này, cuốn phim muốn diễn tả câu chuyện một cá nhân tranh đấu và tồn tại, câu chuyện chung cho hết thảy mọi người Việt Nam không vì quan điểm chính trị nhất thời nào đó, và chung cho tất cả mọi người Mỹ, để họ hiểu biết hơn ý nghĩa giá trị cuộc chiến tranh cùng gần gũi hơn với dân tộc Việt Nam. "Chúng tôi không cần những diễn viên mà mong những con người sống thực. Nếu như đối đế chúng tôi không tìm ra cô gái ấy trong thời gian tới, chúng tôi sẽ không thể thực hiện được bộ phim."

Oliverstone đã làm hai bộ phim về Việt Nam với đề tài chiến tranh và theo cách nhìn của người Mỹ. Ông muốn cuối cùng có một bộ phim về kinh nghiệm thực của người Việt và theo quan niệm của người Việt. Ông tự cho rằng mình có một món nợ đối với đất nước và với dân tộc mà ông đã học hỏi được nhiều điều. Một cuốn phim loại này phải phản ảnh trung thực và nghiêm chỉnh những chân lý. Đây là một câu chuyện về lòng dũng cảm và niềm hy vọng, đồng thời cũng là một câu chuyện của những sự bạo tàn và đau khổ.

Những người ứng tuyển được yêu cầu mang theo một tấm hình mới nhất để xếp vào hồ sơ. Trường hợp vì lý do nào không thể tới trực tiếp, đương sự còn có thể gửi hình có ghi rõ tên, địa chỉ và số điện thoại cùng những ý kiến và đề nghị riêng. Ban tuyển lựa tuyên bố sẽ thay mặt Oliver Stone để tới gặp đương sự.

Nếu cần thêm chi tiết, xin liên lạc ngay với

Heidi Levitt/Jennifer Low
c/o IXTLAN
3110 Main St. 3rd Floor
Santa Monica, CA 90405
Điện thoại 213-937-0153

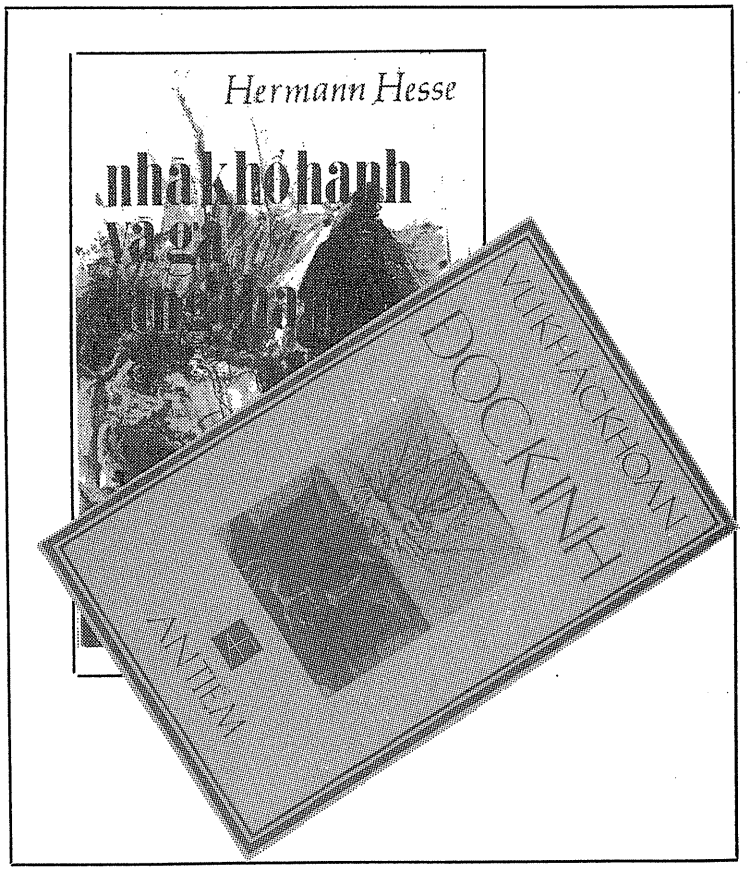

THỜI SỰ THÁNG QUA

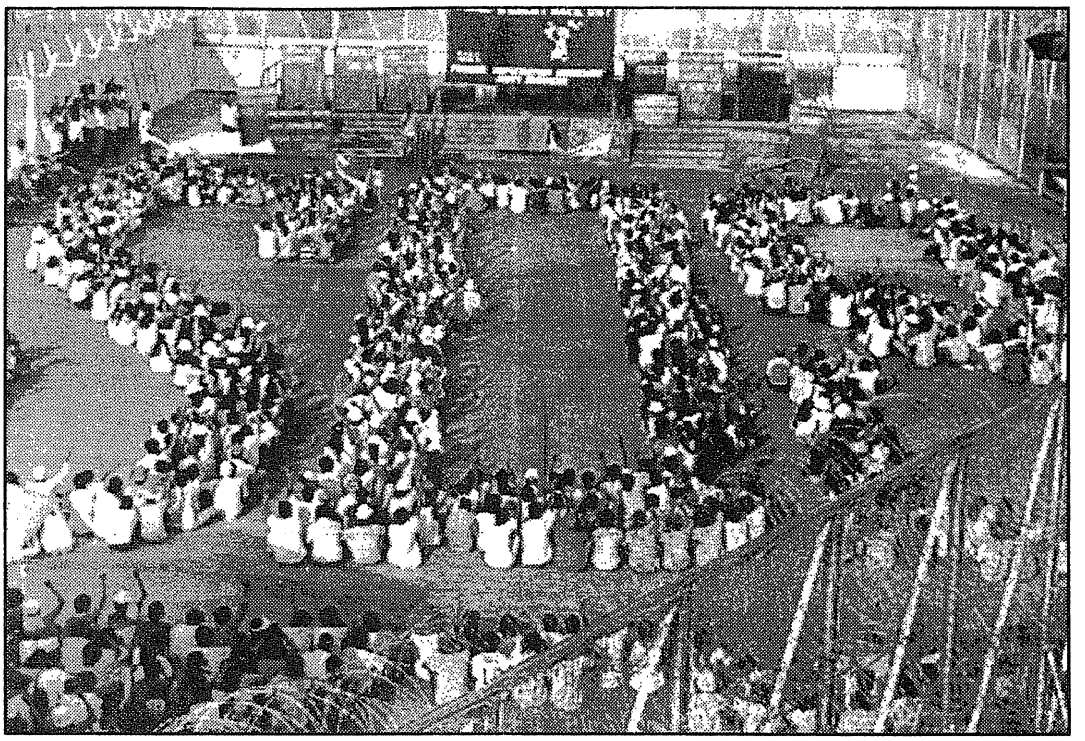

The Associated Press

Thuyền nhân Việt Nam tại trại cấm Hồng Kông đã biểu tình ngồi xếp theo hình chữ SOS kêu cứu thế giới, chống thỏa hiệp cưỡng bách hồi hương giữa Anh Quốc và CSVN. Tổng số thuyền nhân hiện bị giữ tại Hồng Kông lên đến 63,000

Một thuyền nhân bị đâm chết trong trại tị nạn Hong Kong

HONG KONG (AP) -- Một người đàn ông Việt Nam, 39 tuổi, đã bị đâm chết hôm 31 tháng Mười, trong một cuộc xô xát bên trong một trại tị nạn ở Hong Kong, nơi đang diễn ra các cuộc phản đối và bạo động, càng lúc càng gia tăng, sau khi Anh Quốc và C.S. Việt Nam thỏa thuận cưỡng bách hồi hương các thuyền nhân từ thuộc địa Anh Quốc này.

Cảnh sát Hong Kong cho biết nạn nhân đã bị ba thuyền nhân khác đâm chết bằng một con dao tự tạo, tuy nhiên không được biết nguyên do.

Anh Quốc và C.S. Việt Nam, hôm 29 tháng Mười, đã thỏa thuận hồi hương đại đa số thuyền nhân tại 12 trại giam giữ người tị nạn ở Hong Kong, hiện chứa chung 59,000 người.

Cũng hôm 31 tháng Mười, có vào khoảng 1500 thuyền nhân đã tụ tập bên trong một trại giam tị nạn, để phản đối chương trình cưỡng bách hồi hương này. Họ đã ngồi xếp hàng thành một dấu hiệu cứu cấp "SOS," ngay giữa sân trại này.

Vụ đâm chết thuyền nhân này là vụ bạo động thứ nhì nổ bùng tại trại giam Bạc Đầu (Whitehead) từ nhiều ngày nay.

Vụ bạo động trước là cuộc hỗn chiến giữa các nhóm thuộc hai khu nhà ngủ khác nhau trong trại.

Trại Bạc Đầu, hiện nay cũng là trại giam giữ tị nạn lớn nhất tại Hong Kong, chứa đến 25,000 người. (LT/ty)

Lũ lụt tại đồng bằng Cửu Long

HÀ NỘI, Reuter -- Hãng thông tấn C.S. Việt Nam, hôm 1 tháng Mười Một cho biết, nạn lũ lụt tại đồng bằng Cửu Long, thuộc miền Nam Việt Nam, trong hai tháng vừa qua, đã làm cho 136 người thiệt mạng và gây thiệt hại vật chất lên đến 500 tỷ đồng Việt Nam (tương đương 38.9 triệu đô la) cho các ruộng lúa và các cơ sở hạ tầng.

Đây là vụ lũ lụt tệ hại nhất tại vùng đồng bằng Cửu Long, vựa lúa lớn nhất của Việt Nam, tính từ năm 1978 đến nay.

Tính ra đã có đến 127,300 hecta ruộng lúa của vùng đồng bằng Cửu Long đã bị ngập lụt và có đến 240,000 tấn lúa bị úng nước.

Thông tấn xã C.S. Việt Nam cho biết nhà nước đã phải gởi khẩn cấp đến hàng chục tỷ đồng, để cứu trợ khẩn cấp các nạn nhân của vụ lũ lụt này.

Hoa Kỳ: CS Việt Nam đẩy mạnh nỗ lực tìm kiếm MIA

BANGKOK, Thái Lan (UPI) -- Đài phát thanh Hà Nội, hôm 2 tháng Mười Một, cho biết các đại diện của Hoa Kỳ và C.S. Việt Nam đã thỏa thuận đẩy mạnh công cuộc tìm kiếm hài cốt của hơn 1,600 quân nhân Hoa Kỳ còn bị ghi mất tích tại Việt Nam.

Buổi phát thành này, nghe được tại Bangkok, Thái Lan, cho biết thỏa thuận về đợt tìm kiếm chung thứ 15 này, đã được đạt đến, tiếp theo các cuộc thảo luận hồi tháng rồi giữa tướng John Vessey, đặc sứ của Tổng thống Hoa Kỳ về vấn đề POW/MIA (tù binh và quân nhân Mỹ mất tích), và Nguyễn Mạnh Cầm, ngoại trưởng C.S. Việt Nam.

Có tất cả 2,273 nam, nữ quân nhân Hoa Kỳ đã bị ghi mất tích tại Đông Dương, trong đó có 1,656 người tại Việt Nam.

Washington đòi hỏi Việt Nam phải gia tăng các nỗ lực để giải quyết vấn đề MIA trước khi có thể tiến đến việc bình thường hóa bang giao giữa hai nước.

Hai nước C.S. Việt - Hoa bình thường hóa bang giao

BẮC KINH (UPI, AP) -- Hai nước Cộng Sản Việt Nam và Trung Quốc hôm 5 tháng Mười Một, đã bình thường hóa các mối bang giao trong một phiên họp thượng đỉnh ở Bắc Kinh, làm chảy tan sự băng giá ngoại giao, kéo dài từ cuộc chiến tranh biên giới 1978-1979.

Đỗ Mười, Tổng bí thư đảng C.S. Việt Nam, và Võ Văn Kiệt, Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng C.S. Việt Nam (tương đương Thủ tướng), đã hội kiến với Giang Trạch Dân và Lý Bằng, Tổng bí thư Đảng và thủ tướng Trung Quốc, ngay sau khi đến Bắc Kinh, để thăm viếng chính thức Trung Quốc trong năm ngày.

Doãn Quốc Sĩ đã được trả tự do

SAIGON (NV) -- Chính quyền Cộng Sản Việt Nam vừa trả tự do cho nhà văn, giáo sư Doãn Quốc Sĩ sau 7 năm rưỡi cầm tù. Ông Doãn Quốc Sĩ, năm nay 63 tuổi là một nhà sư phạm và nhà văn nổi tiếng về tính cách nhân bản và lập trường chống Cộng bênh vực tự do từ những năm trước 1975.

Trong đợt đàn áp trí thức, văn nghệ sĩ và báo chí của nhà cầm quyền Cộng sản, ông bị bắt hồi tháng Tư năm 1976 và bị tập trung cải tạo cho tới đầu năm 1980. Sau khi được về Saigon, ông tiếp tục viết tuy không công bố thêm tác phẩm nào. Nhà cầm quyền buộc tội ông cùng một số văn nghệ sĩ khác có liên lạc ra hải ngoại nên đã bắt giữ ông ngày 1 tháng Năm năm 1984 và sau đó kết án 9 năm tù. Cùng bị bắt với ông có các văn nghệ sĩ: Khuất Duy Trác, Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy, Lý Thụy Ý, Thanh Tâm Tuyền,... Dương Hùng Cường chết trong trại năm 1987, Khuất Duy Trác, Hoàng Hải Thủy,... được phóng thích sau khi mãn án mấy năm trước.

Dân số Việt Nam lên 69 triệu người

HÀ NỘI (AFP) -- Hãng thông tấn C.S. Việt Nam, VNA hôm 5 tháng Mười Một, cho biết theo các con số thống kê chính thức thì tiếp tục tăng lên mau lẹ, nay đã lên đến 69 triệu người, với tình hình thất nghiệp càng lên cao hơn.

Bản thống kê dân số này, được thực hiện trên toàn quốc, hồi tháng Tư 1989, phỏng định dân số Việt Nam có thể lên đến con số 80 triệu người vào năm 2,000, trong đó có 45 triệu người trong lớp tuổi đi làm -- tức hơn số người đi làm hiện nay là mười triệu người.

Bộ Lao Động C.S. Việt Nam, được hãng thông tấn VNA trích dẫn thêm cho biết mức thất nghiệp hiện nay tại Việt Nam đã lên đến con số gần 6 phần trăm, hay hơn hai triệu người thất nghiệp (các con số này đều không thể tin được, vì con số ngoài thực tế, còn cao hơn nhiều L.T.S)

Hãng thông tấn AFP cho biết thêm là quân đội C.S. Việt Nam đã giải ngũ vài trăm ngàn quân, kể từ khi cuộc thống kê trên

Hong Kong cưỡng bách hồi hương đợt đầu tiên trong ngày 9 tháng 11.

HONG KONG (AP) -- Hong Kong, hôm 8 tháng Mười Một, đã khởi đầu xúc tiến các thủ tục cưỡng bách hồi hương các thuyền nhân Việt Nam, với nhóm đầu tiên gồm 59 người, sau suốt gần hai năm đình chỉ việc cưỡng bách hồi hương này.

Có 20 người đàn ông, 16 phụ nữ và 23 trẻ em dưới 16 tuổi, đã ở trong nhóm đầu tiên này, bị lôi một cách vất vả ra phi trường Kai Tak của Hong Kong, để sáng sớm ngày thứ Bẩy 9 tháng Mười Một, sẽ được phi cơ bao thuê chở thẳng về Hà Nội.

Bảo vệ an ninh nghiêm ngặt

Các nhân viên an ninh của Hong Kong, hôm 8 tháng Mười Một, đã di chuyển toán thuyền nhân đầu tiên bị cưỡng bách hồi hương trong sự bảo vệ an ninh nghiêm ngặt từ Trung tâm giam giữ Hắc Linh Châu, ở trên một đảo nhỏ của Hong Kong, để đến khu tạm trú tại phi trường Kai Tak.

Họ ngủ qua đêm tại đây, trước khi lên một chiếc vận tải cơ bao thuê Hercules C-130, để được chở về Hà nội, sáng ngày 9 tháng Mười Một.

Các thuyền nhân này là nhóm đầu tiên bị cưỡng bách hồi hương theo một thỏa hiệp được đạt đến giữa Anh Quốc và Việt Nam hồi tháng rồi, liên quan đến các thuyền nhân bị chối từ tị nạn chính trị vì cho rằng họ chỉ là các di dân kinh tế, chứ không hề bị đàn áp chính tri.

Một thuyền nhân bị bắt giữ khi về tới Hà Nội

HONG KONG (AP) -- Một trong số 59 thuyền nhân cưỡng bách hồi hương đã bị bắt ngay khi về đến Hà Nội vì can tội sát nhân. Các phóng viên cho biết Hà Nội đã loan báo tin này, theo đó thuyền nhân nói trên đã can dự trong một vụ cướp tại một xí nghiệp, đã giết chết nhân viên bảo vệ và đã trốn qua Hong Kong cách đây một năm.

Một trong hai phóng viên của hai đài truyền hình Hong Kong nói rằng thuyền nhân này bị

The Associated Press

Cưỡng bách hồi hương

Cảnh tượng một trong số 59 thuyền nhân Việt Nam tạiHồng Kông trong đợt đầu tiên cưỡng bách hồi hương theo thỏa hiệp giữa Anh Quốc và CSVN

bắt giữ ngày thứ Bảy 9 tháng Mười Một khi anh ta và người vợ đang mang bầu được đưa tới một trạm chuyển tiếp gần Hà Nội nơi nhóm thuyền nhân tạm trú ít ngày trước khi trở về nguyên quán.

Chính quyền Hong Kong tuyên bố họ không được xác nhận về sự bắt giữ này. Việt Nam đã hứa không làm phiền hà các người trở về.

Những người bị đưa về gồm 20 đàn ông, 16 đàn bà và 23 em nhỏ. Họ đi trên máy bay Hercules C-130 thuê bao của Indonesia. Một số trong bọn họ bị lôi kéo hoặc bị khênh lên máy bay, có người chỉ mặc quần xà lỏn và nhiều người kêu khóc.

Hồng Kông khó hy vọng cưỡng bách

HỒNG KÔNG (AP) -- Sự vùng vẫy và kêu khóc của 59 thuyền nhân trong đợt hồi hương cưỡng bách đầu tiên hôm thứ Bảy 9 tháng Mười Một, 1991 làm lung lay hy vọng một cuộc giải quyết êm đẹp giản dị cho Hồng Kông đối với thảm kịch tỵ nạn.

Có vẻ là phần lớn số 59,000 thuyền nhân chống đối mãnh liệt việc bị trả về xứ sở Cộng sản. Sự chống đối ấy cùng với các phê phán của thế giới có thể sẽ làm cho Hồng Kông khó mà giải tỏa được các trại tỵ nạn.

Ngày thứ Bẩy, nhiều toán cảnh sát đã lạnh lùng dồn 20 đàn ông, 16 đàn bà và 23 trẻ em lên chiếc C-130 Hercules bay về Hà Nội trong đợt cưỡng bách đầu tiên sau lần thứ nhất bị phê phán nặng nề hồi tháng Mười Hai năm 1989. Hàng chục cảnh sát dồn từng người, có những người mình trần, người kêu la khóc lóc, vào phía đuôi máy bay. Một phụ nữ đã cởi chiếc áo sơ mi để phản đối và ngay lập tức bị quấn trong tấm mền khiêng lên máy bay. Một người đàn ông bị trói lại bằng dây nylon.

Mặc dầu những lộn xộn ấy, chính quyền Anh tỏ ra quyết thực hiện kế hoạch. Clinton Leeks, giám đốc điều hành chương trình tỵ nạn ở Hồng Kông, nói rằng đợt cưỡng bách sắp tới sẽ tiến hành trong vòng một tháng Nữa.

Lối thoát duy nhất, theo lời Leeks là người Việt Nam "phí phạm cuộc sống của họ và con cái ở lại các trại Hồng Kông."

Những sự chỉ trích và các cuộc biểu tình khắp nơi phản đối hành động của Anh. Tại New York, một tổ chức nhân quyền, Asia Watch, lên án hành động này.

Sidney Jones, giám đốc điều hành tổ chức, nói rằng bà rất quan tâm tới việc người Việt Nam sẽ bị ngược đãi khi về tới đất nước. Tại Anh, nghị sĩ Jeremy Corbyn thuộc đảng Lao Động đối lập gọi việc này là "một trong những cảnh xấu xa phạm đạo lý nhất mà tôi từng thấy lâu nay."

Một viên chức chính quyền Hoa Kỳ không tiết lộ danh tánh, nói rằng chính phủ Mỹ lấy làm tiếc về việc võ lực đã được sử dụng. Phản ứng do Hoa Kỳ dẫn dắt năm 1989 đã khiến Anh phải ngưng kế hoạch cưỡng bách hồi hương.

7000 người đã biểu tình trong trại Đầu Bạc, trại lớn nhất tại Hồng Kông. Ngày hôm trước 4800 người biểu tình. Clinton Leeks đã liều lĩnh giải thích rằng hành động vừa qua là việc đáng buồn như tất cả các cuộc trục xuất khác diễn ra ở mọi nơi trên thế giới.

Luật sư Martin Lee, một nhà hoạt động dân chủ ở Hồng Kông nói rằng việc cưỡng bách hồi hương đã đặt Hồng Kông vào một tình thế nguy hiểm. Nếu cộng đồng quốc tế nhận thức được rằng Hồng Kông đối xử tàn nhẫn với thuyền nhân bằng cách trả họ về nước thì sự hỗ trợ cho hy vọng độc lập của Hồng Kông đối với Trung Cộng sẽ bị phai lạt. Bắc Kinh sẽ lấy lại lãnh thổ này năm 1997.

Bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam còn mong manh

SINGAPORE (Journal of Commerce) -- Các giới chức Hoa Kỳ tại Singapore, hôm 13 tháng Mười Một nói rằng hiện nay họ không thấy dấu hiệu nào về các mối liên lạc ngoại giao và kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ được bình thường hóa. Theo họ vấn đề này sớm nhất phải chờ đến sau cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ, vào năm 1992.

Ông Robert Orr, đại sứ Hoa Kỳ tại Singapore, tuyên bố nhân hội nghị của các nhà lãnh đạo xí nghiệp Á Châu, được triệu tập tại Singapore, như sau:

"Vấn đề bình thường hóa, hay ít nhất tiến trình khởi đầu của nó, cho đến thời gian này vào năm tới, xét ra cũng vẫn còn hết sức mỏng manh."

Tổng thống Bush và việc bình thường hóa bang giao

Tại New York, Tổng thống Bush, có nói: "Chúng ta mường tượng sự bình thường hóa bang giao với Việt Nam, như là kết luận hợp lý của tiến trình từng bước, đã khởi đầu bằng việc giải quyết các vấn đề của Cam Bốt và giải quyết tường tận, công khai và dứt khoát tình trạng của tất cả các quân nhân Mỹ bị bắt làm tù binh và mất tích (POW/MIA)."

Lên tiếng trước Hiệp Hội Á Châu, tối hôm 12 tháng Mười Một, Tổng thống Bush, tuy nhiên đã không hề nhắc đến một thời khóa biểu cho các vấn đề trên, dù rằng Hoa Kỳ đã nâng cấp các mối liên lạc ngoại giao với Lào và sắp cử một đại sứ đến nơi đây trong thời gian sắp tới.

Tổng thống Bush cũng bầy tỏ sự hài lòng với giải pháp hoà bình mới tại Kampuchia, nơi thái tử Norodom Sihanouk đã

trở về, hôm 14 tháng Mười Một, sau gần hai thập niên phải sống lưu vong.

Các lời tuyên bố này đã được đưa ra sau một quyết định gần đây của Hoa Kỳ về việc nới lỏng các sự hạn chế đến thăm Việt Nam của các phái đoàn sinh viên và doanh gia Hoa Kỳ, cũng như các lời tuyên bố cho rằng sẽ có một sự khai thông vào năm tới.

CSVN thiếu ngoại tệ trầm trọng

HÀ NỘI (Reuter) -- Hãng thông tấn chính thức của C.S. Việt Nam, hôm 14 tháng Mười Một, loan báo là Việt Nam hy vọng sẽ tổ chức được một phiên họp thứ nhì trong mỗi tuần lễ của Trung tâm giao dịch ngoại tệ ở Hà Nội, kể từ cuối tháng này, hầu có thể giúp cho các công ty quốc doanh có thể tiếp cận được dễ dàng hơn với thị trường ngoại tệ mạnh của nơi này.

Các công ty tư nhân và ngoại quốc, không được tham dự trung tâm giao dịch này.

Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam đã khởi đầu tổ chức các phiên họp trao đổi ngoại tệ mỗi thứ tư hàng tuần, kể từ ít lâu nay, tại Hà Nội.

Phiên họp thứ ba đã diễn ra, hôm 13 tháng Mười Một, thu hút được 12 công ty thương mại, đã mua hay bán được tất cả là 260,000 đô la.

Trong hai phiên họp trước đây, thì mức, mua và bán lần đầu, được khoảng 100,000 đô la, tuy nhiên đã tăng lên 105,000 đô la trong phiên họp thứ nhì.

Các phiên họp giao dịch ngoại tệ tương tự cũng đã được tổ chức tại Sài Gòn, mỗi tuần lễ đến hai lần trong các ngày thứ ba và thứ sáu.

Trung tâm giao dịch ngoại tệ đầu tiên của Việt Nam, đã được mở cửa tại Sài Gòn từ ngày 30 tháng Tám, với mục đích hợp thức hóa việc mua, bán, ngoại tệ, giữa các công ty cần mua và cần bán, thay vì vơ vét hay bán bừa ngoại tệ cho chợ đen, thường có mức lên xuống giá thất thường.

Hai gia đình Việt Nam bị bọn côn đồ tấn công tại Đông Đức

LEIPZIG, Đức Quốc (AP) -- Cảnh sát Đức loan báo, hôm 14 tháng Mười Một, là bọn "trọc đầu" tân Đức Quốc Xã đã đột nhập tấn công vào các nơi cư trú của hai gia đình Việt Nam, đập phá tài sản của các người này và đâm một người đàn ông.

Các cuộc tấn công riêng rẽ này đã xẩy ra tại thành phố Leipzig của Đông Đức (cũ) nơi đang xẩy ra nhiều cuộc tấn công, ngày càng gia tăng thêm, nhằm vào các người ngoại quốc cư trú ở Đức quốc.

Cảnh sát Đức thuật lại là sáu tên "trọc đầu" đã phá cửa của một căn phòng vào hôm 13 tháng Mười Một, kế đó đánh đập và đá một người chồng Việt Nam, sau đó ném ông này xuống căn hầm, và đã dùng dao đâm ông tại đây.

Người đàn ông 43 tuổi này đã được chở vào bệnh viện cấp cứu với nhiều vết thương nặng.

Cũng trong ngày 13 tháng Mười Một, bốn tên côn đồ hữu phái đã xâm nhập vào một căn phòng khác, cũng của người Việt Nam, và đe dọa cặp vợ chồng tại đây với các cây gậy chơi dã cầu (baseball) và súng hơi.

Các tên xâm nhập này đã đập phá đồ đạc của căn phòng.

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã được trả tự do

LUÂN ĐÔN (CBA) -- Bà Sara Whyatt Phối Hợp Viên Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù của Văn Bút Quốc Tế, trụ sở đặt tại Luân Đôn vừa gửi điện thư lúc 10 giờ sáng hôm nay 15 tháng Mười Một, 1991 báo tin cho biết là nhà thơ Nguyễn Chí Thiện có thể đã được nhà cầm quyền Hà Nội trả tự do, nguyên văn nội dung bản điện thư như sau:

"Tôi vừa nhận được điện thoại của hội Ân Xá Quốc Tế cho biết là tổ chức này đang tìm cách để xác nhận nguồn tin từ giới ngoại giao tây phương cho biết là nhà thơ Nguyễn Chí Thiện được trả tự do."

"Nếu có thể, ông hãy tìm những tin tức về việc trên từ những nguồn tin của ông và cho chúng tôi được biết ngay nếu có gì mới. Tôi tin tưởng là việc nhà thơ Nguyễn Chí Thiện được trả tự do là một sự thực."

"Để ông có thêm tin tức, chúng tôi cũng được biết là nhà văn Doãn Quốc Sĩ đã được trả tự do sớm hơn sáu tháng trước ngày mãn hạn tù..."

Trước đây một tuần, tại Đại Hội Văn Bút Quốc Tế họp ở Vienna, Áo Quốc từ mùng 3 đến mùng 8 tháng Mười Một, 1991, Đại biểu của 69 quốc gia trên thế giới đã ký tên trong hai văn thư đề ngày 7 tháng Mười Một, 1991 gửi cho ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư đảng cộng sản Việt Nam để yêu cầu trả tự do cho nhà thơ Nguyễn Chí Thiện và văn thư thứ hai đòi trả tự do cho nhà văn Dương Thu Hương.

Hồi trung tuần tháng Chín, 1991, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam do ông Võ Văn Ái làm chủ tịch đã phối hợp với Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền do luật sư Daniel Jacoby làm chủ tịch, đã mở cuộc vận động và đã được trên 330 nhân vật quốc tế ký tên trên văn thư của "Ủy Ban Quốc Tế các Nhà văn và Nghệ sĩ đòi trả tự do cho Dương Thu Hương, Doãn Quốc Sĩ và Nguyễn Chí Thiện." (CBA News 15.11.91/vk).

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

NGUYỄN NAM ANH

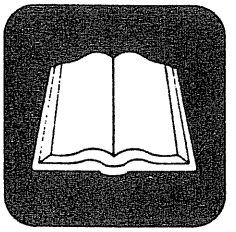

Trong tháng qua, người đọc đón nhận một số lượng sách mới đáng kể. Ngoài các nhà xuất bản quen thuộc như An Tiêm, Văn Nghệ, Tân Thư-Thời Văn, Người Việt, Thanh Văn, Tú Quỳnh... người đọc sách chào đón hai nhà xuất bản mới: Đan Tâm với cuốn Cơn Hồng Thủy Biển Đông của giáo sư Cao Thế Dung và Hồng Lĩnh với một loạt tác phẩm đáng kể. Đó là hai tập nhạc của Trịnh Công Sơn (Một Cõi Đi Về và Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên), Nguyễn Huy Thiệp, Tác Phẩm và Dư Luận, Dương Thu Hương, Chuyện Tình Kể Trước Lúc Rạng Đông, và Neil Sheehan, Sự Lừa Dối Hào Nhoáng. Ngoài ra nhà xuất bản Phù Sa ở Canada cũng vừa gửi đến Thế Kỷ 21 Truyện Hay Hải Ngoại, Tập I, do nhà văn Nguyễn Văn Ba chủ biên.

*
* *

TRUYỆN HAY HẢI NGOẠI, Tập I, NGUYỄN VĂN BA chủ biên, nhà xuất bản PHÙ SA, Canada. Sách dày trên 350 trang. Đề giá 18 MK.

Tuyển tập này là một nỗ lực mới của nhà xuất bản Phù Sa -- do nhà văn Nguyễn Văn Ba chủ biên.

Nhà xuất bản Phù Sa cho biết các truyện trong tập sách "được chọn do sự quyết định của tất cả thành viên trong Phù Sa, mỗi người tự đặt mình vào vị thế một độc giả, cố gắng tránh chủ quan," vì vậy -- dù có tham khảo tác giả -- "các truyện được chọn đăng trong tác phẩm này nhiều khi không phải là truyện vừa ý nhất theo quan niệm của người viết."

Nhưng thế nào là một *truyện hay*? Thật khó mà đưa ra một câu trả lời chính xác. Truyện có thể *hay* đối với người đọc này nhưng chưa chắc đã hay đối với người đọc khác.

Câu hỏi trên có thể làm một bàn tròn để thảo luận, nếu có dịp. Tạp chí Thế Kỷ 21 sẽ gửi thư đến các bạn văn và bạn đọc về vấn đề trên cùng lúc với ngày phát hành số báo này.

Trong tuyển tập trên, nhà Phù Sa đã gửi đến bạn đọc truyện của các tác giả sau đây (xếp theo thứ tự A, B, C...):

Hồ Trường An, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Long Hồ, Nguyễn Lê Hồng Hưng, Trần Thị Nhật Hưng, Vi Khuê, Nguyễn Lê, Nguyễn Bạch Mai, Vũ Nam, Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyên Nghĩa, Võ Phiến, Thanh Phương, Kiệt Tấn, Diệu Tần, Bùi Tĩnh, Mai Thảo, Đinh Thìn, Hoàng Du Thụy, Trần Hoài Thư, Đỗ Vẫn Trọn, Anh Vân, Nguyễn Thị Vinh, Trần Vũ, Xuân Vũ.

Hai mươi bảy truyện ngắn của 27 tác giả.

Bạn đọc tìm xem và cho Thế Kỷ biết truyện nào mình ưa thích nhất. Thế Kỷ sẽ xin phép được đăng tải phần tổng kết dựa trên thư / hoặc điện thoại của các bạn gửi / gọi về toà soạn ở số (714) 892-9414 ext. 33.

Các bạn cần Truyện Hay xin liên lạc:

PHÙ SA
P.O. Box 22023
Pinders Wildwood Mall
Saskatoon, Sask.
CANADA S7H5P1

*
* *

BA TRỤ THIỀN, PHILIP KAPLEAU, bản dịch ĐỖ ĐÌNH ĐỒNG, Nhà xuất bản THANH VĂN. Sách dày gần 600 trang. Đề giá 20 MK.

Philip Kapleau, tác giả cuốn The Three Pillars of Zen, là người đã biết Thiền qua 12 năm tu tập nhiệt tình và là một người rất rành tiếng Nhật. Theo giáo sư Triết học của Viện Kỹ Thuật Học Massachusetts, ông Huston Smith thì trong tác phẩm này, người phương Tây có thể được đọc "bài nhập môn hay nhất về Phật Giáo" của lão sư Bạch Vân.

Về dịch giả, ông Đỗ Đình Đồng, người đọc không khỏi thán phục sự trong sáng và khiêm cung của ông qua lời tựa của bản dịch tiếng Việt. Qua bài tựa này, người đọc sung sướng nhớ lại ông cũng là dịch giả cuốn *Góp Nhặt Cát Đá* do Thiền Sư Vô Trú biên tập vào thế kỷ XII và nhà Lá Bối ấn hành vào năm 1971 và năm 1973 tại

Saigon. Đó là một cuốn sách nhỏ, mỏng nhưng có một tác động lớn đối với những ai muốn tự vượt qua chính mình. Dịch giả cuốn sách này ghi ở cuối lời tựa: Saigon, tháng Chín năm 1985.

Cuốn "Sách gồm ba phần chính: Giáo Lý, Tu Tập và Giác Ngộ. Phần Giáo Lý gồm các bài giảng nhập môn tu Thiền của Thiền Sư Bạch Vân và một số lời dạy tâm yếu của Thiền sư Bạt Tụy; phần Tu Tập chủ yếu ghi lại các cuộc độc tham của mười học viên phương Tây với Thiền sư Bạch Vân; và phần Giác Ngộ tường thuật tám kinh nghiệm ngộ của những người Nhật và người Phương Tây hiện thời."

Một tác phẩm giá trị.

Mọi liên lạc xin đề
THANH VĂN
P.O. Box 411723
Los Angeles, CA 90041

*
* *

CƠN HỒNG THỦY BIỂN ĐÔNG, Tài liệu biên khảo của CAO THẾ DUNG. Nhà xuất bản ĐAN TÂM. Sách dày 300 trang. Đề giá 12 MK.

Tác phẩm Cơn Hồng Thủy Biển Đông còn mang một tựa đề phụ là Exodus Việt Nam, Ba ngàn triệu Mỹ kim với hảm hiếp vàng và máu.

Trong bài Thay lời tựa, nhà văn Cao Thế Dung viết "Tập Sách này nương theo *Tiếng Vọng Từ Đáy Vực* trong dòng một đạo trường ngâm mới để nói lên trong muôn một về một thảm kịch có một không hai trong lịch sử Việt Nam và cả lịch sử loài người: thảm kịch thuyền nhân hay Exodus Việt Nam."

Tài liệu, con số, dẫn chứng về những trường hợp cụ thể. Cuốn sách rất cần thiết cho những ai muốn tìm hiểu một thời đại của thảm nạn lớn nhất Việt Nam.

*
* *

THƯ KHÔNG NGƯỜI NHẬN, Tập truyện của HOÀNG KHỞI PHONG, Tổ hợp TÂN THƯ - THỜI VĂN xuất bản. Sách dày trên 200 trang. Đề giá 10 MK.

Sau Hồi ký Ngày N+..., nhà văn Hoàng Khởi Phong cho ra tập truyện Thư Không Người Nhận như một tiếp nối của Ngày N+... Người đọc sẽ thấy lại những dòng chữ sôi nổi của một tâm hồn "không muốn viết những điều buồn bã," dù trong lòng nhà văn "có thật hiếm điều vui."

Cũng như *Ngày N+..., Thư Không Người Nhận* lôi cuốn từ dòng đầu đến dòng cuối. Nhân vật của Hoàng Khởi Phong gần gủi đời sống, *là* đời sống. Tôi đọc thấy nhiều nỗi buồn trong từng truyện ngắn của ông.

Địa chỉ liên lạc
Nhà xuất bản Văn Nghệ
10881 Oak Street
Stanton, CA 90680
(714) 527-5761

*
* *

SƯƠNG NHƯ BÚA BỔ, Hồi ký HỒ VĂN ĐỒNG, nhà xuất bản MIỀN ĐÔNG. Sách dày gần 200 trang. Đề giá 10 MK.

Tác giả là một nhà báo kỳ cựu. Vào nghề từ năm 1947, mới 28 tuổi đã làm Giám đốc Việt Nam Thông Tấn Xã ở Hà Nội (năm 1951), Tổng Thư Ký và Chủ tịch Hội Chủ báo Việt Nam 1966-1970. Sau 1975 ông bị Cộng Sản bắt giam hai lần. Ông vượt biên đến Hoa Kỳ vào tháng Sáu 1989.

Sương Như Búa Bổ là một cuốn sách đặc biệt: nửa hồi ký, nửa tiểu thuyết, trong phần hư cấu có cả người thật việc thật.

Chuyện kể của một người tù cải tạo từ ngày ra tù cộng sản đến ngày lên ghe vượt biên. Nhiều sự việc có thật dính với địa danh và tên tuổi các nhân vật có thật.

Tác giả là một người đa cảm. Những giọt nước mắt đầy xúc động của ông khi nhắc đến những người bạn còn ở quê nhà, và một nụ cười tủm tỉm luôn nở trên môi ông ở những buổi nói chuyện sẽ làm chứng cho điều đó.

Liên lạc:
Nhà Xuất bản Miền Đông
5902 Seminary Rd
Falls Church, VA 22041
(703) 931-7684

*
* *

THÀNH PHỐ TRONG HỒI TƯỞNG, Tùy bút TRẦN HỒNG CHÂU, AN TIÊM xuất bản. Sách dày 176 trang. Đề giá 8 MK.

Tác giả Trần Hồng Châu, tên thật là Nguyễn Khắc Hoạch, cựu Khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn trước 1975. Sau 1975 ông bị kẹt lại Việt Nam, mãi đến 1990 mới đến được Hoa Kỳ.

Thành Phố Trong Hồi Tưởng là tập tùy bút viết về những người thành phố, những khuôn viên đại học. Tác giả đã viết với một "trí nhớ lãng mạn trí tuệ" bằng một ngôn ngữ óng ả và dịu dàng. Tác phẩm thứ nhất của một "người văn."

Thư từ tác phẩm liên lạc:
Nhà xuất bản An Tiêm
* 34, Rue Alphonse Melun
94230 Cachan, France
* 1528 S. La Cienega
Los Angeles, CA 90035
(213) 559-0413

HỠI ƠI, Thơ NGU YÊN, VĂN NGHỆ xuất bản. Sách dày 60 trang. Đề giá 6 MK. Ở cuối trang 41, Ngu Yên ghi:

Tùy thi Hỡi ơi
Bắt đầu Hè, 1987
Chấm dứt Thu, 1990

Bài thơ dài được tác giả đặt tên là Tùy Thi, gồm 29 đoạn với ba phần 1, 2 và 3. Ngoài ra còn một phần thơ rời với 10 đoản khúc.

Tác phẩm thứ ba của Ngu Yên, sau Hóa Ra Nét Chữ Lên Đàng Quẩn Quanh (1986) và Tựa Đề Ở Bên Trong (1987). Ngu Yên mở cửa cho một dòng thơ khác lạ trong dòng thơ Việt Nam. Thơ ông luôn luôn có nụ cười và có cả những cái nháy

mắt tinh nghịch.

Nhà xuất bản Văn Nghệ
10881 Oak street
Stanton, CA 90680
(714) 527-5761

*
* *

SAO CÓ TIẾNG SÓNG... của họa sĩ VÕ ĐÌNH, VĂN NGHỆ xuất bản. Sách dày gần 300 trang. Đề giá 13 MK.

Người ta không biết tác phẩm này thuộc thể loại nào. Bởi vì chính tác giả cũng "không biết gọi chúng là gì. Nhưng," ông viết tiếp, "Tôi biết tại sao tôi viết ra chúng. Tôi viết vì có những điều tôi muốn nói ra bằng lời" và vì những điều ấy ông không *vẽ* ra được. Ông so sánh: "Không vẽ ra được, tôi khổ sở như bị đui mù. Không nói ra, viết ra được, tôi đớn đau như bị câm điếc (lời tác giả.)

Sao Có Tiếng Sóng... là một tuyển tập gồm một số chọn lọc từ những bài viết trong thập niên qua, có dính dáng đến *văn chương, mỹ thuật, quê hương* và thêm đôi bài về mấy buổi chuyện trò trao đổi.

Võ Đình là một họa sĩ -- văn chương hay là một nhà văn-hội họa? Thật khó tìm ra một cách gọi chính xác.

*
* *

MÁU HẬN tập tuyện của NGUYỄN TRUNG TÂM, LÀNG VĂN xuất bản. Sách dầy gần 200 trang. Đề giá 10 MK.

Tác phẩm thứ hai của một tác giả ấn hành trong một năm, cho thấy sức sáng tác mạnh của Nguyễn Trung Tâm.

Với 10 truyện ngắn trong Máu Hận, Nguyễn Trung Tâm vẽ lại những cảnh đời của Việt Nam sau 1975, dưới chế độ Cộng sản.

Liên lạc:
Làng Văn
P.O. Box 310
Station W, Toronto
Ont. M6M 5B9 Canada

*

KHUNG TRỜI QUÊ HƯƠNG, Tập thơ HOÀNG XUÂN THẢO, LÀNG VĂN xuất bản. Sách dày 140 trang. Đề giá 8 MK.

Thi sĩ Đỗ Quý Toàn trong Lời Bạt cho tập thơ Khung Trời Quê Hương của nhà thơ Hoàng Xuân Thảo đã nhận xét rằng khi viết về những kỷ niệm của quê hương đất nước Hoàng Xuân Thảo đã viết với sự thoải mái, và những câu thơ của ông làm cảm động lòng người. Người đọc rất thích bài *Thiếu Quê Hương* của nhà thơ Hoàng Xuân Thảo. Bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt gồm 13 khúc mang không khí thơ của Cao Bá Quát trong bài Đạo Phùng Ngạ Phu, nhưng hiện đại hơn...

Ngày hai cố chiếc tráp
Ngày ba nhịn đói dài
Thấy ai cũng tươi tỉnh
Muốn nói nhưng nghẹn lời

Hoàng Xuân Thảo tên thật là Hoàng Ngọc Khôi, hiện hành nghề bác sĩ tại Toronto, Canada. Nói theo bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng thì Hoàng Xuân Thảo cùng với bác sĩ Hồng thuộc lớp người đã sống 30 năm quan trọng nhất đời người trong khoảng thời gian 1945-1975.

Địa chỉ Làng Văn (như trên)

*
* *

THƠ MIỀN NAM 1954-1975 Tập Một, VÕ PHIẾN, VĂN NGHỆ xuất bản. Sách dày 130 trang. Đề giá 6MK.

Sau Truyện Thật Ngắn, khổ bỏ túi, nhà văn Võ Phiến cho ra Thơ Miền Nam tập một, cùng khổ sách với Truyện Thật Ngắn. Theo lời nhà văn Võ Phiến thì tập sách chỉ là "một số cảm nghĩ của một người sáng tác trong khi thưởng thức những sáng tác người khác." Trong tập thơ này, Võ Phiến đã giới thiệu Anh Tuyến, Bàng Bá Lân, Giản Chi, Hoàng Hương Trang, Phạm Công Thiện, Phạm Thiên Thư, Tô Thùy Yên, Trần Bích Tiên.

*
* *

ĐÊM VIỆT NAM, Thơ MINH VIÊN, MOONLIT GARDEN xuất bản. Sách dày trên 200 trang. Đề giá 10 MK

Đây là tập thơ song ngữ. Tựa đề tiếng Anh là Việt Nam: A Nightmare War.

Tuyển tập gồm 45 bài thơ. Đại loại như bài *Thư Xuân Gửi Mẹ.*

Con chỉ còn thơ để sống
Mười mấy xuân rồi xa cách mẹ
Nhớ thương trĩu nặng những vần thơ
Mùa đông rét mướt hồn con trẻ
Thôi hết rồi hoa bướm mộng mơ!

Và tác giả dịch ra tiếng Anh như sau

A spring letter to my mother

Far away from you for oveR ten Springs,
My compassion for you will always
be in my poetry
Surrounded by a cHilly Winter
My trembling soul is empty without flowery dreams...

Liên lạc nhà xuất bản
Moonlit Garden
1267 15th Avenue
San Francisco, CA 94122

*
* *

KIẾP NGƯỜI, Truyện dài HOÀNG VIỆT, TÚ QUỲNH xuất bản. Sách dày 310 trang. Đề giá 14 MK.

Với tác phẩm mới này, Hoàng Việt cho thấy ông vẫn là người viết mạnh nhất hiện nay. Một trí tưởng tượng phong phú, một óc sáng tạo dồi dào. Nếu trong *Địa Ngục Đỏ,* Hoàng Việt viết về đời sống trong xã hội Xã Hội chủ nghĩa ở miền Bắc Việt Nam thì trong *Kiếp Người,* Hoàng Việt đi ngược về lịch sử của những năm 40, 50. Ông vẽ lại xã hội của Chí Phèo / Nam Cao, Nằm Vạ / Bùi Hiển. Hoàng Việt

cho biết Kiếp Người là cuốn đầu trong bộ trường thiên gồm nhiều tập. Hoàng Việt còn rất trẻ. Và cái vốn sống của ông dàn trải trong các sáng tác của ông phong phú đến độ làm người ta ngạc nhiên.

Liên lạc:
Tú Quỳnh
Books & Music
9581-9583 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
(714) 531-4284
(714) 531-6880

*
* *

VĂN NGHỆ SĨ MIỀN BẮC NHƯ TÔI BIẾT, Hồi ký của Xuân Vũ (Tập I) NgƯỜI VIỆT xuất bản. Sách dày gần 300 trang. Đề giá 11MK.

Tập hồi ký ghi lại những quan hệ cá nhân của tác giả với các nhà văn lớp trước và đồng thời tiết lộ những bi kịch của người văn nghệ sĩ miền Bắc dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm phản ảnh một thời kỳ đen tối nhất của Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam kéo dài 40 năm, một thời kỳ văn học do Cộng Sản lãnh đạo "vừa nhạt lại vừa nhẽo" như lời tác giả Vang Bóng Một Thời, Nguyễn Tuân nói.

Liên lạc:
Nhà xuất bản Người Việt
14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414
Hỏi: Loan Đỗ

Năm cuốn sách của nhà xuất bản HỒNG LĨNH

* SỰ LỪA DỐI HÀO NHOÁNG / JOHN PAUL VANN VÀ NƯỚC MỸ Ở VIỆT NAM. Tác giả NEIL SHEEHAN. HỒNG LĨNH xuất bản. Sách gồm hai tập. Tập I dày 500 trang. Đề giá 18 MK. Tập II dày 520 trang. Đề giá 18 MK.

David Shipler của tờ The New York Times gọi đây là một cuốn sách bậc thầy viết về một con người và đây cũng là một trong những cuốn sử hay nhất viết về sự vướng mắc của Mỹ ở Việt Nam. Với Sự Lừa Dối Hào Nhoáng, Neil Seechan cho người đọc cái cảm giác là cuốn sách đã được viết bởi một nhà tiểu thuyết, một nhà báo và một nhà nghiên cứu kết hợp lại.

Phải mất 16 năm, Neil Sheehan mới hoàn thành được tác phẩm quan trọng và hấp dẫn này.

Hoàn thành bản thảo vào tháng Tám 1986 với chiều dài 470,000 chữ (tiếng Anh), sau phải thỏa thuận với nhà xuất bản cắt lại còn 350,000 chữ. Neil Sheehan đã đoạt giải Pulitzer và giải National Book Award qua cuốn sách trên.

Liên lạc
Nhà xuất bản HỒNG LĨNH
9601 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 531-7223
Fax: (714) 531-1107

*
* *

NGUYỄN HUY THIỆP, TÁC PHẨM VÀ DƯ LUẬN, HỒNG LĨNH tái bản. Sách dày 392 trang. Đề giá 16 MK.

Với sinh hoạt văn học trong nước, Nguyễn Huy Thiệp là một hiện tượng. Các sáng tác của ông từ Tướng Hồi Hưu cho đến Nguyễn Thái Học... không sáng tác nào không là đề tài của các cuộc tranh luận. Cuốn sách gồm hai phần: phần một in lại một số tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp (chiếm gần 270 trang) và phần hai là những dư luận về Nguyễn Huy Thiệp (gần 120 trang).

Cuốn sách là một tài liệu hữu ích cho người cầm bút hải ngoại. Bút pháp Nguyễn Huy Thiệp, cách nhìn nhân vật lịch sử kiểu Nguyễn Huy Thiệp... là một đóng góp quan trọng của người cầm bút trong lãnh vực văn học.

*
* *

CHUYỆN TÌNH KỂ TRƯỚC LÚC RẠNG ĐÔNG, Truyện của DƯƠNG THU HƯƠNG. Nhà xuất bản HỒNG LĨNH. Sách dày 268 trang. Đề giá 14 MK.

Tập sách gồm bốn truyện: Con Chim Non Yêu Kiều Nhảy Nhót, Trong Khoảng Khắc Của Thời Thiếu Nữ, Chuyện Tình Kể Trước Lúc Rạng Đông và Con Rắn.

Một người kể chuyện hay. Rất Stefan Weigh.

EM CÒN NHỚ HAY EM ĐÃ QUEN, Tập nhạc TRỊNH CÔNG SƠN, HỒNG LĨNH xuất bản. Sách dày 120 trang. Đề giá 14MK.

53 tình khúc từ Diễm Xưa đến Thương Một Người, âm nhạc Trịnh Công Sơn là một cõi riêng dành cho Tình Yêu. Mỗi ca khúc của anh làm thức dậy những kỷ niệm của một thời tuổi trẻ. Viết lời Bạt cho tập nhạc này của Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ Văn Cao đã nhắc lại câu nói của Nguyễn Xuân Khoát: Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra." Và Trịnh Công Sơn đã tự định nghĩa mình chỉ là "một tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên những tình cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo."

MỘT CÕI ĐI VỀ, Tập nhạc TRỊNH CÔNG SƠN. HỒNG LĨNH xuất bản. Sách dày gần 60 trang gồm 25 ca khúc. Tựa của Du Tử Lê. Bìa Đinh Cường.

"Chẳng bao giờ ta có được một giải thích minh bạch trước một thiên tài. Cũng như chẳng bao giờ ta có một soi rọi thấu đáo trước một trái tim vốn lớn. Mỗi chúng ta, chỉ nắm được một phần sự thật. Mỗi chúng ta trong hữu hạn buồn thảm của mình, với một đôi chân, chỉ có thể lựa chọn bước về, một phía trời thích ứng." Du Tử Lê, Tựa.

"Tôi chỉ thực sự là tôi. Thực sự hạnh phúc khi hát nhạc Trịnh Công Sơn. Ngoài ra, chỉ là một thứ hạnh phúc mong manh." Khánh Ly Bên Đời Hiu Quạnh.

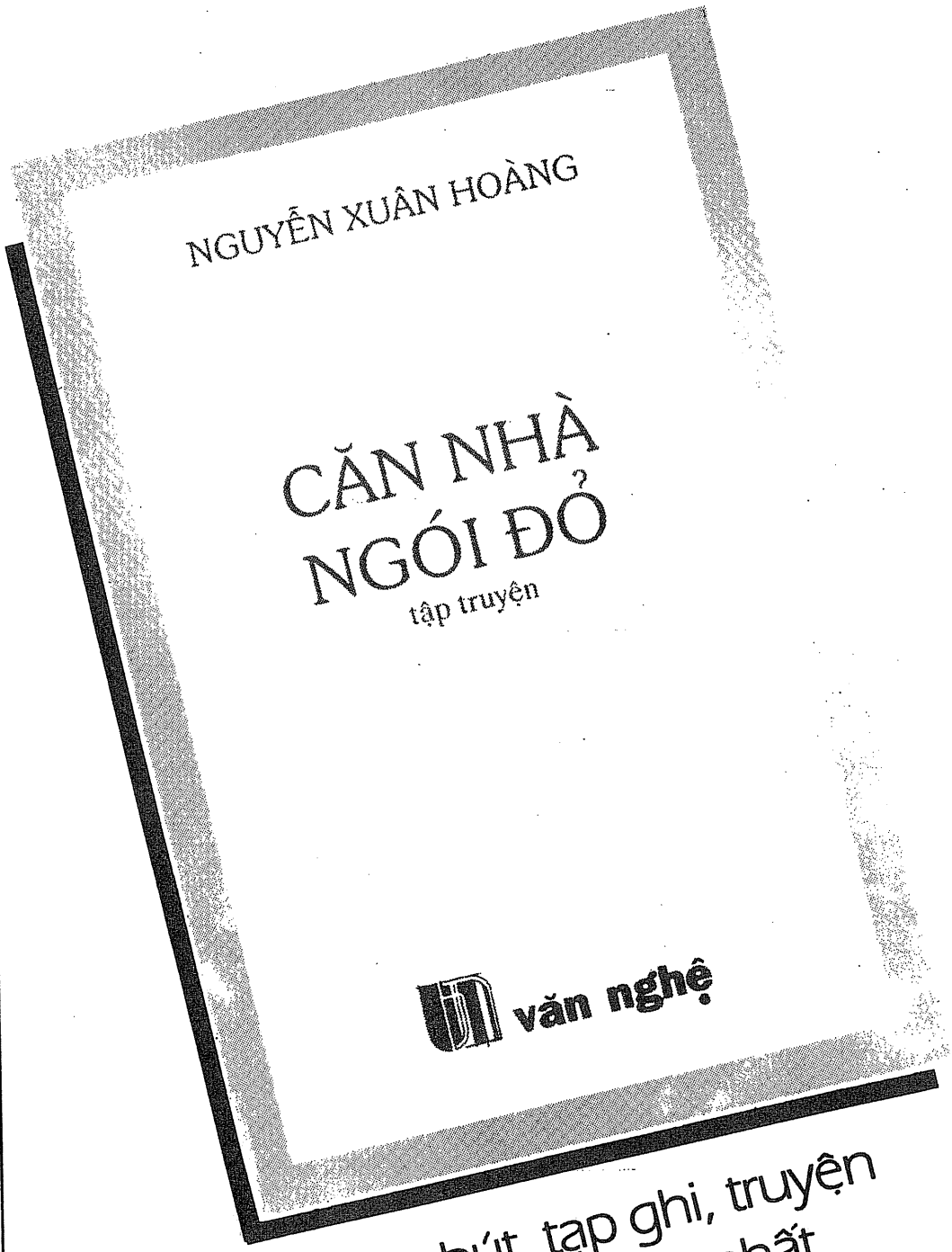

Tập tùy bút, tạp ghi, truyện
được yêu thích nhất
cuả tác giả Người Đi Trên Mây

15 THÁNG 11 PHÁT HÀNH

NGUYÊN SA

GIẤC MƠ

TRUYỆN DÀI

- Cuộc đấu trí, ở Sàigòn, giữa các cơ quan điệp báo quốc tế: C.I.A. (Mỹ), Deuxième Bureau (Pháp), Intelligence Service MI 5 (Anh), Hắc Long (Nhật), C.I.O. (Trung Hoa), Sở Nghiên Cứu Chính Trị, Nha Kỹ Thuật Phòng 7 T.T.M. (Việt Nam).
- Những cái chết kỳ bí của Đại Tá Broussard phòng Nhì, của Sở Bá Vương, trùm du đảng, bậc đàn anh của Lâm Thợ Điện, Hùng Mặt Mụn, Hùng Mặt Mậm.v.v...
- Cuộc đời lẫm liệt của Giám Mục Thiên Hổ Nguyễn Quang Lãm, nguyên Chủ Nhiệm các nhật báo Xây Dựng, Hòa Bình...
- Đường dây xuất cảnh gái Việt Nam trị giá hàng chục triệu của Mai Chí Thọ
- Tổ chức buôn bán nhà cửa cho Việt kiều của Liên Hạ
- Nhiều bà Việt kiều về Sàigòn tham gia phong trào "Hấp Tinh Đại Pháp" vừa vui vừa trẻ lại.

Nhà xuất bản

ĐỜI

P.O. BOX 4658
IRVINE, CA 92716 - USA
(714) 552-7728

300 trang
Giá **$15.00**

• Huế âm thầm! Huế lặng lẽ!
• Huế với những khu vườn thâm u mát lạnh
giữa trưa hè đổ lửa.
• Huế với những con đường lẩn khuất
dưới đêm trăng rằm sáng tỏ.
• Huế với một dòng sông hiền hòa phơi bày cả
nét đẹp lẫn mùi hương.
Huế với một ngọn núi chẳng có niềm bí ẩn
để giấu che đất trời và vạn vật.
• Những tâm hồn Huế, những tấm lòng Huế, những cuộc
tình Huế thì sao?
Mời bạn tìm đọc tác phẩm mới nhất của một nhà văn nữ
của Huế đã nổi danh từ những năm 60.

TÚY HỒNG với

THÔNG ĐƯA TIẾNG KỆ

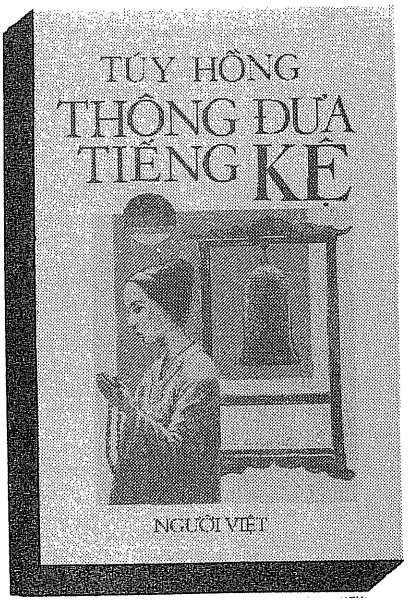

Giá: US$12.00
Ngoài nước Mỹ: US$13.00

NHÀ XUẤT BẢN

KHAI TRÍ

Trước 30-4-1975 tại 60-62 Lê Lợi Saigon

NAY HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI

ĐỊA CHỈ: P.O. Box 720367 Houston TX 77272-0367

- Sẽ lần lượt tái bản các sách Khai Trí xuất bản như Tự Điển - Văn Học - Sử Địa - Văn Hóa - Nghệ Thuật - Âm Nhạc - Học Làm Người - Phụ Nữ - Y Học - Tôn Giáo - Kinh Doanh - Truyện Thiếu Nhi - Tác Phẩm Văn Chương...
- Xuất bản sách viết sau 1975

CHỦ TRƯƠNG CỦA NHÀ XUẤT BẢN KHAI TRÍ

- Tôn trọng tác quyền của người viết.
- Bảo tồn và phát huy nền văn hóa Việt Nam
- Chỉ xuất bản những sách lành mạnh và có ích.
- Dành một phần tiền lời vào các công tác xã hội.
- Xây dựng nhà xuất bản thành một công ty của tất cả những người Việt Nam đầy tâm huyết, thiết tha với tương lai quê hương xứ sở.

Quý bạn ủng hộ Nhà Xuất Bản Khai Trí tức là các bạn đã đóng góp công sức vào việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tươi đẹp hơn.

ĐANG PHÁT HÀNH TOÀN BỘ

CÂY CỎ VIỆT NAM

Một công trình 30 năm nghiên cứu của
Giáo sư Thạc sĩ **PHẠM HOÀNG HỘ**, Tiến sĩ Vạn Vật

Quyển I (gồm 2 tập) dày 1263 trang, sẽ mô tả 3570 loài của toàn cõi Việt Nam, từ các loài Khuyết-thực-vật (Ô-rồng, Ráng-đại), Lõa-tử (Thông Đà Lạt), các loài Song-tử-diệp cánh-rời, từ Ngọc-lan, Măng-cầu, qua các loài Xa-cô-chê, Bụp, Ké...đến họ Đậu (Mắc-cỡ, So-đũa). Mỗi loài đều được minh họa bằng nét đen trắng và mô tả đặc-tính chính và công-dụng nếu có, từ các loài ở vùng xa-xôi hẻo lánh như Thông-nước, đến các loài sống quanh ta như Sứ, cỏ dại như Bái, trồng như Trà, Bố, Kênáp, nên tránh như Mắt-mèo, nguy-hiểm như Á-phiện, quý chuộng như Răm, Quế, Măng-cầu, Cẩm-lai, ngon bổ như Đậu, So-đũa, thuốc quý như Hòe, Bình-vôi v.v...

Sẽ bán tại các nhà sách lớn và tại Làng-văn, Ottawa.

Tại Hoa Kỳ sẽ bán tại:

Bác Sĩ Phạm Văn Hoàng
9625 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
ĐT.: (714) 531-8711

Quí vị đại lý sẽ liên lạc về:

Phạm Thị Bạch Nga
29 Palmerston Mont-Royal, Que. H3P 1V1 Canada
ĐT. và Fax: (514) 737-2142
Giá: $35

Cuốn sách đã được độc giả chờ đợi từ lâu.
Tuyển tập truyện ngắn:

NGÀY QUANH QUẨN

của **Trần Long Hồ**

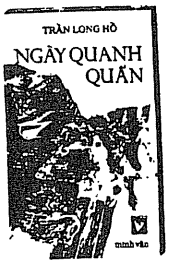

Do nhà xuất bản Minh Văn ấn hành.
Sách in đẹp, trang nhã, với bìa 4 màu của Đinh Cường, tựa của Hồ Trường An, phụ bản của Đinh Cường và Ngọc Dũng, Nguyễn Đình Hùng trình bày.
Quí vị có thể tìm mua sách tại các nhà sách trong vùng hay liên lạc thẳng về:

Nhà xuất bản Minh Văn
P.O. Box 221076
Chantilly, VA 22022
ĐT/FAX: (703) 204-9239

Giá mỗi cuốn là $10.00 US tại Hoa Kỳ, ngoài Hoa Kỳ là $12.00 US. Chi phiếu xin đề MINH VĂN.

Tìm đọc:

SỬ XANH LƯU TRUYỀN

của Quý Linh

"Một cuốn sách hay. Một tuyển tập những mẩu chuyện rút từ lịch sử dân tộc, từ kho tàng văn hóa Đông phương, từ túi khôn của loài người — ngắn gọn, dễ hiểu."

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC TIỆM SÁCH KHẮP NƠI

$24.00 MỘT CUỐN

TỔNG PHÁT HÀNH: NGƯỜI VIỆT (714) 892-9414

NHÀ XUẤT BẢN
HỒNG LĨNH

9601 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683

Tel: (714) 531-7223 • Fax: (714) 531-1107

Trân trọng giới thiệu tác phẩm

SỰ LỪA DỐI HÀO NHOÁNG

(THE BRIGHT & SHINNING LIE)

của NEIL SHEEHAN

Đoạt giải PULITZER và GIẢI THƯỞNG SÁCH QUỐC GIA HOA KỲ năm 1988

"Nếu có một cuốn sách có thể thâu tóm chiến tranh Việt Nam trong kích thước một cuộc phiêu lưu kiểu Homere, với tất cả sự đam mê và điên rồ của nó, thì đó chính là cuốn này. Neil Sheehan đã phối khí cho một bản nhạc gợi lên trong nó mọi yếu tố của cuộc chiến này."

• **RONALD STEEL,**
The New York Times Book Review

"Một công trình lỗi lạc với chất liệu rất phong phú và tham vọng..."

• **ROBERT STONE,**
Washington Post Book Review

"Một cuốn sách bậc thầy...một cuốn sách không thể không có, sinh động và xúc động sâu sắc viết về một con người và một trong những cuốn sử hay nhất về sự vướng mắc của Mỹ ở Việt Nam..."

• **DAVID SHIPLER,**
The New York Times

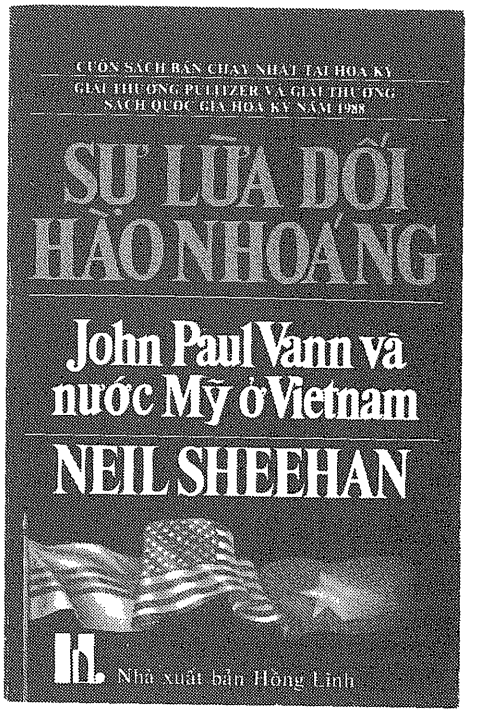

CUỐN SÁCH GIÁ TRỊ NHẤT, TRUNG THỰC NHẤT VÀ HAY NHẤT VỀ CHIẾN TRANH VIỆT NAM

KHÔNG THỂ THIẾU TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH VIỆT NAM

DÀY TRÊN 1000 TRANG GỒM 2 TẬP, BÌA MẦU LỘNG LẪY, TRỌN BỘ $36.00 US

• 1001 tình huống bi đát nẩy sinh trong gia đình
từ một cuộc đổi đời khốc liệt!

• 1001 vấn nạn cam go dồn đẩy và bức thiết từng
cá nhân giữa một xã hội quay cuồng chóng mặt!

Tất cả đều đã có sẵn ít nhất là một giải đáp
thỏa đáng trong tác phẩm

BẠN GÁI NHỎ TO

của BÙI BÍCH HÀ

Không kể giới tính, không kể tuổi tác, không kể trình độ...

Hãy tìm đọc tác phẩm

BẠN GÁI NHỎ TO

của BÙI BÍCH HÀ

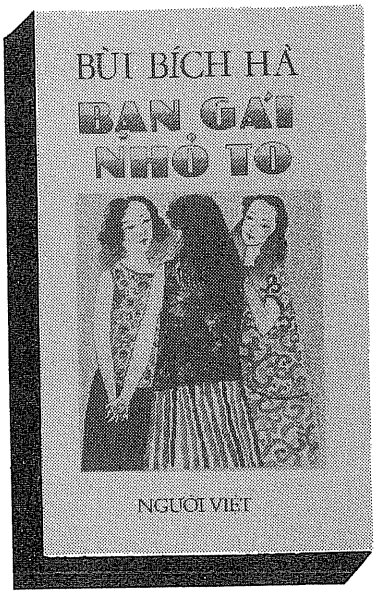

Sách dày 432 trang.
Giá tại Hoa Kỳ: **$14.00**
Ngoài Hoa Kỳ: **$15.00**

Bạn đã từng
"ngạo nghễ đi trong
đau nhức khôn nguôi"
cùng
Nguyễn Đức Quang?
"Hát với nhau"
cùng Phạm Duy,
Ngô Mạnh Thu,
Trầm Tử Thiêng?
Ôm đàn đi rải tiếng
"du ca" khắp miền
Nam tổ quốc?

TRẦN ĐÌNH QUÂN
VƯỜN DÂU XANH

Phải tìm mua ngay:

VƯỜN DÂU XANH

Tuyển tập các bài ca rực lửa tin yêu và
thiết tha tình người
(cùng băng nhạc kèm theo)

của **TRẦN ĐÌNH QUÂN**

(cựu Trưởng Du Ca, Đà Nẵng)

Tổng phát hành:

NGƯỜI VIỆT

14891 Moran St., Westminster,CA 92683

Đ.T.: (714) 892-9414

"..... Người Pháp tới Việt Nam. Cộng sản tới Việt Nam. Người Mỹ tới Việt Nam. Lớn lên từ đống gạch vụn của cùng một ngôi nhà, ba anh em nổi trôi theo số phận dân tộc, chia xa về ba phía.

Cuốn sách nhỏ này là câu chuyện về người con thứ ba của chủ nhân Kim Mã gia trang, nữ tài tử điện ảnh Kiều Chinh, nụ cười diễm lệ của những khổ đau mơ ước chung, sứ giả nghệ thuật và thiện chí của người Việt tự do trên thế giới."

NHÃ CA

Hãy tìm mua ngay
cuốn sách đẹp nhất trong năm:

KIỀU CHINH

Hanoi Saigon Hollywood

230 trang, khổ lớn, giấy quý

Hàng chục bài viết giá trị. Hằng trăm bức hình hấp dẫn.

Giá bán: $30 một cuốn.

Ngoài nước Mỹ thêm $3 cước phí.

Tổng phát hành:

NGƯỜI VIỆT

14891 Moran St., Westminster,CA 92683

Đ.T. (714) 892-9414

Attn: LOAN ĐỖ

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI LIÊN HOAN HỘI ÁI HỮU SÓC TRĂNG TẠI HOA KỲ CẢM TẠ

Ban Tổ Chức Đại Hội Liên Hoan HỘI ÁI HỮU SÓC TRĂNG TẠI HOA KỲ trân trọng cảm tạ:

Ông Bà Chuck Smith Thị Trưởng Thành Phố Westminster

Ông Bà Trần Văn Nhựt Chủ Tịch Cộng Đồng Nam California

Ông Bà Duy Sinh Nguyễn Đức Phúc Khôi Chủ Tịch Hiệp Hội Báo Chí Truyền Thông VN tại Hoa Kỳ

Ông Dennis Catron Phó Chủ Tịch Đảng Cộng Hòa Orange County

Qúy Vị đại diện các Hội Đoàn miền Nam California.

Quý Vị Chủ Nhiệm, Chủ Bút các cơ quan Báo Chí, Truyền Thông Miền Nam California

Quý Vị doanh gia, kỹ nghệ gia Miền Nam California.

Cùng toàn thể quý thân hữu, bằng hữu, đồng hương đã bỏ thời gian vàng ngọc tới tham dự Dạ Tiệc Liên Hoan Bầu Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Sóc Trăng tại Hoa Kỳ tối ngày Chủ Nhật 24 tháng 11 năm 1991 vừa qua.

Sự hiện diện của quý vị là một sự khích lệ lớn lao cho Ban Chấp Hành trong các công tác tương trợ nhằm nâng cao đời sống đồng hương Sóc Trăng.

Buổi dạ tiệc Liên Hoan không sao tránh khỏi những sơ xuất về kỹ thuật, ngoài ý muốn của Ban Sáng Lập và Ban Tổ Chức, kính xin quý quan khách, quý đồng hương niệm tình tha thứ.

Trân trọng cảm tạ
T.M. Ban Tổ Chức
TRẦN DŨ
HỘI TRƯỞNG
Hội Ái Hữu Sóc Trăng tại Hoa Kỳ

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:** Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:** Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:** Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:** Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:** Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:** Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:** Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

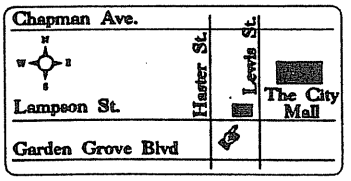

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

❄ Mừng Giáng Sinh... ❄ Đón Giáng Sinh... ❄ Hãy cùng nghe cùng hát... ❄

Tiếng Hát Thiên Thần

BAN HỢP CA THÚY DƯƠNG

Một tuyển chọn công phu gồm những bài hát Giáng Sinh hay nhất của Việt Nam và thế giới

• Adeste Fidelis / lời Hoài Chiên • Mùa Đông Năm Ấy / Hoài Đức • Tiếng Hát Thiên Thần (Los Angeles Dana Hoa Campagnes) / lời Hoàng Diệp • Đêm Thánh Vô Cùng / lời Hùng Lân • Có Một Vì Sao / Lê Văn Khoa • Đêm Bình Minh An / Ngô Duy Linh • Hang Bê Lem / Hải Linh • Cao Cung Lắn / Nguyễn Khắc Xuyên • Jingle Bells nhạc ngoại quốc • Loài Người Ơi / Văn Thiện • Hội Nhạc Thiên Quốc / lời Hoàng Diệp • Nguyện Cầu /Thành Vinh 138

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

❄ Một món quà Giáng Sinh đầy ý nghĩa
❄ Một lời chúc Giáng Sinh tuyệt vời
❄ Một băng nhạc Giáng Sinh mọi người say mê

Cassette $7.50
CD $12.00
Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 cước phí

TỔNG PHÁT HÀNH:
• SOUNDTECH PRODUCTIONS
P.O. Box 18897, Yorba Linda, CA 92817-8897, Tel: (714) 385-1756
• THÚY DƯƠNG
1801 Jacaranda Pl., Fullerton, CA 92633, Tel: (714) 870-0794
Money, hoặc bưu phiếu gửi THÚY DƯƠNG xin đề HÙNG TRẦN

Lần đầu tiên tuyệt phẩm HÒN VỌNG PHU của LÊ THƯƠNG
được trình bầy với hòa âm, phối khí cho dàn đại hòa tấu
và hợp ca bốn giọng bởi nhạc trưởng LÊ VĂN KHOA

NGƯỜI CHINH PHU VỀ

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

Cassette $7.50
CD $12.00
Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 cước phí.

• Hòn Vọng Phu I, II, III, □ *Lê Thương* • Nguyệt Cầm □ *Cung Tiến* • Nhạc Chiều Năm Đó □ *Lê Văn Khoa* • Tìm Đâu □ *Nguyễn Hiền* • Giọt Lệ Cho Ngàn Sau □ *Từ Công Phụng* • Lời Tình U Mê □ *Vũ Tuấn Đức* • Chán Nản □ *Văn Phụng* • Gót Hồng □ *Vũ Tuấn Đức /Thúy Hạnh*

Một kết hợp âm thanh phong phú
từ tiếng gọi rộn rã *LÊN ĐƯỜNG*
đến nét uyển chuyển thiết tha *AI XUÔI VẠN LÝ*
và kết thúc hùng tráng bằng *NGƯỜI CHINH PHU VỀ*
Qua nét hòa âm đầy nghệ thuật
giữa nhạc tính Tây phương
và ngũ cung Việt Nam

Một gửi gắm trân trọng đến người nghe của

BAN HỢP CA THÚY DƯƠNG

NGƯỜI CHINH PHU VỀ, một tuyển chọn những ca khúc lừng danh và những sáng tác, hòa âm mới nhất của Vũ Tuấn Đức và Thúy Dương

TỔNG PHÁT HÀNH:
SOUNDTECH PRODUCTIONS
P.O. Box 18897, Yorba Linda, CA 92817-8897,
Tel: (714) 385-1756

Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1991

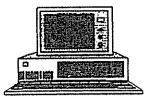

Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.

Corel Draw
Excel
Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word
PageMaker
PC-Write
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter
Wordstar
WordPerfect
Works
Ventura Publisher
vv..

Windows

DOS

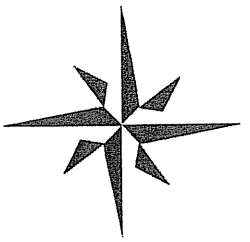

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường

- **Dùng tiếng Việt với các áp dụng trên DOS V5 và Windows V3:** Corel Draw, Excel, Microsoft Word, PageMaker, Volkswriter, PC-Write, WordPerfect, Ventura Publisher, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- **Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs** hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..

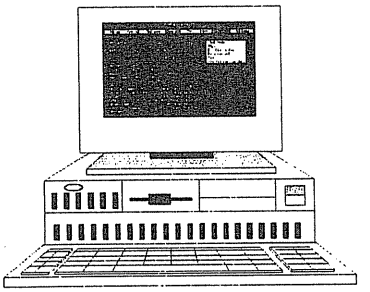

Bộ Chữ VN căn bản DOS	**$125**
Bộ Chữ VN WordPerfect	**$195**
Bộ Chữ VN Ventura	**$195**
Bộ Chữ VN Windows	**$195**

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

International Desktop

Shipping & Handling : $5 tại Mỹ, $20 Ngoại Quốc

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 27 kiểu chữ Việt tuyệt vời $159
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher để layout.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

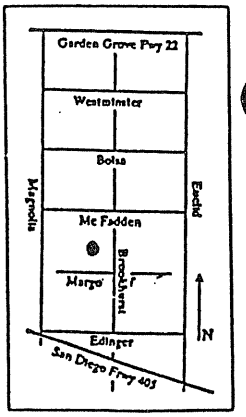

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

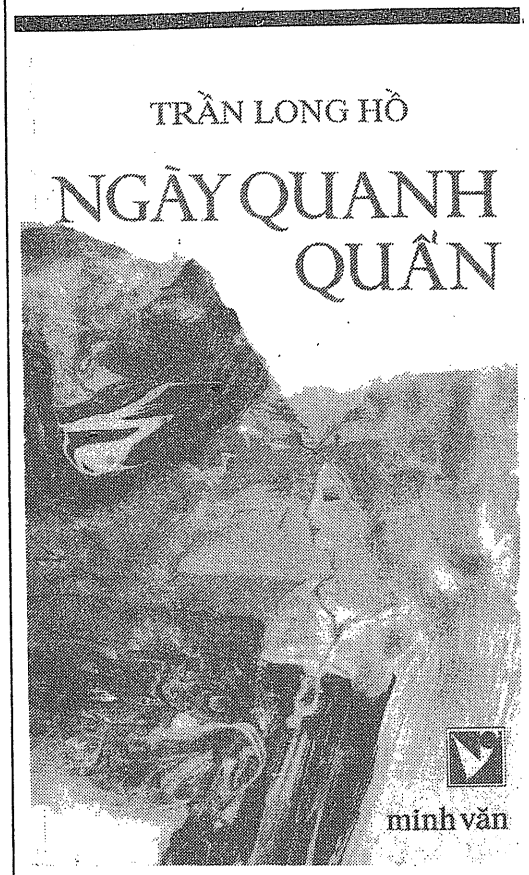

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)

Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương

14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643

Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

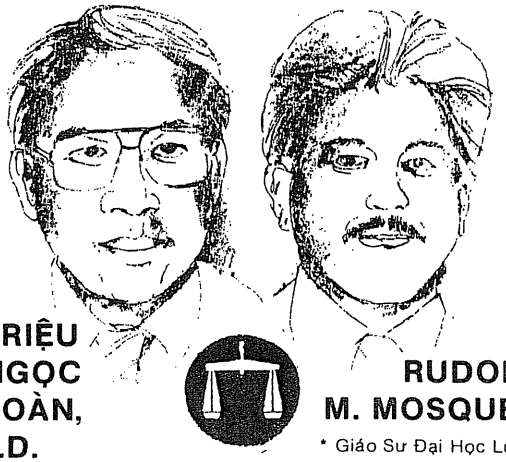

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.
* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA
* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐỜI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - **Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - **Trượt Ngã Siêu Thị**
  - **Sơ Xuất Y Tế**
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ 2-7: 10AM-7PM
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

- **Los Angeles Office**
  3807 Wilshire Blvd., Suite 500
  Los Angeles, CA 90010
  Toll Free: **1-800-331-4725**

- **Westminster Office:**
  9211 Bolsa Ave., suite 222
  Westminster, CA 92683
  (Cạnh Siêu Thị 99)

Sách Mới

TRẦN DŨ, QUẢNG ĐỜI ĐI QUA

GƯƠNG MỘT NGƯỜI TỊ NẠN VỚI HAI BÀN TAY TRẮNG, TRẢI QUA NHỮNG BIẾN ĐỔI THĂNG TRẦM CỦA CUỘC SỐNG, TRỞ THÀNH MỘT DOANH GIA THÀNH CÔNG TIÊU BIỂU ĐƯỢC NHIỀU CHÍNH KHÁCH TÊN TUỔI HOA KỲ CA NGỢI. CUỐN SÁCH,LÀ MỘT TẬP HỢP NHỮNG KINH NGHIỆM TÍCH LŨY TRONG MỘT ĐỜI NGƯỜI. ĐỌC, ĐỂ HIỂU NGUYÊN DO NÀO ĐƯA ÔNG ĐẾN THÀNH CÔNG?

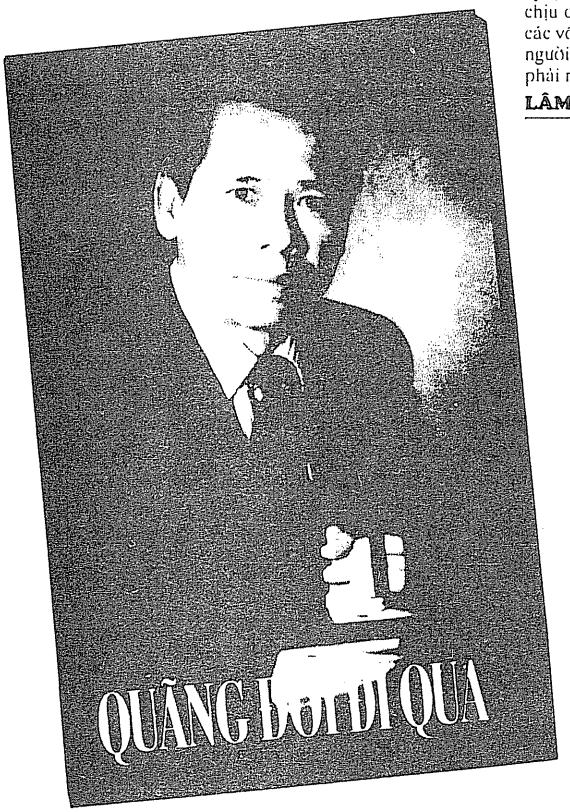

"**Quảng đời đi qua" của Trần Dũ** đã chất chứa đầy những thăng trầm kỳ lạ. Mỗi dấu vết để lại từ cuộc chiến sinh tồn ấy đều lấp lánh những chịu đựng, kiên trì, tín nghĩa, thông minh và nhân bản. Biết sử dụng các vốn đau thương để xây dựng sự nghiệp. Đó là một thứ bí kíp làm người vô cùng quý giá. Đây là một đóng góp tốt cho cuộc đời không phải như một tiểu thuyết mà là một tấm gương sáng chói có thật.

LÂM TƯỜNG DŨ

Đọc sách này, **Trần Dũ** là nhân vật điển hình tiêu biểu cho người tỵ nạn thành công trên đất Mỹ.

NGUYỄN TẤN ĐỜI

Mỗi đời người là một dòng sông, và dòng sông của doanh gia **Trần Dũ** quả có thật nhiều điểm thật đặc biệt để người thế gian chiêm ngưỡng và noi theo.

NGỌC HOÀI PHƯƠNG

Tôi hy vọng hồi ký **Trần Dũ** là một đóng góp tốt vào dòng lớn những kinh nghiệm được đổi trao, những tình yêu được dâng hiến, dòng lớn những hồi ký của đời sống chúng ta hôm nay.

NGUYÊN SA

Bệnh nghèo đôi khi có đem lại sự tủi nhục, nhưng chính sự thiếu thốn là trường đời hay nhất để rèn nghị lực. Nghị lực sẽ biến tủi nhục thành hành động để tiến lên. Cuộc đời của ông **Trần Dũ** là một chứng nghiệm về sức mạnh của nghị lực. Vì chính ông đã nhiều lần chịu đắng cay trong sụp đổ, biết mỉm cười trước nghịch cảnh để tái tạo vươn lên.

LÊ TẤN TRẠNG

Câu chuyện về thương gia **Trần Dũ**, một người tỵ nạn tới nước Mỹ với hai bàn tay trắng nhưng với chí phấn đấu cương quyết, sự làm việc cần mẫn và sức chịu đựng phi thường, đã xây dựng lại được sự nghiệp để trở thành triệu phú, chính là một trong những câu chuyện hào hứng và hấp dẫn nhất được kể lại trong mục "Sinh Hoạt Của Người Tỵ Nạn" trên đài tiếng nói Hoa Kỳ

LÊ VĂN,

CHỦ BIÊN CHƯƠNG TRÌNH VIỆT NGỮ, VOA.

SÁCH TRÌNH BÀY TRANG NHÃ, BÌA MẠ VÀNG. GIÁ BÁN $20 BAO LUÔN CƯỚC PHÍ.

MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN LẠC
LITTLE SAIGON
9822 BOLSA AVE. WESTMINSTER, CA. 92683
TEL: (714) 531-7272

Một cẩm nang cần có trong mỗi gia đình, mỗi cơ sở:

NGƯỜI VIỆT YEAR BOOK 1992

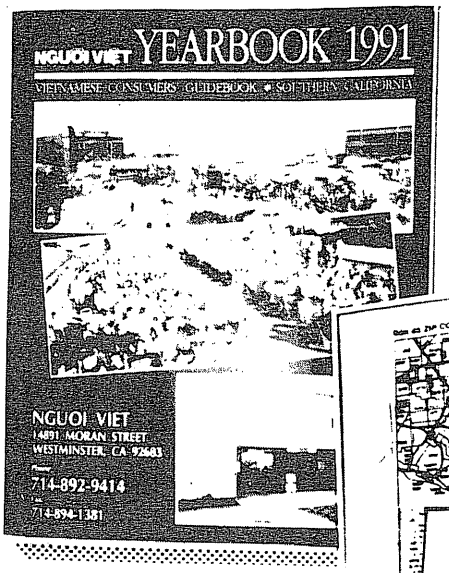

- Một cẩm nang hữu ích cho đời sống
- Một quyển niên giám điện thoại
- Một cuốn sách chỉ dẫn mua sắm hiện diện hầu hết các dịch vụ và cơ sở thương mại nhắm tới khách hàng Việt Nam

NGƯỜI VIỆT
CƠ QUAN TRANH ĐẤU, THỜI SỰ, VĂN NGHỆ, GIÁO DỤC

YEAR BOOK 1992 sẽ phát hành vào cuối năm nay

phục vụ hữu hiệu hơn, với:

- nhiều cải tiến
- nhiều địa chỉ
- nhiều người dùng hơn nữa

Quý thương chủ muốn:

- có tên, địa chỉ trong phần trang vàng (yellow pages) **MIỄN PHÍ**.
- được nhận được YEARBOOK 1992, khi in xong.
- quảng cáo cơ sở thương mại của quý vị với một phí tổn thật hạ.

xin liên lạc ngay:

NGUOI VIET YEARBOOK
14891 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683
Phone: (714) 892-9414. Fax: (714) 894-1381
(Vùng Los Angeles, xin liên lac (213) 617-7337 Fax (213) 617-7258)

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

NEWPORT INSTITUTE OF COSMETIC SURGERY

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 20 năm, từng giải phẫu trên 25,000 trường hợp.

Dưới sự điều khiển của Bác Sĩ

P. JAMES VOLOSHIN
M.D., F.R.C.S. (c)

GRAHAM M. KEMSLEY
M.D., F.R.S.C. (c)

Bà PHƯƠNG LAN NGUYỄN GIA QUÝNH

Tốt nghiệp thẩm mỹ tại Hoa Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm. Về kiểu mắt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA

HÌNH SẼ HIỆN NGAY TRÊN MÀN ẢNH ĐỂ BẠN CHỌN LỰA THEO Ý MUỐN.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ

MAU LẸ RA VỀ TRONG MỘT NGÀY

PHƯƠNG PHÁP MỚI NHẤT DÙNG CHẤT SỤN TRONG CƠ THỂ BẠN ĐỂ ĐẮP LÊN MŨI NÊN 100% TỰ NHIÊN SẼ KHÔNG SỢ PHẢN ỨNG SAU KHI SỬA

Nhận Trả Góp và Bảo Hiểm
(tùy trường hợp)

Ở xa có xe đưa rước và nghỉ lại

Mọi chi tiết xin liên lạc:
PHƯƠNG LAN Mrs. NGUYỄN GIA QUÝNH
Director ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

& THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

CHUYÊN SỬA NHỮNG GÌ VỀ SẮC ĐẸP CHO PHÁI NỮ VÀ PHÁI NAM * ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

360 SAN MIGUEL Ste. # 406 NEWPORT BEACH CA. 92660 ● TEL. (714) 759-0995 & 898-6514

Giá **3.00 Mỹ Kim.** Ngoài Hoa Kỳ , thêm **1.00 MK.**